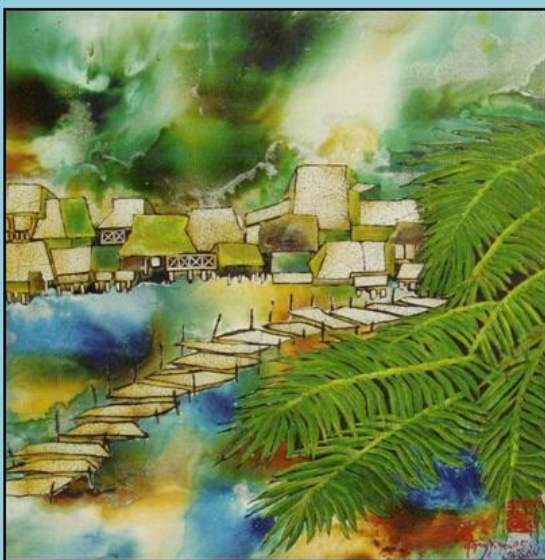


Đặc San Cỏ Thơm Online

Số 16 – Tháng 7, 2019



Hân Học Nghệ Thuật Biên Khảo



NHÀ VEN SÔNG - Tranh của Họa sĩ ĐẶNG GIAO



ĐẶC SAN CỎ THƠM ONLINE SỐ 16 – THÁNG 7, 2019

MỤC LỤC

BIÊN KHẢO:

7 –TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA DÂN

TỘC- NGUYỄN THÙY (France)

14 –“VÌ AI HỒI CHUÔNG BÁO TỬ”

của ERNEST HEMINGWAY - PHẠM
VĂN TUẤN

25 - ĐỌC “NHỮNG CÁNH HOA ĐẠI
MÀU VÀNG” của HỒNG THỦY – NGÔ
TẮNG GIAO

68 - VÀI CẢM NGHĨ ...NHÀ GIAM
TEMPLE – TP NGUYỄN VĂN THÀNH²³

VĂN:

4 - VÀI LỜI CHÂN TÌNH – PHAN ANH
DŨNG

35 - CHỌN OSIN... – DIỄM CHÂU CÁT
ĐƠN SA

48 – NHẠC YÊU CẦU – Ý ANH

53 - TÔI DẠY TIẾNG VIỆT – VÕ PHÚ

60 - HOA THỊNH ĐÓN VÀ BỨC
TƯỜNG ĐÁ ĐEN – NGỌC HẠNH

80 - CHIỀU PRAHA – VŨ NAM

93 - CHUYỆN TÌNH LÚC 12 GIỜ –
TRỊNH BÌNH AN

100 – HẠ VẒ – VUŨ VĂN TÂM Germany

106 – DÒNG SỮA CA ĐẠO – ĐOÀN
XUÂN THU Melbourne

111- BẠN VỀ XỨ BẠN – PHẠM THÀNH
CHÂU

115- HOA PHƯỢNG ĐỎ NĂM XƯA –
CUNG THỊ LAN

125 - NHỮNG CƠN MƯA NGÀY CŨ –
TRƯƠNG VŨ

132- KIẾP TRẦM LUÂN – NGUYỄN
LÂN

140- ĐI NHẬT BỒN - ĐÌNH HÙNG
CƯỜNG & NGỌC TRÂM

150- MÙI HƯƠNG LIÊU TRAI -
PHƯƠNG DUY TDC

160- ĐÔI MẮT HUYỀN ƠI – LÊ VĂN
PHÚC

173- TÌNH ĐÀU HAY TÌNH CUỐI ... –
HẢI BẮNG HDB & BẠCH CÚC NGUYỄN

182- MẸ CON BẢY XÊ – T T - THÁI AN

THƠ:

6 –THƯƠNG NHỚ ĐÀY VƠI – SƠN
TRUNG / HOMESICK AND NOSTALGIC
FOREVER - Chuyển ngữ: THANH THANH

12 – TÁO HOÀN HƯƠNG TỊCH – TẠ
QUANG TRUNG

13 – QUÊ NGƯỜI – NGUYỄN VÔ CÙNG

13 - HẠ BUỒN & CẢM HOÀI - NGUYỄN
KINH BẮC

22 - LÂU ĐÀI THẾ KỶ - CAO NGUYỄN

23 –XUÂN THỦY TIÊN – NGUYỄN LÂN

24 - LE MAGIQUE PRINTEMPS DE
THUY TIEN- DIỄM HOA

33 - HUẾ MÃI CÒN THƯƠNG -
TRƯỜNG ĐÌNH England

52- VẺ YÊU LẮM - NT NGỌC DUNG

59 - BLUE ROSES – Chuyển ngữ: HOA
HỒNG XANH - T.M. NGÔ TẮNG GIAO

67 - KÝ ỨC TUỔI THƠ - KIM OANH

78- ĐÀO LOẠN – NGUYỄN HỮU
NGUNG / CHẠY GIẶC - HẠ THÁI
TRẦN QUỐC PHIỆT

86 - **VIẾT THƠ TÌNH & MỘT TRÁI TIM THƠ** - HOA VẤN
 98 - **TÌNH GIÀ** - THÁI HÙNG PGH
 102 - **LÃNG DU** - THÁI HÙNG PGH
 110 - **KHU VƯỜN HẠNH PHÚC** - TRẦN QUỐC BẢO Richmond VA
 111- **QUA BIÊN NHỚ** – TUỆ NGÀ
 112- **NGỌC LAN ẬU THƠ** – PHẠM THỊ NHUNG
 124 – **PHƠI MÀU HƯ THỰC** - BÙI THANH TIỀN
 131- **THỨC CÙNG EM ĐÊM NAY** – PHẠM CAO HOÀNG
 139- **MƯA THÁNG BẢY** – ĐT MINH GIANG
 149 –**NHỮNG TẮM LÒNG NHÂN ÁI** – NGỌC AN / THE HUMAN HEARTS -
 Chuyển ngữ: THANH THANH
 153 - **MÁY VẦN THƠ** – NGUYỄN PHÚ LONG
 188- **KIỆP MỘNG ĐỜI** – TRƯỜNG ĐÌNH

HỘI HỌA, NHIỆP ẢNH:

1- **BÌA: NHÀ VEN SÔNG** – Tranh: ĐÁNG GIAO
 5- **CHUNG MỘT BÓNG HÌNH** – Thư họa: VŨ HỐI; Thơ: HOÀNG SONG LIÊM
 103 –**DU LỊCH BẮC ÂU** – Ký sự ảnh: PHẠM VĂN TUẤN
 68 – **MƠ VỀ QUÊ CHA** – Tranh & thơ: THANH TRÍ Sacramento
 99 –**ĐÊM NHỚ TRĂNG SÀI GÒN** – Tranh: NGUYỄN SƠN Germany
 159 – **AI VỀ ...** – Thơ: TUỆ NGÀ / Thư họa: VẤN TẤN PHƯỚC France
 167– **NGHỆ THUẬT NHIỆP ẢNH** của LÊ ĐỨC TẾ
 181 –**HAI THIẾU NỮ và HOA MỘC LAN** – Tranh: NGUYỄN THỊ HỢP

203– **TRIỂN LÃM “HÒI TƯỜNG” VỚI 6 HỌA SĨ** – 22/6/2019, Westminster CA
 42, 58 – **TRANH** của CÁT ĐƠN SA
 79, 85 – **ẢNH** của MINH CHÂU Virginia

NHẠC:

22- **SEA OF BLACK** –TRÚC HỒ
 87- **MƯA ĐÊM VÀ DÒNG NHẠC CỦA HUYỀN LINH** – PHAN ANH DŨNG
 154- **PHƯƠNG TRỜI PARIS và NHẠC CỔ TRUYỀN** – ĐỖ BÌNH France

SINH HOẠT:

43- **CƠ SỞ CỔ THƠM** – 24 NĂM SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
 202 - **CHÚC MỪNG SINH NHẬT 86 CỦA COMPOSER LÊ VĂN KHOA**

TƯỞNG NIỆM:

187 - **BIÊN KHẢO GIA NGUYỄN VĂN NHIỆM (1943-2019)**

GIỚI THIỆU SÁCH:

130- **ĐUÔI BÓNG HOÀNG HÔN** của TRƯƠNG VŨ
 168- **PASSAGE OF LIGHT** của LÊ ĐỨC TẾ, TRẦN QUANG HÙNG & VŨ CÔNG HIỂN
 207- **RỪNG THU** – AUTUMN WOODS của Tâm Minh NGÔ TẮNG GIAO
 207- **MAI RỤNG TÔI BỒI** của TT – THÁI AN



VÀI LỜI CHÂN TÌNH

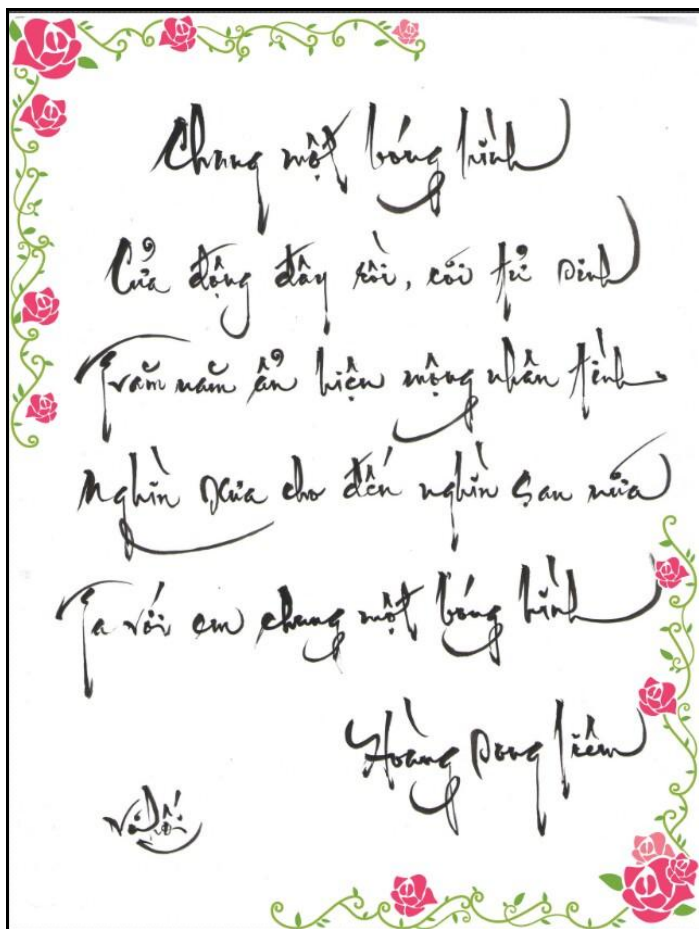
Thưa quý mạnh thường quân, độc giả
và quý văn, thi, họa, nhạc sĩ, biên khảo gia, nhiếp ảnh gia của Cỏ Thơm,

- Cỏ Thơm đã tổ chức một buổi họp mặt vui vẻ, đáng nhớ vào trưa ngày 23 tháng 6 2019 ở nhà hàng Harvest Moon, Falls Church Virginia để mừng Cothom Foundation hoạt động vô vụ lợi liên tục được 24 năm. Chân thành cảm ơn 200 quan khách đã bỏ thì giờ quý báu đến chia sẻ niềm vui với chúng tôi (trang 43).
- **Hôm nay, thể theo lời yêu cầu của nhà biên khảo Trần Bích San, chúng tôi xin thông báo đến quý vị là anh không thể tiếp tục với chức vụ Chủ Bút và Đại diện Cỏ Thơm ở Louisiana. Lý do là vì sức khỏe của anh không được khả quan từ nửa năm nay! Ban Điều Hành rất buồn nhưng không biết nói sao hơn là mong anh Trần Bích San sớm phục hồi sức khỏe. CẢM ƠN ANH ĐÃ GẮN BÓ CỘNG TÁC VÀ LUÔN GIÚP Ý KIẾN QUÝ BÁU CHO CỎ THƠM 24 NĂM QUA.**
- Đặc san Cỏ Thơm online số **16** hân hạnh gửi đến quý vị khá nhiều bài vở từ khắp nơi, tuy một số tác giả đang bận đi chơi xa với gia đình. Chúc mừng 2 nhà văn Ngọc Hạnh và Võ Phú ở Virginia được vào chung kết giải “Viết Về Nước Mỹ” năm 2019 của Việt Báo Daily News, California. Mời xem 2 bài viết được chọn: “Hoa Thịnh Đốn và Bức Tường Đá Đen - Ngọc Hạnh”, trang 60 và “Tôi Dạy Tiếng Việt – Võ Phú”, trang 53.
- Xin giới thiệu đến quý vị một số sách vừa mới xuất bản:
“Rừng Thu - Autumn Woods”, tập thơ song ngữ của nhà thơ Tâm Minh Ngô Tằng Giao (trang 207) / “Mai Rừng Tơi Bời 1975”, tập truyện ngắn của nhà văn TT Thái An (trang 207) / “Đuổi Bóng Hoàng Hôn”, tập tiểu luận của nhà văn/họa sĩ Trương Vũ (trang 130) / “Passage of Light”, tập ảnh nghệ thuật của 3 nhiếp ảnh gia: Lê Đức Tế, Trần Quang Hưng và Vũ Công Hiền (trang 168).
- Cỏ Thơm thành thật chia buồn với tang quyến của nhà biên khảo Nguyễn Văn Nhiệm - vừa qua đời ngày 4 tháng 7 năm 2019 tại thành phố Spaichingen, Cộng Hòa Liên Bang Đức, hưởng thọ 77 tuổi (trang 187). Ông là một thành viên trong Ban Biên Tập của Cỏ Thơm và là tác giả của tập sách giá trị “Ca Dao, Con Đường Văn Hóa Việt”, xuất bản năm 2013.

Thân chúc quý vị mùa Hè vui tươi, nhiều sức khỏe và hạnh phúc.

PHAN ANH DŨNG

Richmond, Virginia USA



CHUNG MỘT BÓNG HÌNH

Thơ: **Hoàng Song Liêm** - Thư họa: **Vũ Hối**



THƯƠNG NHỚ ĐẦY VỚI

Tặng các anh em và bạn cũ

Thương nhớ phương nao, thương nhớ hoài!
Lòng nghe cuộn cuộn nước sông trôi.
Như cánh diều bay trong nắng ấm,
Như đêm mưa bão gió không thôi!

Thương nhớ mệnh mông, nhớ một trời,
Nhớ về quê mẹ chốn xa xôi.
Nhớ con sông vắng, bến đò cũ,
Nhớ cánh đồng xưa, trăng sáng soi.

Thương nhớ băng khuâng, nhớ một đời,
Nhớ bè bạn cũ thưở vui chơi.
Nhớ mái trường xưa, khe suối mát,
Nhớ con đường nhỏ rẽ muôn nơi.

Thương nhớ ngàn năm, thương nhớ ai,
Như cánh buồm lớn nhớ biển khơi.
Ngày đã bay đi theo gió cát
Lòng như núi đá chắn ngang trời.

Thương nhớ mệnh mang, thương nhớ hoài,
Tám lòng muôn thưở bóng trăng soi.
Hoàng hạc bay đi chưa trở lại,
Vẫn còn mây trắng tháng năm trôi!

HOMESICK AND NOSTALGIC FOREVER

To my brothers and old friends

Missing and longing for my motherland how I smart!
It feels like a swift current running in my heart.
Apparently like kites flying in the warm sunny sky,
But it's a rainy, windy night with storm to intensify!

The grief is immense, compassion for a firmament,
On that far-away native soil of love permanent.
I remember the still river, the old watering place,
The past paddy-fields in the moonlit wide space.

Dazed with melancholy, with memories lifelong,
Old friends, a time of joyful amusing singsong,
The green years' school roofs, the fresh stream,
The small path that forks to multiple sites to seem.

For them, for those, eternal yearning, endless plea,
Mine is like a big boat sail missing the vast sea.
The days have flown away with winds and dew
I feel as if a big mountain is blocking my view.

Always missing and longing for, without cease,
All my heart is forever righteous never to decrease.
The golden crane has not got back once flew away,
The white clouds are still over there, day after day!

SON TRUNG

Verse translation by THANH-THANH



TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA DÂN TỘC

*** NGUYỄN THÙY ***

Đôi ý kiến ‘khi viết về truyền thống văn hóa dân tộc’

Rất nhiều người đã và đang viết về ‘Truyền thống Văn hóa Dân tộc’. Tại hải ngoại cũng đồng người âm thầm làm công việc đó dù biết rằng tác phẩm được in ra khó bán được nhiều. Đây là việc làm ‘trí thức’ khó khăn, đòi hỏi nhiều tài liệu, công phu và suy tư rất ráo. Một việc làm cần thiết không chỉ để soi sáng lại quá khứ mà còn để ‘chỉ hướng’ cho tương lai. Bao nhiêu tác phẩm đã ra đời: ‘Tình tự Dân tộc qua Ca dao, Dân ca’ của Võ Thủ Tịnh, ‘Luận cương về Văn hóa Việt Nam’ của Vũ Kỳ, ‘Đạo Sống Việt’ của Tủ sách Việt Thường (do nhiều tác giả, xuất bản tại Houston-Texas năm 2000), ‘Vấn đề Văn hóa Việt Nam’ của Hoài Nguyên và Đinh Khang Hoạt (Hoa Kỳ 1994) và bao bao nữa, tiếc rằng chúng tôi không nhớ hết. Bao nhiêu tên tuổi đã từng được quen biết hay mới xuất hiện gần đây như ‘Thái Văn Kiểm, Võ Thủ Tịnh, Vũ Kỳ, Duy Khang Đinh Khang Hoạt, Đào Văn Dương, Huệ Tâm, Vĩnh Như (Lữ Tấn Hồng), Lý Đại Nguyên,... Không chỉ riêng tác phẩm được in ấn mà còn báo chí, tạp san như tạp chí ‘Tư Tưởng’ tại Úc,... cùng nhiều bài trên Internet. Qua những tác phẩm và tác giả đó, ta thấy ‘Truyền thống Văn hóa Dân tộc’ luôn luôn sống động nơi lòng người dù đang lặn độn tha hương, dù đang tuổi đời chông chênh, dù phải long đong cho mưu sinh thường nhật. Thật đáng quý hóa, đáng ca ngợi, đáng khâm phục và cần ủng hộ, tiếp sức cho những công trình ‘vì nước, vì dân’ cao quý đó.

Nơi đây, chúng tôi, đứng vào vị trí người bình dân và lớp trẻ hiện nay, xin góp đôi ý kiến để việc ‘biên khảo về Truyền thống Văn hóa Dân tộc’ đáp ứng được tâm lý của giới trẻ cùng yêu cầu của cuộc sống lớp trẻ này nơi hải ngoại.

Viết về ‘Truyền thống Văn hóa Dân tộc’, không chỉ để ‘nhắc’ lại những gì xưa cũ với ít nhiều tán tụng mà còn phải ‘mở rộng’ những tinh hoa trong Truyền thống đó. Truyền thống không thể chỉ được xem là những gì ta đã tiếp thu và có nhiệm vụ truyền đạt lại. Như thế cũng tốt nhưng nếu chỉ chừng đó thì lớp trẻ, nếu có đọc, chỉ biết ‘quá khứ’ chứ không thấy truyền thống đó ứng dụng được gì vào hiện tại và tương lai. Những tác phẩm ca tụng, đề cao tinh hoa của truyền thống thì lớp trẻ có ‘tự hào’ về truyền thống cũng sẽ bảo rằng ‘Vâng, thật đáng quý nhưng cũng là quá

khứ rồi'. Cái cần thiết của lớp trẻ là cuộc sống của chúng bây giờ và trong những ngày tới. Vì thế, ta cần 'đổi chiều suy nghĩ'. Nêu lại Truyền thống không chỉ để 'biết' mà còn để 'dùng', có nghĩa phải 'tái tạo' lại ý nghĩa của Truyền thống để vừa thoát ra tâm lý 'thủ cựu, bảo thủ' vừa 'mở rộng, phát huy' Truyền thống thích hợp với diễn tiến lịch sử trong dòng tiến hóa chung của nhân loại. Có thể, giới trẻ mới thấy Truyền thống có tác dụng đến tâm tư và cuộc sống của chúng, đồng thời tin tưởng vào hướng tiến của dân tộc và ta sẽ không phải đau buồn 'lên án' giới trẻ hiện nay là 'quên gốc, quên nguồn'. Truyền thống Văn hóa một Dân tộc là những 'tiếng lời' không chỉ 'đã nói' (parole parlée) mà 'đang nói' (parole parlante), mãi mãi 'đang nói' qua từng thế hệ. Gạn lọc trong Truyền thống những gì được xem là 'muôn đời' ứng hợp với cuộc sống, cuộc đời và loại bỏ những gì chỉ thích hợp với từng giai đoạn đã qua. Trong chiều hướng đó, mỗi khi viết về Văn hóa Việt Nam, ta nên luôn luôn mở rộng để đưa người đọc trầm tư về truyền thống trong những giai đoạn đã qua không chỉ để 'biết' mà để thấy rằng 'phát huy truyền đó là điều cần thiết không chỉ để ứng xử trong cuộc sống bây giờ mà còn là hướng đi, hướng tiến của cả dân tộc ta bây giờ và mai này phù hợp với hướng tiến tất yếu của nhân loại'. Chúng tôi quan niệm 'Truyền thống là những thảm cỏ xanh trên nền mộ cổ'. Những 'thảm cỏ xanh' từ những nắm mồ vươn lên, xanh mãi với thời gian, biểu hiện sức sống tiềm tàng cho những lớp người kế tiếp. Viết về Truyền thống không chỉ đơn thuần làm công việc 'khảo cổ' mà còn là 'cải tân' (renouveler) truyền thống, 'tái tạo' (recréer) ý nghĩa của truyền thống phù hợp với vận hành lịch sử bây giờ và ngày tới. Tóm lại, 'phải tìm ra nơi Truyền thống những 'mật hiệu', những 'Tín hiệu di truyền' (code génétique) của dân tộc trong cái 'Tín hiệu di truyền' căn bản, căn cơ của chủng loại người. Nói thế, sẽ có thể bảo là những 'xác quyet vô bằng', thiếu luận chứng. Xin nêu minh chứng.

Khi nói 'Hướng vọng về Nguồn' nơi tâm lý người Việt và nơi thi ca Việt Nam, ta không chỉ giới hạn cái 'Nguồn' đó là 'Quốc Tổ Hùng Vương', là 'buổi đầu dựng nước' hay là Tổ Quốc, Quê Hương mà mở rộng cái 'Nguồn' đó là 'Cội Nguồn' (Origine) của cả con người và vũ trụ. Và chỉ riêng Dân tộc Việt Nam mới tiềm tàng cái ý hướng Về Nguồn đó sâu sắc và thường hằng hơn một số dân tộc khác bởi lẽ Lịch sử Nó, bởi dòng Sử mệnh của Nó. 'Trở về với Cội Nguồn' chính là 'hướng đến Tương lai' vì 'Cội Nguồn luôn dịch chuyển về Tương lai', cái 'Khởi nguyên trở về trong cái Chung cục'. Có như thế ta mới dung hợp được quan điểm 'Ta là Alpha và Oméga, là đầu và là rốt' của Thánh Kinh Ky-Tô-giáo cùng với lời

Phật ‘Hồi đầu thị nạn’. Ta cũng dung hợp được với quan điểm của Khoa học ngày nay đang truy tầm ‘Cội Nguồn’ vũ trụ và nhân sinh, đang đi tìm một ‘Lý thuyết nhất thống toàn triệť’ (Théorie complète unifiée, Théorie du Tout) hầu giải thích được toàn diện mọi diễn biến của vũ trụ và nhân sinh. Mở rộng như thế, giới trẻ sẽ thấy rằng dân tộc ta đã mang sẵn những gì mà hai Tôn giáo lớn trên thế giới đã đề cập và Khoa học cũng đang trên đường đó vì ‘khuyňh hướng chung của Toán học, Khoa học là phá vỡ dần mọi qui ước để tiến tới khám phá cho kỳ được cái không còn có thể qui ước, cái thoát ra khỏi mọi qui ước, cái không còn cần đến qui ước tức Cội Nguồn, cái Thế thống nhất ban sơ, nền tảng, nguồn gốc của cõi sắc giới, cõi hiện tượng qui ước’.

Khi đề cao ‘Tình Nghĩa’ nơi Văn hóa Việt Nam, nói về sự sống chung của cha mẹ già với con cái, ta cần mở rộng để thấy rằng điều đó không chỉ để biểu hiện sự ‘đoàn kết gia tộc’ mà còn là điều cần thiết, tiết kiệm được bao nhiêu tiền nong cho gia đình, cho con cái. Người Tây phương không phải vì thiếu tình người, thiếu lòng hiếu thảo nhưng vì tính cách ‘hợp lý hóa trong tổ chức xã hội’ (société rationalisée, standardisée) nên dự phòng những bất trắc xảy ra về sức khỏe, về tai nạn cho người già. Xã hội Tây phương ngại rằng để cha mẹ già yếu ở nhà một mình (vì con cái đều đi học, đi làm), rủi ro cha mẹ bệnh bất ngờ phải chết hoặc có kẻ lạ vào cướp cửa, giết người, lấy ai giúp đỡ, chở che. Trong trường hợp đó con cái phải chịu trách nhiệm trước luật pháp. Nếu con cái muốn ‘nuôi’ cha mẹ già tại nhà thì phải mướn người thường xuyên chăm sóc. Do đó, tiện lợi nhất là gởi cha mẹ vào nhà Dưỡng lão và hàng tháng con cái gởi ít tiền vào Nhà Dưỡng lão hay một cơ sở Nhà nước hay tư nhân nào đó hoặc chẳng cần phải gởi vì cha mẹ già đã có tiền hưu trí hoặc tiền trợ cấp già nua của An sinh xã hội. Con cái không còn phải lo lắng nữa vì đã có nhà Dưỡng lão chăm sóc cha mẹ mình rồi nên dành thì giờ cho vui chơi, hưởng lạc theo Tự do cá nhân của mình. Lòng hiếu thảo dần dần phai nhạt. Cha mẹ già nơi nhà Dưỡng lão chẳng mấy vui, hiu hắt buồn vì cô đơn, có thể phải mắc bao chứng bệnh tâm thần. Tiện lợi lắm nhưng ‘tình người’ mất biến vì không còn trực tiếp giữa ‘người và người’ mà thông qua tổ chức, nhiều khi lạnh lùng vì người làm tại Viện dưỡng lão cũng theo ‘giờ công, ngày công’ như những công chức trong các cơ quan khác. ‘Cha mẹ già sống chung với con cái’, điều này không riêng để tình thương và đạo đức được duy trì mà còn có lợi vì con cái khỏi phải mướn người chăm nom, khỏi phải gởi tiền vào Viện Dưỡng lão và căn nhà được ấm cúng, không phải lạnh vắng, hoang liêu trong những ngày cuối

tuần, con cái du ngoạn hay tìm vui theo sở thích nơi xa. Tuy có thể có nhiều bức bối vì cha mẹ già lắm cảm, khó tính nhưng biết ‘chịu đựng cho nhau’ là biểu hiện cao quý của tình yêu thương. Gia đình Việt Nam bao giờ cũng có người ở nhà, do đó xã hội Việt Nam ít có những trường hợp kẻ cướp xông vào nhà cướp của, giết người một khi mọi quý kim hay tiền bạc được gói vào nhà băng hay đầu tư vào các cơ sở kỹ nghệ, doanh thương. Xã hội Việt Nam trước nay cũng rất ít trường hợp ‘bắt cóc người để tống tiền’ như xã hội Tây phương ngày nay do sa đọa của đạo đức vì nhiều lý do. Mở rộng như thế sẽ giúp giới trẻ ngày nay thấy được phần tốt đẹp của Văn hóa Việt Nam để luôn luôn gần gũi cha mẹ, chăm sóc, tôn trọng và yêu thương cha mẹ, bớt vì ‘tiện lợi’, vì ham vui mà bỏ bê cha mẹ già, phó mặc cho nhà Dưỡng lão hay cơ quan từ thiện, đồng thời vừa tạo không khí ấm cúng cho gia đình, không làm hao tốn ngân sách xã hội vừa ngăn ngừa được bao chứng bệnh cho tuổi già. Trong tác phẩm ‘Con đường cầu tre’, hai tác giả Huy Phong và Yến Anh đã bao ân hận, dày vò vì đã phải đưa cha già của mình vào ‘nhà già Skyline Health Care Center’ để cha phải chết trong cô đơn, hiu hắt, lạnh buồn (nhưng biết sao hơn, nơi xứ người và trong guồng máy tổ chức của xã hội Âu Mỹ, con cái vì nghèo nàn phải nai lưng kiếm cơm từng bữa). Cần nhận xét và phân tích chi ly xã hội Âu Mỹ để nhìn ra những cái hay, cái dở, từ đó nhận định được một số tinh hoa trong Truyền thống dân tộc chúng ta. Vấn đề cần thiết là phải ‘nâng cao dân trí’ không chỉ riêng ‘dân trí về mặt trí tuệ’ mà cả ‘dân trí về mặt tình cảm’.

Do sự ‘mở rộng’ đó nên, chúng tôi nghĩ mọi biên khảo về Truyền thống Văn hóa Dân tộc không chỉ là ‘biên khảo thuần túy giáo khoa’ mà nên là những ‘biên khảo có tính cách sáng tạo’ vì cần thiết phải ‘tái tạo’ cùng ‘cải tân’ ý nghĩa của Truyền thống. Mỗi tác phẩm biên khảo, dù về mặt nào, cũng hàm chứa phần tư tưởng vì rằng ‘mọi con đường tư tưởng đều đã luôn luôn dịch chuyển bên trong mối quan hệ giữa Hằng Thể với con người, nếu không như thế thì không là tư tưởng’ (tout chemin de pensée va toujours déjà à l’intérieur de la relation de l’Être et de l’être humain - sinon ce n’est pas une pensée - M. Heidegger). Không nêu bật để giúp người đọc thấy rằng ‘sự cần thiết của Văn hóa Dân tộc Việt Nam vừa đáp ứng được yêu cầu của lịch sử dân tộc trong hiện nay và ngày tới, vừa phù hợp với hướng tiến của nhân loại’ thì mọi công trình biên khảo thường có giá trị ‘khảo cổ’, ‘giáo khoa’ để rồi than van giới trẻ ngày nay ‘suy đồi, mất gốc’ và giới trẻ lại cho rằng chúng ta là những kẻ ‘thủ cựu’, hoài vọng quá khứ, chẳng thiết gì tương lai của những thế hệ đàn em. Dĩ nhiên công việc này đòi hỏi rất nhiều suy tư để nhận ra những gì

là ‘tín hiệu muôn đời’ nơi truyền thống và những gì chỉ phù hợp với từng giai đoạn lịch sử đã qua. Như thế, có nghĩa phải ‘đãi lọc’ để cách tân’ cái cũ và làm ‘sáng hiện’ những gì gọi là ‘tinh hoa’ chứa đựng nơi truyền thống hầu ứng dụng vào thực tại hiện nay và ngày tới. Thêm nữa, cần ‘nhận diện’ rõ Văn hóa và xã hội các nước tiền tiến văn minh hiện nay để nhận ra những gì là ‘tín hiệu muôn đời’ và những gì chỉ là ‘tín hiệu giai đoạn, nhất thời’ do cuốn hút của thời trang. Từ đó, ta thêm dữ kiện để ‘dung hợp’ những tinh hoa của họ với tinh hoa của ta, đưa đến một ‘nền tảng’, một ‘căn bản’ xây dựng con người và xã hội mỗi ngày một ‘nhân bản’ hơn lên.

Trong tác phẩm ‘Buồn xưa bây giờ’, qua bài thơ ‘Kontum bỗng nhớ’, Thụy Khanh (tên thật Tin Lành, tự nạn Cộng sản, hiện sinh sống tại Pháp) đã viết :

*...Có màu xanh thảo mộc
Trên sỏi đá hôm qua
Có bầy chim tấu khúc
Trên cỏ thụ gầy khô
.....
Mùa Xuân rồi sẽ tới
Nụ đời sẽ dâng hoa
Bài hành ca sông núi
Khởi từ câu hát ru.*

Tìm ra được ‘màu xanh’ trên ‘sỏi đá hôm qua’, nhìn ra được khúc vui của bầy chim trên cành cỏ thụ gầy khô, ta mới thấy Truyền thống không là cái gì của một thời đã qua, nay chỉ còn là dư vang, là ‘vang bóng một thời’ mà, ngược lại, luôn luôn là nền tảng tạo nên ‘sức sống’, ‘hy vọng’, ‘khí lực’ để gìn giữ, nuôi dưỡng và ‘tạo dựng’ cho các thế hệ tiếp nối tiếp tục tạo nên những ‘bài hành ca sông núi’ mới giữa lúc Văn hóa dân tộc và Văn hóa thế giới nói chung đang bị tàn phá, hủy hoại bởi chế độ Cộng sản tàn ác, phi nhân.

Chúng tôi nghĩ, mỗi một tác phẩm hay viết lách gì có tính cách Văn hóa phải được xem như là một ‘thông điệp’ trao gửi đến mọi người, một thông điệp đầy động lòng người hướng đến một cái gì cao diệu, lung linh chứ không chỉ dừng lại ở hiện thực tâm lý, ở sở thích, ở thân phận và cuộc sống đương tại của tác giả cũng như của bạn đọc. Viết ‘cho mình’ là để viết cho người, cho đời; nói về ‘con người mình’ là để nói về ‘con người chung’ của tập thể dân tộc, của nhân loại . ‘Con người Việt Nam cá

thể nơi mình' phải hòa hợp với 'con người tổng thể Việt Nam của Dân tộc'; cặp phạm trù 'Cá thể - Tập thể' hay rộng hơn 'Cá thể - Chủng loại' (Individu - Espèce) không nên tách rời trong mọi viết lách về Văn hóa vì 'Tự tại với chính mình là tự tại một-trong-hai' (Être soi, c'est être un-en-deux - Karl Jaspers). Đây có thể là cái 'Tín hiệu di truyền' muôn đời về mặt tình cảm, tâm linh.

*Trao gởi cùng nhau tín hiệu vui
Người dù sao nữa vẫn yêu người
Bài ca truyền thống thiên niên kỷ
Sóng nhịp theo ta mỗi bước đời.*

NGUYỄN THÙY (France)



TẢO HOÀN HƯƠNG TỊCH

Kính viếng Hương Linh Tâm Thiện LVC

Lênh đèn góc biển, chân trời.
Tắm thân lưu lạc quê người bấy lâu.
Tóc xanh xưa, đã phai màu.
Tắc lòng Cố Quận, héo sầu tâm can.
Nghe tiếng chuông. Tỉnh giấc vàng (1).
Tảo hoàn hương tịch cách ngàn trùng xa.
Người đi. Người trở lại nhà.
Để người ở cõi Ta Bà tiếc thương.

Richmond 4 tháng 6 năm 2019

Tạ Quang Trung

(1) Giấc vàng: Theo tích giấc mộng kê vàng (Giấc Hoàng Lương)

QUÊ NGƯỜI

Thân như chiếc lá bạt quê người
Gió xoáy từng cơn, gió chẳng vui
Một chén phân ly tình khó cạn
Ngàn trùng cách biệt ý nào nguôi
Ru hồn, trăng cũ mòn bên núi
Chở mộng, đò xưa lạc cuối trời
Năm tháng quay cuồng nơi xứ lạ
Thương mình mãi gượng nụ cười vui.
nguyễn vô cùng

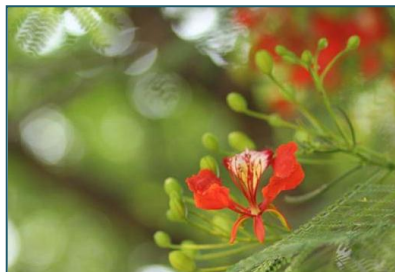


HẠ BUỒN

Nắng vàng hiu hắt phủ sơn khê
Nghe tiếng ve kêu vọng não nề
Tiếc thuở hẹn hò nơi ngõ trúc
Thương thời đuổi bắt cạnh bờ đề
Từng trang lưu bút khơi niềm nhớ
Một cỗi ly hương khuất nẻo về
Đỏ mắt tìm đâu hoa phượng vĩ
Ép vào trong vở giữ tình quê
Nguyễn Kinh Bắc

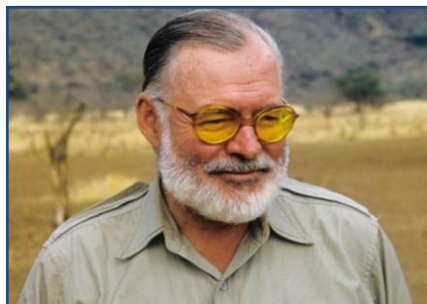
CẢM HOÀI

Nổi hờn vong quốc mãi dâng cao
Đối ẩm cùng ai chén rượu đào?
Đất khách lênh đênh từ độ ấy
Quê nhà xa khuất tận phương nao?
Người nghe tiếng quạ mang sầu lại
Ta gọi hồn thơ gửi nhớ vào
Từng giọt mưa về rơi tí tách
Ngõ đàn đang dạo khúc Ly Tao
Nguyễn Kinh Bắc



Tác Phẩm “Vì Ai Hài Chuông Báo Tử”

(For Whom the Bell Tolls)
của Đại Văn Hào Ernest Hemingway
**** Phạm Văn Tuấn ****



// Phần mở đầu

Loại Tác Phẩm:

Tiểu thuyết hiện thực về chiến tranh.

Lần đầu tiên xuất bản: 1940.

Tác Giả:

Ernest Hemingway (1899 – 1961).

Địa điểm của cuốn truyện: Các vùng chiến tranh tại Tây Ban Nha, hang động

của Pablo và các vùng chung quanh đằng sau chiến tuyến của quân Phát Xít bên trong rừng núi Guadarrama, ở về phía tây bắc của nước Tây Ban Nha.

Thời gian của cuốn tiểu thuyết: 4 ngày vào cuối tháng 5 năm 1937, trong năm thứ hai của cuộc Nội Chiến Tây Ban Nha (1936 – 1939).

III/ Sơ lược về cuộc Nội Chiến Tây Ban Nha

Sau nhiều năm xung đột chính trị giữa các phe phái Cấp Tiến (Liberal) và Bảo Thủ (Conservative), vào năm 1936, một chính quyền Xã Hội (Socialist) được bầu lên. Sự việc này đã mở đầu cho cuộc Nội Chiến Tây Ban Nha (the Spanish Civil War).

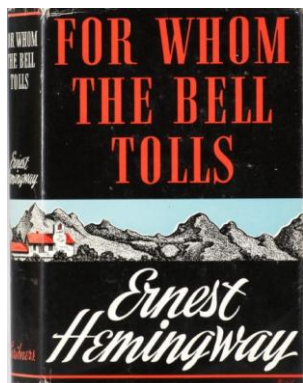
Tướng Francisco Franco, một người Phát Xít (a Fascist) đã đứng đầu một cuộc nổi dậy cùng quân đội chống lại chính quyền Xã Hội. Phe chính trị bảo thủ của Tướng Franco được yểm trợ của Nhà Thờ Cơ Đốc La Mã (the Roman Catholic Church), các chủ đất giàu có và đảng Phát Xít cũng như các cố vấn quân sự của Hitler nước Đức và Mussolini nước Ý.

Quân đội của chính quyền Xã Hội được gọi là các người Trung Thành (the Loyalists) tức là những kẻ trung thành với chính quyền Xã Hội, họ còn được gọi là những người Cộng Hòa (the Republicans) bởi vì họ ủng hộ nước Cộng Hòa Tây Ban Nha.

Vì các nước Anh, Pháp và Mỹ đứng trung gian trong cuộc Nội Chiến này nên phần quân đội chính của phe Trung Thành được yểm trợ và cố vấn của phe Cộng Sản Nga cũng như bởi các người tình nguyện như Robert Jordan.

Vào tháng 3 năm 1939, quân đội của Tướng Franco được tổ chức tốt hơn, đã đánh bại quân đội của các người Trung Thành và cuộc Nội Chiến chấm dứt.

III/ Cốt Truyện



1) Các chương 1 – 7 (Ngày 1 - Thứ Bảy)

Robert Jordan là một giáo sư người Mỹ dạy tiếng Tây Ban Nha, hiện nay đang chiến đấu cùng với phe Cộng Hòa (the Republican) trong cuộc Nội Chiến Tây Ban Nha (1936-39) để chống lại đạo quân Phát Xít của Tướng Franco.

Jordan len lỏi qua được các tuyến Phát Xít để tiếp xúc với một nhóm dân quân du kích đang chiến đấu trong rừng núi Guadarrama ở về phía tây bắc của thành phố Madrid, nước Tây Ban Nha.

Jordan là một chuyên viên về đặt chất nổ, có thể nói lưu loát tiếng Tây Ban Nha nên đã nhận được lệnh của Tướng Tư Lệnh Golz người Nga, đóng tại Madrid, là phải lên vào hàng ngũ Phát Xít rồi phá một cây cầu vào lúc mà cuộc tấn công của các người Cộng Hòa bắt đầu.

Phá cây cầu sẽ ngăn cản các quân tiếp viện Phát Xít đi tới mặt trận. Jordan chỉ có 3 ngày để tổ chức nhiệm vụ được giao phó và sự thành công của anh ta tùy thuộc vào sự yểm trợ của nhóm quân du kích được cho là trung thành với lý tưởng Cộng Hòa và nhóm dân quân này đang chờ đợi anh ta tới.

Trên đường đi tới rừng núi Guadarrama, Jordan nhớ lại các sự kiện khiến cho công việc nổ bom cây cầu thì được coi là cần thiết. Phe Cộng Hòa gồm có nhiều nhóm khác nhau: xã hội, cộng sản Tây Ban Nha... khiến cho rất khó khăn khi đoàn kết họ lại với nhau. Trong khi đó nhóm cách mạng Phát Xít của Tướng Franco lại được tổ chức chu đáo, vì vậy các cuộc tấn công của phe Cộng Hòa đã thất bại. Jordan nhớ lại thời gian mà anh ta hoạt động đằng sau chuyển tuyến của địch và đã phá nổ các chuyển xe lửa.

Jordan tới một hang động mà các quân du kích đang sinh sống tạm thời. Jordan đã gặp Pablo, là vị chỉ huy của các toán quân du kích và Pilar, là người yêu du sinh (gypsy) của Pablo, còn được gọi là "mujer" (tiếng Tây Ban Nha là người đàn bà). Pilar là người có cá tính mạnh mẽ, đây cũng là thứ hấp dẫn đối với nhóm quân du kích. Jordan cũng gặp Maria, một cô gái tỵ nạn 19 tuổi đã từng bị hiếp dâm trước kia do quân Phát Xít trong chiến tranh và nay được nhóm dân quân du kích cho ẩn náu. Jordan và Maria thì sớm có cảm tình với nhau.

Trước kia, Pablo là một chiến sĩ cam đảm và có nghị lực. Anh ta đã cho nổ các xe lửa và dẫn đầu cuộc nổi dậy trong làng vào ngày đầu tiên của cuộc Nội Chiến Tây Ban Nha. Nhưng gần đây Pablo đã mất đi lòng cam đảm rồi trở nên lười biếng vì đời sống của anh ta đã trở nên dễ dàng hơn với đầy đủ thức ăn, rượu chất... Pablo cảm thấy không còn trách

nhệm bảo vệ đồng bào và quan tâm tới sự sống hơn là sự chết vì lý tưởng của nền Cộng Hòa.

Pablo cảm thấy bức tức do nhiệm vụ của Jordan có thể làm nguy hại tới sự an toàn của toán quân du kích của anh ta, bởi vì Jordan có thể sẽ làm cho quân đội Phát Xít đi tới miền núi. Các quân du kích thì vẫn còn trung thành với Pablo do bởi Pablo đã là lãnh tụ của họ trong một thời gian lâu dài và không có ai dám tính đến chuyện thay thế Pablo. Nhưng các quân du kích lại không còn tin tưởng vào Pablo vì anh ta không còn chiến đấu dũng cảm. Họ muốn tiếp tục chiến đấu vì quê hương của họ và chuẩn bị giúp đỡ Jordan dù cho có sự căng thẳng giữa Jordan và Pablo.

Jordan cho rằng anh ta có thể phải giết Pablo để thực hiện thành công nhiệm vụ được giao phó. Jordan và Anselmo, một du kích quân lớn tuổi và đáng tin cậy, đã quan sát cây cầu và thảo luận vấn đề giết người trong thời gian chiến tranh. Ba câu hỏi đã làm cho họ bận tâm. Nhiệm vụ của một người là gì trong thời chiến? Công việc giết người có phải là sai trái về đạo đức? Một người lính có nên tìm vui trong công việc giết người không? Jordan, một người với nhiệm vụ phải phá nổ một cây cầu mà sự quan trọng của cuộc đời của các người lính lại tùy thuộc vào cây cầu này.

Tối hôm đó ở bên trong hang động, Pablo đã tranh cãi với Jordan và Jordan gần như muốn giết Pablo. Rồi sau đó khi đã ở trong túi ngủ, Jordan bật tỉnh dậy và bị kêu gọi tình dục bởi vì Maria đã lén vào nằm cạnh Jordan và làm tình. Pilar đã bảo Maria tới tìm Jordan vì nghĩ rằng tình yêu của Jordan sẽ làm cho Maria quên đi các vết thương lòng, quên đi sự việc đã từng bị xâm phạm tiết hạnh. Pilar làm công việc kể trên vì cũng có các tình cảm dục tính và đã biết tới dự tính của Jordan và tin rằng Jordan sẽ không còn sống được bao lâu.

2) Các Chương 8 – 20 (Ngày 2 - Chủ Nhật)

Khi trời sáng dần, 3 máy bay địch đã bay phía trên của hang động và rõ ràng rằng nơi này sẽ bị tấn công. Trong ngày, Jordan thu thập các tin tức tình báo về cách phòng thủ của cây cầu và nhờ Anselmo đếm xem có bao nhiêu xe nhà binh đi qua cây cầu này để biết rằng số địch quân có gia tăng hay không trước vụ tấn công. Tin đồn đoán tại thành phố bên cạnh cho thấy rằng các chương trình của người Cộng Hòa có thể bị bọn Phát Xít biết rõ. Jordan lo lắng rằng việc làm của anh ta có thể sẽ trở thành vô ích và anh ta tự an ủi rằng mình chỉ có một nhiệm vụ là phá hỏng cây cầu. Trong khi trừ tính công việc phá hoại và rút lui, Jordan nhận ra rằng anh ta không có đủ người để trấn áp các lính canh cầu và không có đủ số ngựa để tháo chạy vội vã.

Để có thêm yểm trợ, Jordan đi cùng với Pilar và Maria tới một trại quân trong miền núi của El Sordo, một thủ lĩnh của một đám quân du kích khác. Trên đường đi, Pilar nhớ lại ngày đầu tiên của cuộc Nội Chiến bên trong làng mạc của cô ta khi Pablo đánh chết các người lính Phát Xít bằng cái cây đập lúa rồi ném xác của họ xuống vực sâu. Vài người này

đã đối diện với cảnh bị giết chết mà không sợ hãi, lại có vài kẻ khác cầu khẩn và chết đi trong nỗi kinh sợ.

Jordan cũng nhớ lại cảnh chết chóc của một đồng chí mà đã cùng anh ta đặt chất nổ phá hủy các toa xe lửa ở phía sau địch quân. Người đồng chí này đã bị thương nặng nên không thể đi xa được, vì vậy anh ta đã van nài Jordan giết chết anh ta hơn là để anh ta bị quân Phát Xít bắt được rồi hành hạ. Jordan đã bắn chết người bạn vì lòng trắc ẩn và hiện còn mang bên mình khẩu súng lục đó.

Tại trại quân của El Sordo, Jordan nhận được lời hứa về số người và ngựa của viên chỉ huy này, đây là người vẫn còn hoạt động tích cực trong chiến tranh. Sau đó, Pilar về trước, để lại Jordan và Maria trở về hang động với nhau. Trên đường đi, hai người này đã làm tình trong cánh đồng lúa.

Jordan hồi tưởng và suy nghĩ về vị trí chính trị của mình. Anh ta yêu nước Tây Ban Nha và muốn chống lại chủ nghĩa Phát Xít nhưng lại ở về phía của phe Xã Hội và Cộng Sản. Dù cho không phải là một con người cộng sản, anh ta cũng nhận ra sự bất hòa và xung khắc bên trong phe Cộng Hòa và biết rằng thứ kỷ luật của người Cộng Sản Nga thì cần thiết cho sự thành công của phe Cộng Hòa. Anh ta biết rằng cuộc đời của mình có thể bị chấm dứt sau 70 giờ, vì thế Jordan quyết định tận tụy với nhiệm vụ và với người yêu mới.

Tối hôm đó, tuyết rơi xuống. Anselmo theo dõi các hoạt động của các lính canh trên cây cầu và biết rằng số xe cộ quân sự qua cầu đã gia tăng. El Sordo và các người của ông ta cho rằng tuyết rơi sẽ che phủ các người của họ cùng với số con ngựa cần tới. Trong hang động, Jordan và Pablo gân như bất hòa dữ dội nhưng vào giờ phút cuối, Pablo đã lánh qua một bên. Tuyết bỗng nhiên ngừng rơi và cuối đêm Chủ Nhật và Maria tìm tới Jordan vào đêm Thứ Hai để cùng ngủ chung trong một túi ngủ.

3) Chương 21 – 32 (Ngày 3 - Thứ Hai)

Vì Jordan ngủ bên ngoài hang động nên khi thức dậy đã thấy một tên Phát Xít cưỡi ngựa ngay ở phía trên đầu mình. Jordan liền bắn và giết tên này rồi Pablo dẫn con ngựa đi, xóa đi các dấu vết trên tuyết để cho phe địch không thể tìm kiếm được tên Phát Xít.

Bây giờ tuyết đã ngừng rơi. El Sordo bị mất đi niềm hy vọng bởi vì anh ta đã tin rằng tuyết sẽ rơi suốt ngày và các lối đi sẽ được che phủ, nhưng vào giờ này, các dân quân du kích đã bị nhận ra và El Sordo bị toán lính cưỡi ngựa truy nã. Bị bao vây trên đỉnh đồi, anh ta và các dân quân đã chiến đấu một cách can đảm, chống lại các người lính bộ binh.

Biết rằng mình sắp chết, El Sordo đã đùa giỡn về cuộc hành trình tới cõi chết này, một cuộc hành trình mà anh ta đã đổi mạng của mình lấy càng nhiều quân địch càng tốt. Nhưng lòng cam đảm không đủ, các máy bay Phát Xít đã dội bom, làm nổ tung nhóm quân du kích. Chỉ còn sống

sót là một đứa trẻ tên là Joaquin, nhưng rồi em này cũng bị Trung Úy Phát Xít Berrendo hành quyết.

Sự mất đi El Sordo cùng với các quân du kích và các con ngựa đã khiến cho Jordan không có đủ chiến binh để phá nổ cây cầu và không còn cách nào để có thêm các quân du kích khác. Hơn nữa, Anselmo đã đếm số quân xa chạy qua lại trên cầu, cho rằng địch quân đã biết trước rằng quân du kích Cộng Hòa sẽ tấn công, nên họ đã điều động các toán quân tăng cường vào cùng một mặt trận mà các quân du kích Cộng Hòa sẽ tấn công.

Jordan là người không muốn chết tại cây cầu nên đã gửi đi một tin ngắn cho Tướng Golz, đề nghị ông ta nên hủy bỏ việc tấn công. Khi trời tối đi, Maria lại tới với Jordan. Họ đã mơ mộng về một cuộc đời mà họ sẽ có được tại thành phố Madrid sau công việc cây cầu, sau cuộc chiến tranh. Maria đã kể lại từng bị bọn Phát Xít hiếp dâm và Jordan chìm vào trong giấc ngủ với niềm tin rằng anh ta sẽ chết vào ngày hôm sau.

4) Chương 33 – 43 (Ngày 4 – Thứ Ba)

Vào ngày cuối cùng, nhiệm vụ của Jordan bị bắt đầu bằng một tai họa khác. Pilar đã đánh thức anh ta dậy vào lúc 3:30 giờ sáng để cho biết rằng Pablo đã ra đi với bộ phận gây nổ và các đầu nổ của Jordan. Bọn này đã không thể cho nổ bằng cốt mìn.

Một biến cố khác là bản tin báo cáo của Jordan gửi cho Tướng Golz đã gặp thất bại vì người đưa tin đã không thành công còn nhóm quân du kích lại đang chuẩn bị tấn công cây cầu. Jordan cho rằng nếu người đưa tin tới đúng lúc thì Tướng Golz có thể ra lệnh hủy bỏ nhiệm vụ đặt chất nổ. Không đủ người, lại không có đầu nổ thì chắc chắn rằng công việc tấn công sắp diễn ra sẽ thất bại và tới nay, Jordan là người duy nhất với nhiệm vụ đó.

Đúng ra thì một người lính chân chính phải thi hành nhiệm vụ nhưng khi cứu xét hoàn cảnh này thì việc tấn công chỉ là một công việc tự sát. Về phía các người Cộng Hòa, bản tin ngắn do Jordan gửi đi còn bị cản trở do khó khăn của thủ tục hành chánh, bởi vì có nhiều gián điệp ở cả hai phía, mỗi bản tin gửi đi cần phải được cứu xét cẩn thận và bản tin không thể viết rõ ràng cho Tướng Golz hiểu. Khi bản tin gửi đi theo hệ thống chỉ huy, nếu có tới tay Tướng Golz thì đã quá trễ để mà hủy bỏ cuộc tấn công.

Các cơ may của Jordan về phá hủy cây cầu đã khả quan hơn khi Pablo bất ngờ trở về. Anh ta đã vứt đi các ngòi nổ với hy vọng là làm chấm dứt thứ nhiệm vụ tự sát nhưng hiện nay anh ta lại thay đổi ý kiến. Pablo trở về với 5 người và ngựa để giúp công vào việc tấn công, trong khi đó Jordan cũng nghĩ ra một cách mới để làm nổ khối dynamite bằng cách buộc khối chất nổ này với các trái lựu đạn cầm tay rồi giật dây để phá nổ.

Giờ phút tấn công đã tới. Một cách can đảm, Pablo ngăn chặn được một xe thiết giáp đang tiến tới trong khi Jordan bình tĩnh đặt chất nổ dưới NSCTOL-SỐ 16

một thân cầu. Cây cầu nổ tung nhưng Anselmo là người đã giật sợi dây, đã bị chết trong vụ nổ. Pablo đã giết chết vài người lính mới tuyển để có đủ số ngựa cho binh lính của anh ta. Nhưng trước khi Jordan bắt đầu di tản, nhóm dân quân Phát Xít với pháo binh lưu động bắt đầu bắn vào các du kích quân. Để có thể chạy thoát khỏi chiếc xe lửa còn nằm trơ trọi, mọi người phải tìm nơi ẩn nấp ngoại trừ Jordan lúc này dùng chất nổ giết luôn con ngựa rồi anh ta cũng bị thương ở chân. Jordan nhanh chóng lượng giá tình hình và ra lệnh cho các quân du kích để anh ta ở lại một mình và hét lên với bọn lính này rằng anh ta sẽ phòng thủ ở phần cuối.

Trong 70 giờ còn lại của cuộc đời, Robert Jordan đã sinh sống mãnh liệt hơn phần lớn các người khác. Anh ta đã yêu thích và thi hành nhiệm vụ trong các hoàn cảnh đặc biệt, có tình cảm đồng đội với các quân du kích và bây giờ đang đối diện với cái chết của chính mình. Mặc dù rất đau đớn, Jordan đã chú tâm vào cảnh chết với lòng cam đảm.

Trong khi chuẩn bị đối phó với các quân Phát Xít đang tiến tới, Jordan đã nghĩ tới người cha của anh ta, ông ta đã tự sát, nghĩ tới người ông của anh ta là người đã từng chiến đấu dũng cảm trong cuộc Nội Chiến của Hoa Kỳ, cả hai người là các mẫu hành xử rất khác nhau.

Khi sự đau đớn gia tăng, Jordan đã nghĩ tới tự sát nhưng anh ta lại muốn chết như một người lính chiến can đảm. Nằm bẹp trên mặt đất, Jordan thì sẵn sàng với khẩu súng, chờ đợi tên Phát Xít nào tới gần hơn, đó là Trung Úy Berrendo, là người đã hành quyết đứa trẻ trong nhóm du kích của El Sordo.

IV/ Các Nhân Vật chính trong Truyện

1) *Robert Jordan*: là một giáo sư đại học người Mỹ, 30 tuổi, chuyên dạy tiếng Tây Ban Nha, đã tình nguyện chiến đấu trong phe của các người Cộng Hòa vì cuộc Nội Chiến Tây Ban Nha (1936-39). Sự thông thạo tiếng Tây Ban Nha và quen thuộc với địa phương đã khiến cho anh ta trở nên người đặt chất nổ ở đằng sau phòng tuyến của quân địch.

Robert Jordan là một anh hùng, tích cực hoạt động và tự tin, đã từng tham dự vào công việc chém giết nhưng không ưa thích việc giết người. Jordan chỉ quan tâm tới nhiệm vụ và quyết tâm thi hành nhiệm vụ này mặc dù các trở ngại. Vài người đã gọi Robert Jordan là kẻ hiện sinh (existentialist) bởi vì anh ta ưa thích sinh sống theo hiện tại, nhận trách nhiệm và đương đầu với cảnh chết một cách can đảm, không để cho nỗi sợ hãi lấn át mình.

Robert Jordan đã học được tình yêu từ Maria và giá trị của sự đoàn kết từ Anselmo và Pilar. Công tác làm nổ cây cầu đã khiến cho Jordan biết rõ sự chết ra sao.

2) *Pablo*: lãnh tụ của quân du kích Tây Ban Nha, tuổi chừng trên 50, đã từng chiến đấu can đảm vào lúc đầu của cuộc chiến nhưng rồi không còn quan tâm tới các vấn đề chính trị, trở nên lười biếng, rút lui khỏi

cách chiến đấu tích cực. Pablo không muốn lãnh chịu sự rủi ro về mạng sống của mình và sinh mạng của các kẻ dưới quyền. Tại cây cầu, anh ta đã chuộc lỗi.

- 3) *Pylar*: người đàn bà gypsy, vào khoảng trên 50 tuổi, đã sinh sống với Pablo và chế ngự anh này. Trong cuốn truyện, Pylar là con người có tính tình cứng rắn, ưa thích tranh luận. Trước kia, cô này đã sống với người đầu bò, đã hiểu rõ tâm lý của đàn ông. Khi coi chỉ tay cho Jordan, Pylar đã nhận thấy sự chết chóc.
- 4) *Maria*: cô gái quê 19 tuổi, đã bị binh lính Phát Xít hãm hiếp một cách tàn nhẫn trong chiến tranh. Maria đã được Pylar đỡ đầu, được nhiều người đàn ông thêm muốn kể cả Pablo. Cô ta hiến mình cho Jordan dù cho anh chàng này đã không quyền rũ cô ta.
- 5) *El Sordo* (theo tiếng Tây Ban Nha, là kẻ điếc): 52 tuổi, lãnh tụ của nhóm du kích quân khác, anh ta thi hành nhiệm vụ bằng cách làm gương cho các kẻ khác dưới quyền, anh ta không sợ chết và đã chiến đấu cũng như chết đi một cách anh dũng.
- 6) *Anselmo*: là một anh thợ săn già, biết rằng giết người là một tội lỗi nhưng anh ta vẫn giết quân Phát Xít. Anselmo theo lệnh của Jordan, đã canh chừng tại cây cầu dù cho trong thời tiết giá lạnh trong khi các người khác đã lánh đi. Anselmo chết tại cây cầu do một mảnh thép văng tới.

VI Nhân xét về các nhân vật trong Tác Phẩm

Robert Jordan là một nhân vật có các giá trị đặc biệt như chăm chỉ làm việc, tôn trọng nghề nghiệp, can đảm, theo đuổi mục đích mà không sợ nguy hiểm và cuối cùng là coi thường cái chết.

Các nhà phê bình văn học thường dùng từ “quy ước anh hùng” (code hero) để mô tả loại người hùng của Hemingway. Sự khác biệt chính giữa Jordan và các người hùng khác của Hemingway là ở chỗ Jordan không giống như cậu thanh niên Santiago trong tác phẩm “Ngư Ông và Biển Cả” (The Old Man and the Sea). Trọng tâm của cuộc đời của Jordan là dạy học, chiến đấu... Jordan tự tin vào nam tính của mình và muốn thực hành nam tính này bởi vì Jordan thì tích cực, quyết định, tự tin và đáng khâm phục, đã biết dùng tới cả sức mạnh lẫn sự trù mẫn, tin tưởng vào lý do chính đáng và sẵn sàng chết cho lý tưởng.

Jordan chống lại chủ nghĩa Phát Xít và ủng hộ người dân Tây Ban Nha mà không hợp tác với các đảng viên khác. Jordan đã làm việc tốt nhất với một nhóm du kích quân và vẫn duy trì tình yêu với cô gái Maria.

Tác phẩm “Vì Ai hỡi Chuông báo tử” còn đề cập tới nhiệm vụ của các nhân vật. Cả cuốn truyện đều liên hệ tới Robert Jordan. Jordan muốn biết

các binh lính có làm tròn nhiệm vụ của họ không, họ có đủ tinh thần chiến đấu và chịu đựng không, khi phải đối đầu với cảnh chết.

Pablo là con người thiếu cương quyết bởi vì anh ta bị phân tâm giữa hai con đường: nhiệm vụ vì nền Cộng Hòa và sự an toàn của các dân quân dưới quyền, để rồi về sau, anh ta đã đi theo con đường phục vụ nền Cộng Hòa.

El Sordo đã chết một cách can đảm vì nhiệm vụ. Anselmo phải giật mình cây cầu, biết rằng mình sẽ chết vì công tác được giao phó.

Trong suốt cuốn truyện, Jordan đã chịu đựng gian khổ vì nhiệm vụ phải thi hành, anh ta đã làm tròn công tác dù cho biết rằng công việc phục vụ của mình có thể bị thất bại.

Cuốn tiểu thuyết “Vì ai hồi chuông báo tử” còn khảo sát các hành vi của con người khi họ phải đương đầu với cái chết. Jordan đã có lòng tin tưởng vững vàng nhờ vào các hồi tưởng về các nhân vật lịch sử, anh ta đã hành động một cách anh hùng, chiến đấu dũng cảm và chết đi một cách can đảm. El Sordo chết khi đang chiến đấu và đã không sợ chết. Tác giả cũng mô tả sự việc một dân quân yêu cầu bị giết để không bị bắt làm tù binh của quân Phát Xít, Jordan đã bắn anh này, còn Maria thì mang sẵn một lưỡi dao để tự cắt cổ nếu bị quân Phát Xít bắt được.

Về phần cuối cuốn truyện, Jordan không muốn tự sát, anh ta tin rằng người lính chiến phải chiến đấu tới cùng rồi sau đó, quân địch đã giết chết anh ta.

Tác phẩm còn đề cập tới quan niệm “nada” của Hemingway. Theo tiếng Tây Ban Nha, nada là “bản chất không” (nothingness) với ý nghĩa là sự chết thì không tránh khỏi (inevitability) và không có nghĩa gì cả (meaninglessness), sau cái chết, tất cả đều trở về bản chất không. Nada đã khiến cho con người có ý tưởng hiện sinh (existentialist idea) trong đời sống bởi vì có thể “không có ngày mai” (since there may be no tomorrow).

Jordan đã cố gắng thu gom đời sống hoạt động của mình vào trong 70 giờ cuối đời, bởi vì đối với anh ta, tương lai thì không quan trọng và không có thực (unlikely).

Tại phần lời nói đầu của cuốn tiểu thuyết, Hemingway đã dẫn chứng lời nói của nhà thơ siêu hình người Anh tên là John Donne (1572-1631) theo đó: không ai là một hòn đảo cách biệt, mỗi người là một mảnh đất của lục địa, một phần của toàn phần, vì vậy “Hồi Chuông báo tử” là để dùng chung cho mọi người bởi vì mọi người đều liên kết với nhau. Sự chết của Robert Jordan không phải là một sự việc đơn lẻ, hồi chuông báo tử dùng cho Jordan cũng là để báo tử cho cả nhân loại./.

PHẠM VĂN TUẤN

LÂU ĐÀI THẾ KỶ

(gởi những người bạn trẻ Hong Kong đang xây dựng lâu đài dân chủ)

*Tuổi trẻ xây lâu đài thế kỷ
Bằng niềm tin khát vọng tự do
Mỗi khát vọng đo bằng nhịp đập
Từ trái tim truyền đến trái tim*

*Lịch sử không đợi chờ đánh thức
Tự đứng lên đi tới ngày mai
Hành trình mở triệu người tiếp bước
Trên hành trình kết ước dân quyền*

*Hãy đến với lâu đài thế kỷ
Hòa mình vào chân lý tự do
Làm sáng đẹp ý lời tuyệt mỹ
Trong tuyên ngôn độc lập mong chờ*

*Hãy đi từ lâu đài thế kỷ
Với hành trang yêu quý tình người
Truyền tiếp lửa con đường dân chủ
Hạnh phúc ngời vũ trụ ngày mai*

*Cảm ơn nhé những người bạn trẻ
Xây lâu đài thế kỷ tuyệt vời
Bằng tâm huyết niềm tin khát vọng
Vì tự do dân chủ loài người !*

CAO NGUYÊN



Mời nghe “SEA OF BLACK”

Nhạc: **Trúc Hồ** - Lời: **Hung Truong, Lala Truong, Ly Bach Truong**
<https://www.youtube.com/watch?v=gh8-kT-9uL4>

XUÂN THỦY TIÊN

Một năm dài nhung nhớ
Đón em về cùng với Chúa Xuân
Thủy Tiên ơi! Trong ngọc trắng ngần
Thiếu vắng em, xuân không còn linh diệu.
Vẫn nuốt nà từng cánh hoa yếu điệu
Vẫn thanh tao e ấp dáng mỹ nhân
Vẫn cao sang suối tóc đượm tình xuân
Vẫn đắm say đôi mắt huyền u uẩn
Thủy Tiên ơi! Nhụy tim vàng vương vấn
Tấm lòng vàng... nơi Phật ngự tòa sen
Hương từ đâu... nhẹ tỏa... tựa nơi em
Hương thơm ngát, ôi, mùi thơm tinh khiết
Thanh - Sắc - Tâm,
Thủy Tiên em... diễm tuyệt
Lá đoan trang ôm gọn cả trời xuân
Lá nhẹ nhàng uốn lượn sóng thanh tân
Vườn Thượng Uyển chập chờn đôi bướm trắng
Hoa - Kiều nữ - hay uyên ương tung cánh
Em thực hư, huyền ảo, Thủy Tiên ơi!
Đôi mắt nhung thu hút sắc mây trời
Tay ngà ngọc, em xoay vần vũ trụ

Em như hoa, như tơ vương... quyến rũ
Kết thành duyên cùng với ý thơ
Cho thi nhân khai bút mộng mơ
Trên hoa tiên họa hình em... Kiều Hạnh!



NGUYỄN LÂN

LE MAGIQUE PRINTEMPS DE THUY TIEN



*Passée mon année nostalgique
Tu m'es revenue comme une déesse de Printemps
Ô Thủy Tiên! Sans tes milles éclats de perle
-Sans Toi- mon printemps ne sera plus magique.*

*Eùclatante dans chaque pétale de fleur
Pure comme un amour éternel
Vogue dans le parfum, le ruisseau de tes cheveux
Tes yeux de velours m'ennivrent de mystères.
Ô Thủy Tiên! Ton coeur d'or de nénuphars
M'ensorcelle dans ce monde céleste
Comme tout n'appartient ... qu'à Toi
Remplis-moi ton doux ciel de feuillage
Legér et féérique jusqu'à l'horizon lointain.
Dans ton jardin secret, s'aiment les papillons
Jaloux des cigognes amoureux des vents,
Comme ce doux mirage romantique.
De tes yeux voluptés, garnis ce ciel toujours clair,
De tes doigts nacrés, crée cet univers unique.*

*Tu es ma narcisse si rare
Qui se marie avec mes poèmes immortels
Laisse toujours ma plume rêver
Et graver ton coeur au nom des fleurs.*

Paroles: **DIỄM-HOA**

D'après le poème "Xuân Thủy Tiên" de NGUYỄN LÂN

ĐỌC TUYỂN TẬP của HỒNG THỦY

“NHỮNG CÁNH HOA ĐẠI MÀU VÀNG”



Tuyển tập “NHỮNG CÁNH HOA ĐẠI MÀU VÀNG” của Hồng Thủy do nguyệt san Kỷ Nguyên Mới xuất bản năm 2010. Sách dày hơn 400 trang, gồm có các phần sau:

Phần 1: ĐÔI DÒNG TÂM SỰ

Hồng Thủy nói về cái tuổi 17 của mình và ý thích tập tành viết lách “từ những ngày còn là cô nữ sinh của trường Trưng Vương” với đề tài là những chuyện tình dang dở. Lên xe hoa năm 19 tuổi và ngưng viết. Cho tới năm 1986 mới viết lại tại Hoa Kỳ. Hồng Thủy tâm sự: “Nếu không có người bạn thân, nhà văn Lê Thị Nhị, người đã bỏ công tìm kiếm gom góp những tờ báo có bài viết của tôi, thì tập truyện này không bao giờ được thành hình.”

Phần 2: TRUYỆN NGẮN

Gồm 15 truyện ngắn xoay quanh các đề tài: Tình yêu bị dang dở, gặp lại nhau trong những tình huống trắc trở hoặc ngỡ ngàng. Hoặc là cuộc sống vợ chồng trong gia đình tại nước ngoài thiếu hạnh phúc vì xung đột, nhân đó gặp được tình yêu mới nhưng không thể tiến tới thêm nữa. Rồi đến các thảm cảnh vượt biên. Cuộc sống nghèo khổ của con người. Bệnh hoạn và ý nghĩ về chuyện sinh tử. Các truyện ngắn chiếm gần hết nửa tuyển tập.

Phần 3: PHIẾM. Phiếm luận về đàn ông và đàn bà (“Đàn ông là gì nhỉ”, “Đàn bà là gì nhỉ”), về chuyện đời sống vợ chồng (“Hơi chồng”, “Kiếp làm vợ”), về chuyện sống và chết. (“Chết hả có gì đâu mà sợ?”).

Phần 4: HÔI KÝ

Nhớ lại cuộc sống trước kia tại nước nhà trước 1975 (“Ý thăm”), nhớ đến các sinh hoạt văn nghệ với bạn học cùng trường Trưng Vương thuở trước (“Màu áo lam xưa”), nhớ đến vụ nổ ở phòng trà Tự Do năm 1971 (“Một kỷ niệm kinh hoàng với Mai Hương”), tình cảm dành cho hiền mẫu của mình (“Mùa xuân không trở lại”), dành cho anh ruột (“Ngày Tết nhớ anh”), dành cho bà, cho cô (“Hương ngọc lan”), dành cho ông nội và Hà

Nội (“Ngày xưa Hà Nội”). Hồi ký cuối cùng kể lại chuyến về thăm lại Việt Nam sau 30 năm xa cách (“Người tình Việt Nam”).

Phần 5: TÙY BÚT

Tác giả nói tới những kỷ niệm của mình với một số những văn thi sĩ và nhạc sĩ như Du Tử Lê (“Bông hoa tím của chàng thi sĩ họ Lê”), Ngô Thụy Miên (“Em có bao giờ còn nhớ mùa xuân”), Lam Phương (“Lam Phương với những giọt lệ tình”), Nhật Bằng (“Nhớ anh Nhật Bằng”), Từ Công Phụng (“Mãi mãi bên em”), Nguyễn Ánh 9 (“Lặng lẽ tiếng dương cầm”), Hoàng Dục Thảo (“Ngày cưới của Thụy Du”), và kỷ niệm của chính mình (“Sài Gòn trăm nhớ nghìn thương”, “Tạ ơn Thượng Đế, tạ ơn đời, tạ ơn người”, “Tết quê hương.”).

Phần 6: THƠ

Gồm tất cả 10 bài thơ sáng tác cho trường xưa, cho bạn, cho tình yêu của các thành viên trong gia đình và cho đất nước Việt nam.

Phần 7: NHẠC

Gồm 6 bài thơ của Hồng Thủy được phổ nhạc bởi các nhạc sĩ Nhật Bằng (“Tình tuyệt vọng”), Văn Sơn Trường (“Tiếc cho một cuộc tình”, “Suốt đời còn yêu”), Nguyễn Ánh 9 (“Em và nỗi nhớ khôn nguôi”, “Cảm ơn anh!”) và Phạm Anh Dũng (“Mộng Trưng Vương”).

Phần 8: “BẬT” gồm 2 bài:

- Bài *“Hai cô ca sĩ yêu nhau quá chừng!”* do Hồng Thủy viết, nhắc lại sự hình thành tuyển tập này là do nhà văn Lê Thị Nhị khuyến khích và đốc thúc. Hồng Thủy phải thốt lên: *“Nếu không có Nhị, quyển sách này không bao giờ có mặt trên văn đàn hải ngoại. Xin cảm ơn người bạn quý của tôi.”*

- Bài *“Hồng Thủy”* do nhà văn Bích Huyền viết, nhắc lại những kỷ niệm với Hồng Thủy từ thời cả hai còn học tại trường Trưng Vương và *“chỉ là những cô bé đến trường với bước chân sáo tung tăng trong chiếc áo dài rộng thùng thình.”* Hầy còn ở tuổi hái hoa bắt bướm và còn *“chạy đuổi nhau, nhảy lò cò. Hai vạt áo dài buộc túm với nhau, mồ hôi nhễ nhại và tình bơ dưng vạt áo làm khăn lau mặt...”* Tình bạn kéo dài cho tới ngày nay mà Bích Huyền phải thổ lộ: *“Cảm ơn đời đã cho chúng ta một tình bạn bất diệt!”*

*

Với tuyển tập “NHỮNG CÁNH HOA ĐẠI MÀU VÀNG” Hồng Thủy đã khiêm tốn tâm sự ngay từ những trang đầu của tuyển tập rằng: *“tác phẩm của các nhà văn, nhà thơ khác là những bông hoa quý muôn màu muôn sắc”,* còn riêng tác phẩm của mình thì *“chỉ muốn ví nó như những bông hoa đại màu vàng mọc ở đám cỏ bên đường. Hoài bão của nó là tô điểm một chút sắc màu cho bức tranh đời đỡ khô khan.”*

Người đọc thử điểm qua xem những “cánh hoa dại” này của tác giả đã tô điểm cho “bức tranh đời” của chúng ta như thế nào và Hồng Thủy đã thực sự muốn ngầm gửi đến cho chúng ta những tư tưởng gì về cuộc sống con người:

1) Tại Việt Nam, Thành định hôn cưới cô em là Phượng nhưng rồi lại xin cưới cô chị là Trinh, tuy chị không đẹp bằng em. Đề cao cái đẹp về tinh thần Thành lên tiếng:

“Trinh đừng nói vậy, cái đẹp bề ngoài không quan trọng, sau một cơn bạo bệnh hoặc một tai nạn, cái đẹp đó có thể biến mất đi. Chỉ có cái đẹp của tâm hồn mới bền vững với thời gian và tôi nghĩ đó mới là nét đẹp chính của người con gái.” (“Đẹp”, tr.24).

2) Tại Hoa Kỳ, Trinh gặp lại người yêu cũ là Nguyễn, tình yêu lại bùng nổ. Trước kia ở Việt Nam Trinh cắt đứt liên lạc với Nguyễn vì Nguyễn hứa hôn với Trâm và sau đó chiều ý mẹ và lấy người này làm vợ. Cuộc sống vợ chồng không hợp nhau. Nay Nguyễn sửa soạn bảo lãnh vợ và con từ Việt Nam qua Hoa Kỳ. Nguyễn tính chuyện sẽ ly dị với vợ để xây dựng cuộc tình với Trinh. Thoạt tiên Trinh có ý ngập ngừng:

“Như vậy có tội cho Trâm không anh? Em không muốn là người đi cướp hạnh phúc của người khác.” (“Những cánh hoa dại màu vàng”, tr.39).

Sau đó Trinh khám phá ra sự tàn tật của người vợ và Trinh với tấm lòng nhân từ và cao thượng tỏ thái độ dứt khoát:

“Xin anh đừng nghĩ đến chuyện ly dị Trâm vì em sẽ không bao giờ trở lại với anh đâu. Nếu Trâm là một người đàn bà mạnh khỏe, xinh đẹp thì em sẽ cố gắng tới cùng, dù phải van xin Trâm để được có anh. Nhưng Trâm chỉ là người đàn bà ngồi trên xe lăn thì em đành thua cuộc” (“Những cánh hoa dại màu vàng”, tr 42)

3) Lệ cùng chồng là Toàn đi du lịch tới vùng Grand Canyon phong cảnh rất đẹp. Hai người tính tình không hợp nhau mà Lệ phải sống chung đến cả 23 năm. Toàn không chiều theo ý vợ. Lệ lang thang ra ngoài ngắm cảnh một mình. Lệ bất ngờ gặp lại Dũng, một người quen mà xưa kia ở Việt Nam đã từng yêu mình. Khi đi hiking, Lệ đi một mình, chồng không chịu đi. Dũng cũng đi hiking. Hai người có dịp kề cận và tâm sự cùng nhau. Khi nghe lời tỏ tình của Dũng muốn Lệ lập lại cuộc đời, Lệ với lòng hy sinh đáng quý lên tiếng đáp:

“Ờ đời ai chẳng muốn có được điều mình mơ ước. Nhưng để đạt được điều mơ ước đó, phải làm nhiều người xung quanh mình buồn khổ, như vậy Lệ không có đủ can đảm để làm, thà là một mình chịu khổ” (“Hoàng hôn trên Grand Canyon” tr.66)

“Xin anh hứa với em là không bao giờ tìm gặp em nữa, để em yên phận đi nốt con đường em đã lỡ đi, và làm nốt bổn phận mà em phải làm.” (“Hoàng hôn trên Grand Canyon”, tr.67)

4) Chàng Hữu lấy Linh, thoát đầu thời tình yêu thắm thiết. Ít lâu sau mới thấy không hợp nhau, có nhiều sự khác biệt. *“Linh đối với chàng như một người bạn, ít có khi nào như một người tình”*.

Chàng Hữu có ý nghĩ về người vợ mình:

“Em cứ tưởng em có nhiều điều kiện lắm. Sắc đẹp, tiền bạc, bằng cấp, thằng nào lấy được em là phúc tổ. Em có biết đâu, những điều đó đối với anh thật vô nghĩa. Những điều kiện anh cần ở người vợ là sự tế nhị, thông cảm và yêu thương. Cái khổ là tâm hồn chúng mình lại quá khác biệt.” (“Đêm trăng ở San Francisco”, tr.123)

Rồi Hữu gặp Quyên. Hai bên yêu nhau thắm thiết. Nhưng ba năm sau đó Hữu tâm sự với một người bạn, đề cập đến lòng cao thượng và nhân hậu của Quyên:

“Hết rồi, Quyên muốn như vậy. Quyên yêu mình lắm, hai đứa rất hợp nhau. Nhưng Quyên không muốn làm gia đình mình tan vỡ. Quyên gửi cho mình một bài thơ coi như là lá thư vĩnh biệt.” (“Đêm trăng ở San Francisco”, tr.126)

Còn tác giả Hồng Thủy thời minh thị phát biểu ý của mình khi viết đoạn kết của cuộc tình Hữu và Quyên:

“Thôi đành cho họ yêu nhau vậy, nhưng yêu rồi phải chia tay, chứ không thể gắn bó với nhau lâu dài được, vì sẽ làm khổ người khác.” (“Đêm trăng ở San Francisco”, tr.126)

5) Thành quen Quyên trong một buổi đại hội văn nghệ học sinh thời xa xưa. Hai người yêu nhau. Sau đó trong biến cố 1975 Thành ra thoát được nước ngoài. Quyên kẹt ở lại. Sau đó Quyên tìm đường vượt biên, mấy lần không thoát nhưng đều có nhả tin. Lần chót không thấy tin tức gì cả. Thành vui đầu trong việc học để tìm quên. Tốt nghiệp bác sĩ. Qua Thái Lan khám bệnh giúp đồng bào tị nạn. Bất ngờ gặp lại Quyên mới biết Quyên cố tình tìm cách trốn tránh mình vì mang mặc cảm bị hải tặc Thái Lan làm nhục khi vượt biên. Đề cao một tình yêu cao thượng và lý tưởng Thành nói:

“Em thật là đại dột vô cùng, chuyện đó đâu phải là lỗi của em, nó là cái họa chung của đất nước. Lẽ ra em phải viết thư cho anh ngay để anh khỏi lo lắng khổ sở và để anh chia xẻ những đau đớn với em. Tội nghiệp em, tội nghiệp bé Quyên của anh.” (“Xuân Lan”, tr.76)

6) Hoài không thấy hạnh phúc trong cuộc sống với vợ vì vợ quá bận công việc “phụ tá giám đốc của một công ty lớn”. Đôi khi chàng có cảm tưởng vợ chỉ là người “share phòng”, cũng không được cả như một người bạn thân để có thể chia xẻ vui buồn.

“Chàng đưa mắt nhìn khung cảnh sang trọng của căn phòng. Bộ salon đất tiền, bình hoa giả bằng lụa làm thật khéo léo tinh vi, đẹp không khác gì hoa thật. Tự nhiên chàng thấy hạnh phúc của mình cũng như bình hoa kia, trông thật lộng lẫy thắm tươi nhưng chỉ là những cành hoa giả, thiếu linh động, thiếu hương thơm” (“Một chút nắng hồng” tr.86 và 87)

Hoài nghĩ tới Uyên, cô gái mà mình đang dạy Anh văn. Uyên phải làm việc lao động là quét dọn các văn phòng, trong đó có cái bàn giấy của Hoài. Có dịp đưa Uyên về nhà và thấy cuộc sống của Uyên, Hoài thấy cái vật chất không quan trọng bằng tinh thần, tự nhiên trái tim mình rung động và tình yêu nảy nở.

“Bỗng dưng Hoài mong cho chóng đến ngày mai để được đi dạy học. Hình ảnh căn phòng khách nhỏ bé ấm cúng với bình hoa cúc đại màu vàng, và khuôn mặt dịu dàng đầm thắm với những giọt nước mắt thật tội nghiệp của Uyên như ánh nắng Xuân rực rỡ sưởi ấm tâm hồn băng giá của Hoài.” (“Một chút nắng hồng” tr.90)

7) Vũ và Trâm yêu nhau. Nhưng ông bố Trâm phản đối và xua đuổi Vũ. Vũ gia nhập binh chủng nhảy dù và sau đó cưới Loan. Tình yêu và hôn nhân bỗng bột nên cuộc sống xung khắc. Về sau này tại Mỹ Vũ gặp lại Trâm. Vũ rất vui mừng. Nhưng Trâm nay đã sửa sang lại cái bề ngoài nhan sắc của mình trông lộng lẫy diễm dúa, với nét đẹp tây phương, sắc sảo *“mất đi cái vẻ Á đông thật dịu dàng trên khuôn mặt Trâm ngày xưa mà chàng vẫn say mê ngắm trộm, những khi nàng cúi xuống làm bài tập.”* (“Tan mơ”, tr.103)

Vũ đứng chết lặng với cảm nghĩ giận hờn: *“Sao em nữ lấy đi mất của anh tất cả những hình ảnh thân yêu mà anh hằng ấp ủ từ bấy lâu nay.”* (“Tan mơ”, tr.103)

8) Thoáng hiện cái quan niệm “luân hồi” trong bài thơ “Trách thềm”:
*“Em chết đuối trong biển tình say đắm
Hồn ngất ngây trong nhịp tim thao thức
Của chúng mình những lúc ở bên nhau
Dù biết rằng phải đợi đến kiếp sau
Mình mới được là của nhau mãi mãi.”*
 (“Đêm trăng ở San Francisco”, tr.127)

9) Lộc nói với vợ là Diễm Thu, khi vợ báo tin là vợ bị ung thư. Lộc cho rằng có thể có sự lầm lẫn. Diễm Thu bình thản nói:

“Dù có sự nhầm lẫn, em cũng không oán ông bác sĩ này đâu. Ngược lại, mình phải cảm ơn ông ta. Vì nhờ có sự lầm lẫn, em mới biết được giá trị của đời sống hiện tại, của sức khỏe, của hạnh phúc gia đình. Bấy lâu nay mình lãng phí quá. Thay vì cố tạo hạnh phúc cho nhau, thì mình lại cứ giết dần hạnh phúc của nhau. Thật ra, tạo hạnh phúc quá dễ, mà từ

trước tới nay em không biết. Đời đáng sống nếu mình biết cách sống. Đời sẽ đẹp nếu mình biết làm cho nó đẹp.” (“Giá hạnh phúc”, tr.152-153)

10) Con người có lòng nhân từ, với tình thương người, mang gói quà cho ông già tóc bạc nghèo khổ ngồi bán những cây thông ở đầu đường để ông làm quà cho thằng cháu ngoại vì ông không đủ tiền mua:

“Lái xe đi làm với gói quà trên cái ghế bên cạnh, tôi cảm thấy vui như Tết. Nghĩ đến nét mặt ngạc nhiên lẫn mừng rỡ của ông già, và nghĩ đến đêm Giáng Sinh, chú bé sẽ sung sướng mở gói quà có cái “game” mà chú hằng mơ ước. Lòng tôi cảm thấy rộn rã vô cùng” (“Giọt lệ cuối năm”, tr.177).

11) Hiền và 2 con ra phi trường đón chồng là Nam bị kẹt lại tại Việt Nam và bị ở tù rất lâu sau 1975 nay mới được ra đi đoàn tụ với gia đình. Thấy chồng thay đổi tính tình, rất khó chịu. Không muốn có sự bất hoà trong gia đình Hiền thầm nghĩ:

“Không thể nào, Hiền tự nhủ lòng mình, mình sẽ phải cố gắng giúp chồng thích ứng với đời sống bên Mỹ. Nam đã chịu cực khổ quá nhiều, bao nhiêu năm tù tội đã làm tâm tính chàng thay đổi. Nam đã mất tất cả, tuổi trẻ, sức khỏe, danh vọng, tiền bạc và cả quê hương nữa. Bây giờ chàng chỉ còn lại Hiền và hai đứa con. Nàng không thể nào để cho gia đình đổ vỡ để Nam cô đơn buồn tủi. Hiền quay lại nhẹ nhàng kéo tay chồng xuống, gói đầu lên cánh tay chàng.” (“Ngày hội ngộ”, tr. 195)

12) Nhân quan niệm về cái chết, đề cao cuộc sống theo đạo lý:

“Người ta gọi đời này là cõi tạm, đời sau mới là miền vĩnh cửu. Vậy nếu chết đi để được lên Thiên Đàng hay Niết Bàn thì sướng lắm chứ, có gì mà phải lo sợ? Cái việc cần phải lo hiện tại bây giờ là làm sao để sau khi chết được lên Thiên Đàng hay Niết Bàn. Chuyện này cũng không phải là khó. Đạo nào cũng khuyên chúng ta nên ăn ngay, ở lành. Thương yêu giúp đỡ mọi người. Đừng làm hại ai, đừng nghĩ xấu cho ai, đừng vu oan giáng họa cho ai, đừng làm những điều bất công cho người khác.” (“Chết hã có gì đâu mà sợ?” tr.244)

“Sau vụ nổ ở phòng trà Tự Do, tôi đã tự nhủ lòng: Ngày nào cũng có thể là ngày cuối cùng trong cuộc đời, bởi vậy hãy sửa soạn sẵn sàng. Cố gắng làm những điều lành, điều tốt, để bất cứ lúc nào Thượng Đế gọi là thơ thới ra đi. Không có gì phải ân hận hay lo sợ” (“Một kỷ niệm kinh hoàng với Mai Hương”, tr.271)

Cảm nghĩ nhân ngày Lễ Tạ Ơn ở nước Hoa Kỳ:

“Năm nay, tôi hơi lảm cẩm khi nghĩ mình không chỉ mang ơn những người đã tốt với mình, mà còn mang ơn những người đã xấu với mình nữa. Vì nếu họ không xấu với mình, làm sao mình biết được giá trị của những người đã tốt với mình” ... “ Phải có những ngày mưa dầm, mới biết

quý những ngày đẹp trời., nắng ráo.” (“Tạ ơn Thượng Đế, tạ ơn đời, tạ ơn người”, tr.366)

13) Nhớ lại những cảm xúc khi rời con tàu đưa mình vượt thoát ra nước ngoài:

“Mọi người làm lễ chào quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa một lần chót, sau đó nhìn lá cờ vàng 3 sọc đỏ bay phất phới trên đài chỉ huy của tàu bị từ từ hạ xuống, tất cả các sĩ quan, binh sĩ Hải Quân và các binh chủng bạn và đồng bào di tản đi quá giang trên tàu đã không cầm được nước mắt, ai cũng ngậm ngùi nhìn nhau nghẹn ngào: Vĩnh biệt Việt Nam! Vĩnh biệt quê hương yêu dấu!” (“Ý thăm”, tr.254)

Ngày New Year của Hoa Kỳ vẫn tình nguyện đi làm, lòng bình thản lạ lùng:

“VẬY mà không hiểu sao tôi vẫn không thể gọi nước Mỹ là quê hương được. Dù nước Mỹ đã bao bọc gia đình tôi, cho tôi một cuộc sống vật chất đầy đủ thoải mái. Hai chữ quê hương mà tôi vẫn yêu quý, vẫn trân trọng, tôi chỉ có thể dùng khi nói về Việt Nam thân yêu của tôi. Dù Việt Nam đã hoàn toàn thay đổi...” (“Tết quê hương”, tr.370)

Nhớ hoài hai câu thơ của thi sĩ Nguyễn Đức Vinh:

“Người yêu tôi tên là Việt nam

Tên quá quen nghe vẫn bằng hoàng.”

Vì vậy tôi vẫn chỉ yêu cái Tết của quê hương, cái Tết có tên thật đơn giản “Tết ta”. Nhưng nghe dễ thương lạ lùng.” (“Tết quê hương”, tr.372)

14) Ngỏ lời khuyên con:

“Bây giờ mẹ chỉ có một điều mơ ước, mong cho các con nuôi nấng dạy bảo con của các con sau này, như bố mẹ đã nuôi nấng dạy dỗ các con theo truyền thống đạo lý của dân tộc mình “Tiên học lễ hậu học văn” ... “các con đừng bao giờ quên nguồn gốc của các con, nguồn gốc Con Rồng Cháu Tiên của mẹ Việt nam yêu quý.” (“Ý thăm”, tr.257)

Dặn dò khi con đi lấy chồng:

“Con là người vợ trong nhà

Phải luôn vui vẻ, nét na dịu dàng.

Hồi môn mẹ muốn con mang

Quý hơn châu báu, bạc, vàng, kim cương

Đó là hai chữ yêu thương

Trọn đời trọn kiếp luôn luôn cho chồng!”

(“Dặn dò”, tr.378)

15) Mẹ lấy chồng năm 22 tuổi. Bốn năm sau bố qua đời. Mẹ nuôi 2 con.

“Riêng mẹ tôi với số tuổi 26, số tuổi mà phần lớn chúng tôi mới bắt đầu bước vào đời thì mẹ tôi đã phải giã từ tình yêu, giã từ mơ mộng, giã

từ những ước muốn bình thường của một người đàn bà, để khép kín cuộc đời trong một cánh cửa nặng nề của lễ giáo.

Ước gì cho tôi sống lại thời thơ ấu, cho mẹ tôi trẻ lại như xưa, tôi sẽ năn nỉ mẹ nên đi lấy chồng để có người lo lắng săn sóc an ủi mẹ, để mẹ khỏi phải suốt cả một đời, một mình một bóng, đơn lẻ quạnh hiu.” (“Mùa Xuân không trở lại”, tr.277)

Nhớ đến người anh vừa qua đời:

“Anh tôi đã bỏ tôi đi 21 ngày rồi mà tôi vẫn tưởng như chuyện đó chưa hề xảy ra. Mỗi ngày tôi cứ nhìn cái ghế ở cuối bàn ăn trong bếp, nơi anh tôi đã ngồi mỗi khi về thăm mẹ tôi. Tôi vẫn không thể nào tưởng tượng được là tôi sẽ không bao giờ còn được nhìn thấy anh ngồi ở cái ghế đó nữa. Hình ảnh anh tràn ngập trong nhà.” (“Ngày Tết nhớ anh”, tr.278)

Nhớ đến người cô với đầy kỷ niệm:

“Đi thăm mộ cô về, tôi ngồi lặng người bên cây ngọc lan. Nhìn những bông hoa trắng muốt, tôi nhớ cô tôi vô cùng. Nước mắt tôi cứ thi nhau chảy.” (“Hương ngọc lan”, tr.292)

*

Với tuyển tập “NHỮNG CÁNH HOA ĐẠI MÀU VÀNG” tác giả Hồng Thủy đã gửi gắm đến cho người đọc một số “thông điệp” thật đáng quý. Khi thì đề cao cái đẹp của tâm hồn hơn vẻ bề ngoài. Đề cao cái lòng cao thượng, hy sinh, nhân hậu và đầy đạo lý của người Việt Nam, nhất là của người phụ nữ trong môi trường tình ái và của người vợ với người chồng trong cuộc sống lứa đôi. Khi thì ca tụng lòng nhân ái, từ thiện với việc giúp đỡ đồng loại. Chủ trương giữ lại những đáng về Á đông cổ truyền, tránh lai căng. Đề cao tình yêu quê hương, yêu đất nước Việt Nam trong lòng người xa xứ. Ca ngợi tình thương yêu trong gia đình với bố mẹ, anh em và con cái. Đề cao việc duy trì đạo lý cổ truyền. Đồng thời đưa ra những quan niệm về luân hồi, về chuyện sống chết, về sự an nhiên với cuộc sống hiện tại v.v... cho hướng đi của con người trong cõi nhân gian.

Những “thông điệp” đáng trân quý nói trên được gửi gắm qua lối viết rất nhẹ nhàng cùng các cốt truyện, các lời văn, các câu thơ, các dòng hồi ký và tùy bút quả thực đã làm cho tuyển tập không thể là những “cánh hoa đại” được nữa mà phải được coi là “những luống hoa tươi sáng rực rỡ, đầy hương sắc” đóng góp thêm vào vườn hoa văn học nghệ thuật tại hải ngoại.

Tâm Minh NGÔ TÀNG GIAO

(Mùa Thu Virginia, tháng 10 năm 2010)

HUẾ MÃI CÒN THƯƠNG

Hương Giang sóng nước lững lờ
Trăng về soi bóng tìm bờ vắn vương
Áo em màu tím quê hương
Bay theo phím gió reo thương điệu hò

Ai ơi, nhớ buổi học trò
Phượng rơi nhè nhẹ tiễn đồ sang sông
Bây chừ đã mấy mùa đông
Tiếng chuông Thiên Mụ
chờ mong người về

Nhắn tìm ai ở Hà Khê
Bên ni bên nớ câu thơ gửi trao
Ngự Bình em ở nơi nao
Trái tim Vỹ Dạ xin trao cho người

Đông Ba nghiêng cả tiếng cười
Em về khoe dáng những Mười điều thương
Xứ Thơ đẹp nhánh sông Hương
Tràng Tiền bao nhịp còn vương tháng ngày

Nam Ai khúc hát đêm dài
Cành hoa Ô Thước đem cài tóc mây
Bờ vai em có thêm gầy
Cho anh mến gửi đêm ngày dấu yêu

Đi mô vẫn nhớ thật nhiều
Viết lên chiếc nón đôi điều cho nhau
Huế xưa Huế nhớ hôm nào
Mười Thương còn mãi biết bao dịu dàng



Trường Đình

UK, sương mù già 2019

Chú thích:

+ **Xứ Thơ:** Cũng là một tên gọi cho vùng đất Thần Kinh Huế vì nét đẹp lãng mạn và mộng mơ của miền đất Trung Bộ. Từ năm 1802, kinh đô Huế là thủ đô của Việt Nam sau khi chúa Nguyễn Phúc Ánh lên ngôi hoàng đế, và kết thúc triều đại phong kiến vào năm 1945 khi vua Bảo Đại thoái vị. Vì vậy, kinh đô Huế ngày nay còn được biết đến là một Cố Đô Huế.

+ **Lý Mười Thương:** Còn có tên là Lý Tình Tang, một làn điệu dân ca Huế diễn tả những nét yêu thương về người con gái Huế, từ dáng nét đoan trang với chiếc nón Huế và tà áo gió bay, cho đến nụ cười suối tóc và tiếng nói dịu hiền.

+ **Hương Giang:** Một nhánh sông đẹp chảy qua thành phố Huế, là một trong những biểu tượng nổi bật của xứ Huế. Những biểu tượng khác của Huế là núi Ngự Bình, cầu Tràng Tiền, chợ Đông Ba và chùa Thiên Mụ.

+ **Đồi Hà Khê:** Nằm bên phía tả ngạn sông Hương. Trên ngọn đồi có ngôi chùa Thiên Mụ, còn gọi là chùa Linh Mụ (Bà mụ linh thiêng). Thiên Mụ là một ngôi chùa cổ đã trên 400 tuổi, người dân địa phương cũng thường gọi là chùa Tiên Mụ (Bà mụ thần tiên).

+ **Cầu Tràng Tiền:** Còn gọi là cầu Trường Tiền, bắc qua sông Hương, dài trên 402 m, có 6 vòm 12 nhịp hình bán nguyệt, nằm ở ngay giữa thành phố Huế. Trước thời Pháp thuộc, dân địa phương quen gọi là cầu Mống.

+ **Chợ Đông Ba:** Một khu vực thương mại lớn nhất của xứ Huế cổ kính, nằm dọc theo bờ bắc sông Hương, cách cầu Trường Tiền khoảng 100 m.

+ **Cây Phượng Vĩ:** Còn gọi là Phượng Vỹ, có nghĩa là cái đuôi của chim phượng vì dáng hoa có hình giống con chim phượng với đuôi dài. Phượng Vĩ còn có những tên khác như Xoan Tây, Điệp Tây. Tên tiếng Hán là Phượng Hoàng Mộc. Hoa Phượng Vĩ có nhiều màu, thấy nhiều nhất là màu đỏ cam, màu tím và màu vàng. Cây Phượng vàng được trồng nhiều ở Huế, dọc theo các đường phố Phan Bội Châu (gần chùa Từ Đàm Huế), Lê Lợi (gần ga xe lửa Huế) và Ngô Quyền (gần Trung Tâm Đài Truyền Hình Huế). Hoa Phượng Vĩ được gắn liền với tuổi học trò vì mùa hoa nở là lúc các em học sinh từ biệt mái trường để đón hè về. Vì vậy, hoa Phượng còn có tên gọi là hoa Học Trò.

+ **Ngự Bình:** Vùng núi cao thơ mộng của xứ Huế, ở phía bờ phải sông Hương, còn gọi là núi Ngự. Trước đó còn có tên là Hòn Mô, hay núi Bằng (Bằng Sơn).

+ **Thôn Vỹ Dạ:** Còn gọi là Vĩ Dạ, là một thôn phường nhỏ thuộc thành phố Huế, nổi tiếng với bài thơ Đây Thôn Vỹ Dạ của Hàn Mặc Tử.

+ **Nam Ai:** Một điệu ca Huế có âm giai buồn thương man mác, làm cho người thưởng thức chìm vào những tiếc nhớ bồi hồi thật sâu lắng. Nhất là khi được diễn ru vào những đêm trăng sáng trên thuyền rồng Hương Giang, là khúc hát nức gọi người xưa để nhớ mãi về một xứ Huế mộng mơ.

+ **Cầu Ô Thước:** Là tên gọi của chim Ô (chim quạ) và chim Thước (chim khách), gắn liền với huyền thoại Ngưu Lang và Chức Nữ. Sự tích kể rằng, nàng Chức Nữ và chàng Ngưu Lang yêu nhau thắm thiết đêm ngày đã chênh mảng công việc của Trời giao, nàng thì quên dệt vải, chàng thì quên chăn trâu. Nên bị Trời đọa phải ở hai phương trời xa, mỗi năm chỉ được gặp nhau một lần (vào ngày 7 tháng 7 âm lịch), trên chiếc cầu chắp nối bằng những cái đầu cái cánh của chim Ô chim Thước. Vào ngày ấy, mưa dầm dề ray rứt, còn gọi là mưa Ngâu, là nước mắt đau thương của Ngưu Lang và Chức Nữ khóc cho chuyện tình mình.

CHỌN OSIN ...

**** Diễm Châu (Cát Đơn Sa) ****

Vừa về đến nhà, ngày nào Lộc cũng phải chạy ngay vào bếp mở thùng gạo, múc vài lon vô rá đem vo cho sạch, đổ vào nồi cơm cắm điện cho nó tự nấu... sau đó mới chạy vô phòng thay quần áo, rồi lại chạy ra tiếp tục trong công việc nấu nướng thức ăn tối cho cả nhà.

Khi Lộc đang đứng cắt những miếng thịt gà ra từng khúc nhỏ để rô ti, thì nghe tiếng cửa gara mở, là nàng biết chồng đã đón con về.

Hai đứa nhỏ, thằng cu Bom bảy tuổi, con em bé Tí mới lên năm mà đã hợp nhau phá như giặc. Thiệt tình Lộc chưa thấy con ai cái mặt thì quá dễ thương... mà phá như con mình!

Hai đứa vừa vào nhà là phòng khách sẽ biến thành chiến trường ngay sau đó vài phút! Dù Lộc đã lên tiếng trước căn dặn trước:

- Các con không được bày ra đây nhà nghe chưa!

Bé Tí réo lên:

- Mommy, con muốn coke....

Thằng cu Bom nhảy tưng tưng trên ghế, hùa theo:

- Con muốn ăn kem....

Lộc lắc đầu:

- Không được, ăn cơm trước mới được ăn kem...chờ chút, mẹ đang nấu.

Ngay lập tức, thằng anh gào lên:

- Ăn cơm... con muốn cơm bây giờ...

Con em chạy đến tủ lạnh nhòm vào, rồi chỉ đĩa bánh:

- Lấy bánh sinh nhật cho con...

Tiếng la hét vởi vĩnh của hai đứa làm cho Lộc nghe mệt, bực bội... may mà lúc đó Ken bước vào, chàng tăng hăng giọng:

- Không được phá mẹ nghe chưa. Hai đứa ra đây ba mở TV coi phim hoạt họa...

Miệng nói, tay Ken bấm TV lên, hai đứa nhỏ sợ bố, ríu ríu trở ra phòng khách, nhìn lên màn ảnh, quên cả những gì chúng vừa đòi hỏi nơi mẹ!

Trẻ con mà!

Vợ chồng Ken-Lộc mới vào nghề buôn bán đồ "gift" trong mall. Thuê một cái xe, giống như một ki-ốt nhỏ, để bên trong khu shopping mà tốn cả bốn ngàn một tháng! Giờ giấc thì phải mở và đóng theo giờ quy định của mall, không được tự ý nghỉ hay mở hoặc đóng cửa theo ý mình!

Mà không phải ai muốn vô đó buôn bán cũng được! Thuê chỗ bày hàng trong mall này, phải nộp đơn xin và đợi chờ theo thứ tự, khi nào có chỗ

trống mới được gọi lấy hẹn... Rồi phải xem xét lý lịch, “credit” và muôn vàn thứ lĩnh kinh khác, sau đó mới được cho vào!

Ngày đầu tiên hai vợ chồng đi làm, họ đã chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ đầu vào đó, tức là hờn hờ gọi con thêm giờ ở trường, phải trả bộn bạc vì hai đứa học từ tám giờ sáng đến ba giờ chiều, sau giờ học thì có xe chở chúng đến một nhà trẻ cũng gần đó chơi cho đến tám rưỡi tối, ba hoặc mẹ mới đến đón về.

Làm gì thì làm, bận gì thì bận chứ không được đón con trễ, vì chín giờ họ đóng cửa! Nếu ai đó vi phạm, thì lần đầu bậc cha mẹ sẽ phải trả thêm 100 đồng cho việc chờ đợi, lần thứ hai thì họ sẽ không nhận giữ đứa trẻ nữa!

Cho nên dù rất bận, nhưng hai vợ chồng Ken đã thoả thuận với nhau: Ken sau khi đi làm thì lo đưa đón con, chạy vòng ngoài, còn Lộc thì lo cho công việc mua bán, chưng bày hàng... nhưng họ quên một điều là còn vụ cơm nước, thu dọn ở nhà! Nội lo cho hai đứa con cũng đủ bá thổ! Thế cho nên sau khi ăn uống xong xuôi, lúc nào nhìn đồng hồ cũng gần mười một giờ đêm! Ngày nào mệt quá thì Lộc để chén bát dơ trong bồn không thèm rửa, mà chỉ lo làm sạch sơn phấn trên mặt, rồi leo lên giường đánh một giấc say sưa!

Hai đứa nhỏ thì sau khi ăn tối, trong lúc Lộc thu dọn chén bát, Ken có nhiệm vụ phải xách hai đứa vào phòng tắm cho chơi nước chừng mười lăm hai chục phút, rồi đem chúng ra lau khô, thay quần áo... xong lùa chúng vào phòng, chơi chán chúng tự động leo lên giường ngủ!

Dĩ nhiên là cả gia đình phải sống trong sự gấp gáp, vội vã và lo lắng về thời gian thường trực như thế, từ khi mở ra cái công việc buôn bán trong mall này!

Nhưng phóng lao thì phải theo lao! Bởi vì tính Lộc thích buôn bán, còn Ken thì cho rằng “phi thương bất phú”. Thất nghiệp không có việc làm, không gì mau giàu cho bằng buôn bán. Thôi thì cái gì cũng phải chịu cực trong thời gian đầu, sau thành quen thì đầu lại vào đó...

Nhưng rồi sức người có hạn, do bị lo lắng thiếu ngủ... Lộc muốn bệnh tới nơi! Nàng cảm thấy trong người bần thần khó chịu, ăn không ngon, ngủ không yên!

Chẳng phải chỉ lo chu toàn việc nhà, mà ngay cả mỗi khi đi làm, ngày hôm đó trời mưa ít khách, hay bán ế, gặp người khách khó chịu, tính tình gian tham... là Lộc lại nổi cơn lo! Lộc lo một thì Ben lo hai! Nếu như Lộc mà ngã bệnh thì tất cả lâm vào bế tắc! Lấy ai ra bán hàng, giao dịch... lấy ai coi con và lo lắng việc nhà! Không thể tiếp tục như vậy được!

Đợi cho hai đứa con ngủ, Ben ngồi cạnh Lộc trầm ngâm:

- Mình phải làm sao cho nhẹ bớt công việc em ạ!

Lộc im lặng, nàng cũng không biết phải giải quyết thế nào!

- Hay mình mượn Osin!
- Mượn người giúp việc?
- Phải.
- Tốn tiền lắm... công việc buôn bán chưa đâu vào đâu, giờ phải chi nữa em sợ không đủ tiền trả cho người ta!

Ken trấn an:

- Không sao đâu, khách trong mall đông tốt cho công việc của mình, lại còn số vốn để dành, có thể lo được mà em...
- Thì cũng phải thử để nếu làm ăn lỗ lã, thì có mà chi!
- Đành vậy, nhưng giờ anh thấy sức em không kham nổi thì phải tính... nếu không em mà bệnh thì còn nguy hơn!

Lời của Ken, Lộc thấy đúng! Lộc chân yếu tay mềm, không phải là người đàn bà có sức lực, thể xác mạnh mẽ để ôm đồm, giải quyết nhiều việc một lúc được!

- Mình mượn họ một tháng cũng cả ngàn rưỡi, chịu gì nổi!
- Không, mình chỉ cần họ giúp từ ba giờ chiều đến mười giờ tối thôi. Trả tiền buổi, một ngày năm chục đồng.
- Thì tính ra cũng ngàn rưỡi, vậy mượn nguyên tháng có lợi hơn...
- Anh nghĩ mượn giờ như vậy vừa dễ cho họ vừa dễ cho mình..
- Dễ là sao?
- Vì họ có đi làm thêm, thì giờ đó cũng dễ cho họ...
- Phải, rồi sao nữa?
- Họ sẽ đi đón con về sớm hơn, mình đỡ được việc đóng thêm tiền cho con, lợi cả năm trăm đô 1 tháng đấy. Khi về đây, họ nấu nướng, cho hai đứa nhỏ ăn trước, tắm rửa cho chúng, dọn dẹp nhà cửa... Khi mình về đến nhà là họ có thể về, không ở lại nhà mình bất tiện, mà mình lại có cơm ăn ngay...

Bàn qua bàn lại, hai vợ chồng đồng ý là đăng báo tuyển người. Nhờ vậy, tối đó Lộc an tâm ngủ được một giấc thật ngon, còn Ben, thì tính chàng hồi nào tới giờ nằm xuống là ngủ ngay, dù lo lắng hay vui vẻ cũng như nhau... đúng là đàn ông dễ ngủ thật!

Cái khâu tuyển người cũng vất vả, vì muốn tuyển thì phải hẹn gặp ở shopping, Lộc phân vân trước những người nhìn sạch sẽ, chừng diện thì sợ họ không tận tụy với việc làm, còn người cầu thả thì lại càng không tin!

Rồi sau vài ba lần thử lửa, vợ chồng Lộc gặp không biết bao nhiêu là Osin hiện đại, làm biếng, ... “nói thì hay mà cày thì dở”, “trăm voi không được một bát nước xáo”, “nở” long trời lở đất... nhưng cũng phải thử mới biết khả năng. Khi bắt tay vào việc, vừa lười biếng, vừa dử dằn... hai đứa nhỏ bị ăn đòn không ít! Làm cho mẹ chúng đau lòng! Nhiều Osin đã đi ra đi vô nhà Ken - Lộc như đi chợ!

CỎ THƠM

Sau cùng, Lộc chịu nhất là một bà sồn sồn tên Nết, khoảng bốn mươi lăm tuổi, tay chân không có sơn phết màu mè, và mặt mộc có vẻ quê quê...

- Em biết lái xe đó cô!
- Chị lái lâu chưa?
- Cũng hai năm rồi, chưa bao giờ bị tíc-kết nào!
- Vậy sao? Chắc lái cẩn thận lắm hả...
- Dạ, em lái chậm rì hà... thành ra đâu có bị cảnh sát hỏi thăm!
- Gia đình chị ra sao?
- Em là con mồ côi, mới bị chồng bỏ... Ông về Việt Nam lấy con nhỏ khác rồi, con đó trẻ măng đáng tuổi con ông...

Lộc thấy tội nghiệp, hỏi thêm:

- Chị có con cái gì với ông không?
- Dạ không, vậy nên ông chê em “vô sinh”, lấy lý do đó để bỏ em!
- Rồi giờ chị ở đâu? Ông có chu cấp gì không?
- Tụi em lấy nhau không có cửa cái, không có hôn thú, chia tay đường ai nấy đi, em đang “share” phòng với người ta...
- Có mắc không?
- Dạ, không mắc lắm...
- Cũng được, vậy mai chị bắt đầu làm nhá.

Hôm sau, chị Osin đến, lần này thật bất ngờ khi Lộc thấy chị xách cái túi hàng hiệu:

- Cha, chị chơi sang ha, cái túi này dễ cũng hơn ngàn bạc...
- Gần hai ngàn đó cô, em mua ở shopping sòng bài.
- Cái gì, chị cũng biết đánh bài hả?
- Dạ, em biết kéo máy... có vài người chuyên lái xe đưa mấy ông bà cao niên đi đánh bài, em buồn đi theo chơi, nên biết chút chút...

Lộc thấy lo lo, nàng hỏi:

- Chị có hay đi chơi bài không?
- Không có đâu cô, lâu lâu lên cơn nghiện, đi theo mấy bác cao niên đánh một lần, mà em hay thắng lắm, em biết cách lựa máy chơi, nên em thắng hoài...
- Vậy hả, chị hên há! Hôm nào chỉ cho tui đánh coi có thắng không?
- Dạ, khi nào có dịp đi, thì em sẽ chỉ cho cô.

Nói chơi với chị Nết câu đó, dù ngoài miệng như vậy, nhưng trong lòng Lộc không ưa gì chị mấy, vì sợ cái tật mê bài bạc của chị thì thiệt hại cho nhà mình, có nghĩa là có thể chị sẽ chôm chĩa thứ này thứ nọ... làm sao mà biết được!

Ở đời được cái này thì mất cái kia! Chị Nết nấu nướng ngon, coi sóc mấy nhỏ tốt, chị nói là nghe lời răm rắp, chẳng bủ với ba má tụi nó, hò một nghỉ mà mấy nhỏ đâu có sợ bao giờ!

Cứ mỗi lần muốn sai biểu cái gì, chỉ cần nhờ chị Nết nhắc nhở, là hai đứa nghe theo riu riu!

Từ ngày có chị trong nhà, tụi nó cũng không bày bữa bộn ngoài phòng khách, chơi cái gì là tự phải dọn dẹp, chứ không thấy ra đó cho cha mẹ dọn!

Có điều là mỗi khi nghe cha mẹ có việc đi đâu, cần phải nhờ chị Nết ở lại đêm để coi trẻ, là y chang hai đứa không chịu, chúng ôm riết lấy mẹ đòi theo, cho đến lúc chị Nết hiện ra, thì chúng mới lấm lét rời mẹ để đi vào phòng ngủ.

Thấy con nghe lời chị Nết như vậy, Lộc rất hài lòng. Cũng phải có người trị tụi nó, nếu không thì tụi nó đâu có sợ ai trong nhà này!

Một hôm để quên tiền lẻ ở nhà, Lộc nhờ người bán bên cạnh coi giùm trong chốc lát, để chạy về nhà lấy tiền thối, thì tình cờ khám phá ra sự thật bất ngờ...

Đó là một ngày nghỉ lễ, con nít không đi học. Lộc đậu xe ngoài đường, đang đứng trước cửa tìm chìa khoá để mở, nàng nghe tiếng chị Nết hét tướng lên từ trong:

- Thằng cu Bom với con Tí ra đây tao biểu, quỳ xuống hai đứa khoanh tay úp mặt vào tường mau lên, không tao cho mỗi đứa một gậy là đi đòi nghe không!!! Tao đã nói là tụi bây muốn uống sữa hay ăn cái gì thì phải xin phép tao, mà tại sao tụi mày dám tự lấy hả? Đổ tùm lum ra nhà dơ dáy, mất công tao phải dọn... Bây không nghe lời tao phải không? Nói cho bây biết, có ba má bây đây tao cũng đập chết tụi bay như thường...

Rồi tiếng cây gậy quật xuống nền nhà vùn vụt nghe rõ to, thằng Bom khóc:

- Con đói, muốn ăn...

- Tao đang nói điện thoại mà ăn cái gì, tao đã dặn là chờ tao nói xong, tao cho ăn "xè-ri-ô", tại sao tụi bây không nghe? hả??? Thứ đồ chó chết, con nhà khốn nạn....

Sau câu nói, Lộc nghe hai con khóc ré lên, nàng nóng ruột mở cửa xông vào, thì thấy chị Nết đang hai tay cấu vào tai hai đứa nhỏ, chúng co rúm người lại đến tội nghiệp!

Bất thần thấy bà chủ xuất hiện, chị Nết hoảng hồn buông chúng nó ra ngay, còn giả vờ ngọt ngào, nhưng đôi mắt hung dữ nhìn chúng như đe dọa:

- Hai đứa này phá quá... muốn ăn cái gì để cô lấy cho....

Hai đứa nhỏ nhào đến bên mẹ ôm cứng, nhất định không buông... Còn có mặt chị Nết ở đó chúng không dám nói, nhưng may là mẹ chúng đã nghe thấy tất cả.

Thế là chị Nết bắt buộc phải xách gó ra đi!

CỎ THƠM

Cuối tháng, “bill” điện thoại về lên hơn hai trăm đồng tiền gọi “long distance”, mấy con heo đựng tiền các 25 cents đầy ắp không còn các nào bên trong...

Lộc muốn chạy đến nhà chị Nết đòi, nhưng Ben can:

- Thôi, có đáng gì, coi như thí cho nó đi... Em không có bằng chứng, nó cãi cối cãi chày thì em làm gì được!
- Thì thưa cảnh sát nó cũng khôn khổ!
- Biết vậy, nhưng con mình thoát được bàn tay hung thần là vui rồi...
- Khiếp, trông mặt thì hiền lành, quê một cục mà sao nó dã man thế không biết... thằng cu Bom nó bảo bà đó hay quất vào mông nó đau lắm...
- Quất vào mông ít để lại dấu vết hơn chỗ khác!
- Hai đứa con mình sợ nó hơn cọp...
- Thì cũng nhờ vậy mà em thấy tội nó ngoan hơn hồi trước không!
- Thật vậy... nhưng tội con mình! May mà em phát hiện sớm... cảm ơn Trời Phật!

Cu Bom và bé Tí sau này cứ hể bố mẹ nói không nghe, chỉ cần dọa gọi bà Nết đến... là tội nó hãi hùng, trở lại ngoan ngoãn, nghe lời tức thì! Cũng đỡ bức!

Làm vài tháng thành quen, công việc ở trong mall cũng đã xuôi chầy, giờ Lộc chỉ cần 1 người coi hàng, nàng ra buổi sáng mở cửa, sắp hàng hoá lên, rồi coi sóc cho đến ba giờ thì Ben đi làm về ra thế, cho Lộc đi đón con, và về nhà nấu nướng, thu dọn nhà cửa.

Bà Nết nghỉ việc, nhưng vợ chồng Lộc không sợ như trước nữa, vì đã biết cách sắp đặt công việc.

Khi Ben về đến nhà lúc 9 giờ 15, thì con cái đã ngủ. Lộc vẫn chờ Ben về ăn cơm chung, rồi cùng đi ngủ, để sáng hôm sau lại tiếp tục công việc hàng ngày. Lúc này Lộc cũng biết bắc nồi cơm điện trước khi đi làm, nên lúc nào trong nhà cũng có sẵn nồi cơm chín.

Thức ăn trong tủ lạnh Lộc lấy sẵn ra ngoài cho tan đá, cũng đỡ lắm! Có lúc Lộc siêng, ướp sẵn thức ăn cho ngày hôm sau, nên nấu nướng rất mau, dù hiện tại nàng có giờ nhiều hơn trước, còn thông dong ngồi coi phim trên “internet” nữa!

Lộc thì thấy cuộc sống vậy cũng ổn rồi, nhưng Ben không biết điều đó, vẫn để ý kiếm Osin cho vợ.

Một hôm, Lộc ghi tên một cuộc rút thăm cho các gian hàng trong “mall”, trúng được vé số bao tiền máy bay và ở Hotel, đi du lịch cho một cặp vợ chồng ở Hawaii trong 1 tuần, nàng vui mừng gọi báo cho chồng hay:

- Anh ơi... em trúng được vé đi chơi Hawaii rồi.

Ben reo lên:

- Hay quá... tụi mình sẽ ra đó chơi cho thỏa thích...

Lộc lo lắng:

- Lấy ai coi hàng cho mình?

- Thì nói con Tina coi hàng cho một tuần...

- Rồi ai coi con cho mình?

Ừ nhỉ, Ben quên mất điều này... Con cái còn nhỏ quá phải đưa đi theo... nhưng đưa con nít đi thì mất hết hứng thú. Hay là coi trên báo coi có ai giữ trẻ thì mượn...

Nếu không thì nhường vé cho người khác. Khó người muốn mua lại cặp vé này. Thôi, cứ để từ từ suy nghĩ, vì ngày đi còn hai tháng lận. Mình tìm trong báo coi ai nhận giữ con nít qua đêm, thì gửi tạm một tuần...

Thế là hôm sau, vừa bán hàng Lộc vừa coi rao vật kiếm người giữ trẻ.

Nhớ lại kinh nghiệm những người từng giúp việc ở nhà mình, Lộc đâm ra nghi ngờ hết thầy... không biết những người đăng lời lẽ hết sức tử tế, có thực sự yêu thương trẻ con như lời rao của họ hay không?

Trước đó qua báo chí và tin tức trên TV, Lộc từng biết có những vụ những cô giữ em không phải người mình, ham nói chuyện với tình nhân, hay mê coi phim, để được yên thân không bị bé khóc quấy rầy ồn ào, đã nhốt hay bịt miệng em bé đến chết ngạt trong nôi, trong tủ...

Cũng có cô chở bé đi trên xe ra chỗ hẹn với bạn trai, nhốt bé ngồi trong xe nóng nẩy ngộp thở đến chết vì không quay kiếng xuống... Ôi, tội nghiệp cho những đứa trẻ và bậc cha mẹ chúng, nếu gặp phải những người vô lương tâm như thế!

Bên Việt Nam thì báo chí họ cũng khai thác vấn đề con nít bị bảo mẫu, hay cô giáo hành hạ cũng không thiếu gì, tội nghiệp cho các đứa trẻ vô phước!

Lộc sợ lắm những vấn đề này. Hai đứa con thơ dại của nàng từng bị người giúp việc đánh đập, ăn nói lỗ mãng đến biến cải tính tình, từ những đứa trẻ phá phách thành sợ sệt, ngoan ngoãn, vâng lời... biết vậy nên khi nghĩ đến, Lộc lại thương con đau cả ruột!

Coi mấy chục lời rao nhận giữ trẻ, ai cũng thương yêu, chăm sóc tốt cho con nít... dĩ nhiên là cũng có người thực thà, nhưng Lộc và Ben không may mắn gặp được như bạn mình, ông bà Thịnh có người Osin trung thành, trụ trì trong nhà họ cả chục năm nay, còn hơn là chị em ruột thịt... Lộc đang suy nghĩ thì có chuông điện thoại reo, nàng bốc phôn lên:

- Mommy... khi nào mẹ tới đón con?

- Bé Tí hả con, con đang làm gì? Cô giáo đâu?

- Con đang chờ mẹ, cô cho con ngồi trước cửa....

- OK, mẹ tới đón con ngay...

Lộc thu dọn vài thứ vào bóp, vừa thấy bóng chồng đi tới, là nàng chạy ra xe tới trường đón con liền. Thương hai đứa quá.

Lộc chở con về nhà, mở tủ lạnh lấy cho hai đứa hai hộp kem nhỏ, mở TV đài hoạt họa cho con xem, rồi vào bếp vừa nấu ăn, vừa mơ màng nhớ đến dải cát trắng phau ở miền biển Hạ Uy Di, tiếng tây ban cầm dặt dừ, những hàng dừa sai trái, những vườn trái cây nhiệt đới quyến rũ, nhất là tiếng sóng biển dạt dào đầy rung cảm...

Trong lúc chờ đợi nồi nước sôi, Lộc lôi hai tấm vé ra nhìn. Những cây dừa ngoài bãi biển thơ mộng quá, hấp dẫn quá... Đi hay không đi?

- Mommy, con ăn xong rồi.

Bé Tí mang cái cúp nhựa đưa vào cho mẹ. Thành Bom chạy theo:

- Bỏ vào thùng rác...

Hai đứa mở nắp thùng rác dục vào. Thành Bom nhìn vé máy bay, hỏi:

- Mommy đi máy bay hả?

- Ủ, hai đứa ở nhà cho bố mẹ đi 1 tuần được không con?

Nghe mẹ nói, con bé Tí bắt đầu mếu máo, còn thằng Bom ánh mắt lo lắng:

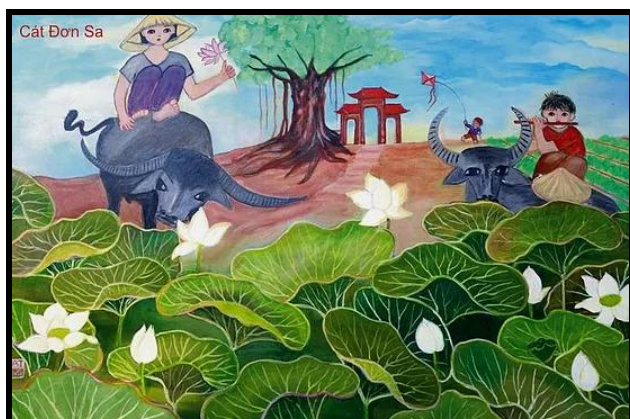
- Mommy đừng gọi con cho cô Nết... con sợ lắm...

Nghe con nói, nhìn vào mặt hai đứa, bỗng dưng lòng thương con dào dạt... Thôi dẹp mơ ước qua một bên thêm ít lâu nữa... Lộc quyết định nhanh khi trả lời con:

- Ủ thôi, vậy mẹ không đi nữa đâu, ba mẹ ở nhà với hai đứa con... khi nào nhà mình rảnh, sẽ cùng đi chơi chung với nhau.

Hai đứa nghe mẹ nói reo lên mừng rỡ... Lộc xiết hai đứa vào lòng, tự hứa với mình từ nay sẽ cố thu xếp công việc để không phải cần tới người coi con nữa...

Diễm Châu (Cát Đơn Sa)





Ngày 23 tháng 6 2019, vào một buổi trưa đầu mùa hè, một buổi họp mặt được tổ chức tại nhà hàng Harvest Moon, thành phố Falls Church, tiểu bang Virginia để mừng Cothom Foundation hoạt động vô vụ lợi liên tục được 24 năm.

Ban tổ chức rất vui mừng và chân thành cảm ơn 200 quan khách đã bỏ thì giờ quý báu đến chia sẻ niềm vui trong một cuối tuần rất nhiều sinh hoạt trong vùng. Một số quan khách phải “thân này ví xẻ làm đôi”, đến với Cỏ Thơm một chút rồi phải đến với picnic của Hội Y Nha Dược, tổ chức cùng thời điểm! Ngoài văn thi hữu còn có đồng đọc giá dài hạn lâu năm và thân hữu.

Ban điều hành cũng cảm kích khi thấy sự hiện diện, phản ánh lòng quý mến, của những thành viên hay đại diện các hội đoàn trong vùng như: Gia đình Trưng Vương, Gia đình Chu Văn An, Hội Ái Hữu Gia Long, Hội Ái Hữu Petrus Ký, Hội Người Việt Cao Niên, Hội Saigon-Gia Định, Liên Hội Cựu Chiến Sĩ, Văn Bút Miền Đông Hoa Kỳ, Hội Quốc Gia Hành Chánh, Hội Cựu Cảnh Sát Quốc Gia, Hội Đồng Hương Huế, Hội Đồng Hương Quảng Trị, Hội Quảng Đà ...

Phan Anh Dũng, đại diện Ban Điều Hành Cỏ Thơm chào mừng và cảm ơn quan khách. Nhân dịp này anh cũng nhắc lại: “*Cỏ Thơm là một tổ chức văn học vô vụ lợi, phục vụ trong tinh thần Người Việt Quốc Gia chân chính và trong sáng, với một Ban Điều Hành và Ban Biên Tập tuy nhỏ nhưng đầy nhiệt tâm. Cỏ Thơm được tồn tại đến ngày hôm nay là nhờ sự cộng tác quý báu từ nhiều văn thi hữu trong vùng và các tiểu bang khác ở Hoa Kỳ, Canada, Pháp, Anh, Đức, Úc Châu. Nhưng quan trọng nhất vẫn là sự ủng hộ của độc giả, nhất là quý vị mua báo dài hạn. Chủ trương của Cỏ Thơm từ trước đến nay vẫn giản dị là: Duy trì và phát triển văn học nghệ thuật Việt Nam hải ngoại. Ngoài website Cỏ Thơm và Đặc San Cỏ Thơm online, chúng tôi vẫn cố gắng xuất bản "tờ báo in" tức là Tạp chí Cỏ Thơm, mỗi 3 tháng. Ngoài Ban Biên Tập chính thức, Cỏ Thơm vẫn nỗ lực tìm kiếm và khuyến khích những tay bút mới...*”

Trong không khí thân mật ấm áp tình nghệ sĩ và tình yêu văn học nghệ thuật, mọi người vui vẻ hàn huyên, thưởng thức những món ăn ngon và một chương trình văn nghệ chọn lọc, đa dạng do các ca nhạc sĩ trong vùng trình bày. Thi họa gia Vũ Hối, vừa qua cơn bạo bệnh, cũng cố gắng đến chung vui và tặng một đĩa thư họa đặc biệt cho Ban Điều Hành Cỏ Thơm.



VĂN, THI, HỌA, NHẠC SĨ, BIÊN KHẢO GIA, NHIẾP ẢNH GIA CỘNG TÁC VỚI CỎ THƠM CÓ MẶT TRONG BUỔI TIỆC

Hàng đầu từ trái: Đỗ Trang Mỹ Hạnh (NT Ý Anh), TT Thái An, Hồng Thủy, Ngọc Hạnh, Trương Anh Thụy, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Minh Châu, Phong Thu, Ý Nguyên, Cung Thị Lan, Hoàng Dung DC / Hàng giữa: Phạm Gia Hưng, Uyên Thao, Vũ Hối, Hoàng Song Liêm, Huy Lâm, Phan Anh Dũng, Cao Nguyên, Ngô Tăng Giao / Hàng trên cùng: Đinh Hùng Cường, Lý Hiểu, Phan Khâm, Nguyễn Tuấn, Võ Phú, Lê Trọng Lộc, Phạm Bá, Nguyễn Lân (Không có trong hình: Phạm Trọng Lệ, Nguyễn Văn Bá, Diễm Hoa)

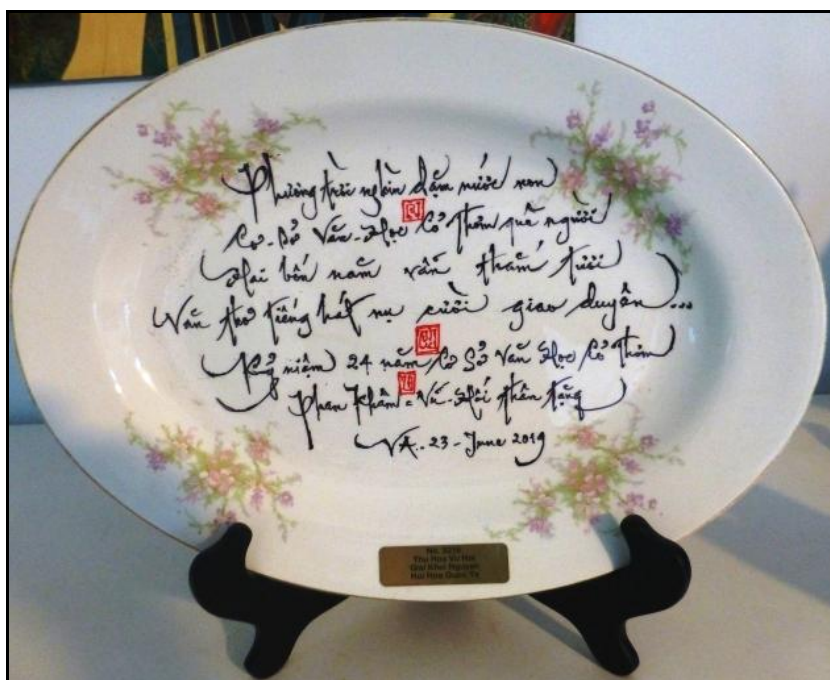


NGHỆ SĨ CỘNG TÁC TRONG CHƯƠNG TRÌNH VĂN NGHỆ CỎ THƠM 2019

Hàng đầu từ trái: Bạch Mai, Tâm Hào, Thái Phượng, Ý Nguyên, Như Hương, Loan Phượng, Hiểu Thuận, Mỹ Hạnh / Hàng sau: Hoàng Long, Phạm Dương Hiền, Vũ Phương, Nguyễn Xuân Thương, Nguyễn Minh Khải, Phan Anh Dũng, Đàm Xuân Linh, Nguyễn Cao Thăng, Hoàng Cung Fa (Không có trong hình: Thái Ninh, Trần Thanh, Tony)



Phan Anh Dũng đại diện Cỏ Thơm nhận quà của THG Vũ Hối & NT Phan Khâm







Mời xem nhiều hình ảnh và chi tiết ở website Cỏ Thơm:

http://www.cothommagazine.com/index.php?option=com_content&task=view&id=1400&Itemid=36

NHẠC YÊU CẦU

*** Ý Anh ***

Một năm một lần, và đã 24 năm như thế, tôi được gặp lại những khuôn mặt quen thuộc đến với buổi tiệc gia đình Cỏ Thơm. Có người mừng rỡ vì lâu lắm mới gặp lại. Có người mới đến cho thêm niềm vui. Và có người ra đi để lại nỗi buồn.

Nhìn mọi người rộn ràng lui tới đi lại trước khi vào tiệc, tôi nghĩ mình sẽ được gặp nhau như thế này trong bao nhiêu năm nữa nhỉ? Con số sẽ kéo dài hay nhỏ dần, nhỏ dần? Tự hỏi bi quan như thế, nhưng tôi không giảm niềm vui khi gặp được tất cả. Thực sự là tôi rất vui khi nhìn thấy nét rạng rỡ trên khuôn mặt mọi người. Gặp nhau, ân cần thân thiết hỏi han, bắt tay chào, vòng tay ôm, môi cười và mắt cũng cười. Vậy là đủ vui rồi, phải không?

Đến chào chú Vũ Hối, ông vừa khỏe lại sau một thời gian bệnh nặng. Chưa kịp hỏi thăm thì chú đã vồn vã hỏi trước:

- Con khỏe không, Hạnh?

Gặp thêm Vũ Quốc, con trai chú, cười toe:

- Còn ở chỗ cũ không? Làm lại một bữa gặp nhau đi chứ!

Tôi cũng phì cười. Tình cờ cách đây vài hôm, tôi nhìn thấy lại tấm hình cũ Bằng chụp chú Hối, Quốc và tôi đứng trước lò sưởi ở nhà tôi cách đây vài năm.



Vài hàng vui nhắc lại thuở ngày-xưa-còn-trẻ! Vũ Quốc là thầy dạy vẽ “tài tử” của tôi thời còn ở Sài Gòn sau 75. Tôi nhớ lần đầu hân hạnh được gặp chú Vũ Hối lúc đó là ở tiệm vẽ, hình như trước khi chú bị bắt đi tù cải tạo thì phải. Cái thời rồi rảnh đó

của tôi là chỉ đi chơi, đi học đủ thứ, học làm bánh trái, học sinh ngữ, học đàn, học vẽ. Có hôm thầy Quốc chắc bỗng dưng nhớ “đào” nên đang giờ học mà cho đóng cửa tiệm, rủ cả nhóm học trò lớp vẽ đạp xe vòng vòng xuống phố Sài Gòn vì cô “đào” của thầy làm việc ở mãi đường Lê Lợi. Hôm đó xui sao cô ấy bận không nghỉ để đi chơi cùng được nên mặt thầy buồn xo, cụt hứng! Nhưng đi một hồi thầy cũng lại cười vui ào ào với học

trò. Tôi còn nhớ một cô bé bị cầm học cùng giờ ở lớp vẽ, hay được bố đưa đón đi học. Cô bé vẽ rất đẹp. Có tật có tài? Chị em trong lớp nói chuyện bằng cây bút chì viết qua viết lại đằng sau cuốn tập. Mới đây tôi tìm thấy lại cuốn tập vẽ đó, đã vàng ố theo thời gian. Lật lên từng trang, cảm xúc nhìn lại những chân dung họa lại bằng chì của mình. Ở góc trang bìa cuối, các câu viết nói chuyện với cô bé cầm đã mờ nhạt. Bây giờ cô bé này đang ở đâu nhỉ.

Thấy Diễm Hoa:

- Tí nữa Hoa nhớ nhắc nhé, chị có đem theo cây Tóc Tiên cho Hoa đây!
- Ồ thích quá, cảm ơn chị!

Diễm Hoa cũng là một khuôn mặt ngày-xưa-còn-trẻ ở Sài Gòn trong chuyện của Bằng, ông xã tôi. Diễm Hoa là cô bé hàng xóm của Bằng. Bằng kể từng bị “ghen” nhằm vì có lần chở Hoa đi học! Bây giờ mỗi khi anh em hàng xóm có dịp gặp nhau là có khối chuyện ngày-xưa-còn-trẻ để kể.

Gặp anh Phạm Trọng Lệ vừa bước vào, tôi nói ngay:

- Anh Lệ ơi, lọ mứt anh cho hôm nọ sắp hết rồi!
- Mứt gì thế nhỉ?
- Dạ Peach, anh ạ.
- Ủ, thế hôm nào lại đưa cho loại khác nhé.

Anh Ngô Tăng Giao thì hầu như lần nào gặp nhau nói chuyện cũng nhắc:

- Hôm nào làm một cuộc họp mặt nhắc về thơ của ông già đi chứ.

Tôi cười trừ:

- Dạ thôi anh ạ. Em làm không được đâu.

Ông già đây là bố tôi. Bụt chùa nhà không thiêng!

Ngồi ở một góc bên sân khấu tôi lắng nghe âm nhạc của quá khứ đang đầy lên. Chương trình tuyển chọn những bài nhạc hay. Chiều trên Phá Tam Giang, lời thơ Tô Thùy Yên, nhạc Trần Thiện Thanh làm tôi rung động nhức nhối. ...*Giờ này có thể trời đang mưa, em đi dưới hàng hiên suốt mưa, nhìn bong bóng nước chạy trên hè, như cánh hoa nở vội...* Nhìn xuống phòng tiệc, nhìn từng khuôn mặt người quen, tôi lan man nhớ lại nhiều chuyện ngày xưa, rồi nhìn lại mình. Mỗi năm gặp mọi người là

thêm một tuổi! Nhưng tôi không thấy ai thay đổi gì nhiều. Tôi cũng thế, nghĩ hình như mình cũng chưa có gì thay đổi lắm. Chắc có lẽ vì cuộc sống của tôi vẫn vậy, vẫn đều đều trôi. Tôi vẫn ngắm con đường đi qua mỗi ngày, mong manh với mưa hoa nắng lá, miên man ý nghĩ quay quanh trong đầu. Cảm thấy an ủi khi biết mình, dù đã rất xa cái thời ngày-xưa-còn-trẻ, vẫn còn có những con đường bình an để đi, may mắn có ngôi nhà xinh để ở, có cây lá bốn mùa thay đổi hòa quyện vào mình một cõi riêng hiền hòa êm ả. Và cảm thấy hạnh phúc khi có bạn, người đi cùng tôi trong suốt con đường này, bạn đường. Ngắm nghĩ, tiếng bạn đường sao đầy ý nghĩa quá. Tôi muốn chúc lời hạnh phúc đến những người đang là bạn đường của nhau. Hãy sống bên nhau như thế.

Ngồi bên cạnh, cậu Linh bỗng nhắc hỏi đùa đến một nhân vật trong tập thơ của tôi, một người thời ngày-xưa-còn-trẻ ở Sài Gòn của tôi. Tôi quay lại cười:

- M hờ cậu? vẫn còn ở đâu đấy trên Canada. Có bạn là có hạnh phúc rồi, cậu nhỉ. Cậu thấy chữ bạn đường hay không, bạn trên đường đời ta bước...

Cậu gật gù. Tôi dừng lời ở đó, không nói hết ý của mình: *hay là bạn trên... con đường tình ta đi...*

Cậu nhắc làm tôi nhớ M và không thể nào không nhớ đến bố, hôm đó. Buổi trưa Sài Gòn nóng. Nhà im lặng, không có ai ngoài bố mẹ và tôi, cậu em cũng đi chơi đâu đó rồi. Con chó michou thì nằm ngay bậc cửa hướng ra ngõ chói nắng. Bên cạnh là con mèo mimi ngồi hiu hiu nhìn hóng theo. Cuối ngõ, giàn hoa giấy hai màu tím đỏ nhà bà Doan nở rộ. Bố tôi đang nằm nghỉ đọc báo ở divan trong phòng khách. Tôi lấy cây đàn guitar tới ngồi phía dưới chân bố, đàn, hát hổng vài bài cho vui. Mở tập nhạc của Phạm Duy, tôi đệm đàn khe khẽ, ... *con đường tình ta đi, với bàn chân nhỏ bé, ...con đường thanh thoi nằm, nghe chuyện tình quanh năm...*

Tôi dứt bài, quay nhìn lên hỏi đùa với bố:

- Con hát hay không bố?

Chậm rãi gập tờ báo lại, rồi nhắm mắt, bố tôi bảo:

- Hát bài gì có ly chanh đường ấy!

Tôi phì cười:

- À, bài Trả Lại Em Yêu! Bố thích bài đó à?

- Ủ, hay chứ.

- Bài tình ca nào của Phạm Duy mà không hay hờ bố!

Tôi đàn chuyển bài, dang hắng giọng, ... *trả lại em yêu, con đường học trò, những ngày thủ đô, tung bừng phố xá, chủ nhật yên ương hẹn hò đây đó, uống ly chanh đường, uống môi em ngọt... trả lại em yêu, mỗi tình vời vợi,...*

Tôi bỗng ngưng hát, buông đàn. Michou đứng lên vẩy đuôi. Chiếc xe đạp và M vừa trở tới trước cửa nhà.

- Bố ơi, M đến chơi.

- Ủ, bảo nó vào.

- Thôi bố, bố nghỉ trưa đi, tụi con ngồi ngoài hiên.

Ông trở mình, quay nằm nghiêng vào vách. Chắc bố tôi đang... *đem nỗi thương yêu, vào niềm thương nhớ...* người đẹp một thời nào đó của ngày-xưa-còn-trẻ ở Hà Nội.

Còn tôi và M thì đang có nhau trên ... *con đường về ban trưa, tới nhà hay vào lớp, con đường của đôi mình, ôi chuyện tình thơ sinh...* Tôi hớn hờ cười ra mồ hôi và xuống bếp pha mỗi đứa một ly chanh đá.

M đón lấy lấy ly nước trên tay tôi:

- Lúc nãy vừa đến thấy H đàn, chơi bài gì thế?

Tôi nghiêng đầu nhìn M, hát trả lời:

- *uống ly chanh đường, uống môi em ngọt...* Nhạc yêu cầu của bố đấy!

Chúng tôi cười xòa.



Giàn hoa giấy lên màu rực hơn cuối ngõ.

Ý Anh (Đỗ Tràng Mỹ Hạnh)

June 28, 2019

Mời nghe "Trả Lại Em Yêu" (Phạm Duy):

<https://www.youtube.com/watch?v=WME5XNU5eEI>

VẪN YÊU LẮM

Vẫn yêu lắm sớm mai hồng lai láng,
Bình minh lên rạng rỡ chiếu qua song,
Chim hót ca chẳng sợ những cành cong,
Nụ hôn ấm trên môi nồng đánh thức.
Vẫn thương lắm nắng trưa hè rạo rực,
Cỏ cây xanh êm dịu mát vườn xinh,
Hoa hồng leo quấn quít thoảng hương tình,
Bướm lảng tử không đành ngưng cánh đậu.
Vẫn thương lắm những cơn mưa nhân hậu,
Tươi cuộc đời thêm tươi tốt đáng yêu,
Rửa đường thơm dạo mát mỗi buổi chiều,
Hò liêu rủ hồn đi vào thanh tịnh.
Vẫn yêu lắm núi non cao tuyệt đỉnh,
Một túp lều một phiến đá ngấm mây,
Trời mênh mông đôi hạc xát cánh bay,
Mảnh trăng khuyết treo vắn thơ lơ lửng.
Vẫn yêu lắm hải đảo xa âm hưởng,
Gió mặn nồng quét sạch bụi trần gian,
Sóng vỗ bờ ru dỗ giấc tao kang,
Dưa hấu đỏ tình An Tiêm ngọt thắm.
Hương hạnh phúc ngọt ngào ươm tổ ấm,
Vị ân tình say đắm ướp tim sâu.
Vần thơ lau khô lệ ráo từ lâu,
Bao tri kỷ bốn phương ưu ái ngỏ.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG



TÔI DẠY TIẾNG VIỆT

**** Võ Phú ****

Tôi không thể nào nghĩ đến mình có thể đứng trên bục giảng để dạy học, nhất là dạy tiếng Việt. Tôi rời khỏi Việt Nam khi tôi mới học hết lớp chín với vốn tiếng Việt rất ít ỏi và viết chính tả sai tùm lum nhất là dấu hỏi dấu ngã nên chẳng bao giờ nghĩ lại dám đứng trước lớp dạy cho người khác học. Ấy vậy mà tôi lại dạy học. Việc dạy tiếng Việt của tôi cũng rất tình cờ.

Chuyện là năm ngoái khi cậu con trai của tôi đã đến tuổi học tiếng Việt do trường Việt Ngữ Huệ Quang tại chùa Huệ Quang gần vùng tôi ở dạy. Một lần đưa con đi học tiếng Việt, thay vì chạy về nhà và trở lại đón con sau hai giờ đồng hồ, tôi vào lớp xem con mình học tiếng Việt ra sao. Hôm đó cô giáo dạy ở lớp con trai tôi học vắng mặt và không có thầy cô khác dạy thế. Nên tôi đã trở thành thầy giáo "bất đắc dĩ". Và, "sự nghiệp" đứng trên bục giảng không nhận lương của tôi cũng bắt đầu từ một chuyện tình cờ như vậy....

Sau vài tháng làm nghề "gõ đầu trẻ", tôi dần làm quen và yêu thích công việc không nhận lương này. Vào dịp Tết Nguyên Đán, trường Việt Ngữ có tổ chức văn nghệ và mỗi lớp đều khuyến khích cho các em tham gia sinh hoạt cộng đồng. Lớp nào cũng có một tiết mục văn nghệ mừng năm mới. Lớp nhỏ nhất thì gọi lời chúc đến thầy cô, gia đình và bạn bè. Lớn tí nữa thì múa trống cơm, múa nón, hát, múa võ hoặc đánh đàn. Tôi thì không biết hát lại mù về múa làm sao chỉ cho các em trong lớp mình dạy được? Nên, tôi đã giúp các em tham gia văn nghệ với màn sớ táo quân. Cả tháng trời rong rã, tôi lo viết và dạy các em đọc bài sớ.

Sắp đến ngày trình diễn, tôi lại chạy tìm áo mào cho các em. Tôi lên mạng tìm kiểu mẫu và ra chợ Dollar Tree mua giấy, keo, và những dụng cụ làm mũ mào, áo quần cho các em. Sau khi có mũ mào rồi, tôi lại "dợt" cho các em trước khi lên sân khấu. Trong năm em học trong lớp tôi có em John là người có tướng mạo cao to nhất lớp nên tôi cho em làm Ngọc Hoàng còn lại là táo ông, táo bà và Thiên Lôi, lính lác... Mấy em khác rất thích với vai trò của mình, duy chỉ có "ông" Ngọc Hoàng là tôi lo nhất. Em ấy tuy to con vạm vỡ, nhưng lại nhút nhát nhất lớp. Chỉ có một vài câu thoại mà tôi phải chỉ đi chỉ lại bao nhiêu lần...

Rồi ngày văn nghệ Tết mừng năm mới cũng đến. Cả lớp chúng tôi cứ nháo nhào chờ đến lượt của mình. Lúc các em lên sân khấu, tôi ở dưới "cánh gà" cũng lo lắng không kém. Không biết các em có nhớ lời thoại không? Mặc dầu tôi đã cố gắng viết cho thật dễ hiểu, nhưng các em sinh

CỎ THƠM

ở Mỹ, nên tiếng Việt cứ đọc lơ lơ giọng tiếng Anh như Mỹ con học tiếng Việt.

Sau chương trình văn nghệ Tết, tôi nghe rất nhiều phụ huynh khen, nên vui và yêu thích công việc này hơn.

Năm nay, ở lớp tiếng Việt tôi dạy có tất cả bảy em mà hết sáu là con trai rồi. Tôi gọi các em trai là những con ngỗng được dễ thương. Lớp chỉ có một đóa hoa duy nhất. Ngày đầu nhập học, nhìn qua nhìn lại cô bé như muốn khóc. Sáu con ngỗng được quây khùng khiếp, mỗi con mỗi vẻ, nhưng mà vui lắm. Hôm qua trả lại bài thi cuối năm, tôi nói với cả lớp:

- Tuần vừa rồi các con làm bài được điểm cao, nên hôm nay thầy cho các con chọn lựa. Một là học bài mới, hai là chơi trò chơi. Vậy các con thích học hay thích chơi?

Cả lớp nhón nháo lên và tất nhiên cả lớp đều trả lời rằng muốn chơi. Cô bé hỏi:

- Mình chơi trò đồ chữ như lần trước được không thầy?

Tôi trả lời cô bé:

- Mình sẽ chơi trò đồ chữ, nhưng trước khi chơi trò đồ chữ, thầy có một trò chơi này muốn cả lớp cùng chơi. Lớp mình chia làm hai đội nhé?

Một cậu bé ngỗng được nhỏ con nhất lớp nói:

- Mình chia theo boys vs. girls (trai thi với gái) nha thầy?

Nói rồi quay qua nhìn bạn nữ cười hà hà tiếp:

- Boys thắng là cái chắc vì lớp mình chỉ có một girl thôi...

Cô bé cự lại:

- Không công bằng.

- Thôi thì thế này: Thầy có một trò chơi cũng dễ lắm, trò chơi tìm tên con vật. Lớp mình sẽ chia ra hai đội. Đội nào ít thì được đi trước và mình chơi trong vòng nửa tiếng. Nếu đội nào viết được nhiều tên con vật mà mình biết thì đội đó sẽ thắng. Phần thưởng sẽ là được cộng thêm năm điểm cho bài thi lần sau và một món quà, được không nào?

Hai bên đều đồng ý và đặt tên đội cho đội của mình. Cô bé muốn đặt tên cho đội mình là trái chuối. Có thể cô bé thích ăn chuối hay là nghĩ đội mình sẽ trượt vỏ chuối chăng? Còn đội bên kia đặt tên là KKJL. KKJL là viết tắt tên của bốn ngỗng được.

Tôi chia tấm bảng ra làm hai bên. Mỗi đội một bên. Sau khi xong, từng em một lên viết tên của mỗi con vật bằng tiếng Việt mà mình biết. Lúc đầu thì các em nói:

- It's easy, a piece of cake. (Dễ ợt, như ăn một miếng bánh thôi).

Nhưng càng về sau càng gay cấn và nhộn nhịp hẳn lên...

Đội Chuối thật ra không chuối chút nào, cứ từ từ mà viết tên những con vật lên bảng: con chó, con cá, con rắn, con bò... Bên đội KKJL cũng không chịu thua: con rùa, con voi, con hà mã...

Mười lăm phút sau, bắt đầu hơi bí, một ngỗng được bên KKJL ở dưới la lớn. Con chim đất bự, ghi xuống chữ bên kia ghi chừ...

Con chim đất bự!

Mới nghe hết hồn cứ tưởng là ổng nói gì bậy. Cô giáo dạy chung với mình tròn mắt, nhìn ổng hỏi:

- Bậy, con chim đất bự là con chim gì?

Ổng dang tay ra và làm điệu bộ. Cô cũng không hiểu nhìn qua mình, mình thăm thì bảo:

- Chắc là con đà điểu?

Ra dấu một hồi mệt quá, ổng nói luôn tiếng Anh:

- It's a peacock, cái tail của nó pretty, đất bự đó...

Hồi sau, ông anh của ông con chim đất bự lại la lên:

- Con bún, viết xuống nhanh lên...

Lần này, cô và thầy lại đoán tiếp, con giun phải không?

- Dạ không phải. Nhưng cũng viết xuống liền đi....con giun.

Bông hoa của lớp cũng gào lên:

- Jason, con tròn.

- How to spell it? (Đánh vần làm sao?)

- It's T.R.U.N.G. with dấu sắc. Không phải dấu huyền.

- Why don't you write it down? (Sao bạn không chạy lên viết đi nè?...)

Tôi nghe các em nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh, tôi lập lại câu mà tôi thường hay nhắc các em:

- Mình đang học lớp gì?

Cả lớp đồng thanh lập lại:

- Dạ tiếng Việt. Phải nói tiếng Việt... But, it's hard sometimes... (Nhưng, thỉnh thoảng nó khó quá thầy ạ)

Ông anh của ông "con chim đít bự" tiếp tục giải thích:

- It's an insect cô... (nó thuộc loại côn trùng)

- Con sâu?

- No, it's not con sâu cô. Con butterfly.

Hai cô thầy nghe xong mới "àh" lên một tiếng và cả hai cùng nói:

- Con bướm bướm...

Mà nghĩ lại con bướm gọi con bún cũng đúng vì chữ "butter" trong "butterfly" cũng mềm như bún.

Một hồi sau ông thân "con chim đít bự" lại thêm một con mới nữa "con lửa bay". Sau mấy lần nghe cô giáo giúp cho các em, mình nói:

- Thôi kệ cô ơi, cứ để các em viết rồi mình sửa lại sau. Vì đang lúc tranh đấu gay go mà...

Thế là hai đội cứ rần rần thay nhau chạy lên bảng viết. Đội bốn ông ngỗng được KKJL còn chơi ăn gian không chịu về chỗ. Mà đứng luôn hai ông trên bảng để nghe đồng đội đọc lên cho viết. Một ông ngỗng được viết thêm một con nữa đó là "con móng ngựa". Ông ngỗng được tên John đóng vai "Ngọc Hoàng" năm ngoái trong dịp văn nghệ mừng Xuân thường chỉ nói nhí nhí, hôm nay cũng la lớn hơn:

- No không phải viết vậy. Có móc, có mũ, có râu... Có period ở under - dưới...

"Àh" "Ừm".... Đúng rồi.... Đúng rồi...

Cả lớp cứ nhao nháo như một cái chợ với đầy đủ các loại tên con vật...

Sau một hồi, chuông báo hết giờ, tôi mới lên bảng và khoanh tròn những con vật mà hai đội viết trùng nhau để loại bỏ. Xong, chỉnh sửa lại lỗi chính tả cũng như hỏi các em trong lớp nghĩa cũng từng con bằng tiếng Anh. Tới lúc thấy "con móng ngựa" tôi hỏi ông nhỏ quậy nhất lớp:

- Con cho cả lớp biết con móng ngựa là con gì?

Ông trả lời:

- Là con của móng ngựa. Giống con của nhưng "big" hơn con của. Nó có cái tail. Con của móng ngựa đó.

Tôi tròn mắt quay qua cô giáo định hỏi thử cô biết con gì không, thì chàng ta bèn nói luôn là horseshoe crab. Cô giáo quay qua hỏi lại tôi:

- Nó là con gì vậy kia?

- Dạ, nó là con sam biển.

Ông cũng nói:

- Dạ đúng rồiđúng rồi là con sam biển....

Không biết chàng có biết con sam biển hay con ghe biển hay không, mà cũng nói đúng vậy gọn ơ.

Sau khi loại bỏ xong, tôi tính thì bên đội Chuối ghi được tên ba mươi lăm con còn bên đội bốn ông ngỗng được KKJL thì chỉ có 31 con. Thế là đội KKJL đành chịu thua. Chơi xong trò chơi thì chuông báo hết giờ, nên cả lớp ra chơi...

Trở lại lớp, đàn ngỗng được lại tiếp tục muốn chơi chứ không chịu học. Thế là chơi tiếp.

Lần này, trong sách giáo khoa, tôi chọn ra những từ cho các ngỗng vẽ hoặc làm những động tác để các ngỗng khác đoán chữ. Bông hoa của lớp lên đầu tiên vì "lady first" mà. Cô bé vẽ củ hành. Mấy ông ngỗng bên dưới lao nhao...

- It's a bom, a basketball, a trái banh, trái chanh...

Cổ bức quá, vẽ tiếp tám thớt và cái dao. Ông con chim đít bự la lên: củ hành...

Rồi cứ thế xoay vòng, mỗi người một lần. Lúc gần đến giờ ra về, bông hoa của lớp nói:

- Con muốn thầy vẽ cho các con đoán một lần vì không công bằng khi các con vẽ mà thầy không chịu vẽ.

Tôi nghĩ bụng: thôi chết! kiểu này quê trước mặt đám nhóc này rồi, nhưng cũng ráng chọn một chữ để vẽ hình... Tôi vẽ những hàng lúa, mấy ngỗng ở dưới nhón nháo la lớn:

- Đám cỏ, máng cỏ, hành lá...

Tôi vẽ tiếp hạt lúa và bát cơm... Một ngỗng lại tiếp:

- Rice with soy sauce (ba trong bảy em trong gia đình Phật tử trước khi vào lớp học tiếng Việt tại chùa Huệ Quang, nên thấy cơm là nghĩ tới nước tương.)

Tôi tiếp tục vẽ thêm một người đang làm động tác cấy lúa. Ở dưới cả lớp cười rộ lên nói:

- Your drawing is horrible (thầy vẽ tệ quá. Mà tệ thật đó chứ vẽ quá chùng vậy mà không ai hiểu mình vẽ gì ... hic ...hic...)

Vừa may, cả ba ngỗng đực lên tiếng:

- Cấy lúa.

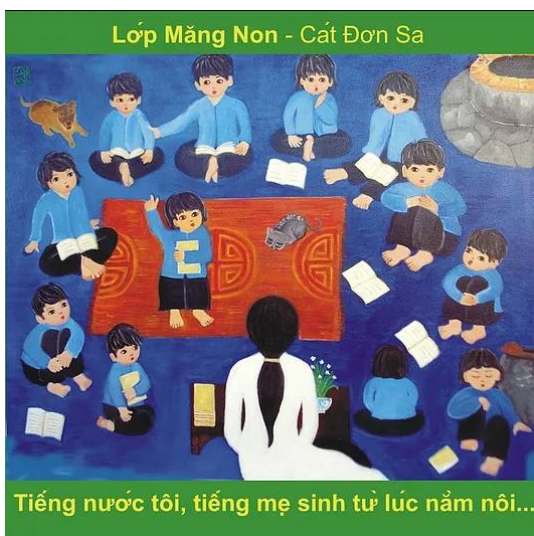
Tôi thở phào nhẹ nhõm.

Nhìn lại số điểm, ông "con chim đít bụi" được bảy điểm, ông "Hoàng Thượng" được sáu điểm, ông "con bún" được năm điểm cùng điểm với bông hoa của lớp. Sau đó là ông ngỗng "con cua móng ngựa" được ba điểm. Hai ông ngỗng còn lại được một và hai điểm.

Chơi xong các trò chơi vui quá, nên chúng tôi quên cả coi giờ ra về cho đến khi nghe tiếng chuông reng. Cả lớp lục đục dọn dẹp bàn ghế ra về mà tôi quên luôn việc chúc các ngỗng đực và bông hoa duy nhất của lớp một kỳ nghỉ mùa Xuân thật vui với gia đình.

Còn mình, tôi thầm nghĩ: Khoẻ quá, trường Việt Ngữ đóng cửa được nghỉ mùa Xuân hai tuần. Hẹn gặp lại các ngỗng đực và bông hoa duy nhất sau kỳ nghỉ nhé!

Võ Phú - 03.25.18



Blue Roses

Roses red and roses white
Plucked I for my love's delight.
She would none of all my posies
Bade me gather her blue roses.

Half the world I wandered through,
Seeking where such flowers grew.
Half the world unto my quest
Answered me with laugh and jest.

Home I came at wintertide,
But my silly love had died,
Seeking with her latest breath
Roses from the arms of Death.

It may be beyond the grave
She shall find what she would have.
Mine was but an idle quest—
Roses white and red are best.

Rudyard Kipling



Hoa hồng xanh

*Hồng đỏ, hồng trắng mỹ miều
Tôi đem hái tặng
người yêu của mình
Hoa tôi nàng chẳng thuận tình
Nói tôi hãy hái hồng xanh cho nàng.*

*Tôi đi nửa cõi trần gian
Tìm nơi trồng thứ hoa nàng thiết tha
Hỏi thăm nửa cõi ta bà
Người ta đáp lại cười và giễu tôi.*

*Mùa Đông tôi trở về rồi
Người yêu khờ dại ôi thôi từ trần
Hoa hồng từ tay Tử Thần
Trút hơi thở cuối cùng nàng nhận ra*

*Biết đâu nơi mộ phần xa
Nàng tìm ra được
loài hoa ước thầm
Riêng tôi tin khắp dương trần
Hoa hồng trắng, đỏ
giành phần nhất thôi.*

Tâm Minh Ngô Tăng Giao
(chuyển ngữ)

HOA THỊNH ĐÓN và BỨC TƯỜNG ĐÁ ĐEN

**** Ngọc Hạnh ****

Tuần lễ vừa qua, vợ chồng người cháu gọi bằng cô từ Cali đến Virginia thăm tôi. Đã lâu cô cháu chưa gặp nhau, chỉ liên lạc qua điện thoại hay điện thư mà thôi. Nhiều lần hai cháu định đi thăm cô nhưng việc nhà việc sở lẫn lộn mãi. Nhân dịp được nghỉ lễ “ Chiến Sĩ Trận Vong “ (Memorial Day) hai cháu quyết định ghé Virginia thăm cô và các em họ trên đường đi Luân Đôn dự lễ tốt nghiệp con gái. Từ Cali bay thẳng đến Luân Đôn giá máy bay rẻ hơn từ Washington DC đi Luân Đôn dù đường bay ngắn hơn.

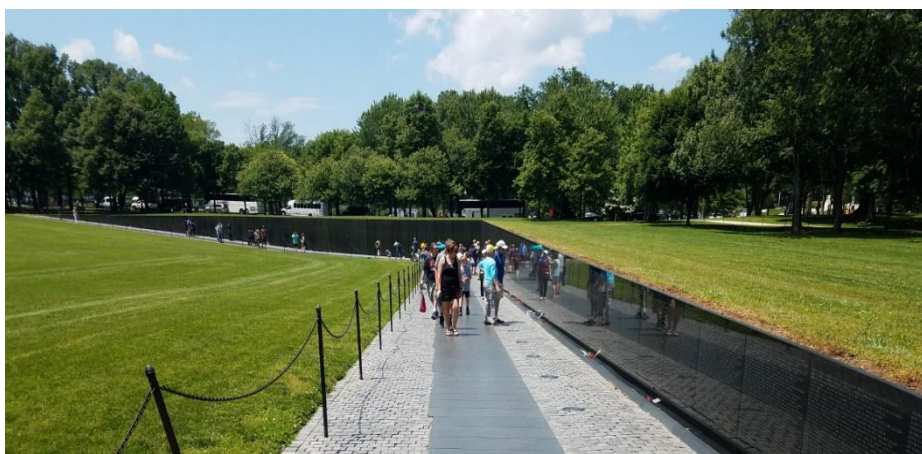
Tháng 5 vẫn còn mùa Xuân, thời tiết mát mẻ, khí hậu Virginia rất đẹp. Trời không lạnh cũng không nóng nực. Mưa Xuân đủ ướt đất cho hoa cỏ xanh tươi mát mắt. Công viên và tư gia sân cỏ xanh mướt, hoa các loại đua nhau nở rộ quyến rũ bướm ong. Cháu cho biết San Jose thời tiết năm nay hơi bất thường, tháng 5 mà có hôm còn lạnh, ra đường phải mặc ấm. Hai cháu chẳng lạ gì vùng Hoa Thịnh Đốn nên chỉ loanh quanh ở nhà với cô và các em cho đến một hôm vào gần cuối tuần, lúc đi Thủ đô Washington DC, hai cháu muốn ghé thăm bức tường đá đen “Đài tưởng Niệm Cựu Chiến Binh Chiến Tranh Việt Nam” (VietNam Veterans Memorial).



Tôi cũng chưa biết bức tường dù cư ngụ vùng thủ đô gần 40 năm. Đến các đài Tưởng Niệm các chiến sĩ tôi bồi ngùi xót xa cho gia đình họ, cho

những góa phụ cô đơn và các con mồ côi thiếu sự chăm sóc của cha thân yêu. Tôi có đọc báo, xem tin tức cách đây mấy mươi năm khi mới khánh thành bức Tường Đá Đen nhưng toàn là hàm thụ chưa thấy tận nơi bao giờ. Bà con bạn bè ở xa về chơi đều được các con cháu đưa đi thăm thủ đô và bức tường ghi tên những chiến binh Hoa Kỳ và người ngoại quốc đã chết hoặc mất tích trong chiến tranh Việt Nam. Lần này tôi cùng đi với các cháu có lẽ vì tôi thấy một số xe mô tô ồn ào chạy trên đường phố nhắc tôi nhớ còn vài ngày nữa là đến ngày lễ “ Chiến Sĩ Trận Vong “. Các cựu chiến binh năm nào cũng đến thủ đô đến từ các tiểu bang khác để dự lễ, mỗi người một chiếc mô tô, chẳng ai đeo ai .

Chúng tôi đến khu công viên quốc gia Washington DC tìm chỗ đậu xe cũng dễ vì không phải ngày cuối tuần nhưng phải đi bộ khoảng ngắn. Đi vào cuối tuần gay go hơn nhiều, khó tìm chỗ đậu, tốt hơn là đi Metro vừa nhanh vừa khỏi tìm chỗ đậu xe khó khăn. Bức tường Đá Đen nằm trong khu công viên quốc gia, diện tích 8.100 m², gần khu vườn cây. Nơi đây mát mẻ nhờ cây cao cho bóng mát, dưới đất thảm cỏ xanh mượt êm như nhung, lối đi bằng phẳng phẳng phiu. Những băng gỗ đặt rải rác theo lối đi cho khách nghỉ chân. Những người viếng bức tường đủ sắc tộc, Ấn Độ, người da trắng, da đen, da vàng, trẻ em , người lớn , nam , nữ, cụ già, có em bé trong xe nôi cho mẹ đẩy đi. Ngày thường không mấy đông nhưng vào cuối tuần hay ngày lễ nơi này rất đông người thăm viếng. Người già , trẻ , thanh niên thanh nữ, chen chúc trên con đường ngắn. Hôm tôi đến có những vị mặc quân phục đứng tuổi đến viếng bức tường, dò tìm tên người thân trên bảng đá đen.



Dưới chân bức tường rải rác một vài cành hoa hay nguyên cả bó hoa tươi.

Mới vào khu vườn đã thấy tượng 3 quân nhân mang súng bằng đồng đứng trên bục gần bức tường. Ba người nhưng khác màu da: 1 da đen, 1 da trắng, và một người quốc tịch khác, người Á Châu? Một số du khách đứng chờ chụp ảnh kỷ niệm với bức tượng, có người chỉ đọc những dòng chữ ghi trên bảng đồng dưới chân tượng. Cách khoảng ngắn cũng trong công viên có tượng mấy phụ nữ cũng bằng đồng, đang đỡ người nam mặc quân phục, một thương binh? Tôi không xem được bảng chú thích nơi chân tượng nên không biết họ là ai. Mọi người chỉ muốn vào xem bức tường Đá Đen. Tuy khu vực này mát mẻ nhờ có bóng cây nhưng nơi bức tường thì nắng, chẳng có bóng cây nào cả.

Từ trước tôi vẫn nghĩ Bức Tường Đá Đen hình vuông dài nhưng không phải quý vị ời, tường hình chữ V, trải dài từ cao đến thấp, không cùng một chiều cao đâu. Chỗ cao nhất 3 mét và chỗ thấp nhất 20cm, dài 150 m ghép lại bằng 72 tấm đá hoa cương quý màu đen mang về từ Ấn Độ (Bengaluru), ghi tên hơn 58.276 người Mỹ và ngoại quốc đã chết hay mất tích trong chiến tranh Việt Nam (tháng 5/2019). Trong số này có 8 phụ nữ phần lớn là y tá, 16 nhà truyền nhà giáo, 1200 người mất tích. Lúc đầu chỉ có 57, 937 người có tên trên bảng đá đen lạnh lẽo mà thôi.

Đứng nơi “Bức Tường” quý vị có thể nhìn thấy cây “bút chì” (Washington Monument) đỉnh nhọn và cao ở xa xa. Theo tài liệu công viên Tường Đá Đen xây từ 26/3/82 khánh thành 9/11/82, tốn khoảng 9 triệu mỹ kim. Tác giả bản vẽ là cô Maya Lin, sinh viên kiến trúc đại học Yale lúc cô mới 21 tuổi, người Mỹ gốc Hoa. Tuy gốc người Hoa nhưng cô sinh trưởng ở Ohio, Hoa Kỳ. Bản vẽ cô được chọn trong hơn cả ngàn bản vẽ các kiến trúc sư khác. Bức tường màu đen, tên người khắc vào bức tường màu trắng. Dù hơn 30 năm tường vẫn sạch sẽ không bám bụi bẩn.

Được biết mỗi chủ nhật thứ II trong tháng từ tháng 4 đến tháng 10 có nhóm người tình nguyện nam và nữ đến sẵn tay áo nhúng khăn vào nước sà phòng cọ rửa bức tường kỷ niệm. Họ là cựu nam, nữ chiến binh Hoa kỳ trong chiến tranh Việt Nam. Tôi liên tưởng hình ảnh những người mang hoa thăm mộ người thân trong các nghĩa trang. Họ đâu chờ đến đúng ngày kỷ niệm. Việc làm của họ, người ngoài nhìn vào có vẻ như nhảm chán vô nghĩa, nhưng thực ra được gần bức tường có ghi tên người thân cũng ấm áp, làm nhẹ nỗi đau buồn ít nhiều. Nếu không, đoàn người đi mô tô đâu bỏ công vượt hàng ngàn dặm đường xa thăm bức tường kỷ niệm mỗi năm.

Tôi chợt nhớ bà hàng xóm cũ. Hai vợ chồng bà có người con trai duy nhất đã tham gia chiến tranh Việt Nam và mất trước khi Mỹ rút quân 2 tuần. Bà kể lại với giọng thản nhiên nhưng tôi biết bà đau lòng khi nhắc lại chuyện cũ. Thật không hiểu được, tuổi trẻ, con một, nhà khá giả lại đi tham dự cuộc chiến ở quốc gia xa lắc xa lơ, thiếu tiện nghi vật chất, để cho cha mẹ lo sợ nhớ thương. Sau này ông bà bán gian nhà đang ở rộng rãi, mua nhà khác nhỏ hơn có 1 một tầng thôi. Lúc bán nhà, bà mời tôi sang nhà bà chơi, bảo thích gì thì lấy và bà nói đùa là "trừ cái đàn piano" vì bà là giáo sư dạy đàn. Nhìn hình con trai bà, một thanh niên khôi ngô sớm vĩnh viễn ra đi cho quê hương Việt Nam, buồn ời là buồn. Định mệnh trớ trêu, tre khóc măng. Chồng bệnh, con mất sớm nhưng xem bà có vẻ bình an, có lẽ nhờ ở đức tin mạnh mẽ chẳng. Tôi thấy ông bà đi nhà thờ mỗi Chủ nhật và thường đến thăm bức Tường Đá Đen ở thủ đô dù chẳng phải ngày lễ. Thật ra Bức Tường Đá Đen cách hồ Tidal Basin thơ mộng của thủ đô Washington DC không bao xa, có thể đi tản bộ trước hay sau khi thăm Bức Tường cũng tiện lắm: gió mát, cảnh trí an lành thanh nhã.

Theo cháu tôi công viên quốc gia thủ đô Hoa Thịnh Đốn, nơi có các đài kỷ niệm đã thu hút người thăm viếng đông nhất nước, 4, 5 triệu du khách mỗi năm... Hai vợ chồng cháu tôi rời Virginia vài ngày trước lễ "Chiến Sĩ Trận Vong" nhưng đã thấy các đoàn mô tô to ồ ồ ào chạy trên đường lộ hướng về thủ đô. Tuy nhiên họ chưa vào thành phố chỉ ngụ các khách sạn ở ngoại ô vùng Virginia. Nhìn là biết họ từ xa về, áo da chắn gió, mũ bảo vệ, kính đen thật to... Chiếc xe thì to gấp rưỡi chiếc xe mô tô bình thường, tiếng máy nổ cũng ồn ào hơn các xe mô tô nhỏ.



LỄ CHIẾN SĨ TRẬN VONG:

Theo tôi biết các tiểu bang Hoa kỳ đều có tổ chức lễ "Chiến Sĩ Trận Vong" vào thứ hai tuần lễ cuối cùng của tháng 5 nhưng có lẽ thủ đô Hoa Thịnh Đốn tổ chức trọng thể nhất. Các cuộc diễn hành đẹp mắt, y phục, đi đứng trang nghiêm từ các học sinh đến các đoàn thể, các binh chủng khác nhau... Các đoàn quân nhạc với nhạc khí sáng ngời, y phục trắng nếp. Các màn múa súng điều luyện vui mắt. Ở nghĩa trang quân đội Arlington Washington DC trước mỗi mộ bia đều có cắm lá cờ Hoa kỳ nhỏ. Có lẽ quý vị cũng đã xem diễn hành trên màn ảnh rồi. Tôi chỉ muốn nói đến sự hiện diện của các Hội Đoàn và Cộng đồng người Việt vùng Maryland, Virginia và Washington DC trong buổi diễn hành. Đồng bào hải ngoại cũng vui thấy đại kỳ và cờ Việt Nam Cộng Hòa phát phới trong buổi lễ, các tà áo dài phụ nữ Việt tha thướt xuất hiện trong đoàn diễn hành long trọng và trang nghiêm ở Washington DC.



ĐOÀN MÔ TÔ ROLLING THUNDER:



Trong 32 năm nay vào ngày lễ “Chiến sĩ Trận Vong” từ các tiểu bang khác, cả ngàn cựu chiến binh lái mô tô trải qua bao nhiêu ngàn dặm, chịu nắng gió nhọc nhằn về Washington DC. Có tài liệu cho biết năm 2018 khoảng 100.000 người lái xe mô tô về thủ đô dự buổi diễn hành ngày lễ Memorial Day. Tuy đường xa nhưng họ về vừa dự diễn hành vừa thăm tưởng Kỷ Niệm, tưởng nhớ, vinh danh các cựu chiến binh anh dũng, các đồng đội đã vì lý tưởng cao quý, hy sinh cuộc sống riêng tư an lành tốt đẹp, tham gia chiến tranh Việt Nam, một quốc gia xa xôi khác tiếng nói màu da với người Hoa Kỳ. Một số lớn những người này bỏ mình nơi xa lạ, không ai ruột thịt thân yêu trong giờ phút lâm chung, vĩnh biệt trần gian vì lòng muốn giúp quốc gia đồng minh. Đoàn xe mô tô phủ bụi đường xa được dân chúng thủ đô nhiệt liệt hoan nghinh, đón chào. Tiếng máy xe ồn ào, ầm ĩ vang dội cả khu phố khi đoàn xe đi qua. Ngày thứ hai 27/ 5/19 họ tập trung và khởi hành từ bãi đậu Pentagon vào buổi trưa, đi qua Memorial Bridge, đại lộ Constitution đến West Potomac Park. Xe nào cũng có lá cờ Hoa Kỳ mới rực rỡ như một rừng cờ di động. Điểm cuối đoàn xe là Vietnam Veterans Memorial.

Thường đoàn Rolling Thunder đến Washington DC vào cuối tuần, thăm viếng vài nơi thủ đô, chuyện trò với các đoàn thể, người quen... và chính thức dự lễ Chiến sĩ Trận Vong vào ngày thứ hai. Năm 2019 là năm cuối cùng đoàn Rolling Thunder tham dự diễn hành ngày lễ Memorial Day ở Washington DC. Tôi nghĩ họ mệt mỏi do tuổi cao và đường xa vì các cựu chiến binh người trẻ nhất cũng trên 60 tuổi nhưng theo báo chí nguyên nhân họ không tiếp tục tham dự vì lý do tài chính. Tiền thuê bãi đậu xe và mướn người giữ an ninh ở Pentagon cao. Đoàn mô tô Rolling Thunder diễn hành ngày “Chiến Sĩ Trận Vong” mấy chục năm quen lệ như một “truyền thống”, vắng đoàn xe sẽ có nhiều người tiếc nhớ.

CỎ THƠM

Được biết Rolling Thunder thành lập năm 1987 với số thành viên khiêm tốn, năm kế tiếp 1988 có 2500 người tham dự và từ đó đến nay năm nào họ cũng về thủ đô dự lễ Chiến Sĩ Trận Vong. Từ đây về sau mỗi năm vào tháng 5, dân chúng vùng thủ đô hết còn nghe tiếng máy xe mô tô ồn ào và những cựa chiến binh trên đường phố, hình ảnh quen thuộc với dân chúng. Nhìn bề ngoài những người này trông bặm trợn, hùng hổ nhưng thật ra tình cảm họ cũng nồng nàn, tha thiết với chiến hữu, đồng đội. Trông cách họ chịu khó vượt bao nghìn dặm đến thăm đài kỷ niệm, nhẹ nhàng dò tìm tên người thân hay đồng đội trên bức tượng đá vô tri lạnh ngắt thì biết.

Đi viếng đài tưởng niệm, tôi xót xa nghĩ đến những người đã nằm xuống cho quê hương tôi, dù họ là người Hoa kỳ hay nước khác. Tôi nhớ nghĩa trang Biên Hòa không người thăm viếng thường xuyên như ngày trước và liên tưởng hậu quả tang thương do chiến tranh. Riêng nước Việt Nam, gần triệu người rời bỏ quê hương, cửa nhà tan nát, gia đình ly tán. Họ vượt biển, một số chìm sâu trong lòng biển cả hay mất xác trong rừng rậm, làm mồ cho thú dữ...

Phần lớn những người có tên trên bức tường đen đã có gia đình, có cuộc sống êm đềm với vợ trẻ con thơ hay cha mẹ thân yêu nhưng họ đã chết cho đất nước Việt Nam và con số không nhỏ. **Xin vô cùng tri ân các cựa chiến binh chiến tranh Việt Nam, dù họ đã qua đời hay còn khỏe mạnh, lành lặn hay thương tật.** Quân nhân, nhất là chiến binh trong thời chiến, theo tôi là những người cực nhất trong các ngành nghề. Họ không quản ngại nắng mưa, vào rừng lên núi, xa gia đình, người thân yêu... Xin ơn trên ban phước lành cho các cựa chiến binh và gia đình họ. Cầu mong họ có đời sống tốt đẹp an vui. Bên ngoài nắng nhẹ, trời trong, đàn chim hót líu lo, nhảy nhót tung tăng và bướm vờn quanh khóm hoa Xuân rực rỡ màu sắc...

Ngày lễ Chiến Sĩ Trận Vong 2019

Ngọc Hạnh



Kỷ Ưc Tuổi Thơ



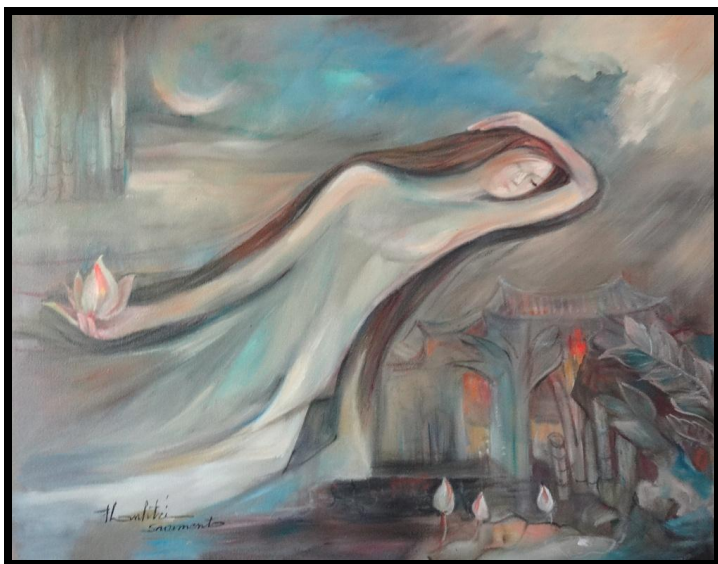
(Ảnh: Kim Oanh)

*Tàu dừa khơi lại thuở xưa
Cùng bạn xe kéo những trưa đường làng
Gió mùa nhè nhẹ đưa sang
Xứ người hồn ngổ lang thang quê nhà...
Nhớ dáng chằm lá* của Ba
Võng ru của Má thiết tha thuở nào
Luyến lưu chẳng vội bước mau
Ôm ghì kỷ ức đẹp màu tuổi thơ...*

Kim Oanh

(Kỷ niệm trên đoạn đường ở Nam Úc)

*Chằm lá: xếp lá dừa và dùng dây lạt kết lại để lợp nhà



MƠ VỀ QUÊ CHA – Tranh & thơ: **Thanh Trí** Sacramento

Xa tuối mấy chục năm rồi
 Trong tâm mãi nhớ quê hương trời quê cha
 Con sông nhỏ nhỏ băng qua
 Bên hàng rào thấp bốn mùa xanh tươi
 Tình thương để lại khắp nơi
 Vườn cây sân trước là nơi cảnh hờ
 Cây nào hoa đỏ mùa hè
 Cây kia lá quất che bệ sân sau
 Che khuất hoa tím tòng sâu
 Cờ người cây dây cây lau ngậy rào
 Các loài hoa qua ngót ngào
 Mùi thơm cau bưởi bưởi nào say mê
 Đi rồi ken mặt ngau về
 Nhưng đi đi mãi không hề tâm hơi
 Này chi ở tận xứ người
 Nửa vòng trái đất ngàn trời quê hương
 Vô thăm trong mộng vẫn vững
 Ba mẹ vắng bóng không phôi phôi lạ thay
 Bao nhiêu kỷ niệm còn đây
 Bên thềm đá cũ đứng đây rêu phong
 Bỗng nghe mấy dế to hòng
 Tiếng kêu nho nhỏ như tuổi quen thân
 Thanh thanh Tri Tri rõ ràng
 Rồi đây ước ước thành vầng trên không
 Cảm xúc chan chứa đây lòng
 Thức gì ác còn ngậm miệng hồn nhớ thương
 thanh trí

MỘT VÀI CẢM NGHĨ VỀ ÁN TỬ HÌNH NHÀ GIAM TEMPLE

**** T.P. NGUYỄN VĂN THÀNH 23 ****

NHỮNG NGÀY THÁNG TẠI NHÀ GIAM TEMPLE

Nhà giam Temple nguyên là một tu viện xây cất vào thời Trung Cổ, thế kỷ 13, tại trung tâm thành phố Paris nhưng ít người biết đến, được các Hiệp Sĩ (Templiers ou Chevaliers du Temple) củng cố thêm để phòng ngự làm nơi ẩn trú như một pháo đài vậy. Vua Louis 16 và gia đình bị giam giữ tại đây, sau biến cố tấn công Điện Tuileries ngày 10 tháng 8 năm 1792, đưa tới sự chấm dứt chế độ quân chủ kéo dài 1.000 năm và mở đầu nền Đệ Nhất Cộng Hòa Pháp Quốc ngày 22 tháng 9 năm 1792.

Và cũng chính tại nơi trên, nhiều nhân vật nổi tiếng như hai tướng Pichegru và Moreau cùng lãnh tụ Cadoudal xứ Bretagne cũng bị giam ở hầm tù trong Temple để điều tra về âm mưu lật đổ chính quyền. Tướng Pichegru bị bóp cổ chết trong xà lim, còn Tướng Moreau bị lưu đày và lãnh tụ Cadoudal bị kết án chém đầu năm 1804. Sau đó, nhà giam Temple bị triệt hạ vào năm 1808.

Marie Antoinette không xa lạ gì với nhà giam Temple cả bởi lẽ đã có lần đến thăm Bá Tước Artois, em trai của Vua Louis 16, sống thư nhàn trong lâu đài nằm cạnh hai Tháp thuộc dinh thự của tu viện cổ được gọi là lâu đài Grand Prior. Tại đây, phòng ốc khá rộng rãi, có phòng chơi bài và nhiều trò chơi khác. Đặc biệt có phòng đọc sách với 1.500 cuốn sách nguyên trước đây của các Hiệp Sĩ Malta để lại. Nhạc sĩ trẻ Mozart cũng có lần tới vui chơi tại lâu đài Grand Prior theo lời mời của Hoàng Tử Conti.

The Temple trên được kiến trúc chia ra những Tháp lớn ở tầng cao và những Tháp nhỏ ở tầng giữa tiếp giáp với nhiều chòi canh, tường bằng đá dày 9 feet. Tháp cao 60 feet, các cửa sổ rất hẹp và các lỗ thông hơi ở 4 phòng nhỏ. Dưới mặt đất là xà lim nhà tù thật vô cùng ảm đạm.

Vua Louis và gia đình gồm có Hoàng Hậu Antoinette, con gái lớn Maria Theresa Charlotte, 14 tuổi, con trai Louis Charles, 7 tuổi (Vua Louis 17 trong tương lai) và cô em út của nhà Vua Madame Elisabeth đều di chuyển bằng xe ngựa tới nhà giam Temple.

Còn toán bảo vệ cùng những nhân vật tin cẩn cạnh Vua Louis và Hoàng Hậu cũng được tạm thời chuyển tới Temple nhưng rồi sau đó ít ngày đều bị dẫn giải tới nhà tù La Force và Abbaye, theo lời yêu cầu của Ba Lê Công Xã (Commune de Paris), để điều tra tỳ như Thống Chế De

Mailly, quan Đại Thần De Hervilly, Công Nương De Lamballe, Nữ Hầu Tước De Tourzel cùng con gái Pauline, Madame Campan...

Nhóm Jacobin gồm nhiều nhân vật quá khích được gọi là những kẻ “cực cách mạng” (ultra revolutionaries) lật đổ công xã hợp pháp, vào giai đoạn đầu, lên nắm quyền ngày 10.08.1792 tức ngày George Danton chỉ huy tấn công Điện Tuileries nhân danh “công xã nổi dậy” (commune insurrectionnelle). Tiếp đến, vào giai đoạn sau, Danton là Luật Sư và cũng là nhà hùng biện nổi tiếng, được cử giữ chức Tổng Trưởng Tư Pháp rồi ít ngày sau cầm đầu chính phủ nổi dậy (gouvernement insurrectionnel), cai trị đất nước bằng lưới lê vào thời kỳ khủng bố ngày mùng 2 tháng 9 và tháng 6 tháng 7-1794. Louis và Antoinette bị giam giữ tại Temple và bị điều tra đưa ra Tòa xét xử vào giai đoạn đầy biến động chính trị đó.

Marie Antoinette rùng mình sợ hãi khi nhóm Jacobin cực đoan yêu cầu Quốc Hội giam nhà Vua và gia đình tại Temple, chứ không phải ở lâu đài có đầy đủ tiện nghi như Grand Prior của các cựu Hiệp Sĩ Templar trong tu viện cổ như trình bày ở phần trên. Dưới áp lực và đe dọa nặng nề của những kẻ “cực cách mạng”, các đại biểu trong Quốc Hội đành phải chấp thuận đề nghị của những nhân vật chủ chốt trong Công Xã Nổi Dậy (the Insurrectionary Commune) và bác bỏ đề xướng của phe ôn hòa trong Quốc Hội chủ trương giữ nhà Vua và gia đình tại lâu đài Luxembourg cho đến ngày hết chiến tranh. Như vậy, số phận của Vua Louis và gia đình sẽ nằm trong tay của nhóm Jacobin quá khích.

Nhìn thấy Antoinette hoảng sợ trước tình thế đó tại Temple, Hầu Tước phu nhân Tourzel trấn an Hoàng Hậu xua tan mối lo âu và nỗi sợ hãi đó đi. Antoinette thét lên: “Rồi bạn sẽ nhìn thấy họ sẽ giam chúng ta vào cái tháp. Họ sẽ biến cái tháp đó thành nhà tù thực sự nhốt chúng ta coi như tội nhân can ‘tội đại hình’”. Quả tầm nhìn của Antoinette không xa sự thực. Nhà Vua và cả gia đình được cho ở 4 phòng rất nhỏ (tiny cells) trong Tháp ở tầng giữa, riêng cô em út nhà Vua phải ở chung phòng với Madame Royale, còn tất cả những người thân cận với Hoàng Hậu đều nằm ở sàn bếp và sàn ăn dưới sự quan sát của 11 nhân viên thuộc Ba Lê Công Xã cùng một trung đội canh gác nhà giam Temple.

Sau khi các bạn thân cận của Hoàng Hậu bị di chuyển từ nhà giam Temple tới nhà tù La Force và Abbaye, Antoinette và cô em chồng Elisabeth bắt đầu tổ chức cuộc sống mới tại Tháp Temple. Khi chạy bộ từ Điện Tuileries sang khu nhà Quốc Hội, Hầu Tước phu nhân De Tourzel và Công Nương Lamballe mang được 2 bộ quần áo cho Hoàng Hậu và một chiếc áo choàng ngoài cho nhà Vua cùng một túi đựng các hộp trang

sức và mỹ phẩm. Đặc biệt Công Nương Lamballe mang được con chó nhỏ loại mũi ngắn hơi phẳng như chó bun (pug-dog) ở xứ Scotland cho Hoàng Hậu mà Antoinette đã lấy tên con chó của Bá Tước Thụy Điển Axel Fersen đặt cho nó là Odin.

Thật hy hữu thấy Chúa ngục Temple đã hai lần dành đặc ân cho Antoinette, Hoàng Hậu cuối cùng của nước Pháp, lần đầu cho phép giữ con chó nhỏ Odin cho đến ngày tận cùng lên đoạn đầu đài, và lần thứ hai được đeo chiếc nhẫn có khắc 5 chữ tiếng Ý “tutto a te mi guida” có nghĩa “chưa bao giờ sự thật lại rõ ràng hơn như bây giờ”.

Đó là mật hiệu của Fersen mà Antoinette thuộc nằm lòng chờ ngày có người tới giải thoát gia đình ra khỏi nhà tù để chạy qua Bỉ. Jariayers, người thân tín của Bá Tước Fersen, cầm đầu nhóm 3 người thực hiện kế hoạch táo bạo đó bị bại lộ đúng lúc quân đội cách mạng Pháp ồ ạt tấn công xâm chiếm Bỉ quốc. Bá Tước Fersen rời Kinh đô Brussels chạy thoát về Thụy Điển tích cực vận động Triều Đình Áo xúc tiến việc trao đổi tù binh để cứu Marie Antoinette nhưng thời gian vào lúc đó không thuận lợi. Cách hai năm sau, Madame Royale, người con gái lớn 17 tuổi của Louis và Antoinette, được trao đổi tù binh quan trọng trở về quê mẹ lập gia đình với người anh họ rồi qua đời năm 72 tuổi, không con, tại ngoại ô thành Vienne, Áo Quốc.

CUỘC SỐNG MỚI

Tổ chức gia đình trở lại đời sống bình thường, trong tháp giam Temple, không phải là chuyện dễ. Antoinette và cô em chồng gặp rất nhiều khó khăn, may mắn thay Quân Đội Cách Mạng Pháp chiến thắng khắp mặt trận nên quy luật nhà giam ngày càng được nới lỏng. Chính quyền Công Xã Ba Lê chỉ định 2 sĩ quan cao cấp và 4 nhân viên dân sự có thẩm quyền như Madame Tison (Trùm tình báo) và Madame Etoffe giải quyết tại chỗ mọi vấn đề liên hệ tới sự giam giữ Vua Louis và gia đình tại Temple.

Việc đầu tiên, cho sửa Tháp cao để tất cả gia đình Vua Louis có đủ tiện nghi và an toàn hơn. Việc sau, Madame Etoffe đặt mua quần áo, dày dép, mũ, bít tất tại Rose Bertin và Giot mà Antoinette ưa thích khi tại chức với một ngân khoản 25.000 bảng Anh cho hai tháng 8 và tháng 9. Thực phẩm được cung cấp tự do và đầy đủ. Ba đầu bếp nam giới chuyên phục vụ hoàng gia như Turgy, Chrétien và Marchand cung cấp các món ăn quen thuộc hợp khẩu vị của tất cả gia đình lại kèm theo các loại rượu vang Bordeaux, Champagne cùng rượu nhẹ dùng vào bữa ăn tối.

Theo sử gia Rupert Furneaux, các nhà lãnh đạo Ba Lê Công Xã ra lệnh cho nhân viên phụ trách nhà giam phải cư xử và đối đãi tử tế với Vua Louis và Hoàng Hậu, nhằm những mục đích chính trị, để khi cần có thể đưa Louis và gia đình xuất hiện trước thế giới bên ngoài. Còn sử gia Padover cho rằng sở dĩ Vua Louis và gia đình được đối xử tử tế tại nhà giam Temple vì bị áp lực của đảng Girondin. Đảng này xuất phát từ tỉnh Gironde ở gần thành phố Bordeaux có ảnh hưởng tới các tỉnh bao gồm các người có nghề chuyên môn cấp thấp như thợ thủ công, người bán hàng hay các nông dân khá giả và đặc biệt được sự ủng hộ của giới bình dân (the sans-culottes) mà đảng Jacobin cũng muốn tranh giành ảnh hưởng. Họ đòi hỏi phải kiểm soát giá cả, phân phối thực phẩm, trừng trị các kẻ đầu cơ tích trữ. Họ tố cáo giới tư sản đã trục lợi lúc tình hình bất ổn.



(Tháp Temple)

Các đảng viên Girondin muốn quyền lực trung ương phải được chia xẻ bớt về các tỉnh, giảm bớt sự can thiệp của thành phố vào nền kinh tế của cả nước, nhờ đó, tài sản của quốc gia không tập trung vào thành phố Paris. Tóm lại, đảng Girondin chủ trương tăng cường các chính quyền địa phương hay một loại phân quyền liên bang (federal decentralization) nên thúc đẩy chiến tranh ra nước ngoài, chống Công Xã Ba Lê và không muốn giết vua chỉ nên giữ Vua Louis và gia đình như con tin tại Lâu Đài Luxembourg cho đến ngày chấm dứt chiến tranh.

Đời sống tại nhà giam Temple thật buồn thảm. Để giết thì giờ, nhà Vua và Hoàng Hậu đi bộ, chơi cờ backgammon (một lối chơi có quân cờ và các con súc sắc được gọi là cờ thỏ cáo), đọc sách và dạy hai con học.

Nhà Vua dạy Louis Charles văn phạm và làm bài tập còn Maria Theresa Charlotte học văn chương thường đề cập các tác phẩm của

Corneille và Racine. Hoàng Hậu dạy Sử Ký, Địa Lý và âm nhạc, riêng cô em út nhà Vua phụ trách môn toán học.

Ngoài công việc thường nhật đó, Hoàng Hậu và cô em chồng sửa lại áo quần được cấp phát cho cả gia đình sao cho gọn gàng, đứng đắn, hợp với dáng người mang chút ít nghệ thuật nói lên giai cấp của mình. Đối với bản thân, vì thiếu dụng cụ và vải vóc, Hoàng Hậu Antoinette sử dụng tối đa loại khăn choàng cổ (fichus) và khăn quấn quanh vai hoặc đầu và cổ của phụ nữ (shawls) làm vật liệu may mặc. Vợ Hanet Cléry, người hầu nhà Vua, cung cấp khi tới thăm chồng hoặc nhờ cai tù có cảm tình mua hộ những vật liệu đó mà còn nhiều thứ lặt vặt khác như kim chỉ, que đan, lược chải đầu...

Thời gian dễ dãi tại nhà giam Temple kéo dài hơn 2 tháng vào đúng lúc Tướng Dumouriez Tư Lệnh Lực Lượng Cách Mạng chiến thắng nhiều mặt trận chặn đứng sự xâm lăng của các quốc gia thù nghịch. Vua Louis nhận được sách báo loan tin thắng trận đồng thời chế độ giam giữ không còn khắt khe nữa. Cả gia đình nhà Vua được chuyển lên Tháp cao sống thoải mái hơn. Cai tù cho phép hai con Vua Louis chơi đùa ở vườn lâu đài Grand Prior còn nhà Vua và Hoàng Hậu có thể đi bộ hằng ngày tại đó và đôi khi còn được ra ngoài miễn là nhà Vua không được đeo huy chương sau 12 giờ trưa. Những người có dịp quan sát rất chú ý tới Hoàng Hậu Antoinette ăn mặc thật giản dị như người dân thường nhưng rất bắt mắt về lối trang phục và trang sức thật hài hòa cân đối như ẩn dấu nét kiêu sa trang nhã. Chẳng có ai muốn hạ nhục hay tôn thờ mà chỉ thấy cảm thương cho số phận nghiệt ngã của Marie Antoinette, Hoàng Hậu bất hạnh cuối cùng của nước Đại Pháp vậy thôi. Thiết nghĩ cũng cần đề cập thêm Công Chúa Marie Antoinette có năng khiếu về nghệ thuật từ thuở nhỏ rất nổi tiếng vào năm 14 tuổi tại Đế Quốc Áo (Triều đại HabsburgLorraine) về thiết kế các kiểu mẫu áo lễ hội trong cung đình nên được các giới thượng ngoạn phong cho tước hiệu “Công Chúa Thời Trang”. Hành trình qua Pháp, Hoàng Hậu Marie Antoinette cũng lại nổi danh về trang phục và trang sức. Theo nhà văn Caroline Weber viết cho báo Vogue và Sena Jeter Naslund viết cho Đại nhật báo The Washington Post trong mục Book World, Marie Antoinette đã thành công vì đã áp dụng triệt để bí quyết quan trọng nhất về thời trang chỉ vền vẹn có hai chữ “giản dị”. Đó là lối ăn mặc phải nói lên được một cách hùng hồn về cái ta của ta: Ta là ai? Thuộc giai cấp nào? Có lối cuốn và quyền uy không? Đôi khi điều đó còn nói lên được nhiều hơn nữa ngay cả khi người ăn mặc cũng không hề có ý định nhắm tới những ước mong thầm kín của mình.

Về nước hoa, Hoàng Hậu Marie Antoinette còn được các nhà nghiên cứu nước hoa trên thế giới hết lời ca ngợi “nước hoa của Hoàng Hậu” có mùi thơm thật lâu và vô cùng lôi cuốn, mùi thơm của trái cây và các loài hoa quý tự nhiên không tinh chế như nước hoa thời nay. Vào thời đó tức thế kỷ 18, nước hoa nổi tiếng nhất tại Pháp, nếu so sánh với thời nay, chỉ có thể được xếp vừa bằng loại nước hoa Chanel số 5 dành cho quý bà mà thôi. Quý vị có rất nhiều loại nước hoa nhưng không có loại nào giữ được mùi thơm lâu. Trái lại, “nước hoa của Hoàng Hậu” có mùi thơm lâu không tinh chế vượt xa các loại nước hoa nổi tiếng thời nay về mùi thơm và sức lôi cuốn.

Hoàng Hậu né tránh rất khéo léo không để cho ai hôn chạm vào da thịt mà chỉ lướt nhẹ mái tóc bông bênh với mùi thơm ngào ngạt của nước hoa thật quyến rũ. Có một bậc vương giả mà Hoàng Hậu Marie Antoinette rất kính mến đã để cho hôn theo đúng nghĩa một cái hôn, đã thốt lên: “sau ta là Đại hồng thủy” (après moi le déluge) ý muốn nói không còn ưu tư tí gì về tương lai nữa.

Theo nữ sử gia và cũng là Giáo sư Đại Học Versailles về nước hoa, Elisabeth de Feydeau loan báo đã khám phá được công thức bí mật sáng tạo ra loại nước hoa mà Hoàng Hậu Marie Antoinette ưa thích thường dùng vào buổi sáng và các lễ lạc trong cung điện. Được sự giúp đỡ của chính quyền và các bạn đồng môn, Feydeau dần dần tìm được dấu vết mùi hương thơm của hoa và trái cây ở phòng trang điểm của Hoàng Hậu có liên quan đến các loài hoa quý trồng trong vườn Điện Versailles và Tiểu Lâu Đài Trianon ở cuối vườn, nơi khuất nẻo không ai ngờ tới. Các nhà sản xuất đã trưng bày tại các tiệm bán tặng phẩm ở Versailles, loại nước hoa làm theo công thức trên được gọi ‘nước hoa của Hoàng Hậu’ đựng trong chai lọ pha lê với giá 450 mỹ kim dưới 1 ounce và 10.500 mỹ kim với 8.5 ounces. Có nhiều nhà tỷ phú và các ông hoàng bà chúa đã đặt mua khá nhiều loại nước hoa nổi tiếng vừa trình bày.

SÓNG GIÓ BẮT ĐẦU

Hai người hầu trung thành Hanet Cléry và François Hue sống sót trong cuộc tàn sát cuồng nộ của đám đông ở Điện Tuileries đều được Ba Lê Công Xã chấp thuận cho tới nhà giam Temple tiếp tục phục vụ Vua Louis và gia đình. Cléry hầu Louis Charles và được huấn luyện thợ làm tóc cho Hoàng Hậu và cả gia đình. François Hue phục dịch Vua Louis hết lòng nên được nhà Vua tin cậy. Nhóm tình báo của vợ chồng Tison nghi NSCTOL-SỐ 16

ngờ François Hue nằm trong âm mưu của phe bảo hoàng tìm cách giúp gia đình Louis trốn nhà giam nên bị dẫn giải tới nhà tù La Force và Abbaye để điều tra cùng với tài liệu bị tịch thu. Sự thật tài liệu này chỉ là quyển sổ nhỏ ghi chú các bài toán với con số học để nhắc Louis Charles học và làm bài tập chứ không dính dáng gì tới âm mưu giúp nhà Vua chạy trốn cả. Toán áp giải tới rồi phải tạm giữ Hue tại phòng giam của Tòa Đô Chính nên Hue thoát chết. Nếu Hue bị giam tại nhà tù đúng vào ngày dẫn giải thì chắc chắn bị chém đầu cùng với tất cả các tù nhân của hai nhà tù trên vào đợt khủng bố thứ nhất ngày mùng 2 tháng 9. Ước khoảng 1.100 tù nhân của hai nhà tù trên đã bị tàn sát vào đợt khủng bố này, trong đó có Công Nương Lamballe, bạn thân của Hoàng Hậu bị di chuyển từ nhà giam Temple tới nhà tù La Force.

François Hue được phóng thích. Hue viết truyện năm 1806 miêu tả cuộc tàn sát tại Điện Tuileries, đời sống trong nhà giam Temple và cuộc khủng bố ngày mùng 2 tháng 9. Đương sự đã sống chứng kiến sự phục hồi nền quân chủ Bourbon vào năm 1814.

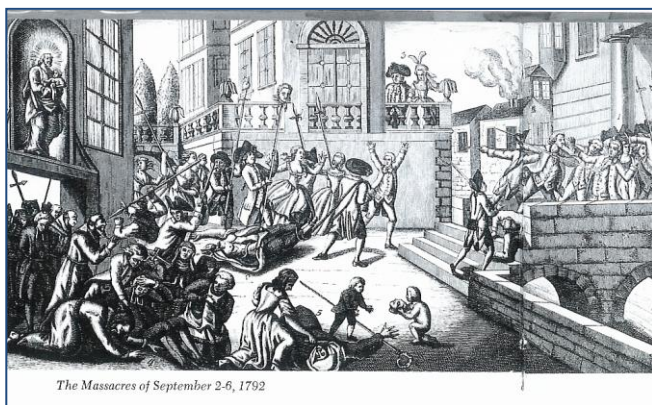
Công Nương Marie de Lamballe nguyên trước đây được Hoàng Hậu Marie Antoinette rất tín nhiệm giao phó đảm trách chức Quản Trị và Giám Sát Tiểu Lâu Đài Trianon trong khoảng thời gian từ năm 1776 đến 1785 tức ngày Hoàng Hậu giã từ Trianon trở về hắt Điện Versailles lo công việc triều chính. Vào thời gian này, các sách nhỏ Pamphlets loan tin, trong mục “Tin Tức Triều Đình”, mỗi tình đồng phái tính giữa Hoàng Hậu Antoinette và Lamballe kèm theo những bức tranh tục tĩu rất thuyết phục người đọc. Các nhà viết tiểu sử cũng như sử liệu coi chuyện đó như một trong nhiều tai tiếng thiếu sự kiện căn bản để suy đoán mối tình đồng giới tính nên gạt ra ngoài mà chỉ đề cập 3 vụ tai tiếng nhất được trình bày trong bài viết về chủ đề pháp lý này. Đó là vụ chiếc vòng hột xoàn đeo cổ với 647 hột kim cương và mối tình nóng bỏng giữa Hoàng Hậu và Bá Tước Thụy Điển Axel Fersen, cả hai vụ đã có phần kết luận. Còn vụ thứ 3 về sự loạn luân với người con trai Louis Charles sẽ được đưa ra ánh sáng trong phiên Tòa xét xử Marie Antoinette.

Công Nương Lamballe bị chém đầu tại sân nhà tù La Force chỉ vì không chịu tố giác Vua Louis và Hoàng Hậu chứ không dính dáng gì tới tai tiếng về mối tình đồng giới tính cả. Nhân viên thẩm vấn yêu cầu Lamballe thề: “Tự Do, Bình Đẳng và Căm thù nhà Vua và Hoàng Hậu.” Một người bạn đồng tù ghé vào tai Lamballe khuyên hãy thề đi không thì sẽ bị lãnh án chém đầu. “Chết sớm một ít hay chết muộn một chút không phải là vấn đề quan trọng. Tôi phải hy sinh đời tôi.” Trả lời người bạn xong, Lamballe đồng ý thề 2 khẩu hiệu đầu và từ chối về cuối cùng vì

điều đó “không nằm trong thâm tâm của tôi”. Thề xong, Lamballe giơ hai tay úp vào mắt. Nhân viên thẩm vấn ra lệnh “hãy dẫn giải tới một người nào đó để giải thoát bà ta.” Hai người hành quyết lực lưỡng xốc nách lôi Lamballe ra ngoài sân đầy xác chết trong khuôn viên nhà tù La Force rồi giao cho toán côn đồ (the bands of ruffians) dùng kiếm chặt đầu Lamballe bêu trước Tháp nhà giam Temple để nguyên rửa hành vi đồi bại của Marie Antoinette. Đám côn đồ gào thét: “Antoinette đồi bại hãy hôn Lamballe đi.” Nhiều nhà viết tiểu sử đều cho rằng chính quyền Danton biết những đám côn đồ tràn vào các nhà tù nhưng không ra lệnh dẹp bọn chúng. Có thể nói những vụ giết tù nhân trong nhà giam thật vô cùng man rợ và tàn ác nhất trong lịch sử.

NẠN NHÂN CỦA HOÀN CẢNH

Ngày bêu đầu Công Nương Lamballe trước nhà giam Temple lại rơi đúng lúc Liên Quân Phổ (trong đó có lực lượng quân sự Áo) do Quận Công Brunswick chỉ huy vượt biên giới đánh chiếm thành Verdun vào ngày 03 tháng 9 năm 1792. Tướng Brunswick dự đoán sẽ có mặt tại thành phố Paris vào ngày 10 tháng 10. Tin tức về mặt trận Verdun gây chấn động dân chúng và được loan truyền rộng rãi. Vợ người hầu Cléry thường mua chuộc những người bán báo ở ngoài đường rao thật to tin chiến trường để Cléry ở trên Tháp Temple có thể nghe rõ rồi trình lại nhà Vua.



Vào thời gian trên, Bá Tước Fersen ở Bỉ viết thư cho Tướng Brunswick, bạn thân của Fersen, yêu cầu san bằng Varennes (nơi bắt Louis và gia đình chạy trốn phải quay trở về Paris) và giải cứu Antoinette và gia đình thoát khỏi

nhà giam Temple. Chế độ giam giữ bị siết chặt. Louis và gia đình không được phép ra khỏi Tháp, đi bộ như thường lệ nữa. Cai tù tịch thu tất cả các vật bén nhọn, không cho Louis cạo râu, có thái độ rất hung hãn và ăn nói xác xược. Thấy nhà Vua và Hoàng Hậu hy vọng quân đội Phổ tới giải

cứu, Giám ngục Rocher vào Tháp cao rút gươm ra đe dọa: “Nếu quân đội Phổ tới, chúng ta sẽ chết hết nhưng tôi là người sẽ giết Louis trước.”

Liên Quân Phổ chỉ cách Paris 130 dặm đang tiến theo kế hoạch dự liệu sẽ có mặt tại thành phố Paris vào đầu tháng 10. Nhưng bỗng nhiên Tướng Brunswick ra lệnh rút lui gây tranh cãi khá nhiều trong giới chính trị và quân sự để tìm ra nguyên nhân của sự rút quân. Các sử gia nhận thấy lập luận của các nhà quý tộc Pháp lưu vong tại khắp Âu Châu đưa ra sát với thực tế hơn cả. Họ cho rằng quyền lợi quốc gia thực sự của Đế Quốc Áo và Phổ nằm ở sự chia cắt xứ Ba Lan mà hai bên gần như đạt được sự đồng thuận, chứ không phải là mặt trận Paris. Mặt trận này chỉ là cá biệt không phục vụ quyền lợi tối thượng quốc gia của họ dù có đi trái với điều cam kết trong bản Tuyên Ngôn, Brunswick cũng phải hy sinh.

Liên Quân Phổ rút lui tiến về mặt trận Valmy bị quân đội Cách Mạng Pháp do hai Tướng Dumouriez và Kellermann chỉ huy đánh bại ngày 20 tháng 9 năm 1792. Chiến thắng Valmy đánh dấu chặn đứng xâm lăng của ngoại bang và đem lại lòng tin cậy vào quân đội Pháp gồm các binh sĩ mới tuyển ở Marseille và các vùng khác khắp nước Pháp. Họ rất trẻ, ra trận lần đầu, hát bài hùng ca yêu nước La Marseillaise sẵn sàng xả thân để bảo vệ đất nước.

Vào cuối tháng 11, một biến cố trọng đại xảy ra khuấy động gia đình Vua Louis. Thợ kim hoàn Gamain, người thân tín được nhà Vua đỡ đầu, tố cáo Vua Louis giấu tài liệu thông đồng với nước ngoài để trong một cái tủ sắt nhỏ đặt trong tường Điện Tuileries. Hội Nghị Quốc Ước cử một nhân vật trọng yếu, Pétion de Villeneuve, tới Tháp Temple ngày 11 tháng 12 đọc Sắc Lệnh giam Louis Capet để thẩm vấn đưa ra Tòa xét xử. Hugues Capet là biệt danh của Vua Hugues thứ nhất thường mặc áo toại choàng (cape), sáng lập ra Triều đại capétien cai trị nước Pháp từ 897 đến 1328, dòng vua capétien có nhánh Bourbon là danh tiếng nhất. Tên họ Vua Louis 16 được đổi ra Louis Capet mang tính cách mỉa mai dưới thời cách mạng Pháp.

Tham khảo và trích các tài liệu sau:

- The Tower - Marie Antoinette by Antonia Fraser.
- The Temple - Marie Antoinette by Philippe Huisman and Maguerite Jallut.
- The Life and Death of Louis 16 by Saul K. Padover.

T.P. NGUYỄN VĂN THÀNH 23

逃亂

ĐÀO LOẠN

秋夜全家起上遑	Thu dạ toàn gia khởi thượng trình
帆風海導直來京	Phàm phong hải đạo trực lai kinh
意無高計謀何上	Ý vô cao kế mưu hà thượng
國亂多年事不平	Quốc loạn đa niên sự bất bình
桑海綿綿愁幾度	Tang hải miên miên sầu kỷ độ
人民憶憶恨長征	Nhân dân ức ức hận trường chinh
順城呂外繁都會	Thuận thành lữ ngoại phồn đô hội
心在由靈故里情	Tâm tại Gio Linh cố lý tình

阮有隅

Nguyễn Hữu Ngung

CHẠY GIẶC

*Đêm thu lánh nạn thẳng về kinh
Đường biển buồm căng hướng hải trình
Ý bởi đơn sơ đành thất sách
Nước vì tao loạn chẳng yên bình
Đổi thay liên tục dân tình oán
Chinh chiến triền miên thế cuộc kinh
Làm khách lữ hành nơi Thuận Hóa
Mà lòng hoài vọng đất Gio Linh.*

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

Nhân sĩ **Nguyễn Hữu Ngung** (1894 – 1956)

Quê quán: Lan Đình, Gio Linh, Quảng Trị.

Nhà nho, họa sĩ thư pháp cổ điển đông phương, Đông Y Sĩ, nhà giáo Hán văn.

Bài "Đào Loạn" được viết năm 1949, khi nhà nho Nguyễn Hữu Ngung phải rời Gio Linh, Quảng Trị vào Cố Đô Huế lánh nạn.

Cộng sản cướp chính quyền năm 1945, tại các vùng quê Quảng Trị, chúng chặt đầu, chôn sống, dìm nước, thủ tiêu vô số thành phần trí thức, nho sĩ.

Bài thơ này như là một chứng tích, mà nhà nho Nguyễn Hữu Ngung là nhân chứng, đó là tội ác tày trời của những người cộng sản Việt Nam. Cho nên Chạy Giặc này được hiểu là chạy giặc cộng sản.

Hành động dã man khủng khiếp này đã ăn sâu vào trí nhớ dân lành, cho nên trước 1975, mỗi khi người cộng sản đến đâu dân chúng ùn ùn tháo chạy về phía VNCH.

Vào khoảng năm 2013, nhà thơ Linh Đan từ Sài Gòn đã về lại Đà Nẵng, tìm đến nhà hậu duệ của Nguyễn Hữu Ngung đối chiếu lại bản mà Linh Đan đã có, sau đó gởi cho tôi yêu cầu chuyển dịch ra thuần Việt ngữ luật Đường, để làm tài liệu và tùy nghi tôi phổ biến.

Rất đa tạ nhà sưu khảo Hán Nôm Linh Đan Nguyễn Hữu Kiểm đã cung cấp tư liệu quý hóa này.

Trân trọng kính mời thưởng lãm và xin nhận ý kiến của quý cao nhân.

Trần Quốc Phiệt



DỪNG CHÂN - Ảnh: **Minh Châu** Virginia

CHIỀU PRAHA

** VŨ NAM **

Chiều Praha, hôm người viết đến nơi đây, là buổi chiều mùa hè, khí hậu hơi nóng, ánh nắng vàng rải đều trên mọi đường phố, nóc nhà. Người người tấp nập ở những trạm xe.

Lần đầu tiên bước chân lên vùng đất mà lịch sử của nó mình đã đọc được là lịch sử của những ngày bị ngoại bang, nước Đức, giày xéo; những ngày bị cái gọi là cách mạng, chủ nghĩa Cộng sản, chà đạp, tước đoạt mọi quyền tự do dân chủ của người dân, tôi cảm thấy như chuyển đi phiêu lưu vào vùng đất khổ. Đất nước của nhà nghệ sĩ lớn Vaclav Havel, sau trở thành vị Tổng thống đầu tiên của nước Tiệp Khắc trong bước đầu của thời đại dân chủ. Hai bên đường xe lửa vẫn những hàng cây thông, cây sồi, cây hoang dại... như khắp các vùng Âu châu. Nhưng dưới chân tôi, dưới đường rầy xe lửa là vùng đất thiêng trong tuyến đầu cưỡng lại chế độ Xô Viết trước đây. Đi sâu vào ra tới tận bờ đông hẳn là nhiều vết thương hằn khổ của người dân xứ Tiệp. Vừa qua khỏi biên giới Đức-Tiệp, bắt gặp những căn nhà nhỏ, sơ sài, mới nhưng cất còn dở dang, người viết cảm nhận được sự nhỏ bé, yếu hơn, của những nước Đông Âu, trong đó có Tiệp Khắc, so với các nước lớn ở Tây Âu như Anh, Pháp, Đức. Có cái gì lặng lẽ, khiêm nhường, chịu đựng. Có cái gì cố vươn lên, vươn tới một bến bờ hạnh phúc như người ta, như các nước bạn.



Sau 19 năm kể từ ngày bức tường Bá Linh đổ, tôi mới có dịp đi đến Praha, thủ đô nước Tiệp. Khởi hành từ Munich, một thành phố lớn ở miền đông nam nước Đức, nổi tiếng với hiệu xe BMW và ngày lễ Oktoberfest. Trong ngày lễ này, ngoài những trò chơi và số khách vắng lai quá đông, có lẽ đặc biệt nhất là người ta thấy ở truyền hình các cô gái Đức phục vụ ở các quán bia với những bộ quần áo truyền thống, khi mang bia cho khách hàng mỗi tay của các cô có thể mang đến năm sáu ly bia, mà ly nào ly nấy kể cả bia nặng đến cả vài ba ký.

Khi vừa qua biên giới Đức-Tiệp, những dãy nhà cũ hiện ra trước mắt làm tôi hơi ngạc nhiên. Tự nghĩ, sau gần 19 năm rời khỏi "thiên đường Xã Hội Chủ Nghĩa" chẳng lẽ vẫn còn như thế này, vậy còn 19 năm trước thì sao? Tiệp Khắc là nước chỉ đứng sau Đông Đức trong thời gian còn là những nước trong khối cộng sản ở Đông Âu. Những anh chị em đi lao động hợp tác ở đây họ nói nhất là Đông Đức, nhì là Tiệp Khắc.

Xe lửa đang vào xứ Tiệp, khi những ánh nắng chiều đang len lỏi vào các cành nhánh cây dọc theo hai bên đường, để mang ánh nắng chiều còn rơi rớt lại chiếu trên lòng đường sắt nằm song song bên cạnh đường xe lửa tôi đang ngồi.

Trong Thế chiến thứ hai, hẳn những chiếc xe tăng của Đức đã theo những đoạn đường sắt này, đường rừng này, để chỉ trong vài ngày đã nuốt trọn, chiếm đóng vùng đất hiền hòa và những con người dễ thương, mở màn cho cuộc chiến làm kinh hoàng cho cả thế giới.

Nhưng bây giờ, ở thời điểm này, có lẽ mọi chuyện của quá khứ của thời thế chiến thứ hai đã yên nghỉ trong đầu óc của giới trẻ Tiệp Khắc. Giới trẻ đang bắt đầu thời kỳ xây dựng, sau những tan hoang đổ nát vì chiến tranh, sau những ngày bị lính của ông cộng sản Stalin chiếm đóng, và nhất là sau vụ đàn áp đẫm máu bằng xe tăng của Liên Xô năm 1968.

Nếu muốn tìm một điều gì đặc biệt cho vùng đất Đông Âu hiền hòa này có lẽ là dòng sông chảy song song với đoạn đường xe lửa trước khi vào thủ đô Praha. Sông mùa hè cạn nước, những căn lều nghỉ hè của những nhà nghèo, bên cạnh là những chiếc thuyền con, được cột dây neo vào những chiếc cầu ván nhỏ. Vài người đàn ông, vài cậu bé đang đứng ngồi câu cá. Chắc là đang mùa nghỉ hè, nghỉ Urlaub, vacation, nên cha con,

ông cháu, hưởng thú vui tiêu khiển bên dòng sông hiền hòa của quê hương. Sông có ra biển không, sông chảy về đâu, ắt có thể cậu bé không biết, cậu chỉ biết thú vui tiêu khiển ngày hè thanh cao, dung dị, hòa đồng vào thiên nhiên và những mạch nguồn đất nước.

Nếu cần tìm một đặc điểm gì để nói cho những thành phố lớn dọc con đường xe lửa như Pzen, Praha, tôi sẽ nói đã thấy những nhà máy thật lớn nhưng đã thật cũ. Tôi nghĩ ngay đến những nhà máy quốc doanh, nay không một ai còn màng đến. Chung quanh đầy những rỉ sét, và cỏ mọc đầy. Còn thỉnh thoảng những nhà máy nhỏ, mới toanh, tô điểm cho thành phố có lẽ là từ các nước tây phương vừa vào làm ăn kinh doanh, như ta đã thấy ở nước Việt Nam, ở những vùng Bình Dương, Đồng Nai v.v...

Còn các cô gái Tiệp? Họ có một cái mũi nhỏ, gọn và đẹp. Mí mắt lúc nào cũng được làm cẩn thận. Mi cong mày ngài. Họ có nét đẹp trong trẻo, yên bình.

Ở trạm xe lửa Praha, thỉnh thoảng tôi gặp vài cháu thanh niên Việt Nam. Khác với ở VN, ở đây thấy các cháu rất lễ phép. Đa số các cháu qua Tiệp Khắc để lao động kiếm tiền, chứ không phải qua để học tập. Nói năng từ tốn. Không biết có phải vì ở nước ngoài nên các cháu hiền lại, hay cái hiền đã có từ thuở nhỏ? Có cháu nói đã qua lâu, có thân nhân bên Đức, có cháu nói mới qua được vài tháng. Các cháu nhỏ con quá, những cháu tôi thấy là những cháu ra đi từ miền Bắc, Hải Dương, rất thấp, vậy chắc chắn là ở thành phần nghèo, từ nhỏ đã thiếu ăn thiếu mặc. Chứ trẻ con Việt Nam sinh ra và lớn lên ở nước ngoài hiện nay rất cao lớn, mập mập.

Buổi chiều đi trên con đường phố chính của Praha, thật rộng lớn, tôi hình dung lại những hình ảnh đã từng nhìn thấy, và mới đây, ngày 21 tháng 8, truyền hình Đức đã chiếu lại những hình ảnh này. Xe tăng Liên Xô đã quay hòng súng ngang dọc, nhắm vào những người dân, những thanh niên biểu tình đòi tự do năm 1968, Mùa Xuân Praha, và nã đạn vào họ để giải tán. Khói lửa mịt mù. Nay nơi đây đang vùng lên, đầy người buôn bán, vắng lai, của thời kỳ kinh tế mở cửa.

Những cửa hàng nơi đây có những cô gái đứng ở những quầy buôn bán nói tiếng Anh rất lưu loát. Người Tiệp (Cesko) nói họ không muốn người Khắc (Slovenko) tách ra, để làm thành hai nước, nhưng họ cũng đành NSCTOL-SỐ 16

phải chịu. Nghe một cô gái người Cesko nói những vùng rừng núi của Slovenko đẹp không thua gì những vùng rừng núi ở miền nam nước Đức.

Bây giờ hầu hết người dân ở Đông Âu đều muốn qua bên các nước Tây Âu làm việc để có lương cao hơn, nhưng ở đâu ban đầu cũng đầy khó khăn, thì ở Đức cũng vậy. Cô gái Tiệp kể. Ban đầu cô làm trong một trang trại nhà nông, làm công việc của đàn ông, sau tìm được việc trong một tiệm bán thịt. Giờ thì đời sống đã yên ổn và khá giả. Có thể trở về thăm quê hương Tiệp, dung dăng dung dẻ đôi ba tháng một lần.

Một vùng đất Đông Âu rộng lớn suốt từ năm 1945 đến năm 1989 nằm trong khối Cộng Sản, bao gồm các quốc gia: Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi, Lỗ Ma Ni, Nam Tư v.v... là những vùng mà hiện nay khách du lịch ở Tây Âu hay đến trong những ngày hè, vì những nơi đó giá cả còn tương đối rẻ. Nhưng rất tiếc là tôi cũng chỉ vừa đặt chân lên đất Tiệp trong mùa hè vừa qua, còn Đông Đức thì đã đến trong dịp hè năm 1992. Ngày đó Đông Đức vừa sát nhập Tây Đức, nên còn nghèo, đường xe, phố xá tiêu điều, nhưng nay hẳn đã khá lắm rồi, vì Tây Đức lấy thuế dân Đức để sửa sang xây dựng lại cho người em đi hoang lâu ngày mới trở lại về nhà! Như vậy thật tội cho nước Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi, Ba Lan... phải tự một mình xây dựng bằng chính bàn tay và dân trí của mình. Nên dưới mắt người viết, Tiệp Khắc chưa được hoàn mỹ sau 19 năm thoát khỏi chế độ cộng sản. Còn cần phải một thời gian nữa.

Thành phố Praha hiện có đầy đủ tiện nghi giải trí như một thành phố trong một nước tư bản ở Tây Âu. Có các quán bia, Bar, Hotel, nhà hàng, Casino... Đường xe điện, xe bus tiện lợi. Có điều trạm xe lửa chính ở Praha còn nhỏ quá. Vồn vẹn chỉ có 5 đường rầy xe lửa dành cho hành khách, còn khoảng 2 hay 3 đường rầy dành cho những chuyến xe lửa vận chuyển hàng kỹ nghệ. So với trạm xe lửa chính ở thành phố Munich là 36 hay 37 đường rầy.

Nếu có dịp tôi sẽ trở lại đây, sẽ tiếp tục theo con đường tây-đông này, sau Praha tôi sẽ đến Budabest, Bucuresti, Sofija để đến Hắc Hải, thăm quê hương của những người nam nữ hiền hòa, sau ngày đông tây mở cửa họ đã đến làm việc ở Đức rất nhiều. Những người đàn bà, cô gái đến từ xứ Lỗ Ma Ni (Rumaenien), siêng năng chịu đựng, những cô gái Tiệp Khắc da mặt thật láng với màu đỏ hồng, mí mắt cong, sóng mũi cao

CỎ THƠM

nhưng gọn gàng. Đến xứ của Dra-cu-la (Ma Cà Rồng) chắc là có nhiều điều thú vị lắm. Mỗi khi nghỉ hè ở xứ họ về, những người đàn bà Rumaenien hay đưa tôi xem những cảnh biển ở trên bờ Hắc hải, thấy cũng đẹp, chiều gió lồng, nhiều nhà nghỉ cao rộng, những khách sạn nhiều tầng. Giá cả theo họ nói vẫn còn rẻ so với các vùng biển ở Ý, Pháp. Thăm xứ của bánh mì và khoai lang Tây là món ăn thường trực mỗi ngày của những ngày còn trong khối cộng sản. Nay chắc là có thêm Nudel, Spaghetti và cơm trắng.

Bây giờ các nước này đã vào EU, cộng đồng chung Âu Châu, Tây Âu chia vai những gánh nặng mà Đông Âu đang gánh, ngược lại họ có thị trường lao động từ Đông Âu qua để giải quyết việc thiếu nhân lực lao động trong các nhà máy. Nhưng cũng nhờ vào EU nên các ông các anh người Rumaenien hay đến Đức để "xin ăn" ở trước cửa những nhà thờ, những siêu thị. Ban ngày họ đi xin, tối ngủ trong những chiếc xe đậu tạm qua đêm ở những nơi được phép đậu. Kiếm được một mớ tiền có thể họ lại giông về xứ sở lại, để cho vợ, con, cha mẹ, rồi có dịp lại trở lại Đức. Không biết tiếng Đức, không phải là những người tị nạn, người gốc Đức hồi hương, những người Rumaenien hiện nay đến Đức cũng rất khó tìm được việc làm, có lẽ vì thế mà họ hay đi "ăn xin".

Nghe nói ở Praha có một chợ Việt Nam tên là chợ Sapa. Tôi chưa đến, nhưng nghe một anh VN kể nơi đây có những bác VN đã rất lớn tuổi ngồi bán rau. Các bác nói bán dành dụm tiền gửi về giúp VN. Như vậy thì các bác VN hay hơn các anh các ông ở Rumaenien qua Đức "ăn xin" nhiều.

Trên đoạn đường xe lửa từ thành phố Pzen đi Praha tôi có gặp một cô gái Tiệp. Trông dáng cô như người thư ký hay người vẽ mẫu cho quần áo thời trang hay các quảng cáo. Cô mặc đồ điệu đà, tươi mát. Quần sọt, không quá ngắn, để hở cặp chân thon. Trong các phòng khách ngồi đã đầy người, nên cô đứng ngoài hành lang xe lửa, mở cửa sổ xe để hóng gió chiều. Giờ tan sở nhưng trông cô không có vẻ mệt mỏi. Với túi xách màu trắng vắt vai, với bộ đồ màu trắng, vòng mi cong, mặt đánh phấn mỏng, chắc chiều hôm ấy cô đã làm cho những hành khách đang trên đường du lịch đến Praha cũng thấy vui vui, bớt để ý đến một đoạn đường. Nhiều người chú ý đến cô vì dưới chân cô có xăm hình một con bò cạp lớn. Chắc là để cảnh cáo các đám đàn ông: Tránh xa ra, gặp thứ dữ rồi đó! Coi chừng có chích!

Buổi chiều Praha sau giờ làm việc là buổi chiều không thấy một em bé bán vé số, không thấy một người ăn xin, một người nằm ở vỉa hè. Không khí có vẻ hơi buồn, không gian có lẽ chật chội đông người, mọi người vội vã, dù nơi đó là phố chính của thành phố cũng không có nét tà tà dạo phố. Họ lo mua sắm. Họ lo về nhà. Đồ ăn nơi Praha theo một người Tiệp kể đã hơi mắc mớ rồi.

Trong Hotel ở Praha, không hiểu sao truyền hình lại không bắt được đài nói tiếng Anh. Ngoài tiếng Tiệp, khách du lịch có thể coi được đài nói tiếng Đức và tiếng Pháp. Vậy mà bên ngoài các cô gái Tiệp bán hàng lại nói tiếng Anh rất giỏi, và hầu như không nói tiếng Đức và Pháp.

Tạm biệt Praha. Hy vọng có dịp trở lại đây trong một mùa xuân ấm áp để thăm ngôi chợ Việt Nam, chợ Sapa.

Vũ Nam (Germany)



HOA MÙA HÈ - Ảnh: **Minh Châu** Virginia

VIẾT THƠ TÌNH

Ngồi viết thơ tình không biết mỏi
Đời cho còn được chút nguồn vui
Lợi danh giờ chỉ như con sóng
Bèo bọt gió mây bến ngậm ngùi

Đâu biết nơi nào giàu hạnh phúc
Không nhiều cũng ít chút sầu đau
Ở đâu không ít ngày rơi lệ
Từ lúc tóc xanh đến bạc đầu

Tự phong mình tạm là thi sĩ
Mai một đường về thêm chút hoa
Cùng chút hương tình thơm ngát toả
Chợt nghe son phấn buổi trắng tà

Mai kia tình cũng buồn như lá
Còn viết được gì gửi đến nhau
Thơ cũng cạn dòng duyên cũng bạc
Ý nào phận bút giấy nào đau

Dấu sao đời cũng đôi tờ trắng
Tiếc nuối thời gian nghiệt ngã cùng
Xin viết hỏi lòng sao vội vã
Giấc mơ son sắt đến sau lưng

Hỏi gió cùng mây cũng biết thôi
Viết gì thêm đẹp phận con người
Tình yêu biển rộng mong mênh quá
Trang giấy tờ tầm giấc mộng trôi.

Hoa Văn

6/2019

MỘT TRÁI TIM THƠ

Còn mãi yêu thơ trong cuộc đời
Thơ là máu thịt là niềm vui
Từng trang giấy bút thơ làm bạn
Xin tạ ơn đời hạt nắng rơi

Đời thiếu thơ đời những nỗi buồn
Tiếng lòng năm tháng phận duyên son
Bàn tay mái tóc đầy mơ tưởng
Chút lạnh lùng qua chút héo hon

Vẫn mãi yêu người yêu chưa chán
Hè qua thu lại giấc mơ tàn
Thơ bay theo gió bao mùa gió
Từng ước mơ thầm từng mộng tan

Cho dầu mai đây cạn ý đời
Tình sầu lên mắt nhìn mây trôi
Đong đưa một cuộc đời thơ nhạc
Trầm bổng cung tơ nỗi ngậm ngùi

Thơ vẫn là người bạn thiết thân
Cùng nhau chia sẻ xót xa thâm
Bâng khuâng cuối buổi tình không nắng
Từng lẻ loi về mỗi bước chân

Vẫn với thơ như máu thịt mình
Yêu đời chữ nghĩa thật mông mênh
Yêu em còn mãi yêu em mãi
Một trái tim thơ một cuộc tình.

Hoa Văn

6/2019



MƯA ĐÊM VÀ DÒNG NHẠC CỦA HUYỀN LINH

**** Phan Anh Dũng ****



Năm 1957 nhạc sĩ **Huyền Linh** cho xuất bản ca khúc *Mưa Đêm*, lời ca buồn thấm thía qua thể điệu tango mà ông còn cẩn thận ghi chú trong bản nhạc: "tristamente" và "nhạc tâm tình". Ca khúc này trước đó đã được phổ biến rộng rãi và nhiều ca sĩ trình bày trên 2 Đài phát thanh Sài Gòn và Tiếng Nói Quân Đội.

Ông còn được biết đến với các bản nhạc tươi vui thể điệu mambo bolero như *Trắng Về Thôn Dã* - viết cùng với nhạc sĩ Hoài An - hay *Cung Đàn Lữ Thứ* nhẹ nhàng trữ tình qua thể điệu rumba - viết cùng với nhạc sĩ Phó Quốc Thắng ...

Ca khúc *Mưa Đêm* hôm nay được Tâm Hảo hát với hòa âm của nhạc sĩ Đỗ Hải để nhớ về một người nhạc sĩ tài hoa của tân nhạc Việt Nam nhưng ngày nay mấy ai còn nhắc hay biết đến? Ca khúc *Mưa Đêm* của

Huyền Linh cũng gợi nhớ những nhạc phẩm bất hủ như:  [Xóm Đêm](#) (bolero) của Phạm Đình Chương,  [Kiếp Nghèo](#) (tango) của Lam Phương,  [Phố Buồn](#) (tango) của Phạm Duy...

Sau khi thực hiện trang này với rất ít tài liệu về nhạc sĩ Huyền Linh thì may mắn thay, tôi được MC Trần Quốc Bảo (California) gửi thêm: * quảng cáo lớp nhạc của Huyền Linh đăng trong báo Kịch Ảnh năm 1969;

và * bài của nhạc sĩ Trịnh Hưng (1924-2008) - tác giả của  [Lời Về Xóm Nhỏ](#) - viết về người bạn thân Huyền Linh khi về thăm Sài Gòn khoảng năm 1998. Những chi tiết trong bài đã trả lời vài thắc mắc của tôi về người nhạc sĩ này. Sau đó, Đông Thương - người bạn chuyên sưu tầm tờ nhạc rời - đã gửi cho tôi 2 bản nhạc gốc *Mưa Đêm* và *Ghé Bến Sài Gòn*. Sau bìa bản nhạc *Mưa Đêm* là ảnh rất nghệ sĩ của Huyền Linh thời trung niên. Bản nhạc *Ghé Bến Sài Gòn* xác nhận: Huyền Linh là người viết lời và nhạc là của Văn Phụng. Như tôi đã viết nhiều lần trong các bài biên soạn trên Cỏ Thơm, khi một bản nhạc có tên 2 người, thường thì thính giả hay người yêu nhạc chỉ nhớ đến tên 1 người! Nhiều website còn cho rằng: cả 2 phần nhạc và lời của bài *Ghé Bến Sài Gòn* là của Văn

Phụng; hay lời ca là của Hoài Linh, tác giả bản [!\[\]\(bdeab1ca4455dc6f320d741548230506_img.jpg\) Về Đâu Mái Tóc Người Thương](#))! Qua biên soạn trang này, tôi còn được biết thêm ca khúc *Tan Vỡ tức Lạnh Hương Nguyễn* của nhạc sĩ Đỗ Huyền (1), lời là của Huyền Linh! (2)

Theo địa chỉ ở cuối bài viết năm 1998 của nhạc sĩ Trịnh Hưng về người bạn thân Huyền Linh, tôi đã nhờ bạn CVT ở Sài Gòn đến tìm ông (tháng 6, 2019) để thăm hỏi nhưng thật buồn vì theo lời hàng xóm, ông từ trần đã lâu khoảng năm 2000, con ông đã bán nhà và không có tin tức gì nữa!

Cầu mong nhạc sĩ Huyền Linh Nguyễn Xuân Cẩn được siêu thoát. Chân thành cảm ơn ông đã đem đến cho tân nhạc Việt những đóa hoa thật đẹp.

Phan Anh Dũng (Richmond, Virginia USA - tháng 6 2019)

(1) Đỗ Huyền là bút danh của nhạc sĩ Đỗ Lễ, tác giả ca khúc [!\[\]\(27ee74aed9c624e0a58978ac7c1e6560_img.jpg\) Sang Ngang](#)

(2) 3 ca khúc mà thánh giả hay làm với Tan Vỡ của Đỗ Huyền & Huyền Linh đó là: [!\[\]\(a810766bb3ae538cb12fe1c29558d28d_img.jpg\) Tan Vỡ](#) của Đào Duy, [!\[\]\(836febc4d5719915bef8acea36d5ae4d_img.jpg\) Một Đồi Tan Vỡ](#) của Lam Phương và [!\[\]\(bf612b1106dc88a234c9367e4e1f24c8_img.jpg\) Tan Vỡ](#) của Trịnh Nam Sơn.



Huyền Linh tên thật là **Nguyễn Xuân Cẩn**, sinh năm 1927 tại Hải Phòng. Con một gia đình kinh doanh trung lưu, cha ông thường xuất ngoại sang Pháp và các nước khác. Tuy nhiên đến năm 11 tuổi mẹ mất, cha ông tục huyền, ông thường xung khắc với mẹ kế nên vài năm sau đã đưa em gái 2 tuổi bỏ nhà ra đi, được nhận làm trợ giáo để nuôi em và học hành.

Năm 16 tuổi, ông được trưởng đoàn cải lương Hiệp Thành cho thổi kèn trompet trong đoàn và hướng dẫn cho về cách sử dụng guitar, trống, mandoline, ngoài ra còn được học hoà âm, sáng tác với Phạm Ngũ.

Năm 18 tuổi, ông thành lập đoàn ca kịch Tự Do ở Đà Nẵng. Huyền Linh và Châu Kỳ là hai diễn viên sáng chói của đoàn lúc đó. Cũng trong năm này (1945), ông bắt đầu sáng tác nhạc.

Năm 1954, ông di cư vào miền Nam. Cùng với Phó Quốc Thăng, Phó Quốc Lân, Trịnh Hưng... thành lập ban nhạc Lửa Hồng có giờ biểu diễn hàng tuần trên Đài phát thanh Sài Gòn. Một số ít ca khúc viết trước đây của ông được phổ biến và quần chúng yêu thích như Mưa đêm, Cung đàn lữ thứ (với Phó Quốc Thăng). Tiếp theo, ông cùng nhạc sĩ Hoài An soạn những ca khúc đồng quê, lời ca trữ tình như: Trăng về thôn dã, Hương nhạc tình quê, Tình người lữ thứ... Năm 1957, ông viết nhạc cảnh Tình người ngư phủ, năm 1962 làm đạo diễn và đóng vai chính với nữ diễn viên Linh Sơn.

Ca khúc

Ca khúc yêu đời (Hoài An - Huyền Linh)
Cung đàn lữ thứ (Huyền Linh - Phó Quốc Thăng)
Đoàn người tự do
Hồn Lam Sơn (trường ca)
Hương nhạc tình quê (Hoài An - Huyền Linh)
Khúc hát đêm trăng
Mưa đêm
Qua đèn Vạn Kiếp (Huyền Linh - Phó Quốc Thăng)
Tám ánh trăng lành (Trịnh Hưng - Huyền Linh)
Tình người lữ thứ (Hoài An - Huyền Linh)
Trăng về thôn dã (Hoài An - Huyền Linh)
Trăng giải bên ngàn (1959)

Viết lời

Ghé bến Sài Gòn (nhạc: Văn Phụng)
Tan vỡ tức Lạnh Hương Nguyễn (nhạc: Đỗ Huyền)

Các bộ môn khác

Nát ngọc tìm châu (nhạc kịch)
Tình người ngư phủ (nhạc cảnh)

(Nguồn: Tiểu sử Huyền Linh - theo wikipedia)



M U' A Đ Ê M

(NHẠC TÂM TÌNH)

Đã do các cô : Minh-Trang, Mộc-Lan, Châu-Hà, Khánh-Ngọc, Thanh-Huyền, Thanh-Nguyên, Ngọc-Long, Nhật-Băng, Đỗ-Tuấn, cùng các Ban Nhạc : Nguyễn-quý-Lâm, Lửa-Hồng, Thăng-Long, Hạc-Thành, Gió-Bắc đã Trình bày nhiều lần trên 2 đài phát thanh : Cộng-Hòa Việt-Nam, và tiếng nói Quân-Đội.

TANGO (TRISTAMENTE)



DOLCIS

Mưa đêm hiu hát qua hiên buồn rơi vương vấn tâm tư đây



vời đường về nhà em trót lối Mưa đêm lác đác qua song điu



hiu gió thốc nghiêng căn nhà siêu có ai về qua xóm nghèo Mưa



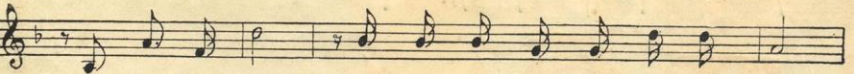
đêm nước nở như cung đàn tơ ngao ngán kiếp duyên tâm



tơ giòng đời buồn như nước lũ Mưa đêm ray rứt không gian mờ



xanh liếp nát không qua một manh bóng em đứng chân trước mảnh



DOLCE

Về trong phòng giá Đêm theo hương nồng sưởi ấm mái tranh



Dịu ngát hương trinh Mái tóc rối trót dưới đèn hoa xinh

BẢN NHẠC MƯA ĐÊM (PDF) - **Đông Thương** gửi tặng **Cỏ Thơm**

SANS ACCORD ...

Trời loang màu tím Ta dâng nhân loại giòng máu trái tim

POCO A POCO RALL ...

Nhờ phím tơ loan Gửi vào mạch đời tình thương lại lắng Mưa

A TEMPO

đêm phố vắng im trong màn sương lá rũ đôi cây thùy

duang lạnh lùng đàn buồn đôi tiếng Mưa đêm có tiếng ai ru trẻ

thơ ngô tối ngân nga lời mơ thoáng xa vọng nghe lững

lờ Mưa đêm nước mắt xuyên qua lều tranh mỗi thắm nét duyên ngày

xanh lửa hồng đùa reo tí tách Mưa đêm tuôn mãi rơi trên thềm

cao như suối êm đưa lời trao lắng nghe tàn canh gió gào .

Tâm Hảo hát: ♪ "MƯA ĐÊM" (Youtube)

<https://www.youtube.com/watch?v=SOB7uYssSss>

Nhạc & lời: **Huyền Linh** - Hòa âm: **Đỗ Hải**

CHUYỆN TÌNH LÚC 12 GIỜ

**** Trịnh Bình An ****

Bạn ơi, đừng bị cái tựa làm lên ruột nha. Mười hai giờ ở đây là 12 giờ trưa chứ không là 12 giờ khuya đâu.

Đó là giờ ăn trưa, và tôi có tật vừa ăn vừa đọc. Lúc đang ăn thì không thể đọc những thứ "nặng ký" như thời sự, chính trị, văn học, triết học, kỹ thuật, v.v. Lúc đang ăn thì tôi chỉ có thể đọc một thứ: truyện nhảm.

Truyện nhảm ở đây là chuyện... "tâm tình phụ nữ".

Nói nghe cũng tội. Chỉ có người ngoài cuộc mới thấy những chuyện đó là nhảm chứ với người trong cuộc – những người lấy hết can đảm ra để viết thư hỏi ý kiến – thì chắc chắn không thể nhảm nhí. Những điều gần như "sống-chết" ấy làm cho một ngày trôi đi chỉ thấy toàn phiền muộn, in hết câu hát "*Ta lần mò leo mãi, không qua được vách sầu. Ta tìm một tiếng yêu, thấy toàn là sầu đau.*"

Tôi luôn luôn chia sẻ tâm tư với những người trong chuyện.

Thôi thì, đủ mọi "sắc màu". Từ chuyện "vườn mới thêm hoa", tới chuyện "quýt tình quýt cả tiền". Từ chuyện "chồng chăm chút bạn bè còn hơn săn sóc vợ con", tới chuyện "chồng yêu vợ tới mức ghen quá cỡ thợ mộc". Nếu như có người than van "Tại sao tới nay tôi vẫn 'chồng chưa'?", thì lại có người rầu rĩ "Tại sao ông ấy cứ ở lì trong nhà, không chịu đi ra ngoài, để tôi còn... thay ổ khóa cửa!" v.v. và v.v.

Khiến cho lời mở đầu tác phẩm "*Anna Karenina*" của Leo Tolstoy trở nên vô cùng hữu lý:

"Những gia đình hạnh phúc đều giống nhau, nhưng những gia đình bất hạnh thì lại muôn màu muôn vẻ".

Phải công nhận một điều, rất nhiều tâm sự hết sức lâm ly tới mức khiến ta ngẩn ngơ, không ngờ trên đời lại có thể xảy ra những chuyện éo le đến thế. Nếu khai triển những tình huống đó ra thành tiểu thuyết sẽ chẳng hề thua các truyện lãng bồng nước mắt của nữ sĩ Quỳnh Dao.

Sau một thời gian đọc những tâm tình ấy, tôi rút ra được vài điều như sau:

Thứ nhất, **đa số những người lên tiếng hỏi về "love story" của chính mình đều là phái nữ.**

Cho tới thế kỷ 21 này, nghĩa là sự phân biệt nam nữ đã bớt đi rất nhiều so với trong quá khứ, thì phái nữ vẫn là những con người đau khổ về tình ái hơn hẳn phái nam.

Những cô gái thời đại a-công @ được trang bị bởi smart phone thì không thể rơi vào tình cảnh "*xa xôi ai có thấu tình chẳng ai*" của nàng Kiều khi không cách chi liên lạc được với chàng Kim lúc cần kíp. Thế nhưng, họ vẫn trải qua những lúc sầu thương không kém Thúy Kiều, từ cảnh "*dấm chua lại tội bằng ba lửa nồng*" khi trở thành "người thứ 3" trong mối quan hệ tình ái, cho đến cảnh "*lúc tàn canh, mình lại thương mình xót xa*" khi người đàn ông họ yêu đang từ nồng nàn bỗng quay ra hững hờ, v.v. và v.v.

Điều này không có nghĩa nam phái không bị thất tình!

Tôi có một anh bạn làm chung công ty. Cô bạn gái của anh, - sau hơn 10 năm chung sống – một ngày (đẹp trời) nọ, dưng không... biến mất. Té ra, cô nàng khăn gói đi qua nhà... ông hàng xóm!

Bạn đang cười đó à? Tôi cũng cười nữa - dĩ nhiên chỉ dám cười lén với mấy gã bạn trong nhóm. Còn với "chàng" thì dĩ nhiên tôi phải giữ "bên mẹ" nghiêm và buồn. Sau đó trăn mình, cho "chàng" mượn cái lỗ tai để lắng nghe mọi lời than thở, đúng tinh thần "*That's what friends are for*".

Anh bạn tôi lúc ấy tâm trạng không khác gì người đàn ông trong bài hát "*Yesterday*", cứ thắc mắc hoài "*Why she had to go I don't know, she wouldn't say...*"

Wrong! Chỉ tại vì anh không (thèm) biết thôi chứ tôi biết tổng tại sao "nàng" phải cuốn gói ra đi.

"*It takes two to tango*" cũng giống như ông bà mình nói "*Tại anh tại ả - Tại cả đôi bên*". Phải có hai kẻ "iu" nhau mới có cuộc sống chung, thì in hết, cũng phải có 2 người... "oánh" nhau thì mới dẫn đến chia ly.

Tại sao chị ấy lặng lẽ ra đi?

Tôi biết lý do nhưng không thể nói cho anh bạn tôi hiểu vì anh ta sẽ... chẳng bao giờ hiểu nổi. Và lại, gương đã vỡ rồi, có hàn gắn cũng mang

vết nứt. Vả lại, sau 10 năm chung sống mà dứt tình thì phải là đến mức trầm trọng, chứ không phải chỉ vì một hai việc làm, một hai câu nói, như anh chàng *Yesterday* ngờ ngẩn hỏi câu đơn giản: "*I said something wrong?*"

Anh bạn tôi người Mỹ trắng, cao ráo, không đẹp trai nhưng cũng không xấu xí, lại có công việc ổn định, nhà cửa trả dứt, tiền bỏ rỏ này lại bỏ rỏ kia dám lên đến cả triệu chứ chẳng chơi, lại không hề rượu chè, cờ bạc, giải gủng... thật là một mẫu người đàn ông khó kiếm. Thế nhưng...

Anh ta cho rằng mình có đủ mọi tính tốt thế, mà vẫn bị tình phụ thế, thế thì không tức, không buồn sao được. "Người ấy" ra đi, không chỉ là lấy đi tình yêu, lấy đi sự êm ấm, mà đó còn là lấy đi sự tự tin của một con người! Để cho người ở lại với nỗi đắng cay, và, day dứt mãi với câu hỏi chết người: "*Tôi có điểm gì tệ đến mức em phải chọn người đàn ông khác?*" Nôm na: "*Thằng ấy có gì hay hơn tui mà cô mê nó?*"

Thưa bạn, và đó là *điểm thứ hai* tôi rút ra được qua những câu chuyện tâm tình.

Bề ngoài của những trái tim tan vỡ là mất đi người yêu, nhưng ***bề trong là sự xúc phạm cùng cực đến "cái tôi"***. Từ nào giờ, mình cứ ngỡ nhờ "cái tôi" đó người ấy mới yêu mình. Rồi cũng "cái tôi" đó người ấy lại không yêu mình. Thế là thế nào?

Để rồi từ đó, "khổ chủ" hoang mang cùng cực, tự hỏi "mình đã làm gì nên tội?" hay "mình đã sai ở chỗ nào?"

Không, anh bạn tôi không nói với tôi những câu hỏi đó – tôi chỉ tự chế ra thôi. Nhưng tôi biết rất nhiều phụ nữ có người yêu bỏ đi đã tự trách bản thân như thế. Họ cứ tự dẫn vật mình tới mức các chuyên viên tâm lý phải hét to lên: "*Phụ nữ ơi! Đừng tự trách mình nữa. Đừng rầu rĩ nữa. Anh ta đã ra đi rồi. Hãy để mặc anh ta đi. Còn bạn, hãy đứng lên. Hãy đi con đường riêng của bạn*".

Làm được thế thật không dễ, nhưng oái oăm thay, đó là việc *duy nhất* có thể làm được.

Nhưng, "*Chuyện Tình Lúc 12 Giờ*" là những chuyện tình oái oăm, nếu không thì đã chẳng lên báo để tới mắt tôi, mắt bạn.

Có một điều những chuyện tình ấy không thỏa mãn được tôi. Đó là, tôi không biết nguyên nhân nào đã làm thay đổi con người từ lúc này qua lúc khác.

"*Sông có khúc – Người có lúc*". Nhưng tại sao?

Giòng sông chảy chậm hay nhanh là vì tính chất địa lý của khúc sông ấy. Còn con người, thay đổi là do đâu?

Đa số, những người trải lòng thường chỉ đưa ra hiện tình sau cùng chứ không trình bày được diễn tiến. Nhưng, nếu biết được tường tận diễn tiến thì chắc họ đã chuẩn bị cho cái kết tốt hơn rồi.

Điều này không khác gì việc điều hòa dòng sông. Muốn chuyển đổi dòng sông nước chảy siết thành dòng cơ đòi hỏi rất nhiều công sức cùng với kiến thức. Cũng thế, để tránh những va chạm xung đột và để giữ được hòa thuận bình yên cũng cần nhiều thứ, tình thương chưa đủ, còn phải có sự hiểu biết và thật nhiều, thật nhiều... kiên nhẫn.

Tôi gọi "*Chuyện Tình Lúc 12 Giờ Đêm*" là những giây phút lãng mạn nhất, tình tứ nhất. Còn "*Chuyện Tình Lúc 12 Giờ Trưa*" là những lúc suy nghĩ gay go, nhức đầu nhất. Nhưng, giữa người nam và người nữ, nếu không giải quyết được những chuyện nhức đầu thì sẽ không có những giây phút nồng nàn.

Bạn cũng đừng để hai chữ "nồng nàn" làm lên ruột nha.

Một đoạn văn "chớp" tôi đọc được như sau.

Một cụ bà tâm sự với một cô gái. Bà vừa mỉm cười sung sướng vừa thì thầm vào tai cô: "*Hai vợ chồng tôi đêm nào cùng ân ái với nhau*". Đang khi cô gái trợn mắt, miệng há ra tính hỏi bí quyết phòng the của cặp vợ chồng đã tám bó thì cụ bà nói tiếp: "*Đêm nào chúng tôi cũng nằm cạnh nhau và nắm... tay nhau*".

Và, đó là *điểm thứ ba* tôi rút ra được: **Hạnh phúc là biết vui với điều gì mình làm tốt nhất.**

Tôi có nhiều điều không vừa ý về bản thân. Ví dụ, giọng đọc của tôi khi làm chương trình phát thanh nghe quá chậm, nếu đọc nhanh hơn lại nghe hấp tấp. Tôi thật sự không vui chút nào. Nhưng biết rằng không vội vã được mà phải cần một thời gian khá dài để "tập đọc" may ra chất

giọng rồi sẽ khá hơn chẳng. Hiện tại, tôi chỉ có thể tự an ủi rằng, may quá mình không cần dùng cái giọng để kiếm cơm, nếu không chắc... chết đói (haha).

Vậy nên, nếu bạn có những "*Chuyện Tình Lúc 12 Giờ*" làm bạn không vui, thì xin hiểu cho rằng bạn không hề cô đơn. Hãy rà soát lại coi, có những việc gì bạn từng làm *tốt nhất*? Hãy chú tâm vào làm những việc đó. Hãy tạm quên đi những muộn phiền khác để tâm trí bình tĩnh lại.

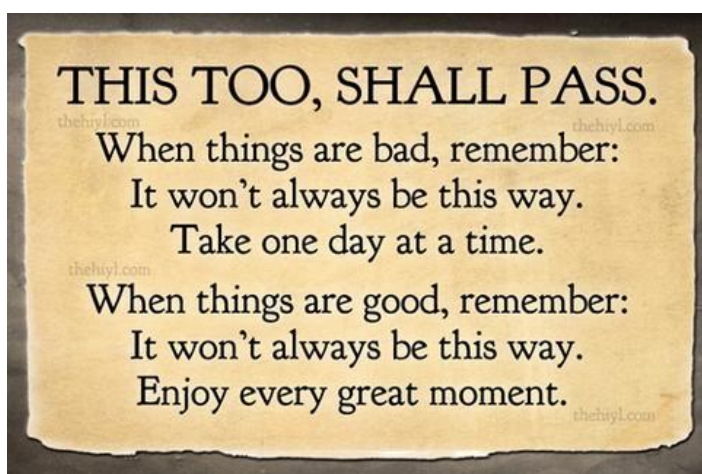
Trong lúc chờ đợi sự việc khá hơn, tại sao không... đọc những "*Chuyện Tình Lúc 12 Giờ*". Biết đâu, bạn sẽ rút ra thêm nhiều bài học hay ho, thú vị để so chiếu với trường hợp chính bản thân mình. Tin tôi đi, vì chính tôi, đã nhờ những câu chuyện của biết bao người khác mà gỡ rối được cho chính mình.

Hồi nhỏ, bạn có muốn biết "love story" của tôi không nào?

Không lo, rồi sẽ có lúc tôi sẽ kể bạn nghe CTL12G của tôi. Lúc đó, bảo đảm, bạn sẽ thấy nó... nhằm hết biết luôn (haha). Tới lúc đó, bạn sẽ đồng ý với *điểm thứ tư* này:

Rồi mọi sự cũng sẽ qua đi, đúng như câu danh ngôn: "***This too, shall pass***".

TRỊNH BÌNH AN



TÌNH GIÀ

Sáu năm tuổi vẫn chưa già,
Về hưu tuổi mới vừa qua dậy thì?
Bảy mươi thiên mệnh biết chi?
Bảy mươi là tuổi mới đi vào đời.

Bảy năm là tuổi ăn chơi?
Tám mươi là tuổi yêu đời, yêu Ta.
Tám năm tuổi vẫn không già,
Bay đi ngàn dặm khi Ta hẹn hò.

Quê Xưa Tình Cũ học trò,
Tìm về kỷ niệm "Lái Đò năm xưa".
Mặc cho sáng nắng chiều mưa,
Bảng đen phấn trắng, dẫn đưa, học hành.

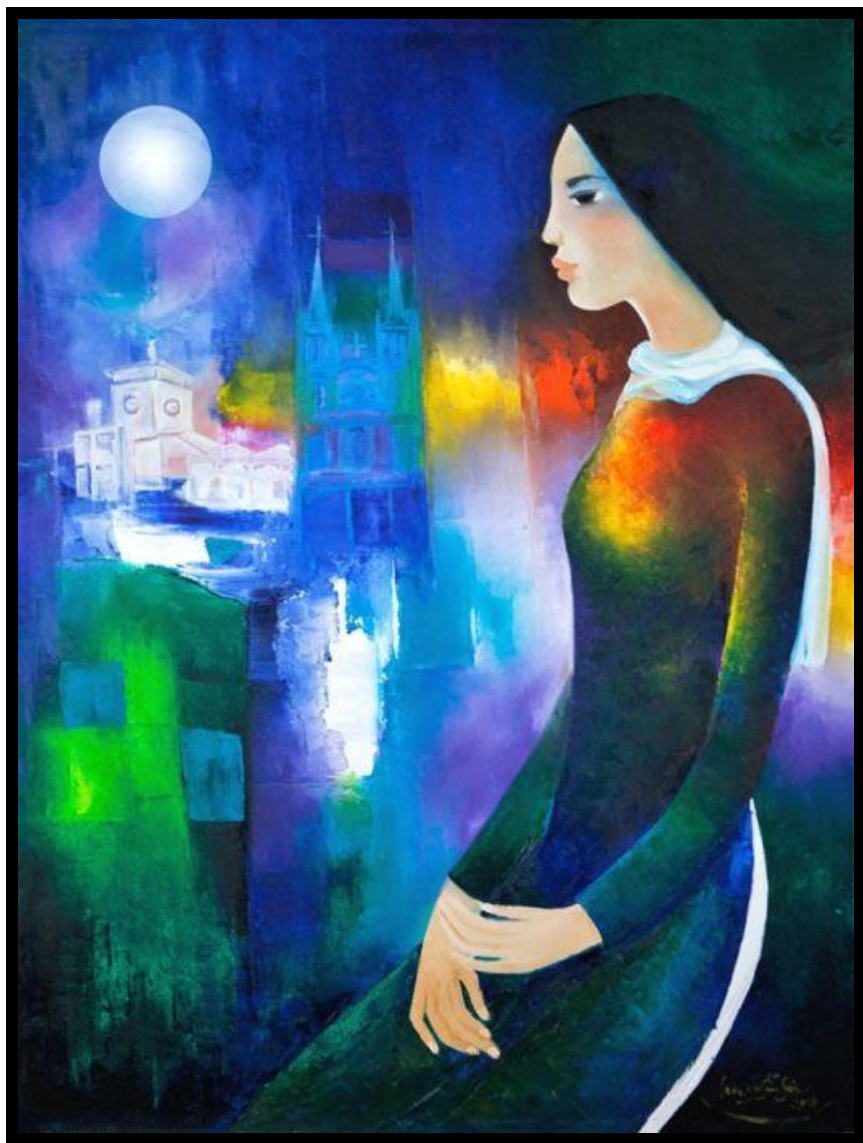
Chín mươi tuổi vẫn tung hoành,
Thân Trai hồ thử công thành sớm trưa.
Chín năm tuổi vẫn mây mưa?
Một trăm tuổi mới lựa thừa mặn mà.

Trăm hai mươi tuổi mới già?
Chén trà, chung rượu thơ là nguồn vui.
Bạn bè hội họp tới lui,
Phong, Hoa, Tuyết, Nguyệt đủ mùi trần ai.

Cuộc đời là chốn Thiên Thai,
Giữ sao sức khoẻ dẻo dai yêu Người?
Sống vui, môi nở nụ cười,
Bỏ buông danh lợi, cuộc đời thành thơ.

Thái Hưng/ PGH





ĐÊM NHỚ TRĂNG SÀI GÒN

Tranh sơn dầu 100cm x 120cm - Nguyễn Sơn Germany

HẠ VỀ - Vưu Văn Tâm

*Hạ ơi, ta xa nhau mấy mùa phượng rồi
Mà lòng ngỡ như mình vừa xa cách ngày hôm qua (1)*

Cuối tháng sáu, mùa hạ lại về. Mùa hạ xanh tươi trong màu xanh của lá và muôn sắc của hoa. Mùa hạ đánh thức những chồi non sau một giấc ngủ dài. Mùa hạ mang theo những tia nắng long lanh và xua đi những u ám, se lạnh của những cơn mưa xuân kéo dài không dứt.

Vài tiểu bang trong nước đã có lịch nghỉ hè, nhưng ở tiểu bang này các em, các cháu phải đợi thêm hai tuần lễ nữa mới được tung tăng. Họ chia ra như vậy, có lẽ để tránh nạn kẹt xe trên đường xa lộ liên bang. Mùa hạ đánh dấu một kỳ nghỉ lý thú sau một năm dài mệt mỏi. Trẻ nhỏ miệt mài học tập, người lớn kéo cày cho đến tàn đông.

Cơn nóng ghê người đã phủ lên gần hết cái Âu Châu nhỏ bé, chật hẹp. Cuối tháng sáu, chỉ mới đầu mùa hạ mà cái oi bức nhiệt đới đã về. Thành phố này, thủ đô của Tây Đức ngày xưa thuở còn chia cắt bởi bức tường Đông Tây, cũng tràn ngập nắng vàng. Nắng sớm mai như thiêu như đốt, nắng buổi trưa 40 độ C, tưởng như mình đang ở Sài-Gòn, nắng ban chiều như chạm ngõ hoàng hôn. Cũng giống như một năm bốn mùa đi về không ngơi nghỉ, mỗi cuộc sống đều đến không hẹn và khi ra đi cũng không chờ. Không hẹn mà gặp, không muốn chia tay cũng phải lặng lẽ giã từ. Cuộc đời này là những chuyến xe xuôi ngược, thấy mặt nhau chỉ kịp vẫy tay chào ...

Chúng tôi hữu duyên nên may mắn được gặp nhau ở một thời tuổi trẻ, rồi chia xa theo định luật đất trời. Hợp tan, tan hợp như bèo nước tương phùng rồi lại chia xa, dù chưa kịp trút hết tâm tư, chưa cạn dòng lưu bút. Có nhiều điều muốn nói, có những cuộc tình câm nín được âm thầm làm hành trang mang theo và gìn giữ

như những cánh phượng đã phai màu máu con tim. Phượng đỏ rơi khắp lối đi, góc sân trường ngập màu hoa nắng lung linh là dấu tích của những ngày yêu dấu cũ. Áo trắng mong manh quá nên không giấu hết được những tâm tình sâu kín. Thời gian đi quá mau, những mái tóc xanh đã gội trắng màu bông mà đám học trò ngày xưa chưa có dịp nào về thăm ngôi trường cũ. Mái ngói đỏ, tường vôi vàng và hàng me tây nghiêng nghiêng trong nắng sớm đã chứng kiến bao lượt đón đưa, bao lần đến muộn. Lá me bay bay nổi dài theo bảy năm trung học và cưu mang bao nỗi nhớ niềm thương.

"Bao nhiêu xuân qua trên đời

Bao nhiêu mây trôi xa vời

Hỡi người người ơi, có nhớ chăng ngày xưa ấy

Bây giờ nuối tiếc trong tim đời đời" (2)

Chốn ấy, mùa hạ cũng đang về. Tiếng ve kêu râm ran, cánh phượng hồng ép trong sách vở gói ghém bao nỗi niềm chan chứa vì chắc gì còn gặp lại ở niên sau. Lưu bút ngày xanh cũng kịp ghi lại những ảnh hình dấu ái của tuổi học trò, xôn xao mà cũng nhiều mơ lấm mộng. Hãy cứ mơ cho tròn thêm tuổi mộng, dấu biết ngày xanh trôi nhanh và tuổi xuân chỉ đến một lần trong mỗi cuộc đời.

Vưu Văn Tâm Germany / 28.06.2019

(1) "Hạ thương" của nhạc sĩ Hàn Châu. Thái Thanh hát:

<https://www.youtube.com/watch?v=5OamFu8loe0>

(2) "Ngày xưa còn đi học" của nhạc sĩ Anh Huy. Thanh Tâm hát:

<https://www.youtube.com/watch?v=Hg7F5Z3kZoc>



LÃNG DU

Trời xanh mây trắng như bông.
Ta như chim sáo sổ lồng bay xa.
Đất trời biển rộng bao la.
Bắc Âu du lịch
riêng Ta MỘT MÌNH.

Ước ao "lần tới" Đôi Mình?
Kề vai sánh bước,
bóng hình bên nhau.
Hai tuần phiêu lãng qua mau
Xa Người Yêu "Giấu"
lòng đau, dạ sầu.

Bắc Âu Ta tới lần đầu
Ngỡ ngàng, chiêm ngưỡng
sắc màu vội ghi.
Ước gì "Người Đẹp" cùng đi
Bông Hồng, cánh Bướm
tình si suốt đời.



Phạm Văn Tuấn ở The North Cape,
"địa điểm cực bắc"
của Lục Địa Châu Âu - June 2019

Tuổi Xuân mộng thắm một thời?
Uyên Ương liền cánh
khắp trời thênh thang.
Không còn chiếc bóng Hè sang
Thuyền tình lướt sóng
mênh mang bến bờ.

Tình yêu chợt đến ai ngờ.
Không còn cô độc
là nhờ nhân duyên.
Cuộc đời tươi đẹp, thần tiên,
Lãng du đây đó
khắp miền dương gian.

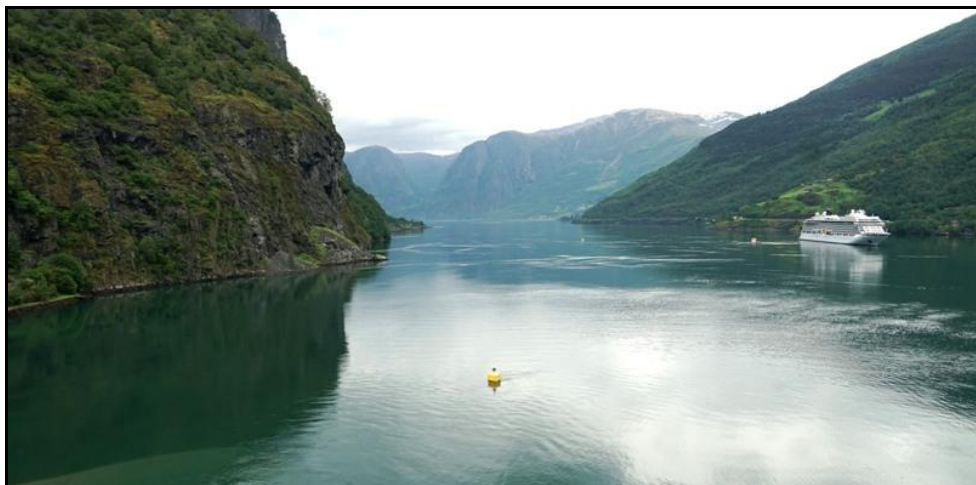
Ta giờ như gió lang thang,
Như mây từng lớp
hợp tan trên trời.
Khổ đau, hạnh phúc trong đời.
Buồn vui, nhưng nhớ
rã rời tự tâm.

Thái Hưng/PGH

(Thân tặng Bạn PVT giờ đang phiêu
lãng bên trời Bắc Âu, một mình...)

DU LỊCH BẮC ÂU

Ảnh: **Phạm Văn Tuấn**

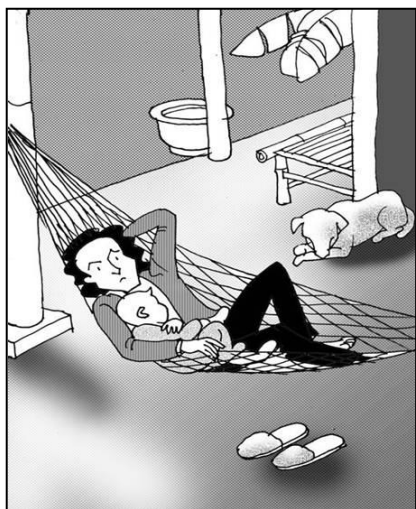






DÒNG SỮA CA DAO

**** Đoàn Xuân Thu ****



Nhớ xưa khi mình thi tuyển đậu vào lớp Đệ Thất là đứa học trò nào cũng phải học môn Quốc Văn, tuần 6 giờ, nhiều nhứt hạng so với mấy môn khác! (Chỉ có môn Anh Văn là dám đồng hạng mà thôi). Quốc Văn có hai phần Kim Văn và Cổ Văn. Tui nhớ thầy Võ Văn Dung đã dạy cho đám nhỏ tui tui ca dao ngay từ đầu niên khóa. Thầy dạy rằng: “Ca là bài hát có chương khúc, giai điệu! Dao là bài hát ngắn, không có giai điệu, chương khúc, thường theo thể thơ lục bát cho dễ nhớ, dễ thuộc, được truyền miệng như những câu hát, lời ru con!”

Rồi lại nhớ tới sau 1975, tui đang làm thầy giáo thì bị cho về vườn, thầy giáo tháo giày, ngồi đưa võng ru con cho vợ nó đi làm, kiếm chục ký bo bo mỗi tháng.

Nhớ những câu ca dao ngày cũ, tui ru thiệt là muối nhe! Thằng nhỏ thèm sữa mẹ, khóc lòi rún, tiếng khóc đã khàn, rề rề như dế kêu... Dù vậy nghe một hồi ca dao thay sữa mẹ, điệu lên trầm xuống bổng cũng buồn... rồi ngủ ngon ơ.

Tiếng ru trưa hè, mang một nỗi niềm u uất của một người sa cơ lỡ vận thất chí, vang xa... qua nhà hàng xóm để con nhỏ Chín bờ đồ lảng giềng, chỉ cách một giậu mồng tơi xanh rờn, nó ‘cắm’ ngang hông nhà thơ trong cõi nhân gian dù tui đã có vợ con đùm đê rồi.

Một hôm, em Chín bờ đồ, nhân lúc vợ tui vắng nhà, thò đầu qua rử rử rừ rừ, rử tui cùng đi vượt biên với nó. Mà tui lại không nỡ bỏ con vợ (tui) cho đành. Nên nhẩn với em Chín bờ đồ rằng: “*Ba đồng một mớ trâu cay! Sao em không hỏi những ngày anh còn xanh. Bây giờ anh đã banh cành. ‘Mét’ em cũng ‘mét’... nhưng bỏ con anh không đành.*” Vậy là em Chín bờ đồ ‘dợt’ mình ên! Giờ nghe nói bên Mỹ, em giàu lắm, tài sản có tới cả chục triệu đô la Mỹ... nhờ làm chủ hơn một chục cái nhà hàng chuyên bán bún mắm.

Thôi tình ta đã lỡ! Số tui chẳng được sang giàu thì đành để cho đứa khác hưởng vậy thôi. Giày dép còn có số! Tiếc con cá sống mà chỉ kéo con cá còn trong rọng, tức em yêu, tức con vợ tui nó biết được tui “một mặt hai lòng tham đó bỏ đặng, thấy trắng quên đen” nó xuống tay tàn độc, hạ thủ là đời tui coi như vãn hát sớm.

Bây giờ thằng con tui ngày cũ đã lớn khôn, đã cưới vợ, và có con y hệt như tui ngày xưa ngày xưa vậy. Chiều cuối năm, mang thằng ‘cu’, con nó, về gởi để hai vợ chồng đi ‘holiday’, sau một năm cày ná thổ, ít có thời giờ cho tình ta cảm sát nên tình đã nguội ngắt, phải đi... hăm lại cho nó nóng.

Thằng cu vắng hơi mẹ, cứ khóc ò ò hoài mà em yêu tui dỗ không thềm nín. Tui tài khôn: “Để nó cho anh!” Rồi bỗng thằng nhỏ ra ‘ga ra’ đặng sau hè, nơi tui có giăng chiếc võng. Đặt thằng nhỏ lên, lắc qua lắc lại theo nhịp võng đưa, tui ầu ơ: *“Chùng nào xe lửa Mỹ bung vành. Tàu Tây kia liệt máy anh mới đành xa em!”*

Muỗi tận mạng nên thằng cu thôi khóc hu hu... mà lại ngáy khò khò. Tui nghe còn buồn ngủ thì nói chi tới thằng nhỏ chớ! Ngồi gục gặc, lim dim, tui thả hồn về quê cũ.

Quê người, tiếng Anh, tiếng Em... tui bù trất nhưng nhất định không chịu học, bởi khó quá nên đành cam phận làm ‘cu li’ với mấy cái máy chạy rầm rầm hoài. Phần cũng vì: *“Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời, người ơi. Mẹ hiền ru những câu xa vời. À à ơi! Tiếng ru muôn đời. Tiếng nước tôi. Bốn ngàn năm ròng rã buồn vui. Khóc cười theo mệnh nước nổi trôi, nước ơi. Tiếng nước tôi.”*

“Tàu súp lê một còn trông còn đợi. Tàu súp lê hai còn đợi còn chờ. Tàu súp lê ba tàu ra biển Bắc. Tay anh vịn song sắt, nước mắt chảy ròng ròng. Anh lấy khăn ‘mu so’ ra chặm. Cái điệu vợ chồng ngàn dặm không quên.” Khăn mu soa (mouchoir) là khăn tay dùng chặm nước mắt. Nên sau này mấy em yêu mình tin dị đoan, cứ không dám còn thêu con... ‘chim’ trên khăn mu soa mà tặng anh ngày tiễn biệt vì ảnh đông luôn. Còn súp-lê (souffler), hú còi tàu, nhắc bộ hành lẹ bước xuống làm hành khách vì tàu sắp nhổ neo.

Câu ca dao nói lên nỗi buồn ly biệt mà cũng còn có thể là vĩnh biệt giữa đôi vợ chồng trẻ lâm vào cảnh trái ngang vì phận nghèo, không có tiền lo lót để trốn lại, phải bị bắt đi lính cho Tây trong Đệ nhất Thế chiến (1914-1918) phải xa vợ, xa con, xuống tàu đứng sau song sắt như bị ở tù, hồng khóc làm sao được?

Xúc cảm như vậy mới làm được bài thơ nào lòng, bi thiết. Rồi bài thơ đó trải qua biết bao thử thách của thời gian mới được trở thành ca dao, thành tiếng hát ru cho thân phận những người cùng khổ cũng như tui ngày cũ vậy.

Rồi hồi xưa Bến Thành là một bến sông, nơi ghe thuyền đậu tấp nập, từ Sài Gòn ra biển rồi lên cửa sông Tiền Giang, tàu ghé lại để rước hành khách: Mỹ Tho, Vĩnh Long, Sa Đéc, Cái Tàu, Cao Lãnh, Hồng Ngự, Tân Châu, rồi tiếp tục lên Nam Vang.

Sau khi đã vững chân trên đất Nam Kỳ, năm 1860, Tây đã cho xây cất lại chợ Bến Thành bằng cột gạch, sườn gỗ, và lợp lá. Đến năm 1911, Tây cất lại một chợ mới, lớn hơn do việc buôn bán ngày càng sầm uất.

Và câu ca dao: “*Mười giờ tàu lại Bến Thành. Súp lê vội thổi bộ hành xông xao*” có nghĩa gì? “Mười giờ tàu lại Bến Thành” là tàu thủy nó cập vô bến sông tên Bến Thành. Mới cập vô mà đã vội thổi ‘súp lê’ để chạy trở ra liền mà không kịp cho khách xuống mà quày quả, tách bến, quay đầu chạy trở ra sông, làm bộ hành, người đang đi trên bộ trên bến chuẩn bị xuống nhưng không được nên rất xông xao vì sự việc rất bất ngờ.

Chẳng qua là do Sài Gòn đang có cuộc binh biến. Lịch sử cho biết rằng: Phan Xích Long tên thật là Phan Phát Sanh (1893 -1916), căm thù giặc Pháp nên ông học cách làm lựu đạn, tự chế bom để làm vũ khí khởi nghĩa. Nhân dân ở khắp nơi như Chợ Lớn, Thủ Dầu Một, Long An, Bến Lức, Cần Giuộc theo rất nhiều.

Khuya ngày 23 rạng ngày 24 tháng Ba, năm 1913, Phan Xích Long cho gài bom tự chế tại Dinh thự quan Thống Đốc Pháp, Khâm lớn Sài Gòn, rải truyền đơn, dán bố cáo hiệu triệu nhân dân nổi lên chống Pháp. Không may, bom nổ trước giờ quy định vài trái, nên quân Pháp có thời giờ phòng bị, cho gỡ những quả bom còn lại, đồng thời xua quân truy tầm nghĩa quân.

Cuộc nổi dậy bất thành, Phan Xích Long chạy ra Phan Thiết thì bị bắt giải về Sài Gòn, bị xử chung thân khổ sai, giam tại Khâm lớn. Ba giờ sáng, rạng ngày 15, tháng Hai năm 1916, hằng mấy chục ghe thuyền cặp bến

Cầu Ông Lãnh, nghĩa quân cầm gươm, giáo, mác xông lên đánh vào dinh quan Thống đốc Pháp để dương đông kích tây, nhưng mục tiêu chánh là: vào Khám lớn để giải thoát cho Phan Xích Long cùng chiến hữu, Nhưng do có phòng bị trước nên Pháp phản công kịch liệt bằng súng đạn tối tân khiến nghĩa quân thua to, hầu hết đều bị Pháp bắt.

Ngày 22 tháng Hai năm 1916, Pháp xử tử Phan Xích Long. Năm đó ông mới 23 tuổi.

Do đó hai câu ca dao này ghi lại việc Tây trong cơn hoảng loạn, sợ dân mình dưới tàu khách nhảy lên tham gia cuộc binh biến nên tàu mới cặp bến, khách chưa kịp lên, là Tây nó đuổi phải chạy trở ra liền. Chỉ hai câu lục bát ca dao mà lại là một thiên anh hùng ca, ghi lại lời vĩnh quyết của dân mình với những người tay không, chỉ có giáo mác, gậy tầm vông nhưng đầy lòng yêu nước, dám đứng lên chống lại sự đô hộ sưu cao, thuế nặng của thực dân Pháp.

Ru con, ru cháu bằng ca dao, như truyền cái dòng sữa ngọt ngào của quê mẹ để sau này dầu ở quê người có học hành giỏi giang, rõ ràng danh phận, thì cũng đừng bao giờ quên quê mình vẫn còn chìm trong vòng cùng khổ.

Chiều cuối năm, nhớ nhà, nhớ nước, nhớ Sài Gòn quá đổi! “Ôi cố hương! xa nửa địa cầu. Nghìn trùng kỷ niệm vẫn theo nhau...” Thì em yêu trong nhà gọi vọng ra: “Ông nội ơi! Bồng thăng nhỏ vô kéo muối cần! Em có xào cho ông nội một đĩa thịt bò nè, để thưởng công ru cháu”.

Nghe vậy tui khoái quá Trời nhe! Tui sẽ: “Đêm nay ta đốt sầu lưu lạc. Trong khói men nồng hạnh phúc xưa.”

Đoàn Xuân Thu Melbourne



KHU VƯỜN HẠNH PHÚC



*Em chăm chút, vun trồng khu vườn nhỏ,
Hồng, cúc, mai, đào... nhí nhảnh khoe tươi
Đứng bên hoa, em duyên dáng mỉm cười
Nắng rực rỡ, giữa em và hoa lá.*

*Em mến chuộng những cánh chim xa lạ,
Nên suốt ngày, nghe chim hót líu lo
Mấy con bồ câu, sà xuống tự do
Đậu trên vai em, gù... gù... yêu dấu.*

*Luống cải xanh, mọc sát bên chân dậu,
Trồng cho vui, nuôi mấy chú thỏ rừng
Thỏ mẹ, thỏ con, bụ bẫm quá chừng
Ăn no bụng, nằm lim dim phơi nắng.*

*Trời xanh biếc, điểm dăm vùng mây trắng,
Gió hiu hiu, ve vuốt ngọn trúc đào
Cành liễu mềm, phe phẩy lá lao xao
Thăm cỏ rung rinh, mặt hồ gợn sóng.*

*Ngọc hạ dát vàng không gian lồng lộng,
Sự sống muôn loài phơi phới vươn lên
Bên khóm hường, em đầu tựa vai anh
Khu vườn nhỏ, được hương trầm Hạnh Phúc.*

TRẦN QUỐC BẢO Richmond, Virginia

BẠN VỀ XỨ BẠN

*** Phạm Thành Châu ***

*“Ta đứng lại bên này chờ đợi
Ồ phải không? Em đó phải không
Ta đếm lại từng ngón tay lấy bấy
Đời chúng ta là mấy trăng tròn?”*

Bùi Giáng

Đó là một buổi chiều trong một xóm yên tĩnh. Có tiếng gõ cửa, bà Mai ra mở cửa. Người đàn ông đứng nhìn bà, nói nho nhỏ.

- Mai! Anh tìm đến thăm em.

Bà Mai giật mình, mắt mở to, miệng há ra, tay bà đặt lên ngực, như muốn giữ cho trái tim đập lại bình thường. Bà thì thầm.

- Anh Nam!

Rồi bà để ngón tay trở lên môi ra dấu im lặng.

- Xin lỗi, ông hỏi ai ạ?

- Cho tôi hỏi thăm. Có phải nhà ông Toàn không ạ?

- Vâng đúng rồi! Mời ông vào nhà.

- Cảm ơn bà!

Bà Mai quay vào.

- Minh ơi, có người hỏi thăm.

- Ai đấy?

- Em không rõ!

- Vâng, anh ra ngay.

- Ồ! Bạn Nam. Sao bạn biết tôi ở đây mà đến thăm?

- Nhân dịp qua Washington D.C, gặp bạn Kỳ, bạn ấy cho tôi địa chỉ, tiện đường tôi ghé thăm ít phút rồi đi ngay.

- Sao vội thế! Gặp bữa, mình lại rai với nhau, chuyện trò.

- Cảm ơn bạn, xin khi khác.

- Vậy thì mời bạn chén trà vậy. Minh ơi! Nấu cho anh ấm trà.

- Dạ! Em đang nấu. Nước gần sôi.

- Sao, gia đình bạn qua cả bên Mỹ này chứ?

- Tôi chẳng có vợ con. Lúc ở Việt Nam tôi lang bang, qua đây cũng lang bang.

- Lâu quá! E cũng trên vài mươi năm rồi. Nhớ lúc tụi mình thi Tú tài hai xong là bạn bỏ Hội An đi biệt, không hề về thăm bạn bè. Đến bây giờ mới gặp lại.

- Lúc đó tôi đi lính, rồi hành quân liên miên. Cũng nhớ Hội An tụi mình lắm chứ... Chà, trà thơm quá, uống thích thật!

CỎ THƠM

- Mời bạn cạn thêm chén nữa. Bạn bè, lúc còn bên quê nhà đã khó gặp, qua đây, chắc gì gặp lại nhau lần nữa. Bạn chịu khó ghé thăm, vợ chồng tôi rất cảm ơn. Minh ơi!

- Dạ!

- Minh có nhớ ra ai đây không?

- Chào anh ạ! Thú thật, em chẳng nhớ rõ.

- Anh Nam, nhà trong hẻm. Đầu hẻm là nhà em đó.

- Thế à! Chào anh Nam. Xin lỗi anh, lâu quá, trí nhớ tôi cũng không được tốt.

- Tôi cũng thế! Nhìn một lát, nghe nhắc, mới mang máng nhớ ra chị. Thôi, xin chào các bạn. Bạn nói đúng, ở tuổi chúng mình, chắc gì gặp lại nhau lần nữa.

Ánh nắng chiều soi nghiêng bóng người trên con đường vắng. Bà đứng sau lưng chồng, nhìn theo dáng đi mỗi một của người đàn ông đang khuất dần sau hàng cây bên kia đường.

Bà Mai đã sửa soạn xong bữa cơm, dọn sẵn trên bàn. Bà bảo.

- Các con lên lầu mời ba xuống ăn cơm. Ba và các con ăn trước, mẹ đau đầu, phải đi tắm. Trời nóng quá!

Bà vào phòng tắm, khóa cửa lại, mở vòi gương sen rồi ngồi trên mép bồn tắm, tựa lưng vào tường, lắng nghe tiếng nước chảy rào rào như tiếng mưa rơi. Những tiếng rào rào đó đã từng gọi lại cho bà bao kỷ niệm mà bà đã cố quên.

“...Mùa hè, về buổi chiều thường có những cơn mưa bất chợt. Con đường từ bãi biển Cửa Đại về Hội An, hai bên toàn là ruộng, không có chỗ trú mưa. Mưa càng nặng hạt, Nam đạp xe càng nhanh. Mai ngồi sau, ôm chặt lấy Nam vì sợ ngã, người rụt xuống, núp sau lưng Nam để khỏi bị ướt. Hai đứa cười vang. Tiếng cười, tiếng mưa hòa lẫn tiếng gió vù vù bên tai. Trời tối dần. Cây cối, thôn xóm phía xa mịt mờ dưới bầu trời u ám. Hai bên đường, đồng ruộng như vùn vụt chạy ngược chiều. Trời tối hẳn. Khi về đến gần thành phố mới gặp một quán vắng nhỏ giữa đồng không mông quạnh...”

Thế rồi, suốt đời, thỉnh thoảng bà lại mơ thấy cái quán vắng đó, với Nam. Bà Mai thở dài. Mặc cho nước vắng ướt cả áo, bà vẫn ngồi đó.

“Chắc gì gặp lại nhau lần nữa!”

Nước mắt bà ứa ra, rồi bà lặng lẽ khóc.

QUA BIỂN NHỚ

Vượt qua Biển Nhớ tôi về
Thấy khu vườn nhỏ nằm nghe, Gió buồn
Thấy cây Ngâu nặng trĩu sương
Thấy hàng bông Bụt, Nhện vương tơ trời
Là bao nhiêu nỗi bồi hồi!
Thấy tôi ngơ ngẩn... giữa trời cổ hương ...

Mảnh vườn năm cũ, ời thương!
Rong rêu phủ kín con đường ngày xưa
Tôi nghe vời vọi... âm thừa
Bao nhiêu thương nhớ cho vừa! ời Quê!
Những đêm Trăng sáng, Thơ về
Đã thành Cổ Tích! Bốn bề lặng câm!

Tôi đi từng bước âm thầm ...
Vượt Qua Biển Nhớ, mấy lần Thăm Quê!
Vào Mơ, hồn mộng lê thê
Vào Mơ, tôi đã thăm quê bao lần!
Bâng khuâng giữa cõi hồng trần...

Thực Hư, Chân Giả ! Ngại ngần bước ai,
Non Sông Vãn Khỗi Sầu Dài...

TUỆ NGÀ

(Trong Thi Phẩm “Về Bên Suối Tĩnh”)



NGỌC LAN ẦU THƠ

Bao năm trời viễn xứ
Cỏ bồng theo gió đưa
Chiều nay chợt thẳng thốt
Thoáng một mùi hương xưa.

Một mùi hương thanh khiết
Thánh hóa cả chiều hoang
Mùi hương hoa cổ quốc
Ơi hương hoa Ngọc Lan!

Ai ngàn xưa từng nói
Mưa lưu bước người đi
Nơi đây trời lữ thứ
Hương gọi dĩ vãng về...

Ngọc Lan trên Cót Thượng
Ngọc Lan dưới Kẽ Mờ
Quê Nội và xứ Ngoại
Ngọc Lan, đời ấu thơ!



Búp Lan vương tóc mẹ
Cánh Lan nín áo con
Những trưa trời oi ả
Ngủ dưới tàn hoa thơm.

Hương Lan ru hồn mộng
Chim trời khúc tụng bình
Bướm ong, bầy Tiên nữ
Múa hát trên không trung.

Ôi ! những ngày thơ dại
Bên mẹ cha ấm êm
Hương Lan quyến luyến mãi
Quê hương, xứ Thần Tiên!

PHẠM THỊ NHUNG - France
Mùa Ngọc-Lan, xuân Nhâm Thân
(tháng 2 - 1992)

HOA PHƯỢNG ĐỎ NĂM XƯA

**** Cùng Thị Lan ****



*“Ngày nào anh yêu em, anh đã quen trong cay đắng tuyệt vời
Ngày nào em yêu anh, em đã quen với trời hạnh phúc mới ...”*

Giọng ca ngọt ngào quện trong tiếng đàn guitar nhẹ nhàng ngân vang từ quán tạp hóa khiến Ngọc Trang bối rối. Lần nào cũng vậy, hễ nàng thắng xe, kéo tà áo dài trắng ra khỏi yên để đẩy xe vào ngõ hẻm Hà Thanh đến nhà nhỏ Như Loan, giọng hát “Ngày Nào Anh Yêu Em” của chàng trai ngồi trong quán cũng vọng ra, đuổi theo sau lưng. Nàng ước gì con hẻm này không đầy cát lún để nàng có thể đạp nhanh qua khỏi cái quán rồi tiếp tục len lỏi những ngõ ngách vào thẳng nhà nhỏ bạn học cùng lớp. Nhưng ao ước của nàng chỉ là niềm ao ước nên nàng chỉ biết biến nó thành lời than vãn với Như Loan:

“Loan ơi! Phải chi con hẻm vào nhà Loan được tráng xi măng thì đỡ! Hôm nào cũng phải đẩy xe trên cát lún Trang mệt quá!”

Nhỏ Như Loan không cho chút thông cảm, “net” nàng ngay:

“Dân trong xóm Hà Thanh đi qua lại trên cái hẻm đầy cát này hàng ngày cả chục lần có sao đâu! Nhà người chỉ ghé đến xóm của ta có mấy lần mà đã than thở!”

Sợ nhỏ bạn giận hờn, Ngọc Trang tình thiết:

“Trang đâu nề hà chuyện đến nhà Loan rủ Loan đi học nhưng tại vì khi đến đầu hẻm nhà Loan, Trang thường bị nghe bài “Ngày Nào Anh Yêu Em” của cái ông trong quán tạp hóa nên Trang ngại đó chứ!”

“Ồ! Cái anh trong quán tạp hóa đầu ngõ nhà Loan đấy hả? Anh ấy ít nói không quan tâm đến ai đâu! Anh thường trầm ngâm và chỉ đàn hát, chứ không để ý đến ai cả. Mà ông hát gì kệ ông chứ mắc mớ gì đến Trang mà Trang ngại?”

“Lần nào ông cũng hát bài ‘Ngày Nào Anh Yêu Em’ khi Trang thắng xe đạp trước quán nhà ông nên Trang mới ngại đó chứ!”

“Ngày nào anh yêu em là câu hát đầu của bản nhạc Mùa Đông của Anh của nhạc sĩ Trần Thiện Thanh chứ đâu phải là bài ‘Ngày Nào Anh Yêu Em’!”

“Trang không cần biết bài hát tên gì! Nghe cái nhạc rên rên rĩ rĩ là thấy không muốn nghe rồi! Trang chỉ thấy quái lạ là khi nào Trang ngừng trước quán nhà ông là nghe ông hát câu này!”

“Hoang tưởng quá đi! Đó chỉ là sự trùng hợp thôi mà!”

“Trùng hợp gì mà đến mấy chục lần vậy?”

“Đâu ra mà mấy chục lần? Từ lúc xe của nhỏ Thủy hư, Loan đi với Trang đến giờ đã đến mười ngày đâu!”

“Ừ thì không phải mấy chục lần nhưng lần nào hể Trang vào hẻm nhà Loan, ngừng xe trước quán nhà ông thì ông cất giọng hát bài hát đó!”

“Chắc ông chỉ biết hát mỗi bài ấy thôi! Có gì đâu mà Trang sợ ông chứ!”

“Không sợ mà ngại!”

“Ngại gì?”

“Ngại lời bài hát có chữ ‘yêu’ ‘trắng trợn’ và linh tính ông có cái gì kỳ lạ nên ông hay nhìn Trang khi hát bài hát đó!”

“Vì sao Trang biết ông nhìn Trang?”

“Có lần Trang bắt thần nhìn ông để tìm hiểu vì sao ông này kỳ lạ vậy và Trang thấy ông đang chăm chú nhìn Trang. Lúc đó, bị Trang nhìn lại bất ngờ nên trông ông bối rối lắm!”

Như Loan mỉm cười nói:

“Thôi để Loan ‘thăm hiểm’ cho!”

Bởi vì lời hứa của nhỏ Như Loan nên hôm nay Ngọc Trang nôn nóng đến nhà con nhỏ sớm hơn thường lệ. Nhưng vừa đậu trước nhà Như Loan, mẹ của Như Loan nói vọng từ trong nhà ra:

“Ngọc Trang đấy hả cháu? Con Như Loan đã đi học với con Thu Thủy rồi cháu ạ. Con Thu Thủy vừa được bố cho chiếc xe máy mới nên hai đứa rộn ràng sửa soạn suốt cả trưa hôm nay. Chúng nó nói đi học sớm để ghé nhà cháu cho hay mà cháu lại đến đây. Vậy là lỡ dịp rồi!”

Nghe thế, Ngọc Trang cảm thấy có chút hụt hẫng. Mặc dù phải đạp xe đạp không thuận đường từ chợ Đầm đến xóm Hà Thanh rồi đến nhà Như Loan giữa trời trưa nắng gắt của thành phố biển Nha Trang nhưng nàng cảm thấy đó là một điều thú vị khi hai đứa vừa mới quen thuộc ‘cái cảnh’ cùng nhau tíu tít và trò chuyện trên đường đi đến trường. Bây giờ bỗng nhiên phải đến trường một mình, Ngọc Trang mơ hồ thoáng nghĩ có

phải mình sẽ đánh mất cô bạn có mái tóc dài thẳng mượt với khuôn mặt xinh xắn luôn nở nụ cười tươi vui dễ mến?

“Mới thân nhau được hai tuần, nó trở lại đi chung với nhỏ Thu Thủy rồi!”

Buồn bã với ý nghĩ không đâu vào đâu trong đầu, Ngọc Trang đẩy xe ra đầu con hẻm, không còn ngại ngùng khi ngang cái quán tạp hóa. Ánh mắt bình thần của nàng lướt vào trong cái quán. Người thanh niên không còn cầm đàn ngồi hát như lúc nãy. Anh đứng trước cửa quán nhìn nàng rồi bước xuống bậc cấp khi nàng đi ngang qua. Bước theo chân nàng, người thanh niên hỏi:

“Như Loan không có ở nhà phải không?”

Ngọc Trang lắc đầu, không trả lời, cúi đầu, đẩy xe tiếp tục bước.

Người thanh niên nói:

“Anh định nói cho bé biết nhưng anh không biết tên bé nên không làm sao gọi bé dừng lại!”

Ngọc Trang vẫn nín thinh, lặng lẽ bước đi. Người thanh niên vừa bước theo, vừa nói: “Tại sao không cho anh biết tên?”

Ngọc Trang khựng lại, quay đầu nhìn anh với đôi mắt đầy ngạc nhiên. Người thanh niên nhìn đôi mày cau của nàng, cười nhẹ, nói tiếp:

“Anh hỏi Như Loan bé tên gì, Như Loan nói bé cấm Như Loan cho anh biết tên!”

Ngọc Trang chợt nhớ có lần đã dặn Như Loan không bao giờ cho bất cứ người con trai nào biết tên nàng nên nàng không biết trả lời ra sao, cúi đầu đẩy xe bước nhanh mặc dù con đường ra cổng Hà Thanh không còn cát lún như trong hẻm nữa. Người thanh niên vẫn bước theo nàng, tiếp tục nói: “Anh tên Nghiêm. Còn bé tên gì?”

Nàng đỏ mặt lắc đầu, nhìn anh với vẻ đắn đo một lúc nàng tăng lờ đưa mắt nhìn tận cổng Hà Thanh nơi một cây phượng vĩ cao lớn đang ngự trị với những cành vươn dài đầy những chùm hoa đỏ rực. Người thanh niên chăm chú nhìn nàng rồi lướt mắt hướng theo ánh nhìn của nàng ngắm những giọt nắng trưa sáng lấp lánh trên những chùm phượng đỏ. Anh nói:

“Không cho anh biết tên vậy cho anh đặt tên để tiện gọi bé nhé! ‘Hạ Đò’ vậy nhé! Được không?”

Nàng chợt mỉm cười, gật đầu. Anh vui vẻ hỏi:

“Vậy Hạ Đò có muốn anh tặng một chùm hoa phượng kia không?”

Nàng nghiêng đầu nhìn về phía cây phượng, dịu dàng đáp: “Dạ có!”

Nàng vừa dứt lời, anh nhanh chân bước đến gốc cây phượng, ngược mắt nhìn những nhánh cây vươn xa với những chùm hoa đỏ rực. Rồi anh vít một cành thấp, ngắt một chùm đến trao cho nàng. Ngọc Trang chớp mắt cảm động, lí nhí nói cảm ơn rồi đặt chùm hoa trước chiếc giỏ xe đạp mini và vội vàng đạp xe đi.

Lên đến đường Quốc Lộ số Một, nàng mới bình tĩnh nhớ lại những gì vừa xảy ra. Nàng không hiểu sao nàng lại nhận chùm hoa từ bàn tay của người thanh niên xa lạ. Nhưng rồi mắt nàng cay cay và nàng quyết định đạp xe về nhà cất chùm phượng trước khi đi học.

Đến lớp trễ nên Ngọc Trang không thể theo ý muốn kể cho Như Loan những gì vừa xảy ra. Sau tiết học, nàng đổi ý quyết định giữ kín chuyện này. Tan học, nhỏ Như Loan khá hào hứng với chiếc xe máy mới của nhỏ Thu Thủy nên chỉ nhắn với nàng một câu ngắn gọn trước khi bước nhanh đi:

“Trang ơi! Thu Thủy được ba mẹ mua cho xe máy. Nó ở gần nhà Loan ghé nhà đón Loan đi học tiện hơn Ngọc Trang nên Ngọc Trang không phải đi ngược đường đến nhà đón Loan nữa nhé!”

Ngọc Trang gật đầu:

“Vậy từ nay Thủy và Loan lại đi học chung với nhau như trước mà lại đi với nhau bằng xe máy chứ không đi xe đạp, thích quá rồi! Chỉ có mỗi mình Trang đi một mình đến trường như cũ...”

Giọng nàng pha chút hờn dỗi bởi nàng cảm thấy sẽ mất nhỏ bạn mà nàng ưa thích sau bốn năm học đệ nhất cấp. Cũng từ đó Trang không còn lý do gì đến nhà Như Loan nữa. Mỗi lần gặp nhau trong lớp, Như Loan chỉ đề cập đến chuyện học, chuyện trả bài và những câu hỏi vấn đáp của các bài kiểm tra khiến Trang không bao giờ có cơ hội hỏi thăm Loan về Nghiêm.

Sau ba tháng hè, Như Loan và Ngọc Trang chia tay vì hai đứa không học chung ban trong lớp Đệ Tam. Như Loan chọn ban Sinh Hóa trong khi Ngọc Trang chọn ban Văn Chương. Khi hai đứa len lỏi qua những hàng dương trong trường nữ trung học Nha Trang để đến phòng học của lớp mình, Như Loan bỗng dừng lại, nắm tay Ngọc Trang, nói:

“Ô, Như Loan quên kể cho Ngọc Trang nghe chuyện này! Ngọc Trang có còn nhớ anh chàng ở quán tạp hóa đầu hẻm nhà của Như Loan không?”

Ngọc Trang gật đầu: “Có chứ!”

“Biết sao không! Anh ấy tên là Nghiêm. Anh Nghiêm nói với Như Loan là ảnh thích Ngọc Trang lắm!”

“Ủa? Thật vậy sao?”

“Thật chứ!”

“Mà ảnh nói điều này với Như Loan lúc nào?”

“Lúc tụi mình vừa nghỉ hè! Hôm đó, Như Loan ra quán mua đồ cho mẹ, thấy ảnh chào hỏi vồn vã, Như Loan đánh bạo hỏi ảnh vì sao ảnh hay hát bài Mùa Đông Của Anh khi Ngọc Trang đi ngang quán ảnh, ảnh nói vì ảnh thích Ngọc Trang.”

Nàng hồi hộp nhưng cố giữ vẻ thản nhiên hỏi lại:

“Rồi sao nữa? Bây giờ ảnh còn hát bài ấy không?”

“Lúc đó Loan tính hỏi ảnh muốn Loan làm chim xanh không nhưng ôm sau ra quán mua đồ không thấy ảnh nữa! Ảnh đi đâu mất tiêu mất tích suốt mùa hè. Loan không thấy ảnh mà Loan không dám hỏi mẹ của ảnh sợ mẹ ảnh nghĩ Loan có tình ý với ảnh thì khổ.”

Ngọc Trang nghĩ đến khuôn mặt đẹp thư sinh và thân hình cao ráo điển trai của Nghiêm, gật đầu thông cảm với bạn:

“Đúng rồi! Ai mà hỏi chuyện riêng tư của mấy anh con trai để bị người lớn hiểu lầm chứ!”

Như Loan nghiêng đầu, chăm chú nhìn Ngọc Trang:

“Nhưng mà nghe anh chàng đẹp trai thích mình có vui không?”

Ngọc Trang cười nhẹ, khòá lấp:

“Vui hay không thì có được gì đâu! Mùa hè đã qua rồi đó Như Loan! Sang năm tụi mình lên đệ nhị cấp phải dồn thời gian cho việc học mới mong đậu Tú Tài được!”

Đến trước phòng học của mình, Như Loan dừng lại chép miệng nói với Ngọc Trang:

“Không ngờ sau bốn năm học chung bây giờ tụi mình lại học hai lớp khác nhau”

Ngọc Trang lẩm bẩm theo:

“Cứ mỗi lần mùa hè trôi qua, mọi thứ lại thay đổi!”

Vào lớp học của mình, giữa nhóm bạn mới Trang cảm thấy lạc lõng vì không xác định chỗ ngồi nào thích hợp cho mình. Đến cuối lớp Trang ngồi đại nơi góc bàn cạnh cửa sổ. “Chỗ ngồi tạm thời thế nào cũng bị thay đổi bởi những yêu cầu của lớp hay thầy cô mà!” Nàng nghĩ thế trong lúc ngơ ngác nhìn xung quanh. Lớp hơn bốn mươi đứa con gái trong đồng phục áo dài trắng trông rất ngoan hiền! Nàng nghĩ: “Những người bạn này sẽ là bạn cùng ban C, ban văn chương với mình trong ba

năm liền. Suốt ba lớp Đệ Tam, Đệ Nhị và Đệ Nhất thể nào mình cũng sẽ tìm một đứa bạn thân!” Những cô bạn cùng lớp với Ngọc Trang cũng đang ngơ ngác chẳng khác gì nàng. Một vài cô bé chống cằm mơ màng nhìn ngoài cửa sổ chẳng quan tâm đến những tiếng nói ồn ào của lớp trong lúc chờ cô giáo hay thầy giáo đến khiến Ngọc Trang cười thầm “Dân văn chương có khác! Lúc nào cũng mơ mộng! Mình vào đúng nơi rồi!” Dõi theo ánh nhìn của người bạn ngồi cạnh, Ngọc Trang mơ màng nhìn ánh nắng nhạt trên chùm dương sát khung cửa kính. Những tia nắng cuối hè vẫn còn đọng lại trong sự luyến tiếc của những cô gái trong những chiếc áo dài trắng tinh.

Thực sự, Ngọc Trang không luyến tiếc mùa hè rực rỡ vừa trôi qua. Nàng chỉ nghĩ miên man đến lời Như Loan vừa nói với nàng. Nàng nghĩ đến Nghiêm. Nàng nhớ ánh nắng sáng lòa và chùm phượng đỏ của Nghiêm tặng. Nàng còn nhớ đôi tay run run của chàng kèm với đôi mắt u buồn uẩn khúc. Tốt cùng nhất, nàng nhớ đôi tay đón nhận ân cần của mình, và sự thồn thức kèm theo hoang mang. Nàng chợt hiểu vì sao nàng nhận tên Hạ Đỏ và chùm hoa phượng của Nghiêm một cách dễ dàng và nhanh chóng. Trong tiềm thức của nàng, màu đỏ của hoa phượng và mùa hè luôn luôn là màu chia tay vĩnh cửu của tuổi học sinh, của sự xa cách không bao giờ có thể hội ngộ. Sự lặp lại một cách trùng hợp đã vô tình gợi cho Ngọc Trang nhớ lại những gì xảy ra trong những tháng ngày nàng học trong trường tiểu học...

Lúc ấy, những đứa bạn trong xóm, phần lớn là học sinh của trường nam tiểu học và nữ tiểu học Nha Trang trong độ tuổi tám đến mười hai thường tụ tập trước hiên của căn nhà sát cạnh nhà nàng để chia nhau những thành phẩm mà bọn con trai ki côp được. Có lúc cả bọn có những trái keo, có lúc có trái trứng cá, có lúc có trái hoa điệp, có lúc là trái me, trái tra hay những quả bàng. Thăng Hoàng, con trai của o Vân và chú Tường ở sát cạnh nhà Ngọc Trang, luôn là thằng đầu têu của đám. Mỗi buổi trưa, sau khi đi học về, cơm nước xong, chờ những người lớn trong xóm chìm trong giấc ngủ trưa, Thăng Hoàng thường rủ mấy đứa con trai lũng các loại cây từ trường nam tiểu học, đến trường nữ tiểu học đến sân Vận Động Nha Trang đến tận đình Phương Câu nơi dãy nhà cho thuê của bà Cửu Độ để khèo hái rồi đem về chia cho cả bọn. Những ngày hè, không phải đến trường, những trái cây ven đường thu góp từ bọn con trai được chia phần cho bọn nhỏ trong xóm nhiều hơn. Ngồi ngoàm với những loại trái cây “không có bán ở chợ” xong, cả bọn rủ nhau chơi lò cò,

nhảy dây, ô làng hay đá gà bằng nhụy của những cánh hoa phượng. Sau mỗi mùa hè, cây phượng xum xuê hoa đỏ trước nhà thằng Hoàng thường xơ xác tiêu điều vì trò chơi đá gà của bọn con nít trong xóm.

Đến khi thằng Hoàng được vào lớp Đệ Thất của trường Võ Tánh, nó bỏ cái tật đi khèo cây hái trái và tuyệt đối không cho ai phá cây hoa phượng trước nhà nó nữa. Vào trung học, thằng Hoàng trở nên ít nói đến lạ lùng. Ngọc Trang không còn dịp đến nhà nó để ngồi trên bậc tam cấp trước nhà tụ tập với những đứa trong xóm nữa. Cho đến năm sau, khi Ngọc Trang đậu vào trường nữ trung học Nha Trang, Hoàng thò đầu vào cổng nhà Ngọc Trang, gọi nàng sang nhà rồi tặng cho nàng chùm hoa phượng đỏ. Ngọc Trang vui mừng nhận chùm hoa như vừa được báu vật. Ngồi trước bậc thềm nhà Hoàng, nàng xé ngay một cánh hoa rồi tỉ mỉ tước từng lớp mịn trong búp nụ dán vào ngón tay để tưởng tượng như bàn tay mình vừa được sơn đỏ. Đây là cách mà trước đây chị Ti Chì (chị gái của Hoàng) bày cho Ti Em (em gái Hoàng) Ngọc Trang và bọn con gái khi cả bọn được chia những đóa hoa phượng đỏ.

Hoàng có vẻ thảng thốt khi nhìn Trang xé những cánh phượng nhưng im lặng chăm chú nhìn nàng. Ngọc Trang không để ý về bất mãn của thằng Hoàng, nàng say mê ngắm thành quả của những ngón tay đỏ mà nàng vừa dán xong. Thành linh tiếng nói của o Vân làm Ngọc Trang giật mình quay ra sau lưng. Nàng sững sờ nhìn o Vân không chớp mắt. O Vân như một nàng tiên trong chiếc áo dài cổ thuyền màu huyết dụ đứng giữa cửa ra vào. Dáng sang trọng và trang phục thanh lịch của o khác hẳn vẻ khòm cong ồm ồm và bộ đồ nhàu nhò của Ti Chì, người đang nghênh đầu lắng nghe o dặn dò trước khi o ra khỏi nhà. Khi chiếc giày cao gót của o nhẹ nhàng xuống bậc tam cấp ngang qua chỗ Ngọc Trang ngồi, o nhoẻn miệng cười như nữ hoàng duyên dáng trao tặng những nụ cười lịch sự và thân thiện dành cho quần thần trên con đường nàng đi qua. O nói: “Trang tới chơi đó hỉ? Răng không đưa Trang vào nhà mà để ngồi đây chi rứa Hoàng? Ba thời cơm xong rồi! Nói Trang vào nhà đi! Ngồi ngoài ni muỗi cắn chết!”

Dứt lời, o Vân bước xuống bậc cấp cuối cùng và đi thẳng đến chiếc xe Jeep đang chờ đến. Mùi nước hoa thoang thoảng dễ chịu vương vất từ tà áo dài của o khiến Ngọc Trang ngây ngất. Nàng đoán những người trong chiếc xe Jeep đón o cũng ngất ngây không kém chi nàng. Đối với Ngọc Trang, o Vân là một thần tượng về mỹ thuật. Là mẹ bốn con nhưng thân hình và trang phục của o Vân không người đàn bà nào trong xóm sánh bằng. Ngọc Trang mê những ngón tay sơn đỏ trên bàn tay búp măng

trắng mượt của o nên mỗi khi có hoa phượng là Ngọc Trang biến chúng thành những lớp sơn đỏ cho những móng tay của nàng. Hí hửng với mười ngón tay “được sơn đỏ” bằng những lớp lụa của búp hoa phượng, Ngọc Trang định vào nhà khoe với Ti Chì và Ti Em, nàng chợt khựng lại vì cái pho tượng nghiêm trang và buồn bã cạnh cái tủ kính đựng quần áo ở góc nhà. Chú Tường ngồi im lặng với khuôn mặt thất thần khiến Ngọc Trang không biết mở lời chào như thế nào cho phải. Nhìn sang Hoàng cầu cứu, nàng thấy một khuôn mặt lạnh băng như đông đá. Còn Ti Chì và Ti Em không có sinh khí vui tươi như thường ngày! Ngay cả thằng Su liến thoắng hay nói nhát nhà cũng im lặng ngồi ủ rũ trong một góc nhà. Bầu không khí nặng nề đã khiến cho Ngọc Trang linh tính có chuyện tranh cãi gì đó vừa xảy ra. Nàng nhớ đến những lời qua tiếng lại của o Vân và chú Tường trong suốt một năm gần đây từ căn nhà của Hoàng. Nàng chợt hiểu vì sao thằng Hoàng không cho những đứa trong xóm chơi đùa trước nhà nó như trước nữa.

Vài hôm sau, cả xóm Phương Câu bàng hoàng với tin chú Tường tự tử. Chôn cất chú xong, gia đình Hoàng dọn khỏi căn nhà thuê. Mọi người ra đi không một lời từ giã. Người trong xóm đồn o Vân có thai với một ông Mỹ làm cùng sở nên o đòi li dị với chú Tường và đó là nguyên nhân dẫn đến cái chết của chú Tường. Ngọc Trang không biết thực hư như thế nào nhưng mỗi lần nhìn những chùm hoa phượng trước căn nhà thuê của chú Tường và o Vân, nàng luôn luôn nghĩ đến sự chia ly, một sự chia ly bất ngờ, không hẹn trước. Bây giờ Nghiêm cũng thế, chùm hoa phượng mà chàng tặng cho nàng đã báo trước một cuộc chia ly ngay ngày đầu tiên gặp gỡ. Một cuộc chia ly không bao giờ có ngày gặp lại.

Sau biến cố tháng tư năm 1975, Ngọc Trang theo chồng vượt biên rồi đến Mỹ định cư. Bận rộn với công việc làm ăn sinh sống và nuôi con, nàng cắt đứt mọi liên lạc với bạn bè thời thơ ấu cũng như thời học sinh. Nhờ những cuộc hội ngộ của trường Nữ trung học Nha Trang, và sự kết nối toàn cầu của Internet, Yahoo, Gmail và Facebook, Ngọc Trang được hội ngộ cùng các bạn trong khối lớp 12 (tương đương đệ nhất cấp trước 1975) tại Nha Trang. Nàng mừng không kể xiết khi gặp lại Như Loan, Thu Thủy và hầu hết các bạn trong ban Văn Chương, Sinh Hóa và cả ban Toán. Sau khi ăn uống và tâm tình, cả bọn rủ nhau hát karaoke. Mọi người thay phiên hát những ca khúc vui nhộn mà bọn con gái thường hát thời trước 1975 như “Hạ Vàng Biển Xanh”, “Những Nụ Tình Xanh”, “Yêu

Em Bằng Nguyên Trái Tim”, “Thà Như Giọt Mưa”. “Mal”...Hò hét xướng ca một lúc, Thu Thủy chọc:

“Bây giờ Ngọc Trang hát một bài đi chứ!”

Ngọc Trang lắc đầu:

“Ở Mỹ cày suốt ngày có thì giờ đâu mà hát với hò!”

Vài đứa bạn nhao nhao:

“Bảo đảm con nhỏ này mà hát thì hát nhạc vui chứ không hát nhạc bolero đâu!”

“Ừ nó thường chê loại nhạc rền rĩ là cái lương mại!”

Ngọc Trang đáp:

“Ấy vậy mà suốt mấy chục năm ta vẫn thuộc lời bài hát Mùa Đông Của Anh đó! Tìm số bài hát ‘Mùa Đông Của Anh’ đi ta hát cho tụi mi nghe!”

Cả bọn nhao nhao tìm số bấm và Ngọc Trang hát toàn bài không vấp.

Như Loan đến cạnh nàng nói nhỏ:

“Như Loan biết tại sao Ngọc Trang thuộc bài hát này rồi! Do nghe anh Nghiêm hát nhiều lần phải không?”

Ngọc Trang gật đầu:

“Đúng vậy Như Loan! Nhờ anh Nghiêm mà Trang biết bài hát này! Bây giờ Như Loan vẫn còn ở trong hẻm Hà Thanh đó chứ?”

Như Loan lắc đầu:

“Không, Loan lấy chồng nên ở nhà chồng chỉ có ba mẹ Loan vẫn còn ở đó!”

“Vậy nhà anh Nghiêm có còn ở đó không? Anh Nghiêm có về đó không?”

“Không Ngọc Trang ơi! Hồi đó, Loan nghĩ anh Nghiêm vào Sài Gòn học mà không phải vậy. Anh rút tú tài nên đi lính sau đó tử trận Ngọc Trang à! Sau này mẹ anh kể cho Loan nghe như vậy.”

Ngọc Trang lặng người. Chùm hoa phượng đỏ năm nào chột chòn vờn trong tâm trí của nàng. Nàng nói với Như Loan bằng giọng trầm buồn:

“Màu đỏ của hoa phượng là màu chia ly đó Như Loan.”

Như Loan ngỡ ngác không hiểu vì sao Ngọc Trang đề cập chuyện không ăn nhập với tin sốc mà nàng vừa loan báo. Ngọc Trang có vẻ chăm chú lắng nghe giọng ngân cao của một đứa bạn đang hát: *“Màu hoa phượng thắm như máu con tim, mỗi lần hè thêm kỷ niệm, người xưa biết đâu mà tìm...”*

Như Loan phỏng đoán là Ngọc Trang đang chú tâm nghe hát nhiều hơn để ý điều nàng thổ lộ. Nàng đoán chuyện Nghiêm tử trận xảy ra khá lâu rồi và người đã khuất chỉ là một bóng mờ trong quá khứ của Ngọc Trang. Nàng không biết Ngọc Trang đang nói trong đầu rằng “Màu đỏ của hoa phượng thật sự là màu máu của tim. Màu chia ly và vĩnh biệt!” Những cánh hoa phượng tươi tắn ngày xưa bây giờ chỉ còn là những xác hoa đỏ tơi tả trong tâm trí của Ngọc Trang.

CUNG THỊ LAN

PHƠI MÀU HƯ THỰC

Chiều dần xuống, đôi môi em ảo mộng
Cánh tay trần áp ủ bờ vai ngoan
Sắc hương xưa quyện ấm trái tim nồng
Trong tình tự... đã nghe mùi xa cách...

Cười hay khóc... đâu xá gì thân ngọc
Không gian lặng, thời gian không hề gặp
Con đường tình còn ái ngại ngõ qua
Đêm hôm ấy... dấu tình sâu hiu hắt!

Từ phút nào đã phơi màu hư thực
Từ hư không mây tím đã bay về
Nắng xôn xao khua động nẻo buồn tê
Nhớ thương ơi, chờ mong em mây khói...

Bước chân em phơi cồn trong nắng rọi
Ngăn gió cuộn, em về đâu... sương sớm?
Con mộng chiều: rơi nặng trĩu quanh đây
Dãi cánh gai hồng... chưa uống mà... say...

BÙI THANH TIÊN

Florida, ngày 16-6-10



NHỮNG CƠN MƯA NGÀY CŨ

*** Trương Vũ ***

Tôi sống ở Mỹ đã hơn 35 năm, hơn nửa đời người. Tôi yêu cây cỏ vùng tôi ở, miền đông bắc Hoa Kỳ, nhất là màu sắc của cây khi trời bắt đầu vào thu. Những năm sau này tôi thường vẽ cảnh thu ở đây. Cảnh nắng trên đồi, cảnh lá vàng trong rừng, cảnh thung lũng trong mù sương... Càng vẽ tôi càng khám phá những thay đổi của màu sắc, của tính cách, của ấn tượng, theo từng khoảnh khắc, như cỏ cây có linh hồn cuốn hút tôi vào đó. Vùng này thỉnh thoảng có mưa, nhưng mưa ở đây không để lại trong tôi những cảm giác đặc biệt để đi xa phải nhớ.

Tôi nhớ những cơn mưa ở Việt Nam, Nha Trang hay Sài Gòn. Mưa Sài Gòn thường đến ào một cái rồi ngưng. Mưa Nha Trang kéo dài lâu hơn, nhiều khi dầm dề, và cái cảm giác ướt át lạnh lạnh nó để lại thường dai dẳng. Tôi nhớ những buổi tối, ở xa về, tôi lang thang trên bãi biển dưới mưa, nhiều đêm mưa tầm tã vẫn không muốn về. Tôi nhớ những ngày còn ở trung học, ngồi trên thềm nhà đọc sách, nước mưa rơi xuống từ mái hiên, thỉnh thoảng những giọt mưa tạt nhẹ vào người. Tôi nhớ những đêm mưa tôi dạy học trong một lớp luyện thi. Học trò từ nhiều trường khác nhau, Lê Quý Đôn, Võ Tá Anh, Nữ Trung Học,... Lớp học mượn của đình Phương Câu, trống một bên. Khi gió lớn, cả thầy lẫn trò đều ướt. Bốn mươi lăm năm đã qua rồi, tôi vẫn còn nhớ rất rõ nét mặt một số học trò trong lớp đó. Tôi còn cảm nhận được cái lạnh lạnh của nước và mùi hương tượng âm vang tiếng cười giòn của các em khi cố lách mình tránh mưa. Tôi cũng nhớ những đêm mưa, lái xe chở các con trên một mini-truck có mui, chạy dọc theo đường Duy Tân. Vào những khúc vắng người và có nhiều vũng nước, tôi cho xe chạy nhanh làm nước bắn tung toé, để nghe tiếng cười rú của mấy đứa nhỏ.

Đi xa, tôi nhớ những cơn mưa ngày cũ. Mỗi cơn mưa tồn tại trong tâm tưởng mang theo với nó một kỷ niệm, đánh dấu từng khoảng đời. Rất nhiều kỷ niệm đã giúp tôi trưởng thành. Không phải trưởng thành trong cái nghĩa chồng chất thêm tuổi tác, mà trong cái nghĩa hài hoà với cuộc đời. Dĩ nhiên không phải chỉ có kỷ niệm từ những cơn mưa giúp tôi trưởng thành. Cũng như với biết bao người khác, có rất nhiều thứ trong đời sống đã đóng góp vào đó. Có những tình nghĩa hay những cái chỉ vụt đến, chỉ trong một khoảnh khắc bất chợt, nhưng vẫn để lại ấn tượng sâu

đậm, giúp mình lớn khôn hơn. Tôi viết ra đây vài kinh nghiệm riêng tư, những kinh nghiệm mà mỗi lần nghĩ đến, luôn cảm thấy mát lạnh, như cảm giác có được từ những cơn mưa ngày nào. Tôi viết ra không như một hồi tưởng, mà như một lời cảm ơn những cái đẹp mà cuộc đời đã mang lại. Đặc biệt, cuộc đời thầy giáo khi còn ở quê nhà.

Tôi dạy học từ rất sớm. Bắt đầu dạy trung học khi mới qua tuổi hai mươi. Chỉ là một anh nhóc con, từ kiến thức đến cung cách, thoải mái với cuộc sống và thương ghét một cách thường tình. Tuy nhiên, nghề dạy học, với thêm chút tự phụ, dần biến tôi thành một người “mô phạm” trong cái nghĩa “nghiêm túc và nghiêm khắc”. Sau này lên dạy đại học, tôi càng trở nên nghiêm khắc hơn với học trò mình, với nhiều người xung quanh, nhưng lại ít nghiêm khắc với chính mình hơn. Cho đến khi, vào những giây phút thật bất ngờ, tôi nhận ra và thấy thấm thía về những gì đã đánh mất hay đã không có.

Khoảng đầu năm 1974, tôi có mời nhà thơ Huy Tường đến thuyết trình về thi ca ở Trung tâm Sinh hoạt Sinh viên, số 4 Yersin. Một số sinh viên giúp tôi tổ chức buổi thuyết trình đó, đặc lực nhất là Trần Thị Thanh Thủy, Nguyễn Văn An, Nguyễn Ngọc Nam và Phan Công Chinh (PCC). Đây là những sinh viên, xuất thân từ Võ Tánh và Nữ Trung Học, rất có khả năng tổ chức, thích hoạt động, yêu văn học, âm nhạc, nghệ thuật, mà nếu không có họ những sinh hoạt thường xuyên khác ở Duyên Hải trở nên tẻ nhạt. Buổi thuyết trình tối hôm đó có rất đông sinh viên tham dự. Khi được báo tin Viện trưởng cùng một số giáo sư và quan khách cũng sẽ đến dự, như một phản ứng tự nhiên, tôi yêu cầu một số sinh viên đang đứng gần ra xếp hàng nghiêm chỉnh chào đón họ. Bất ngờ, PCC đến gần tôi, nói nhỏ, chậm rãi: “Thưa thầy, cái này không hợp với tinh thần thi ca”. Lúc đó, trời tốt và còn nóng, tôi vẫn cảm giác như vừa hứng lấy những giọt mưa lạnh, thật lạnh. Tôi tỉnh người ra, bỏ chuyện đón tiếp đó. Hôm đó, bài nói chuyện mang tính hàn lâm chỉ chừng mực, nhưng phần đọc thơ, ngâm thơ của Huy Tường và một số sinh viên, hợp với sự đam mê về thi ca của họ, lôi cuốn mọi người.

Ngày tháng qua đi, chuyện học hành cùng những sinh hoạt tất bật tiếp tục chiếm hết thời giờ của cả thầy lẫn trò trong ngôi trường đại học nhỏ bé đó. Tất cả dồn vào chuyện tương lai của mình, của trường. Cho đến một ngày, những biến cố ngoài trường học bỗng bất ngờ ập đến, đập mạnh vào đời sống, vào tâm tư mỗi con người ở đó. Mạnh như bão táp.

Những tính toán về tương lai của học trò tôi, của chính tôi, bỗng trở thành ảo tưởng. Phía trước mù mịt. Lúc đó tôi mới qua tuổi ba mươi không lâu, đang rất năng nổ bỗng trở nên mất tự tin, trở nên e dè, ngớ ngàng, lúng túng. Và, cố gắng “khôn ngoan” như một người đã trải qua bao thăng trầm, bị vui dập biết bao lần trong đời, để không dám sống thật với mình. Một hôm đang đứng lơ ngơ trong sân trường, một sinh viên lớp Sư phạm Toán của tôi, Nguyễn Văn Vinh (NVV), bước đến nhìn thẳng vào tôi một lúc rồi nói, đại khái là: “Tại sao trước đây thầy như vậy mà bây giờ thầy lại như vậy?” Hôm đó, cũng trời đẹp, cũng cái nóng thường tình của Nha Trang, tôi vẫn có cảm giác hứng những giọt mưa lạnh và lần này, là những giọt rất lạnh của những cơn mưa dầm dề vào tháng Mười ta.

Vài tháng sau, tôi dạy bài cuối cùng trong cuộc đời thầy giáo ở Việt Nam. Tôi nhớ rõ lắm. Đó là một bài về giải tích số tạp (complex analysis), thuộc môn tôi phụ trách ở lớp Sư Phạm Toán. Lúc đó, tôi đã chuẩn bị rời Việt Nam nhưng cố gắng giữ thái độ bình thản như không có gì xảy ra. Học trò tôi, trong lòng đang rất chao đảo khi nghĩ về tương lai mình, cũng cố chăm chỉ ngồi nghe làm như không có gì khác quan trọng hơn. Mà ngoài kia, ngoài lớp học, những cái đang xảy ra, ảnh hưởng mạnh đến đời sống mỗi đứa thì nhiều vô kể. Lớp học lặng lẽ cho đến khi có một sinh viên, Vĩnh Như, đứng dậy đặt một câu hỏi khó. Ngày nay, mỗi lần nghĩ lại, tôi hãnh diện và thương các học trò tôi vô cùng.

Vài tuần sau, một buổi sáng mưa lất phất, ngồi trên một chiếc ghe đánh cá nhỏ, tôi nhìn lại bờ biển Nha Trang, nhìn những nhà tranh dọc theo xóm Cồn. Tất cả nhỏ dần. Quê hương! Chỉ còn những bóng mờ.

Mười năm sau, tôi đoàn tụ với gia đình, ở Mỹ. Mười lăm năm sau nữa, vợ chồng tôi về thăm Việt Nam. Có hai người ra đón chúng tôi ở phi trường Tân Sơn Nhất. Một đứa em vợ tôi và PCC. Chinh vẫn giữ cách nói năng và xưng hô với tôi như ngày nào. Về khách sạn, lúc đó đã nửa khuya, trời mưa nhẹ nhẹ, tôi với Chinh lên quán nước trên sân thượng ngồi uống bia, nhìn xuống những hoạt cảnh về đêm trên đường Nguyễn Huệ. Hai mươi lăm năm trước, dù học xong sư phạm nhưng vì ba đi cải tạo, Chinh không được đi dạy. Chinh đã làm rất nhiều nghề, kể cả làm rẫy, để sinh nhai. Lúc gia đình tôi còn ở lại Việt Nam, lâu lâu Chinh ghé thăm, ở vài hôm, chơi với các con tôi như một người anh cả trong nhà. Thỉnh thoảng, Chinh tụ tập một ít bạn bè cũ tại đó, vui đùa, ca hát. Sau vài năm ở Nha Trang, Chinh bỏ vào Sài Gòn. Từ tay không, từ một đời

sống gần như không nhà không cửa, Chinh gầy dựng lại tương lai. Vừa làm, vừa học. Giờ đây, Chinh là một giảng viên đại học ở Sài Gòn. Hôm đó và mãi sau này, chúng tôi không nhắc gì đến câu nói của Chinh vào một tối năm xưa, trong buổi thuyết trình của Huy Tường. Chúng tôi hỏi thăm từng người thân trong gia đình rồi hẹn đến thăm nhà Chinh vào hôm sau. Chinh không biết câu nói đó đã ảnh hưởng đến niềm đam mê của tôi về thi ca như thế nào. Ngày nay, bên cạnh kiến thức, Chinh là một thầy giáo với những kinh nghiệm về đời sống, với ý chí phấn đấu, với tính nhẫn nại, tính thẳng thắn và lòng trung thực, rất cần có ở trường học. Với thầy giáo, khả năng chuyển giao tri thức chỉ quan trọng có một nửa thôi. Chinh đã tạo được cho mình, trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn để khiến người ta bỏ cuộc, những thứ mà tôi có rất ít khi rời Việt Nam trong đời dạy học của mình.

Vài hôm sau, trong chuyến về thăm đó, chúng tôi ra Nha Trang. Một đồng nghiệp cũ của tôi, thầy Trần Đăng Nhơn, tổ chức một buổi gặp gỡ với các cựu sinh viên Duyên Hải tại nhà hàng Ban Mê. Tối hôm đó, tôi gặp lại hơn một trăm học trò cũ, nhiều em tóc bạc hơn tôi. Sau một bài nói chuyện, có tính tâm tình, rất cảm động, của Nguyễn Thị Nga, tôi thấy NNV lên cầm micro. Em mở đầu bằng câu: “Hai mươi lăm năm trước, em có lỗi với thầy...” Tôi xúc động. Sau đó, tôi cũng cầm micro nói chuyện với các em. Về lời xin lỗi của Vinh, tôi có nói là thầy giáo phải có bổn phận khuyến khích học trò mình nói thật và hãnh diện khi các em làm điều đó. Phải nói lên những suy nghĩ rất thật của mình, đúng sai không quan trọng lắm. Riêng về câu nói của Vinh năm nào, tự thâm tâm, lúc đó và cả bây giờ, tôi biết em nói đúng, rất đúng. Ngày nay, Vinh cũng là một thầy giáo dạy môn Toán. Tôi mừng cho học trò của Vinh.

Trong chuyến về thăm đó, ngoài cuộc gặp gỡ ở Ban Mê, tôi cũng có gặp lại nhiều học trò khác, học tôi ở trung hay đại học. Tất cả đã giúp tôi cảm nhận sâu đậm niềm hạnh phúc tôi có được do những ngày tháng sống với trường học. Có những em đã trở thành thầy, cô giáo của các con tôi trước khi các cháu sang đoàn tụ với tôi ở Mỹ. Như Liên Ba hay Nguyễn Thị Song. Liên Ba đã dạy dỗ các con tôi tận tình, và thường xuyên đến nhà, chia sẻ vui buồn với gia đình tôi trong những ngày lao đao nhất. Ở Mỹ, khi được tin tức bên nhà, cho biết Liên Ba đang dạy mấy cháu, tôi nhớ đến một bài thơ trên hộp bánh LU ngày tôi còn bé. Bánh của Pháp nhưng lại có in một bài thơ tiếng Việt trên hộp, rất “về” nhưng dễ thương:

*Năm xưa khi còn bé
Mua bánh LU tặng thầy
Năm nay được làm thầy
Con thầy tặng gấp đôi*

Tôi liền kiếm mua ít bánh LU và viết vài dòng cho LB, kèm trong thùng quà gửi về gia đình nhờ đưa lại LB. Bánh LU ở Mỹ không có bài thơ Việt, trong thư tôi viết lại bài thơ trên cho LB đọc.

Viết đến đây, tôi không thể không nhắc đến một khuôn mặt rất trong sáng đã để lại nhiều ấn tượng sâu đậm nơi tôi. Tôi muốn nhắc đến Dương Thái Đức (TĐ). Những ngày trước tháng Tư 75, rất nhiều đồng bào chạy nạn đổ dồn về Nha Trang. TĐ đã động viên cả gia đình tích cực giúp tôi trong các công tác cứu trợ. Sau này, TĐ lập gia đình với Trần Văn Điều, sinh viên của tôi ở SP Toán. TĐ thường đến thăm gia đình tôi trong suốt thời gian gia đình còn ở Việt Nam. Trong chuyến về thăm nói trên, suốt gần hai tuần lễ ở Nha Trang, gần như ngày nào vợ chồng TĐ cũng đến thăm hoặc đi chơi với chúng tôi. Về lại Mỹ sau chuyến đi đó được vài năm, một hôm, tôi được tin TĐ qua đời trong một ca giải phẫu. Em được chôn trong vườn của gia đình, phía sau căn nhà nhỏ của hai vợ chồng. Tôi cảm giác như có một người thân trong gia đình ra đi.

Như đã nói ở trên, tôi sống ở Mỹ hơn nửa đời người. Rất khó để nói rằng nước Mỹ không là một quê hương mới. Mỗi lần đi xa, sau vài ngày là tôi bắt đầu nhớ đến căn nhà ở đó, nhớ màu sắc của cỏ cây khi trời vào thu, nhớ những con đường, những con người, nhớ cả thức ăn, ... Tâm trạng của tôi chắc cũng giống với tâm trạng nhiều người Việt khác ở Mỹ. Cũng giống như tâm trạng của người khách trong bài thơ “Độ Tang Càn” (Qua sông Tang Càn) nổi tiếng của Giả Đảo, một nhà thơ đời Đường:

*Khách xá Tinh Châu dĩ thập sương
Qui tâm nhật dạ ức Hàm Dương
Vô đoan cánh độ Tang Càn thủy
Khước vọng Tinh Châu thị cổ hương*

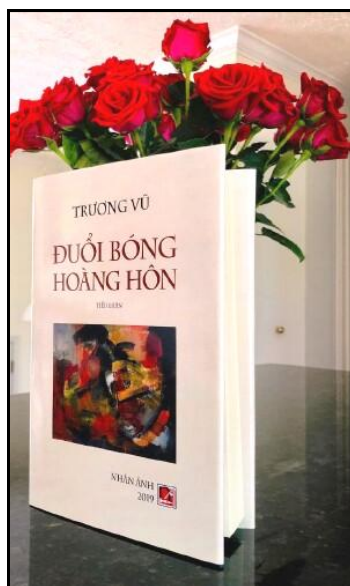
Tạm dịch nghĩa: Khách từ Hàm Dương đến trọ ở Tinh Châu đã được mười năm, ngày đêm tưởng nhớ về Hàm Dương; ngày kia, ngẫu nhiên vượt sông Tang Càn, ngoảnh lại nhớ về Tinh Châu như đó mới là cổ hương.

Ý niệm về quê hương, không cố định mà thay đổi theo hoàn cảnh đổi thay của mình, theo trong bài thơ là như vậy. Tuy nhiên, tôi biết, chắc hẳn phải có những hình ảnh, những kỷ niệm, những phút giây bất chợt, những vết son hay những vết hằn, đã đi theo người khách từ Hàm Dương đến Tinh Châu. Rồi từ Tinh Châu, theo khách, vượt sông Tang Càn. Chúng đã làm cho khách lớn hơn, và ở với khách cho đến ngày trút hơi thở cuối cùng.

Những cơn mưa ngày cũ, trong nghĩa thật hay ẩn dụ, với tôi cũng thế.

TRƯƠNG VŨ

Maryland, năm 2012



“Những Cơn Mưa Ngày Cũ” là một trong 19 bài viết trong tập Tiểu Luận “ĐUỐI BÓNG HOÀNG HÔN” của tác giả Trương Vũ. Sách được ra mắt tháng 6 năm 2019. Nhà xuất bản Nhân Ảnh ấn hành.

Liên lạc với tác giả: sonhtruong2002@gmail.com



thức cùng em đêm nay
phạm cao hoàng

*thức cùng em hết đêm nay
chia nhau hơi ấm chờ mai lên đường
là khi mình xa quê hương
ra đi cùng với nỗi buồn Việt Nam
là khi chia tay Lang Biang
chia tay những đám mây bàng bạc trôi
là khi từ biệt núi đồi
những con đường của một thời thanh xuân
là khi mắt lệ tàn ngàn
đứng bên con dốc Nhà Làng ngẩn ngơ
là khi sương đầm mặt hồ
nơi còn dấu vết bài thơ ban đầu
là khi chân bước qua cầu
mắt còn nhìn lại phía sau quê nhà
là khi mình sẽ đi xa
sẽ phiêu giạt mãi như là mây bay
thức cùng em hết đêm nay
chia tay Đà Lạt rồi mai lên đường.*

Phạm Cao Hoàng

Đà Lạt, 25.11.1999

KIỆP TRẦM LUÂN

**** Nguyễn Lân ****

(tiếp theo phần 1, đã đăng trong Đặc san Cỏ Thơm số 15 - tháng 5, 2019)

Sau khi điều tra lý lịch, Côn bị giam riêng, nó buồn lắm. Nó biết lỗi tại nó, quá ỷ y. Nó nghĩ tới những tay anh chị đã nhấn nó cộng tác mà nó chối từ, chúng đã gài bẫy bọn Côn, bây giờ chưa rõ tội nào nhưng rồi thế nào nó cũng biết. Ngày ra tù rồi cũng phải có, đũa nào gieo gió thì gặt bão. Máu người tuy tanh tươi nhưng Côn không sợ, không chùn bước.

Mặt Côn đanh lại khi nó bị đẩy vào phòng giam với bốn bức tường bít bùng trừ một vuông cửa nhỏ bằng hai bàn tay có những hàng song sắt khít khao vừa đủ luồn hai ngón tay ra ngoài. Trong căn phòng chật hẹp, ẩm thấp, hôi hám, nhớp nhúa, Côn dãi mình nằm xuống đất một cách thản nhiên vì so với nhàø nó cũng chẳng tệ hơn gì, có chăng ở nhà được tự do, không bị còng tay như lúc này. Nhưng nghĩ không biết bao giờ mới ra khỏi nơi đây, không biết nhờ cậy ai bảo lãnh, Côn thấy nghẹn trong cuống họng; chẳng phải nó sợ cảnh tù đầy, nhưng một tuần lễ mà không có thuốc chùi làm sao thấu, rồi ai cũng biết nó đã nghiện ma túy nặng. Nhìn những vết sẹo chằng chịt trên tay, chứng tích của những vết thuốc rịt vào cơ thể, Côn thật sự lo ngại, nếu cha nó hay thì còn mặt mũi nào, chẳng thà tù một kiếp còn hơn để mang tiếng xấu cho gia đình. Nghĩ thế là Côn đã có chủ định, nó sẽ không khai ra tông tích cha nó, cứ coi như con côi là xong.

Côn bị đưa vào phòng hỏi cung; trong đó có sẵn một tên công an mặt sắt đen sì hàm hàm nhìn nó như muốn ăn tươi nuốt sống. Hắn ta hất hàm nhìn chòng chọc vào mặt Côn: “Mày tên gì, bao nhiêu tuổi?”

Côn thản nhiên đến lạnh lùng: “Rồi, tôi xin khai. Tên tôi là Côn, mười lăm tuổi, không cha không mẹ”.

Người công an gầm lên: “À, thì ra cái thằng trôi sông lạc chợ! Mày đã có tiền án, tao biết mày đã vào tù ra khám, nhưng mày còn vị thành niên, mày có muốn nhấn bà con nào bảo lãnh, còn không là nằm trong trại giáo huấn ít nhất cũng năm năm trời”.

Côn vẫn cứng cỏi: “Tôi không còn bà con ruột thịt. Ông cứ cho tôi vào trại giáo huấn bao nhiêu lâu cũng được.”

Người công an chột đổi thái độ, tỏ vẻ ngọt ngào dụ Côn khai ra tên cha mẹ, chốn cư ngụ nhưng Côn cố tình giấu giếm, ngay cả tên ông thầy dạy của Hãn, Côn cũng không đề cập tới. Đã hơn hai năm, hồ sơ của thằng bé Côn mọc túi ngày xưa như chìm vào quá khứ. Côn cố tạo một vẻ thản nhiên dù trong thâm tâm nó có những lúc sôi sục chỉ muốn thọc huyết tên

công an khi tên này túm tóc, hất mặt Côn lên, tát hai tát nỏ đom đóm mắt. Làm gì thì làm nhưng Côn kị nhất có ai sờ vào đầu vì nó quan niệm cái đầu là nơi thờ tự mẹ nó bất khả xâm phạm. Thay đổi lối hỏi cung nhiều lần mà không lay chuyển nổi thằng bé mười lăm tuổi, tên công an bức mình, ký giấy chuyển can phạm sang trại giáo huấn những trẻ vị thành niên.

Côn đến trại giáo huấn trong một xe sắt bít bùng, nó không được nhìn thấy khung cảnh bên ngoài, nhưng ước chừng khoảng thời gian ngồi trên xe hơn hai tiếng đồng hồ, nó phỏng đoán nó bị đưa tới trại trường giáo ở Biên Hòa. Khi ra khỏi xe, trời đã chạng vạng tối, Côn hít thở không khí ướp mát của chiều tà miền Nam một cách sảng khoái vì chắc chắn chắc nữa đây nó lại phải đối phó với một bọn người giả nhân giả nghĩa khác, bọn cai tù đội lốt quân giáo! Nó chẳng ngại gì, duy chỉ một điều không có thuốc sẽ bị vật dữ lắm; mới chích được hơn một bữa, thuốc có hiệu lực kéo dài cùng lắm là trong vòng tuần lễ, chắc chết mất!

Côn được dẫn vào văn phòng trại trưởng, nhưng lúc đó đã hơn sáu giờ chiều, ông ta đã đi ăn cơm tối. Cô thư ký báo với người phụ trách trông các thiếu nhi phạm pháp: “Đưa nó vào thẳng cantin vì giờ ăn đã tới. Ăn xong, đưa nó trở lại đây làm thủ tục nhập trại”. Thế là Côn được đưa thẳng tới phòng ăn trong tòa nhà lớn nhất của trại cải huấn này.

Những dãy bàn dài song song trong căn phòng ăn ồn ào. Đã đông người đang xếp hàng tới phiên mình trước quầy thực phẩm, trai có, gái có; toàn những đứa lau nhau bản thủ, gầy còm ốm yếu. Hai cánh tay giờ đây được tự do thoát khỏi cái còng nhưng vẫn còn in dấu hằn đau nhức. Côn xoa nắn chỗ đau trong khi đứng chờ tới phiên mình. Một giọng con gái rất chua bên tai: “Mới vào phải không?”

Côn ngạc nhiên: “Sao đằng ấy biết?” Côn chăm chú nhìn con bé đương chau mỏ trả lời: “Để quá mà! Vết còng còn in trên dấu tay đau nhức mất mấy hôm, chịu khó vậy”. Con bé này nhỏ thó, đen đui, gầy đét nhưng nhìn kỹ trông nó cũng xinh, đậm đà có duyên. Mới vào mà đã có bạn ngay cũng đỡ buồn dù Côn không thích con gái, bọn con gái hơi một tí là khóc. Côn chỉ thương mỗi mình chị Uyên thôi mặc dầu nó cũng không bằng lòng cái lối ổng ẹo điệu bộ của chị khiến các cậu trai si tình. Nhưng thôi, có người ngồi ăn nói chuyện cũng đỡ chán hơn cù kị một mình.

Hai đứa ngồi đối diện với nhau trước hai cái khay thức ăn. Con bé nói gọn lỏn: “Tên tao là Oanh, Kim Oanh. Tên mày là gì?”

Côn lạnh lùng: “Côn, du côn, được không?”

Con bé phá lên cười, thành thật: “Ừ, thì có du côn mới vào đây, thì đã sao? Tao thích nói thẳng thừng kiểu đó!”

Hai đứa bắt đầu tâm sự. Kim Oanh mồ côi cha mẹ tự thuở nhỏ, đầu như năm, sáu tuổi, dì ruột nuôi cho đến lúc nó lên mười thì dì đi lấy chồng; dưỡng sáu, chồng dì không ưa bản mặt con bé nên dì phải gửi nó vào nhà các bà phước; ở được vài tháng nó trốn khỏi dòng tu, bắt đầu cuộc đời vô định, bắt đầu bước vào ngõ lầy cuộc sống. Đám ma cạo dạy nó đi rạch túi, dạy nó đi ăn cắp. Những trò lưu manh lừa lọc nó đã biết đủ, có điều nó chưa bị ép đi bán dâm là vì thể xác nó còn cỗi, choắt chéo dù nó đã mười bốn tuổi, tuổi trở mã của gái xuân. Hai đứa cùng một hoàn cảnh, cùng một tâm trạng nên dễ thân nhau, dễ thương nhau; tình đồng điệu đó từ từ chuyển dần thành tình tha thiết cần nhìn thấy nhau mỗi ngày dù chỉ một vài tiếng đồng hồ; chúng lo lắng cho nhau thật tình. Những ngày Côn bị thuốc vật vì thiếu là những ngày kinh hoàng cho nó. Côn quần quai đau đớn, nôn mửa thốc tháo, mắt hoa, tai ù, miệng khô đắng, đầu nhức như búa bổ, tay chân rũ liệt, mềm nhũn; nó như không còn sức sống, như có tử thần kề bên; may mà Oanh tình nguyện luôn luôn có mặt khích lệ, săn sóc Côn như một nữ y tá khiến cả trại khen ngợi. Côn thoát khỏi những ngày ghê rợn chưa từng có phần lớn là nhờ sự hiện diện của Kim Oanh. Sáu tháng sau khi dứt thuốc, Côn trở nên mạnh khỏe, làm việc hăng hái, tham gia vào bất kỳ một công tác nào trong trại, từ trồng lúa đến nuôi gia cầm, gia súc; bên cạnh nó lúc nào cũng có Kim Oanh. Đó là thời gian Côn hiểu thế nào là hương vị ngọt ngào của tình thương yêu, đó là thời gian Côn biết thế nào là cuộc đời có ý nghĩa.

Suốt năm năm Côn ở trong trại cải huấn, Uyên vào thăm em nhiều lần. Lần nào cũng mang đầy quà cho cả hai đứa, lần nào Uyên cũng ôm em khóc, và lần nào Côn cũng bắt chị hứa không cho cha biết rõ nó đang ở đâu. Thời gian trôi sao lạ! Mới đây mà đã năm năm! Vì là những đứa trẻ tuân theo kỷ luật, tuân theo nội qui của trại Giáo Huấn Thiếu Niên nên chỉ còn vài tháng nữa cả hai đứa được xuất trại cùng lúc. Biết ngày xuất trại gần kề, biết những bạn bè có cảm tình với chúng, biết những nhân viên trong trại, những người có phận sự rèn luyện thiếu niên phạm pháp và ngay cả những nhân viên canh giữ chúng đều thương mến hai đứa, Côn bàn với Oanh lên nói thật với Ban Giám Đốc trại mỗi chân tình của hai đứa và xin Ban Giám Đốc tác thành cho đôi trẻ trước khi chúng rời trại giam.

Ngày cưới trước ngày phóng thích đúng một tuần. Một ngày đặc biệt, một ngày trọng đại của Oanh và Côn, một ngày vui chưa từng có trong

cuộc đời hai đứa. Ông Giám Đốc đứng chủ hôn, quan khách toàn là những bộ mặt quen biết, những bạn tù trong trại thiếu niên phạm pháp, những cai tù, những nhân viên giáo huấn, ai nấy đều hân hoan chứng kiến, mừng cho đôi trẻ mới mười chín hai mươi tuổi đầu bước vào một cuộc đời mới, cuộc đời lương thiện. Côn chỉ ngậm ngùi vì thiếu mặt cha và chị Uyên, nhưng thôi, thế cũng đủ, ra khỏi trại giam sẽ gặp lại những người thân thương, sẽ xây dựng lại cuộc đời... một tương lai tươi sáng...

Đôi vợ chồng trẻ trở lại đời sống bình thường chưa được một tháng thì biến cố 30/4/1975 khiến toàn thể đất nước lọt vào tay Cộng Sản. Côn và Oanh trở về sống với cha. Ông Quyền may mắn thoát được học tập cải tạo vì ông chỉ lái tàu cho hãng tư trước 75, một may mắn nữa, ông được Ủy Ban Quân Quản tiếp thu trọng dụng, ông trở thành thuyền trưởng một con tàu quốc doanh đưa hàng từ Nam ra Bắc. Ông không ưa thích gì bọn Cộng Sản nhưng ông cũng không ưa gì chính trị, khái niệm Quốc-Cộng đối với ông từ xưa đến nay không quan trọng, rất mù mờ vì thế ông vui vẻ lái con tàu quốc doanh tải hàng hàng lớp lớp phẩm vật miền Nam ra Bắc mà lòng ông bình thản. Uyên đã theo gia đình người bác sang Mỹ. Bây giờ, ông chỉ còn mỗi thằng con trai kế bên và mấy bà tình nhân, ông vui vẻ chấp nhận. Thằng Côn từ ngày có vợ trở nên ngoan ngoãn, theo ông đi tàu, học nghề thủy thủ. Nó nhanh nhẹn, tháo vác, học việc nhanh, tương lai sẽ là một thủy thủ tài ba, sẽ theo cha trong nghề, sẽ ấm thân. Ông Quyền thấy nhẹ mình, ông lại tiếp tục ăn chơi, ông vẫn có tiền vì bọn Cộng Sản còn cần đến ông trong lúc này, ông là một thuyền trưởng lão luyện; trên con tàu giữa biển chỉ nghe hơi gió ông Quyền cũng định hướng cho tàu chạy không cần đến địa bàn. Cũng đã bao nhiêu người có máu mặt muốn trốn ra khỏi nước, tìm đến ông đặt cọc những số tiền khá lớn để ông lấy tàu trở lên họ, họ hứa hẹn sẽ nuôi vợ chồng thằng Côn học thành tài nơi xứ người. Suy đi tính lại, ông Quyền từ chối, ông đương sống đầy đủ, có việc làm thích hợp, có đàn bà, có rượu, ông còn cần đi đâu nữa. Ra ngoại quốc, chắc gì ông đã sung sướng; mọi việc đều xa lạ, tiếng nói lại khó cảm thông, đàn bà Mỹ đâu có dễ yêu như đàn bà Á Đông; vả nữa, thằng Côn đương thực tập nghề lái tàu, sẽ có một tương lai đầy đủ. Ông chỉ giản dị nghĩ như thế và ông lại lao vào những cuộc ăn chơi.

Sống gần cha, Côn mới hiểu rõ ông Quyền, những gì chị Uyên nói về ông thật đúng, Côn không còn thần thánh cha như xưa nhưng nó vẫn thương yêu và hết lòng với ông. Gần bên cha được hơn một năm thì lại một biến cố tang thương xảy ra cho nó. Một buổi sáng, như thường lệ

Côn ngồi tại bàn ăn chờ cha trong khi Oanh sửa soạn cà phê cho hai người trước khi họ lên tàu. Mãi không thấy ông Quyền xuống, Côn chạy lên phòng cha trên lầu thì ông đã mất, không biết từ lúc nào, có lẽ trong đêm khuya, người ông đã lạnh, có lẽ đứt mạch máu não... Trời ơi! Cuộc đời thật lắm đau thương!

Tang ma cho ông Quyền xong, Côn không được nhận đi tàu nữa. Có đưa tố cáo với ban điều hành hàng hải là thành tích Côn tòi tệ, là Côn trộm ăn cướp khi xưa. Bây giờ không còn ông Quyền, không còn ai bao che cho Côn... cuộc đời tối tăm lại trở lại... Kim Oanh chạy gạo từng bữa không đủ sống. Hai vợ chồng gửi thư sang cầu cứu chị Uyên bên Mỹ, chỉ còn chị Uyên thương chúng thôi! Uyên vội vàng gửi tiền về; nhờ món tiền đó hai vợ chồng Côn có một số vốn, buôn bán đủ thứ trong khả năng, trong tầm tay của chúng. Nhưng đời sống tại Đô thành nhiều khó khăn, lắm cạnh tranh; hơn thế lại bị bọn công an Cộng Sản làm khó dễ, nay bắt đóng thuế chỗ ngồi, mai hạch sách gốc thành phần tư bản, bòn rút tiền bạc của những người buôn bán vỉa hè như vợ chồng nó. Biết không thể kéo dài tình trạng như thế mãi, Côn bàn với Oanh về vùng cao nguyên sinh sống, hai vợ chồng lại cầu cứu chị. Uyên gửi một số tiền lớn đủ cho em mua một căn nhà gỗ rẻ tiền tại gần thị trấn Bảo Lộc. Với số tiền chị gửi về, với một chút tiền dành dụm, Oanh và Côn về định cư ở vùng cao nguyên.

Một căn nhà gỗ đơn sơ hai trái, một khoảng đất thênh thang bao quanh, hai đứa bắt đầu một cuộc sống làm lụng vất vả nhưng đầu óc thanh thoi... một cuộc sống an bình, hạnh phúc. Hai đứa bàn tính với nhau tự làm rẫy, cuốc đất trồng khoai, trồng đủ loại rau ăn, nào mồng tơi, bầu, bí, mướp, rau cải, rau lang, rau muống, rau dấp cá, rồi đến những loại rau thơm, nào ngò, húng, tía tô, canh giới, cải cúc... Hai đứa còn cố gắng gieo mạ tự kiếm lấy hạt gạo; ầy vậy mà chúng thành công. Khi số thâu hoạch đã nhiều, Oanh chở hàng ra tuốt tận Bảo Lộc, Côn thò các loại rau, các loại ngũ cốc dân cao nguyên không biết sản xuất đổi lấy những phẩm vật khác, nào da thú rừng, da rắn mang tới tận chợ Bảo Lộc bán lấy lời. Đời sống tuy cực nhưng nhiều năng hoạt, tự tại. Riêng Côn cảm thấy vô cùng thoải mái. Suốt cuộc đời lọc lừa dối trá; bây giờ có một đời sống lương thiện, tiếp xúc với dân miền Thượng hiền lành, chất phác, hít thở không khí trong lành núi đồi sơn cước, tận mắt ngắm nhìn những ngọn thác xui bọt trắng xóa từ những đỉnh núi cao đổ xuống bất tận... tưởng như cuộc sống thoát thai sẽ đẹp mãi mãi...

Uyên về thăm hai vợ chồng Côn được một lần. Ngày gặp gỡ mừng mừng tủi tủi... Hai chị em ôm chặt nhau, Uyên khóc một cách sung

sương, không ngờ đồng tiền gửi về cho em có giá trị đến thế, không ngờ thằng em “trời đánh” đã cải hóa, tự tạo một cuộc đời có nghĩa, không ngờ nó có được một con vợ tận tình với chồng như thế. Uyên hứa với em hàng năm sẽ về thăm nhà; bao nhiêu tiền để dành Uyên sẽ gửi sang cho em để “thằng bé” làm ăn, khuếch trương ruộng đất, Uyên còn hứa cô sẽ mang gia đình về ở hẳn với vợ chồng Côn khi điều kiện cho phép, hay khi đã lớn tuổi cho có chị có em. Ôi! Chân hạnh phúc từ đây...

Nhưng, Uyên không thể về thăm vợ chồng Côn thường xuyên như hai chị em mong ước, Uyên còn bận bịu với công việc làm ăn ở xứ người, chị em vẫn mỗi người mỗi ngả. Thời gian trôi là mức rút ngắn dần sự xa cách mà thôi. Nào ngờ... một buổi chiều vừa về tới nhà, Uyên nhận được một điện tín khẩn với dòng chữ: “Côn đã mất tuần qua. Em, K. Oanh”. Uyên lặng người, nàng không khóc nhưng nàng cảm thấy bầu trời như tan rã thành từng mảnh vụn... Côn ơi! Chẳng bao giờ chị em còn được gặp mặt nhau nữa, chẳng bao giờ chị em còn bàn tính tới tương lai xum họp nữa, chẳng bao giờ chị em còn ôn chuyện lúc thiếu thời nữa! Nhưng, em đã về với mẹ cha... bên kia thế giới, bên kia mức màn sương bí ẩn, cha đang mỉm cười, mẹ đang dang tay chờ đón em, em sẽ được ngã vào vòng tay mẹ như suốt đời em hằng ao ước, Côn ơi!

Uyên vội vã lấy máy bay về Việt Nam. Côn đã chết, nàng còn có bổn phận lo cho vợ nó, cho Oanh, tội nghiệp con bé. Nghĩ tới Oanh, tự nhiên Uyên ứa nước mắt... đời nó sẽ ra sao?

Lần này xuống phi trường, không ai đón, Uyên về khách sạn một mình rồi hôm sau lấy vé xe đò lên Tùng Nghĩa. Nàng sẽ biết về cái chết của đứa em thân yêu duy nhất, nàng sẽ biết về những giây phút cuối cùng của Côn, nàng sẽ biết nguyện vọng của nó, nàng sẽ chu toàn những ý nguyện của nó. Côn ơi! Ngồi trên xe mà Nước mắt Uyên rùng rùng! Thằng Côn sao xấu số, mồ côi mẹ từ thuở lọt lòng, một cuộc đời lang bạt vào tù ra khám, một cuộc sống thiếu thốn cả vật chất lẫn tinh thần, ngày ra đi chưa đầy ba mươi tuổi, tiền kiếp của nó ra sao, tổ tiên đã làm điều chi ác đức để cho thằng bé có một kiếp người khốn khổ, kiếp trầm luân!

Kim Oanh khóc vui trong tay chị chồng; con bé trông xơ xác, hốc hác, gầy như một bộ xương, mặt xanh xám, mắt thâm quầng, nước nở kẻ:

Côn phát bệnh gần sáu tháng trời, ngày một rộc rạc như mất dần sức sống, Côn vẫn cố gắng trồng khoai, cuộc rẫy, vẫn cố gắng thò đồ lên tỉnh, vẫn mộng một ngày nào đó dư dả, của ăn của để, vẫn hy vọng tự túc sang thăm chị Uyên bên Mỹ. Hai tháng gần đây, ốm quá, lết đi không nổi,

ăn gì cũng không tiêu, Oanh thúc giục chồng lên tỉnh khám bệnh mới biết rằng trong máu có vi khuẩn dương tính HIV đã từ lâu, kết quả của thời gian dọc chích choác, sa đọa. Vì quá yếu, Côn phải nhập viện... những ngày đau đớn bắt đầu, thêm vào bệnh sưng phổi vì nhiễm lạnh, vì làm việc cật lực trong thời gian qua, Côn không còn tự mình đứng dậy nổi nữa... đau đớn, khó thở, tay chân rũ liệt, Côn chỉ chờ vợ vào bón cho từng muỗng cháo cầm cự thời gian chờ đợi tử thần. Dù biết mình sắp ra đi, Côn vẫn khuyến khích vợ làm việc để vui sống, Côn vẫn mong ước vợ có được một gian nhà gạch. Trước khi nhắm mắt, Côn còn nói đùa với Oanh là anh ta rất bối rối, rất hồi hộp cho cái ngày đầu tiên gặp mẹ. Cái ngày ấy rồi cũng đến... Côn đau đớn khôn tả nhưng không còn đủ sức lăn lộn, chỉ thấy nước mắt chảy dài trên đôi gò má hóp. Khi bác sĩ tới, Côn gắng gượng chấp hai tay lại, cầu xin ông ta cho một mũi thuốc ngăn chặn cái đau đang xé nát từng bộ phận trong cơ thể. Lượng morphine có hạn, không còn đáng thần linh nào cứu Côn, không còn thần dược nào làm Côn giảm đau đớn. Nước mắt, chỉ nước mắt là dấu hiệu của sự sống, là dấu hiệu của cơn bạo bệnh đang dày vò cơ thể Côn. Tử thần đến một cách tàn nhẫn, mang Côn ra khỏi cõi đời trong đớn đau thể xác. Côn nhìn thấy mẹ xa xa: “Mẹ ơi!”

Mẹ ơi! Tội nghiệp Côn quá! Nhưng bây giờ nó đang sung sướng đoàn tụ với cha mẹ. Những gì nó muốn, Uyên sẽ làm. Tiền! Tiền! Phải chi nó có tiền thì cũng không đến nỗi chết đau đớn trong nhà thương thí! Sao nó cứ cố gắng không để Oanh tin cho nàng hay; từ bé đến giờ không bao giờ nó làm phiền chị nó. Côn ơi! Kiếp trầm luân này em đã trả, kiếp sau em sẽ có một cuộc sống bình thường như em vẫn ước mơ.



NGUYỄN LÂN

MƯA THÁNG BẢY

Hạ về tháng bảy lạnh từng không
Than thở giọt ngâu nổi ngóng trông
Ô Thước bắt cầu mơ hội ngộ
Ngưu Lang, Chức Nữ lệ thành sông.

Hoa Phượng rơi theo chiều nhạt nắng
Hoàng hôn ôm ấp bóng sương mù
Cánh chim về tổ trong chiều vắng
Kỷ niệm chập chùng giấc mộng du.

Hình như tiếng sóng đang mời gọi
Diệu vợi nghìn trùng đậm nét thương
Những bước chân buồn sâu lữ thứ
Phong trần phai tóc kiếp tha hương.

Dõi mắt qua song đếm lệ ngâu
Hai vì sao lạc biết về đâu
Tương lai huyền ảo hồn phiêu dạt
Chôn dấu ân tình giấc mộng sâu.

May 15-19

ĐT MINH GIANG



Ảnh: Minh Châu Virginia

ĐI NHẬT BỒN

** ĐINH HÙNG CƯỜNG & NGỌC TRÂM **

(với Triệt Học Trần Đức Giang)

Vì là một chuyến đi chơi dài nhất và lâu nhất từ trước đến nay, nên vợ chồng chúng tôi chuẩn bị khá kỹ càng về tiền bạc cùng vật dụng. Nhưng rồi, tất cả lo toan cũng suýt như nước lã ra sông.

Đêm trước khi đi, Trâm lên cơn đau bụng dữ dội. Cơn đau quặn quại suốt đêm, chỉ mong cho mau sáng là chạy lên phòng mạch bác sĩ Hưng xin thuốc và hỏi xem có lên phi cơ được, hay phải ở nhà. Ông Hưng khám bệnh cho biết là không có gì nguy hiểm nhưng đau dạ dày thì không nên đi. Một khi có bệnh nên ở nhà. Tôi thất vọng vì chờ đợi một câu nói khác hơn từ anh Hưng, một người bạn thân. Nhưng thấy người vợ ủ rũ, mồ đay nổi đầy mặt, vừa bị dị ứng với đồ ăn vừa đau bụng, tôi đành xui lơ buông một câu nói chán chường:

- Anh Hưng đã nói thế thì tùy Trâm quyết định.

Ở phòng mạch ra lúc 10 giờ sáng, sau khi đã uống hai viên thuốc, Trâm thấy bớt đau, nhìn tôi thương hại và nói:

- Lên phi trường, nếu thấy bớt đau thì đi, bằng không, thôi đành bỏ cuộc, bỏ tốn phí trên mười ngàn bạc cho chuyến đi vậy.

12 giờ tàu bay cất cánh, không còn biết nhờ ai, đành tự lực cánh sinh, tôi chạy như bay như biến lên phi trường, phóng ngay vô bãi đậu, vắt chìa khóa trong xe, chất hành lý, đẩy vợ lên xe buýt. “Check in” xong, gọi một đứa con, để máy, nhờ nó lên phi trường sau giờ làm việc lấy xe về.

Bụng Trâm lúc này cũng hơi yên, nó chỉ lâm râm mà không quặn lên từng cơn như trước. Thế là Trâm quyết định bước lên tàu. Phi cơ còn đang chất hành khách thì cơn đau lại nổi lên. Tôi bảo Trâm, hãy còn thì giờ, chúng mình bước ra khỏi phi cơ là xong. Trâm lắc đầu, chấp nhận “cố gắng ăn xôi”, giao số mạng cho chuyến bay. Chiếc tàu bay có ba con số bảy của hãng Boeing trông đồ sộ, nó có ba hàng ghế dọc theo tàu, tôi may mắn được ngồi hàng có hai ghế, sát cửa sổ, thế là bà vợ gối đầu lên đùi tôi, nằm gọn trong hai cái ghế, gác cái chân dài thòng lên cửa sổ, ôm bụng vật vã suốt chuyến bay.

Phi cơ bay ngang nước Mỹ, ngược lên vùng Alaska, trở xuống biển đông, đâm đầu đến Tokyo từ hướng bắc của nước Nhật. Sau hơn 12 giờ bay, con tàu công kênh nhẹ nhàng lướt trên “runway” và đáp xuống êm như một làn gió. Thời đại máy điện tử, phi cơ để tự động không cần người lái

đã chạm phi đạo nhẹ hơn cả những phi công tài ba. Phi trường Tokyo, trông cũng thường như những phi trường bên Mỹ, cách xa thành phố hơn hai tiếng lái xe. Điều đáng tiếc là từ hơn bốn mươi năm qua, Trâm vẫn bảo tôi là nước Nhật rất hùng vĩ, vì thiếu đất nên họ cứ tiếp tục be bờ đổ đất lấp biển. Từ trên phi cơ, ta thấy bờ biển nước Nhật thẳng boong, không lồi ra lõm vào, nó liền tù tì như vẽ những đường thẳng có góc, cạnh trên bãi biển. Và Trâm đã thất vọng không được nhìn thấy nó vì phi trường quốc tế đã dời vô trong đất liền cả trăm dặm, không còn nằm ở sát bờ biển.

Thủ tục nhập cảnh dễ dàng, nhất là cho những người bên Mỹ. Sức khỏe của Trâm có phần khả quan nhưng chưa vội mừng. Vừa ra khỏi quan thuế là nàng bị Tào Tháo đuổi! quân của Tào Tháo từ bên Tàu, đuổi qua Nhật thổi bay nàng vô nhà vệ sinh, và từ đó, bệnh đau dạ dày đã chuyển sang tiêu chảy. Tội nghiệp cháu Chisa Hino người Nhật, con nuôi của Trâm, đợi ở ngoài cổng từ 3 giờ, mãi đến 6 giờ Trâm mới dứt cơn đau bụng đi ra! Chisa vác đứa con gái Yukino hơn một tuổi, chờ vợ chồng tôi về khách sạn Ginza, sang trọng nhất Tokyo của nước Nhật. Chisa và cháu Uyên đã hùn nhau thuê cho vợ chồng tôi ở Hotel này ba ngày trước khi đi gặp Triệt Học Trần Đức Giang và các bạn Trần Lục. Lý do là năm xưa, vợ tôi đi bay, thường được ngủ đêm tại đây, nên Chisa và cháu Cún muốn cho mẹ được nhớ lại là thời oanh liệt xa xưa, cho ở chỗ này để tưởng tượng là nay nó vẫn còn đây!

Bài học đầu tiên là sự sạch sẽ, cởi giày ở Hotel đi dép, và lại phải thay một đôi dép khác khi đi vô phòng vệ sinh. Vì cứ cởi giày thay dép liên miên nên tôi thấy đa số người Nhật mang giày không có dây cho dễ tụt ra tụt vô.

Theo bác sĩ Hino, bố của Chisa, thì khu Ginza này ngày xưa là kho bạc của nước Nhật, và điều buồn cười là bạc bên Nhật thời đó lại quý hơn vàng. Do đấy, người Tây phương đã đem bạc đến đổi lấy vàng và vàng nước Nhật đã tuôn ra các nước Tây phương gần hết! Tuy vậy, khu này vẫn phồn thịnh nhất Tokyo, nhất nước Nhật. Một khi đèn đỏ ngừng xe cộ thì bộ hành vượt xuống đường tràn lan, người nhiều đến nỗi kín cả đường phố, không thể phân biệt được ai với ai, chỉ thấy toàn đầu đen đi kín cả mặt lộ. Vợ chồng tôi chỉ kịp nắm tay cho thật chặt để tránh lạc nhau vì có thể bị giòng người cuốn đi. Điều nhận xét của Trâm là 40 năm qua, người Nhật vẫn đông như vậy, thành phố đã lên trên 34 triệu người, có điều người Nhật bây giờ ăn mặc “mode” hơn, nhiều người trẻ, và điều

lạ là những người trẻ này, lại nhỏ con, bé, thấp và lùn hơn những người 40 năm trước! Phải chăng những người này hút thuốc lá nhiều, làm việc nhiều giờ trong văn phòng? Đã hơn 10 giờ đêm vẫn còn đầy người Nhật sách cặp đi ra khỏi sở, đi làm về thế này, đến nhà cũng phải nửa đêm. Sạch sẽ thì khỏi chê, cả một thành phố kín người như vậy, mà không thấy một cọng rác, một mẩu thuốc lá vứt trên đường. Cho dù dân Nhật bây giờ hút thuốc như điên. Điều lạ, ngay bên cạnh hotel sang trọng Mercure Ginza, chúng tôi thấy một cái chòi nhỏ tươm tất. Sáng sớm khi chúng tôi đi bách bộ xem thành phố, thì thấy người đàn ông trong cái chòi chui ra, quần áo tươm tất, đi múc nước rửa lối đi, kỳ cọ từng cạnh viên gạch trên bờ đường. Thấy lạ, chúng tôi để bụng hỏi cháu Chisa và được biết đó là người ăn mày “homeless” không nhà, nhưng ăn mày bên Nhật không ngửa tay xin tiền người qua lại. Thật hết chuyện nói, ăn mày mà cũng tự trọng và ăn ở sạch sẽ như vậy!

Tại khu sang trọng Ginza này, rất ít du khách người da trắng. Nhưng du khách người Trung Cộng thì đông khỏi chê, hàng chục xe buýt, hàng trăm xe buýt đỗ xuống chật đường, toàn du khách người Tàu. Theo Chisa thì người Nhật mê du khách Tàu lắm. Họ đến Nhật tiêu xài chết thôi, mua xắm đủ thứ, nhất là đồ điện tử, nồi cơm điện, là họ vác mẹt nghỉ, có người mua cả 2, ba cái nồi nấu cơm cùng một lúc. Tôi nhìn những du khách người Hoa nghèo nàn, không thấy sức mạnh tài chánh trong con người họ, mà sở dĩ họ mua sắm chết thôi, vì cả đời có lẽ họ chỉ được đi du lịch một lần. Có thể họ đã vợ vét hết của cải trong nhà, vay mượn thêm họ hàng, bạn bè... đem tiền đi chi tiêu cho đã, rồi về làm trả nợ sau. Theo tôi dò hỏi thì được biết, lúc trước chính phủ Nhật xét đơn du khách, chỉ cấp “visa” cho vô Nhật những người Hoa đi làm có lợi tức cao. Sau này họ thấy người Hoa xài tiền ghê gớm quá, những người có lợi tức trung bình, họ cũng cho vô. Chỉ có những người có lợi tức thấp là họ “blocked”, không cho vô, vì những người này nghèo, không có tiền mua sắm thì chớ, có khi còn trốn lại ở luôn nước Nhật.

Sáng sớm hôm sau, tại cửa hotel, Dr. Hino, Chisa Hino, và cháu bé Yukino đã có mặt để đưa vợ chồng tôi đi chơi. Chisa nói là khi học ở bên Mỹ, chúng tôi đã đối xử với Chisa như cháu Cún, nên bố mẹ Chisa rất cảm ơn, muốn đãi ngộ chúng tôi, đưa đi thăm phố xá Đông Kinh hôm nay, và mời chúng tôi ăn trưa ngày mai. Sau đó sẽ chở chúng tôi từ hotel giao cho bạn tôi là Triệt Học Trần Đức Giang. Họ đã lấy ngày nghỉ đưa chúng tôi đi du lịch trên sông chảy giữa lòng thành phố, nơi có trên 700 cây hoa đào trồng hai bên bờ sông, và chiếc “bateau” nhỏ lướt trên sông chui qua 17 cái kiểu cầu cũ mới, kiến trúc khác nhau.

Ngày kế là ngày bố mẹ và vợ chồng Chisa mời ăn cơm trưa. Chúng tôi nghĩ đơn giản như ăn trưa ở Mỹ, nên lơn tơn mặc quần jean, đi giày bata theo cháu Chisa. Và chúng tôi đã không ngờ, vợ chồng Dr. Hino, chồng Chisa tên Paul người Mỹ, đã chỉnh tề tiếp đón vợ chồng tôi trước một hotel lộng lẫy, có cả một khu vườn với cây to, thác nước, suối chảy đầy cá Koi bên trong. Hành lang hotel là nơi làm đám cưới cho những gia đình thượng lưu Nhật Bản. Vợ chồng tôi trang phục không giống ai, được hướng dẫn - qua những người Nhật ăn mặc hết sức trang nghiêm lộng lẫy - vào một phòng ăn riêng (private dining room), có sẵn hai cô gheisa trẻ đẹp trong bộ kimono đúng kiểu, đúng mức tiếp đón. Để tiện hỏi bạn Giang sau này xem bữa ăn mà người Nhật gọi là ăn trưa này tốn kém ra sao. Tôi và Trâm giữ lại thực đơn tiếng Nhật và tên hiệu ăn. Triệt Học TDGiang đã le lười nói với tôi là bữa ăn tốn cả hơn \$2,000 US dollars. Người Nhật vô cùng quý khách, họ có thể nhịn ăn để dành tiền đãi khách, họ nói mời ăn trưa vì sợ mời trịnh trọng sẽ mất thì giờ và chúng tôi sẽ tìm cách từ chối. Tôi kể ra đây, vừa để khoe lòng hiếu khách của người Nhật, vừa trình làng đại họa kế tiếp cho vợ chồng tôi. Tào Tháo đuổi Trâm chưa hết, nay bữa tiệc vô cùng thịnh soạn lại cho dọn toàn cá sống, và những món đồ biển tanh ồm ọ ọ hoắc! Trâm ăn một tí và chuyền hầu hết những món sống xít này qua tôi. Tôi nhắm mắt lấy rượu sake đưa cay mà nuốt. Nhưng tai họa đã xảy đến cho cả hai chúng tôi. Ngay sau khi ăn, hai cô gheisa dẫn phái đoàn đi thăm lịch sử và văn hoá Nhật trong hotel. Đi được 3 bốn cảnh, hai vợ chồng tôi đều cáo lỗi vì quân Tào Tháo. Trong khi tôi ngất ngư gần chết để xả xú báp vì ăn đồ sống, Trâm lại khốn khổ bên nhà vệ sinh đàn bà. Đã đau bụng thì chớ, hệ thống cầu hầm tối tân làm sao mà Trâm làm nó tắt nghẽn. Không biết cách nào thông báo vì không biết tiếng nói và không biết nói với ai. Trâm cứ đứng ngoài nhà cầu mà phát tay xua đuổi, không cho những người Nhật trang phục lịch sự đang đứng xếp hàng nườm nượp đi vô. Có lẽ người Nhật tưởng Trâm là bà điên đi từ Mỹ sang theo dịch biểu tình "Occupied". Người Mỹ biểu tình tại thủ đô nước Mỹ là "Occupied D.C.", bà Trâm qua Tokyo, Nhật Bản, một mình biểu tình "Occupied W.C." Đàn bà Nhật cứ kiên nhẫn xếp hàng kiểu rồng rắn lên mây mà không được vô nhà cầu. Chờ mãi không thấy Trâm ra, cháu Chisa chạy vô thì thấy Trâm đang khoa tay đuổi người Nhật. Nhờ Chisa nói tiếng Nhật giải thích vấn đề là không "Occupied W.C" mà đóng cửa nhà cầu W.C. Giải tán người Nhật, qua xếp hàng chỗ khác. Chúng tôi đành phải xin lỗi ông bà bác sĩ Nhật, và tức tốc lấy taxi về hotel, vợ chồng tiếp tục xếp hàng giải bầu tâm sự.

Chuyện của Trâm gần như “chuyện dài Nhân Dân Tự Vệ”. Triệt học TDG không cho vợ chồng tôi tiếp tục ở khu Ginza, mà bắt cháu Chisa đưa về đạo tràng Sakura ở ngoại ô thành phố, cùng nhập hội Trần Lục, ngày mai lên đường đi du ngoạn sáng sớm.

Từ một hotel sang trọng vào bức nhất nước Nhật, chúng tôi phải đến ở chung với bạn bè, tắm rửa chung, đi vệ sinh chung, ăn ở chung và ngủ chung một phòng. Tôi tưởng tượng đến đám đàn ông chúng tôi tồng ngồng với những người Nhật và các chị đàn bà thì thốn thẹn bên đám phụ nữ, thì hơi e ngại. Nhưng sự thật thì khác hẳn. Đúng là sống chung công cộng, nhưng sạch sẽ và tiện nghi thì không thua gì hotel hạng nhất. Đến nơi là cởi ngay giày ra đi dép và vô nhà cầu thì lại phải dùng dép riêng, chung đụng như vậy mà họ ở sạch sẽ không sao tả xiết. Chưa hết, sau này tôi đi thăm nước Nhật với đám bạn, thì ở đâu, người Nhật cũng sạch sẽ như vậy. Chao ôi, nước Nhật vệ sinh, thật sạch sẽ.

Trâm vẫn nghĩ rằng dời xuống ở chung với thầy Giang, thì ban ngày đi chơi, tối lại trở về Tokyo. Có thể thì bệnh tháo tửng của Trâm cũng đỡ lo, trong thành phố nếu có gì thì tìm nhà vệ sinh cho dễ! Nhưng không phải vậy, thầy Giang cho biết đã mượn riêng một chiếc xe bus, và chúng tôi sẽ cùng đi chu du nước Nhật. Biết như vậy là Trâm thoái thác vì đi trên xa lộ thì không thể nào tìm nhà vệ sinh cho kịp, một khi quân Tào đuổi tới! Xin thầy Giang là trở lại hotel và hôm sau đổi vé đi về D.C. May sao, Vũ Văn Dũng, bác sĩ đến từ Toronto, Canada đứng ra bảo đảm. Dũng cho thuốc cầm và còn cho luôn cả trụ sinh chữa đường ruột. May quá, ông bác sĩ khôn ngoan này vừa biết chữa bệnh, lại còn biết đem cả thuốc theo phòng hồ. Thế là Trâm khỏi bệnh, rong chơi với phái đoàn. Cho hay có bạn bác sĩ, kể cũng sướng, cũng nhờ vả được khi cần. Cảm ơn Vũ Văn Dũng.

Thầy Giang thuê riêng một xe bus hạng trung, đầy đủ âm thanh và hầm chứa hành lý. Chúng tôi họp bạn đi chơi mà cứ như là đi hành hương vậy. Từ đạo Tràng, hotel, đến những chùa chiền mà đám lũ khách chúng ngủ trọ qua đêm, thì sáng nào Triệt học cũng đánh thức lúc 5 giờ sáng, nếu ở chùa thì phải đi lễ lúc 6 giờ và nếu ở hotel thì xe bus sẽ khởi hành lúc 6 giờ. Và trên xe bus: sau một lúc vui đùa, thầy triệt học lại đọc kinh Pháp Hoa cho chúng tôi nghe, vừa đi chơi, vừa bù khú với bạn cũ, vừa học đạo. Không hiểu gì về nước Nhật, bất kể, đạo cũng như đời, chính trị, khoa học, thương mại, và gì gì đi chăng nữa, chúng tôi cũng bắt bạn Giang giảng nghĩa cho thật tường tận, đến nơi đến chốn. Với sở học cao minh, với đời sống bên Nhật hơn 40 năm, Triệt học Trần Đức Giang đã

giải đáp thỏa mãn chúng tôi tất cả những thắc mắc. Chỉ tiếc, là hỏi nhiều, bắt thầy nói nhiều, nhưng lại không nhớ được bao nhiêu!

Có thể nói những gì gọi là thắng cảnh hạng nhất của nước Nhật thì chúng tôi cũng được coi. Điển hình là Phú Sĩ Sơn, ngọn núi có tuyết phủ quanh năm. Chúng tôi đã đến chân núi để chụp hình. Một điều lạ là ít khi du khách nhìn thấy đỉnh Phú Sĩ vì luôn luôn bị mây bay che phủ, thế mà lúc chúng tôi đang loay hoay đứng chụp hình, thì một cơn gió nhẹ đã mang đám mây bay đi, để lộ ra cái đỉnh núi tuyết đẹp. Người Nhật tin dị đoan rằng nếu du khách nào thấy được đỉnh núi Phú Sĩ thì sẽ trở lại thăm nước Nhật! Ở dưới chân núi Phú Sĩ, chúng tôi ngửi thấy một mùi rất hôi, thì được giải thích là phún thạch từ lòng đất đưa những mùi này lên, khó ngửi lắm, như phân người. Chúng tôi cũng được đến những chùa chiền có lịch sử hàng chục thế kỷ và rất to lớn nguy nga. Vũ Văn Dũng nói một câu thật chí lý: "Nước Nhật đất chật người đông nhưng cái gì họ cần to, cần rộng là vẫn có to vẫn có rộng như Âu Mỹ". Thật vậy, nơi chùa chiền bát ngát có đất rộng mênh mông.

Lịch sử nước Nhật đầy huyền thoại như chuyện Tiên Rồng của An Nam ta để ra một bọc 100 trứng vậy. Điều tôi chú ý là Vua nước Nhật từ thời lập quốc chưa bao giờ bị đảo chánh hay cướp ngôi, cứ tuần tự truyền từ đời này qua đời khác, và Nhà vua không có họ, chỉ có tên mà thôi. Hoàng tộc rất nhỏ, tất cả chỉ gồm gia đình nhà vua, và rất ít người trong giòng họ Vua được giữ lại. Tổng số dưới 40 người, còn bao nhiêu giòng họ, cô, dì, chú bác cậu mợ trong họ hàng hóc của nhà vua đều bị tống ra thứ dân hết. Không được giữ trong hoàng tộc, để nhẹ quỹ cấp dưỡng của chính phủ. Chính sách này đã tiết kiệm tối đa ngân sách quốc gia và tránh hẳn nạn công thần ăn hại cho nước Nhật.

Trong suốt chiều dài của lịch sử, nước Nhật có khoảng 7 người đàn bà làm vua, nhưng có một vị vua đàn bà này là sáng giá nhất so với các bà vua. Vào thế kỷ thứ 7, bà Suiko đã làm vua, trị vì nước Nhật 37 năm và có công trạng mở mang nước Nhật. Bà đặt quốc hiệu cho nước Nhật là Nhật Bản và quốc hiệu này đã sử dụng cho đến ngày nay. Vì muốn sống hòa bình cạnh một nước quá lớn như nước Tàu, bà đã gửi thư cầu hiền với vua Tùy Dạng Đế. Trong sử sách Tàu có ghi chép lại thư cầu hòa giữa hai dân tộc Nhật Bản và Trung Hoa với lời lẽ ngang ngược của vua bà Nhật Bản. Thư mở đầu với câu: "Vua của xứ mặt trời mọc, dân tộc Đại Hòa, gửi cho vua của xứ mặt trời lặn..." Vua Tàu ức lắm, nhưng không làm gì được. Vua bà Nhật Bản còn sáng suốt hơn nữa, là khi thấy con trai của mình không đủ tài đức lãnh đạo nước Nhật sau này, bà đã phế

bỏ, và lập người cháu lên làm Thái Tử. Vị Thái Tử cháu vua đã sáng suốt, và tinh anh nhìn thấy: nước Nhật ngập lặn trong trên 5000 cuốn kinh điển Phật giáo, một quốc giáo mà không có một con đường chỉ đạo. Thái tử bỏ rất nhiều thì giờ cùng những người nho sĩ đương thời, hội họp, đàm đạo, nghiên cứu và sau cùng đã đi đến thống nhất là trong những kinh điển về Phật giáo thì chỉ chọn phần chính là Kinh Pháp Hoa, Kinh Du Ma Cát và Kinh Thắng Man. Ba kinh này là phần chính dùng làm kim chỉ đạo cho Phật Giáo. Những kinh khác chỉ là thứ yếu mà thôi. Thái tử uyên bác và bỏ rất nhiều thì giờ phát triển Phật pháp. Sau đó, Thái Tử được tấn phong là Thánh Đức Thái Tử. Từ đó Kinh Pháp Hoa là kinh chính của Phật giáo Nhật Bản và hầu hết dân Nhật theo đạo Phật. Nhưng bên cạnh những đền thờ Phật, luôn luôn có đền thờ thần linh, người Nhật tin đủ thứ thần, từ thần đất, thần cát, thần sỏi, thần gió thần sấm thần chớp, đủ thứ thần linh, thờ cạnh chùa của Phật. Nước Nhật với dân số bây giờ là 128 triệu người, chỉ còn lại một số rất nhỏ trên một vài triệu người theo đạo Thiên chúa và đạo Tin Lành.

Người làm sống lại tinh thần Kinh Pháp Hoa của Thánh Đức Thái Tử là sư Nhật Liên, ông là người đã quyết liệt đề cao Kinh Pháp Hoa trong đạo Phật, bị nhiều người ghen ghét, dèm pha, bỏ ngục và đem ra pháp trường để chém đầu. Nhưng trời làm giông bão, không thi hành được lệnh, người ta đẩy ông lên rừng và ngấm sai người đi theo để giết ông, nhưng chính người được lệnh giết ông lại bị thuyết phục và trở thành đệ tử của ông. Người ta đành tha tội chết cho ông. Ông đã trở về, phục hồi đạo Phật với Kinh Pháp Hoa (Diệu Pháp Liên Hoa Kinh). Đồng thời, ông cũng tiên đoán đúng là quân Mông Cổ sẽ tấn công Nhật Bản. Người Nhật đã tôn thờ công đức của ông và phong ông Nhật Liên là Đức Thánh Cả, lập một ngôi chùa vĩ đại tên là chùa Cả, để thờ Phật và tạ công đức của



ông trên núi Minobu (Thân Duyên Sơn). Dưới núi có 47 chùa con và chúng tôi đã ngủ đêm ở một chùa con nơi chân núi có tên là chùa Cửu Viễn. Mới 4 giờ sáng đã phải thức giấc để lên chùa Cả dự lễ lúc 5 giờ. Chúng tôi ỳ ạch, vừa leo núi, vừa đi bộ vừa đi thang máy, lên đến chùa Cả 5 giờ sáng, thì đã thấy hàng ngàn người Nhật đang làm lễ và cầu kinh tự bao giờ. Lời cầu nguyện vang cả một đỉnh núi âm u, chấm dứt buổi lễ bằng những tràng trống liên hồi dồn dập như trống Tràng

Thành xuất quân ra trận! Một vị sư áo trắng, lễ độ và niềm nở nói chuyện với sư Giang (áo lam). Vị sư này luôn luôn nở nụ cười từ bi, đức độ, đứng chụp hình và nói chuyện với chúng tôi qua phần thông ngôn của thầy Giang. Ngành sư áo trắng rất được kính nể, tu hành bao lâu tôi không rõ, nhưng trước đó 100 ngày, phải sống đời khổ hạnh. Mùa đông băng giá, phải tắm nước lạnh một ngày 7 lần, chỉ ăn một bữa cơm đạm bạc cầm hơi. Qua được 100 ngày mới được tấn phong sư áo trắng. Nhìn những sư trẻ này, tôi bỗng cảm tưởng họ không phải là người tu hành, mà họ là những chiến binh luyện tập huấn nhục như những chiến sĩ Biệt Động Quân thời VNCH.

Chùa chiến hầu như chế ngự đất nước Nhật, chúng tôi đi thăm chùa Bà La Sát. Ba chữ này tượng trưng cho sự xấu xa hung dữ. Người Việt chúng ta thường nói, làm gì mà dữ như Bà La Sát. Mà thật vậy, Bà La Sát dữ lắm, bà thường bắt trẻ con ăn thịt và đem thịt trẻ con về cho các con bà ăn. Đức Phật muốn dạy bà này một bài học. Ngài cho người bắt một đứa con của Bà La Sát và đem dẫu đi. Bà La Sát mất con tìm không thấy, vật vã khóc than, khổ sở, không muốn sống nữa. Lúc đó đức Phật mới cho người gọi lên, trả lại đứa con, và cảm hóa Bà La Sát. Bà đã đổi tâm tính và tu thành Phật, nhưng nguyện giúp đỡ các trẻ em và giúp đời xây dựng hạnh phúc gia đình. Quý mà biết sám hối, tu cũng thành Phật. Người Nhật đã có lòng tin về tín ngưỡng rất cao. Chúng tôi biết được nhờ một người bạn trong nhóm, muốn nhờ thầy Giang đặt lễ xin Bà La Sát giúp cho yên cửa yên nhà. Thầy Giang cho biết một buổi lễ kéo dài khoảng nửa giờ và một gia đình xin lễ như vậy phải đóng tốn phí khoảng \$300 US dollars. Nhưng không phải có \$300 là xin lễ được. Phải đến nói với ông sư trước, có khi phải đợi cả ba bốn ngày. Riêng phái đoàn này thì đặc biệt, không phải xin hẹn mà chỉ phải đợi. Chúng tôi phải đợi từ trưa, mãi đến gần chiều mới có buổi lễ vì trước đó nhiều người Nhật đã có hẹn từ trước. Tôi cũng theo anh bạn, hai anh em chúng tôi đưa thầy \$500 vì cùng là sư Nhật và du khách nên được làm lễ, không phải lấy hẹn, và bớt cho \$50 một người. Phái đoàn còn lại không xin lễ, nhưng dự lễ chung, mỗi người cũng phải đóng cho thầy Giang \$40 để đưa cho nhà chùa. Tôi tốn \$250 xin bà Phật La Sát giúp cho vợ tôi im cái miệng, bớt la bài hải mỗi ngày là tôi hạnh phúc rồi.

Chùa chiến trên đất Nhật thì nhiều lắm, chúng tôi theo thầy Triệt Học đi rạc cặng, không hết chùa. Nói mãi cũng nhàm. Xin đi đến phần kết đúng như thầy Đạt Lai Lạt Ma nói, nếu có hoàn cảnh mỗi năm nên đi một nơi lạ. Nơi lạ này đối với chúng tôi là nước Nhật, đời sống họ cũng sơ bỏ,

bon chen và xí xọn. Nhưng cái tinh thần dân tộc thì tiềm ẩn cao siêu, nó un đúc cho người Nhật từ tầm thường thành phi thường mỗi khi hoàn cảnh đòi hỏi. Trần Đức Giang bạn tôi, sư Nhật, đã sống ở Nhật ngót nửa thế kỷ qua, đã thể hiện đời sống dân Nhật. Ông sư này chỉ được cái cạo trọc đầu để nhận diện là sư, ngoài ra ngón thịt, ngón cá, lấy vợ đẻ con, buôn bán, sống đời phàm phu tục tử như thế thì những người Phật tử bảo thủ Việt Nam phải chau mày cúi mặt. Nhưng thật ra không phải vậy! Đạo Phật tại Nhật hoàn toàn khác biệt. Sư Nhật thì khi cà chua, lúc cà chớn nhưng hành đạo thì đàng hoàng, đúng mức. Nhìn vào sư Giang tôi thấy, những nơi chúng tôi đến, người Việt tị nạn nghe tin thầy, họ ùn ùn lên thăm hỏi sư Giang, lời lẽ quý mến, trọng sư nhưng không sợ, có những người ngủ đêm chung tại chùa để được có thì giờ đàm đạo. Sư Giang được người Việt tị nạn yêu mến, và rất được quý trọng trước những sư Nhật, và sở học thì đã là triết học thì phải học hết kinh sách nhà Phật và sách vở của nhà trường rồi. Phải chăng sư Nhật đã theo đúng phương châm là “Hoan Hỉ Phụng Hành” - Vui Vẻ Mà Giúp Đời. Tôi thấy tinh thần dân chủ trong đạo Phật: không phân biệt giữa thầy trò, chủ tớ. Không kỳ thị, cho dù là quý mà biết xám hối đi tu cũng nên Phật. Theo tôi nghĩ thì Phật giáo Nhật Bản là Nhập Thế hành đạo, còn Phật giáo Việt Nam là xuất thế xa người.



Dù chỉ là một cuộc đi chơi nhưng tôi cũng có cơ hội nhìn thấy tinh thần người Nhật và cũng tự hào cho dân tộc tôi. Tinh thần dân tộc của người Việt Nam tuy không bằng người Nhật, nhưng dân tộc tôi không hèn. Người Việt nước tôi phong phú, muôn hình muôn vẻ, chỉ thiếu những người dẫn đạo, chỉ đường. Không ai có hướng đi, không có người sắp xếp nên dân tộc tôi

suốt đời loay hoay, không bước ra được cái vòng luẩn quẩn. Làm sao để chúng ta biết dạy chính chúng ta, nêu những cái gương ngay thẳng và cương quyết thì lúc đó chúng ta sẽ khá. Những người trẻ sẽ đứng lên nương theo sức mạnh của cha anh, đập đổ chế độ bạo tàn Cộng Sản đang đè đầu cưỡi cổ, và trát bùn vào mặt dân ta.

Viết gửi đến bạn, để gọi là một chút chia xẻ trong chuyến đi Nhật Bản vừa qua.

ĐINH HÙNG CƯỜNG & NGỌC TRÂM (Mùa Xuân – 2012)

NHỮNG TÂM LÒNG NHÂN ÁI THE HUMANE HEARTS

Từ một nước xa xôi đầy gian khổ
Thêm chiến tranh tàn phá nát quê hương
Dân tộc tôi vì thời cuộc nhiều nhương
Ôm mối hận ra đi tìm đất sống...

Trên thế giới có bao nhiêu thành phố
Dân Việt tôi chẳng thiếu mặt nơi nào
Từ những nơi tuyết phủ núi đồi cao
Thân tị nạn xin bằng lòng tất cả.

Hai bảy năm bênh bồng nơi xứ lạ
Người gặp cơ may nên cửa nên nhà
Tạo công danh xứng mặt Việt Nam ta
Cũng có kẻ thân tàn theo vận nước!

Hai bảy năm bao nhiêu là ân phúc
Của Hoa Kỳ, Đức, Pháp, Úc, Canada
Giúp dân tôi trong cuộc sống vừa qua
Có đầy đủ cả tinh thần và vật chất...

Riêng về tôi... mười năm nơi đất khách
Thấy tự do, báo chí, thấy nhân quyền
Thấy văn minh tân tiến khắp mọi miền
Siêng làm việc, học hành là thành đạt.

Xin cảm ơn bao tấm lòng nhân ái
Bằng lời thơ chân thật của tim tôi
Nguyên trong tâm dân Việt sẽ một đời
Tận tâm phục vụ nơi mình định cư...

*From a far-away hardship-ridden country,
A war-ravaged native land sunk in welter,
My people, trying to survive troubled times,
Swallowed resentment to flee and seek shelter.*

*How many cities there are on the globe,
My Vietnamese compatriots are in most present;
Even on the snow-covered high mountain areas,
We, as refugees, willingly accepted, pleasant.*

*Twenty seven years adrift in this new country,
Many have luckily succeeded getting homes to own,
Creating positions and fame worthy of being Viet,
Though some with their old state into perils thrown.*

*Twenty seven years, so much favor and felicity!
The US, Germany, France, Canada, Australia, so on
Have so far helped our folks in their lives with
Physical and intellectual comforts to build upon.*

*As for me... ten years in this foreign land
I have witnessed freedoms, press, human rights,
Civilization, modernization everywhere
As hard working, hard studying lead to heights.*

*Thank you for all of your humane hearts
With my genuine rhymes of inmost laudation.
We Vietnamese communities pledge devotion
To lifetime service to every resettlement nation...*

NGOC AN

Translation by THANH-THANH



MÙI HƯƠNG LIÊU TRAI

**** Trương Duy Cường (PHƯƠNG-DUY) ****

1-

Huyền dắt xe đạp ra ngõ.

Phương vừa đến trước cổng nhà nàng. Huyền nở một nụ cười tươi.

- Phương đến đúng giờ thật!

- Thì mình đã hứa với người đẹp thì phải giữ đúng hẹn chứ.

- Hôm nay chúng ta đi về hướng nào? Huyền hỏi.

- Tuần trước đi hướng biển rồi, tuần này mình lên núi vậy, bạn nghĩ sao?

- Huyền cũng nghĩ và thích vậy.

Tuần trước đôi bạn cùng lớp đã qua Đập Đá, đến Vĩ Dạ ăn bánh bèo trước khi định đi luôn xuống Cửa Thuận hứng gió biển mát để tránh những cơn gió Lào mùa này đang đổ những luồng không khí nóng khô rốc như chảo lửa xuống khu hoàng thành HUẾ. Phương nhìn thấy Huyền đạp xe chậm dần, mồ hôi trên trán nàng lấm tẩm vì hướng gió thổi ngược chiều thêm rát, nóng. Nàng đạp xe mệt quá nên khi đến Ngọc Anh thì hai người phải dừng lại uống nước dừa để giải khát và nghỉ mệt... Huyền e không còn đủ sức tiếp tục đi đến bãi biển như dự định nên đôi bạn quyết định phải quay về Kim Long.

Ngồi dưới bóng râm của khu vườn nhà chàng để “gạo” bài như những lần trước.

Ngôi vườn rộng lớn này do bên ngoại của Phương: Gia tộc Nguyễn-Hữu lập ra. Các ông sơ, ông tổ, ông cố... nguyên gốc từ Gia Miêu ngoại trang ngoài Thanh Hóa ngày xưa đã theo chúa Nguyễn di dân vào Thuận Hóa.

Các cụ tổ, cụ cố đã có nhiều vị ra làm quan với chúa Nguyễn nên lập ra cơ ngơi này từ lâu làm nhà tự đường thờ phụng tổ tiên.

Phương bảo Huyền cứ tiếp tục ngồi học, chàng ra vườn sau tìm hái mấy trái cây chín vàng vào để đôi bạn cùng nhâm nhi.

Nhìn rổ trái cây Phương bưng, Huyền reo lên:

- Quả dừa «bự» quá! Lại có những quả khế chín vàng nữa... Phương đưa mình.

Phương đưa rổ trái cây cho Huyền, rồi chạy ngay vào nhà bếp.

Chàng mang ra con dao và một tô muối ớt màu đỏ.

- Bạn đưa con dao cho mình gọt quả dừa, Huyền nói.

- Thế thì tốt quá, vì mình biết mình rất vụng tay khi gọt trái thơm chín vàng này. Mình gọt khế thì tạm được.

Nói xong chàng ngồi nhìn người bạn gái gọt vỏ thơm, lấy những mắt thơm, rồi cắt ra từng khoanh sao dễ dàng mà nếu đưa chàng làm, chắc vừa mất nhiều thì giờ mà những lát thơm sẽ mất ngon.

- Dừa vàng và thơm quá! Huyền vừa nói vừa nuốt nước bọt.

Thấy vậy, Phương nói ngay:

- Mời bạn chấm muối ớt ăn ngay đi! Thế mới ngon, mới đã!

Nhìn Huyền cho vào miệng những khoanh dưa vàng rệu nước ngọt chấm tí muối ớt đỏ, Phương nhìn không chớp mắt, Huyền trông thật đáng yêu quá.

Trước khi ôn bài xong ra về, Phương không quên trao tặng cô bạn gói hoa ngọc lan mà chàng vừa hái trong vườn vì chàng biết Huyền rất mê mùi hương thơm thoang thoảng của loại hoa quý phái này. Nàng cài lên tóc, bỏ vào cartable, ướp vào sách vở và cả thân thể nữa.

2-

Mùa thi sắp đến nơi rồi...

Những hàng cây phượng vĩ trồng dọc hai bên bờ sông Hương, Tả ngạn, Hữu ngạn, trong Thành Nội, nơi sân trường Quốc Học, Đồng Khánh đã phô sắc màu đỏ rực, ve sầu đã gọi nhau inh tai nhiều ngày rồi.

Để ôn bài vở chuẩn bị kỳ thi, Huyền rủ Phương cùng tìm chỗ nào vừa có dịp dạo chơi vừa giúp nhau học thi.

Phương khá Pháp văn vì trước kia chàng học “trường Tây”, giỏi toán và lý hóa, còn Huyền thì tự cảm thấy còn yếu các môn này. Về Văn, Triết, Anh văn thì nàng “dư sức qua cầu” nên nàng chọn Phương “gạo bài chung” là vì vậy.

Nhưng thật ra cũng do cảm tính nữa vì trong ba năm học chung lớp với nhau, nàng thấy có cảm tình với Phương hơn những bạn khác.

Phương cũng thích Huyền, trước hết vì chàng mê giọng nói “Hà Nội di cư” của nàng tuy Huyền cũng chỉ xinh gái trên mức trung bình thôi.

Đôi bạn đạp xe song song trên đường Lê Lợi, qua khỏi trường Đồng Khánh, Quốc Học một đôi, họ rẽ trái lên dốc... để đi Nam Giao.

Ai đã từng sống ở Huế đều có kinh nghiệm “trèo dốc Nam Giao”.

Con đường tráng nhựa khỏi sự tạt bờ sông Hương, cứ lên cao dần. Lúc đầu người đi xe còn sức đạp nhanh, lên dốc càng dài, càng cao nên chậm dần và mồ hôi thấm áo, ướt trán, hơi thở đổi khác. Nhưng khi đã vượt khỏi đàn Nam Giao thì đã giảm mệt hơn.

Huyền và Phương chọn nơi yên tĩnh, mát mẻ để ngồi ôn bài vở.

Huyền nhờ Phương chỉ vẽ những công thức khi tập giải các bài toán khó, bài lý hóa. Nhờ vậy Phương cũng có dịp ôn lại.

Đôi bạn dùng những sách luyện thi toán của Pháp do giáo sư Lebossé, Brachet soạn, sách hình học không gian của giáo sư Nguyễn đình Chung-Song và nhất là những sách luyện thi Tú Tài của các giáo sư nổi tiếng ở Saigon biên soạn do nhà xuất bản Thăng-Long in ấn.

Đôi bạn giúp nhau học hỏi. Và ước mong cả hai cùng thi đỗ kỳ thi này.

3 -

Rồi đến ngày xem kết quả: Huyền thi đỗ cả kỳ thi viết và vấn đáp. Phương rớt vấn đáp.

Trong khi vào vấn đáp, Phương đã quá lo nghĩ nhiều ngày. Lo ôn bài suốt ngày, đêm thức khuya uống nhiều cà phê và thuốc “bổ óc” *Glutaminol* để học. Nhưng ăn uống không ra bữa, nên kiệt sức.

Tự nhiên, ban ngày lúc vào thi vấn đáp mà mắt chàng cứ muốn nhắm lại ngủ một giấc nên kết quả không ra gì. Chàng phải thi vấn đáp lại sau kỳ nghỉ hè.

Huyền an ủi bạn và giao toàn bộ những tập vở nàng đã ghi chép suốt niên học để bạn nàng làm tài liệu luyện thi “oral kỳ hai”. Huyền, đúng là cô nữ sinh rất sành “tâm lý bọn con trai mới lớn”. Nàng vẫn biết trong niên học Phương lấy “notes” rất chăm và kỹ, nhưng Phương đang buồn và thất vọng thi hỏng. Nhìn sách vở sẽ chán và sẽ lười đọc.

Nàng biết từ lâu Phương có nhiều tình cảm với nàng thì sách vở của nàng vẫn giúp Phương học hăng hái hơn.

Đúng như ý nghĩ của nàng. Mỗi khi cầm tập vở của Huyền lên, chàng cảm nhận hình như có một mùi hương lạ thoang thoảng, đam mê từ trong tập vở tỏa ra.

Chàng gọi đó “Hương Yêu” hoặc “Hương Xưa” hay “hương Liễu Trai”? Chàng cảm thấy thú vị khi đọc những giòng chữ viết rất chân phương của cơ bạn gái và những gì nàng viết, nàng ghi, đã thấm vào trí não của Phương lúc nào không hay.

Rút kinh nghiệm mùa thi: kỳ thi đầu chàng đã quá lo nghĩ và học không đúng phương pháp nên từ việc ăn uống đến thức khuya quá sức, nên kết quả kém. Nay chàng chỉ học vào ban ngày, ăn uống điều độ, thỉnh thoảng dạo chơi với cô bạn thân có giọng nói du dương để thư giãn tinh thần và tình cảm. Sách vở của nàng đã phần lớn giúp chàng chăm ôn bài vở hơn.

Và thi kỳ hai, Phương đã vui mừng khi tốt nghiệp “hạng bình”. Phương vui mừng một, mà Huyền vui mừng hai vì đôi bạn sẽ còn tiếp tục sánh vai nhau những năm theo học đại học sẽ còn nhiều “*romantique*” và đam mê tuyệt vời!

Để cảm ơn Huyền, Phương và Huyền đưa nhau đi “ăn khao” một châu bánh bèo núi Ngự kèm theo một châu chè “gare”. Phương xin phép Huyền cầm bàn tay nàng. Chàng đặt một nụ hôn lên mu bàn tay nàng vì bàn tay này đã ghi “notes” những bài vở làm quên rũ sự ham học của Phương trong suốt thời gian qua mà Phương gọi đó là MÙI HƯƠNG LIỄU TRAI hay “HƯƠNG TÌNH” ?

PHƯƠNG-DUY (TDC)

Bẽ Cái Làm.

*Mấy lão lai rai, thơ cũng thường
Ngỡ hay, con gái nó yêu thương
Thực ra đâu phải là như vậy
Thì sĩ đã nhâm, chuyện vắn vương.*

Ú Tim.

*Nó đuổi, ta xa nó, chẳng thềm!
Lúc ta rượt, nó núp sau rèm
Sự đời như kịch! O hay nhỉ?
Túm được...cùng vui...anh với em!*

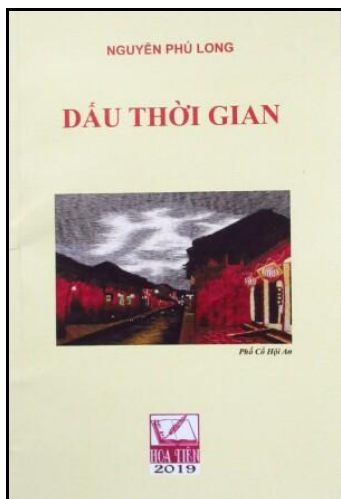
Ở Đời.

*Ở đời chỉ có thế mà thôi!
Sau trước...tự nhiên biết cả rồi
Cái đó! Gái trai, cần thiết lắm!
Nhớ chẳng già lão? Thuở xa xôi!*

Gặp Nhau.

*Không “tại Tương Giang” cũng nhớ ghê!
Gặp đây, điền mới bỏ ra về.
Tỷ tê anh nhé! Em yêu hời!...
Tình có bao giờ lại chán chê.*

Thơ của **Nguyễn Phú Long** trích trong tập “DẤU THỜI GIAN” 2019



PHƯƠNG TRỜI PARIS và NHẠC CỔ TRUYỀN

**** Đỗ Bình ****

Nghệ sĩ là người sáng tạo ra nghệ thuật mà nghệ thuật thì bao la vô tận. Một tác phẩm nghệ thuật đích thực bắt nguồn từ những ý nghĩ và cảm xúc thực, không giả tạo, vay mượn. Người nghệ sĩ không thể đem suy nghĩ hôm nay để luận về tâm cảnh người xưa vì cảm xúc không thật! Nguồn cảm xúc của nghệ sĩ chợt đến và dễ tan biến như sương khói mây bay nhưng sẽ để lại cho đời tác phẩm.

Đờn ca tài tử là dòng nhạc dân tộc của Việt Nam đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể. Đó là loại hình nghệ thuật dân gian đặc trưng với phạm vi 21 tỉnh thành của vùng phía Nam được hình thành và phát triển từ cuối thế kỷ 19 bắt nguồn từ nhạc lễ, Nhã nhạc cung đình Huế và văn học dân gian. Đây là loại hình nghệ thuật của đàn và ca do đại chúng tụ lại để cùng nhau đàn hát chia sẻ thú vui tao nhã. Họ diễn tấu có ban nhạc gồm bốn loại là đàn kìm, đàn cò, đàn tranh và đàn bầu. Âm nhạc dân tộc là tài sản quý của đất nước, đó là món ăn tinh thần và cần thiết đối với những người sống ở hải ngoại, vì khi rời xa quê hương họ mang theo những kỷ niệm được gắn bó qua câu hò điệu hát.

Người Việt đặt chân lên xứ Pháp từ những thế kỷ trước, nhưng vào thập niên 40, 50 và sau năm 1975 của thế kỷ trước đã có một số nghệ sĩ đến Paris trong đó có các nhạc sĩ đã sáng tác những ca khúc tiền chiến nổi tiếng từng vang bóng một thời : *nhạc sĩ Đan Trường: Trách Người Đi, nhạc sĩ Lương Ngọc Châu: Tiếng Hát Lênh Đênh, nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên: Trăng Mờ Bên Suối, nhạc sĩ Trần Văn Khê: Đi Chơi Chùa Hương, nhạc sĩ Lê Trạch Lưu: Em Tôi.*

Những ca khúc vang bóng sau năm 1954: *nhạc sĩ Trịnh Hưng: Lối Về Xóm Nhỏ, Tôi yêu, nhạc sĩ Xuân Lô: Nhặt Nắng, Tiếng Hát Quê Hương, nhạc sĩ Lam Phương: Chuyến Đò Vỹ Tuyền, Kiếp Nghèo, nhạc sĩ Mạnh Bích: Thôn Trăng.*

Những nhạc sĩ có ca khúc được công chúng ưa chuộng vào thập niên 60, 70 ở Miền Nam: *nhạc sĩ Anh Việt Thanh: Vùng Lá Me Bay, nhạc sĩ Xuân Vinh: Chuyện Tình Đã Mất, nhạc sĩ Vũ Thái Hòa : Tự Tình...*

Paris còn có một số những nhạc sĩ khác viết những ca khúc hay và giá trị từ trước năm 1975 và sau này nhưng tác giả chỉ phổ biến giới hạn trong thân hữu. Giới nghệ sĩ đờn ca tài tử và nghệ sĩ sân khấu cải lương đến Pháp không nhiều. Paris dù là thủ đô ánh sáng, cái nôi quy tụ nhiều nền NSCTOL-SỐ 16

văn hóa của thế giới nhưng đối với ngành sân khấu cải lương Việt Nam vẫn không có một sân khấu nhỏ cải lương vì người Việt ở rải rác khắp nước Pháp! Vào đầu thập niên 50 của thế kỷ trước phải kể đến nhạc sĩ Michel Mỹ là người Pháp có mẹ là người Việt. Là cựu công chức cao cấp của chính phủ Pháp khi hồi hương về Pháp ông mang theo một số đàn cổ nhạc Việt Nam gồm đàn kim, đàn nhị, đàn tranh và guitare phím lõm... ông là nhạc sĩ đờn ca tài tử nhưng chơi điêu luyện các loại khí cụ này, ông độc tấu đàn kim những bài Trăng Thu Dạ Khúc, Phụng Hoàng và ca những bài ca cổ rất mùi ... Chữ “Tài tử” ở đây không có nghĩa là “không chuyên nghiệp” vì trong số đờn ca tài tử có những người tài nghệ là những bậc thầy, họ chơi rất bài bản, những ngón đờn điêu luyện những chữ trong bài ca nhấn độc đáo, tuyệt vời. Trong những sinh hoạt văn hóa của người Pháp ở Paris thỉnh thoảng nhạc sĩ Michel Mỹ được mời diễn thuyết về đề tài Đông Dương, vào những dịp đó ông thường giới thiệu nhạc dân tộc Việt Nam cho công chúng Pháp thưởng thức. Ông vừa đàn vừa hát những bài Tứ Đại Oán, Dạ Cổ Hoài Lang tiếng hát quyến tiếng đàn khoan nhặt trầm bổng nghe tha thiết buồn bã, thoáng như cả một khung trời quê hương miền Nam được hòa vào âm nhạc, và chắc hẳn trong số ít khách người Việt được mời tham dự buổi sinh hoạt hôm ấy tâm hồn không khỏi bồi ngùi nhớ quê hương!

Ở Paris thuở ấy còn một người đờn ca tài tử khác nữa là nhạc sĩ Trần Văn Khê, tác giả ca khúc tiền chiến: Đi Chơi Chùa Hương phổ thơ của Nguyễn Nhược Pháp năm xưa. Khi sang Pháp du học ông đã sử dụng điêu luyện một số nhạc cụ dân tộc. Trong đại học Sorbonne Paris và nhiều nơi khác, giáo sư Trần Văn Khê trong diễn thuyết cũng vừa đàn vừa hát cho sinh viên và công chúng người Pháp. Nhờ sự nghiên cứu tìm tòi một cách hàn lâm của ông đã góp phần quảng bá nhạc dân tộc Việt Nam với nhiều nước trên thế giới, và ông đã đi nhiều nước biểu diễn cho công chúng nhiều dân tộc khác nhau thưởng thức.

Ở xứ người giữ được truyền thống của dân tộc là điều cần thiết vì nó là tinh thần, chỗ dựa để người Việt tự tin về mình có một nền văn hóa lâu đời trước người bản xứ và các dân tộc khác. Nó cũng là chất keo giữ được tình đồng của khối người Việt. Do đó việc bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc là bổn phận của mỗi người dân Việt. Ở Paris nếu kể đến những người tích cực phổ biến nhạc cổ truyền dân tộc cho công chúng Pháp và công chúng nhiều nước trên thế giới thì cặp nghệ sĩ Bạch Yến & Trần Quang Hải là hăng say nhất. Anh chị đã trình diễn hơn 3500 buổi nhạc cổ truyền tại 70 quốc gia trên thế giới từ hơn 40 năm. Nhạc sĩ Trần Quang Hải đã có hơn 10 đĩa hát đàn tranh do anh trình diễn. Đĩa hát đầu

CỎ THƠM

tiên xuất bản năm 1971 tại Paris với nhan đề "Đàn tranh: Cithare Vietnamienne par Trần Quang Hải" do hãng Le chant du monde phát hành tại Paris. Đó là đĩa hát với 6 trang viết về lịch sử đàn tranh, đối chiếu đàn tranh Việt với các loại đàn tranh của Nhật, Trung Quốc và Hàn quốc. Về sáng tác giáo sư Trần Quang Hải có nhiều loại khác nhau từ nhạc đàn tranh đến tân nhạc, nhạc điện thanh (musique electro acoustique).

Giáo sư Trần Quang Hải và nữ nghệ sĩ Bạch Yến là nghệ sĩ Việt Nam duy nhất được giải thưởng của Academie du disque Charles Cros của Pháp vào năm 1983. Nhạc sĩ Trần Quang Hải là nghệ sĩ Việt Nam duy nhất được gắn huy chương Legion d'Honneur của Pháp vào năm 2002.

Sau biến cố năm 1975 nhiều văn nghệ sĩ bỏ nước ra đi trong số đó có những nghệ sĩ cải lương đã từng vang bóng một thời trên sân khấu Miền Nam năm xưa, họ đã đến định cư ở Paris: *nữ nghệ sĩ Kim Chung, nữ nghệ sĩ Bích Thuận, nữ nghệ sĩ Mộng Tuyền, nữ nghệ sĩ Tài Lương, nữ nghệ sĩ Hà Mỹ Xuân, nữ nghệ sĩ Hà Mỹ Liên, nữ nghệ sĩ Hương Lan, nữ nghệ sĩ Kiều Lệ Mai, nữ nghệ sĩ Bạch Lê, nữ nghệ sĩ Thanh Bạch, nữ nghệ sĩ Kim Chính, nghệ sĩ Thy Mai...*

Những nghệ sĩ, từng ca vọng cổ trên sân khấu ở Paris: *nữ nghệ sĩ Mỹ Hòa, nữ nghệ sĩ Kim Hoa, nữ nghệ sĩ Kim Anh, nữ nghệ sĩ Ngọc Xuân, nữ nghệ sĩ Hải Yến, nữ nghệ sĩ Trúc Tiên...* Riêng Mỹ Hòa trước năm 1975 ở Sài Gòn là ca sĩ trong ban tam ca Ba Con Mèo, và từng đóng một số phim. Ngọc Xuân là ca sĩ, Hải Yến là giáo sư tiến sĩ.

Những nam nghệ sĩ Cải Lương đã từng vang bóng một thời trên sân khấu Miền Nam năm xưa đến định cư ở Paris: *nghệ sĩ Hữu Phước, nghệ sĩ Thành Được, nghệ sĩ Phương Thanh, nghệ sĩ Dũng Thanh Lâm, nghệ sĩ Hoàng Long, nghệ sĩ Thanh Bạch, nghệ sĩ Chí Tâm, nghệ sĩ Minh Đức, nghệ sĩ Hoàng Minh Phương, nghệ sĩ Hùng Yến, nghệ sĩ Tòng Hiếu.* Những nghệ sĩ, từng ca vọng cổ trên sân khấu ở Paris: *bác sĩ Lai, nghệ sĩ Lý Kim Thành, nghệ sĩ Dương Kỳ ...*

Những Soạn giả: soạn giả Tây Giang Tử, soạn giả Trần Trung Quân.

Đàn Kìm: nhạc sĩ Michel Mỹ, giáo sư Nguyễn Xuân Phong
Đàn Vọng Cổ: nhạc sĩ Minh Đức, nhạc sĩ Mai Thanh Hùng, nhạc sĩ Văn Được, nhạc sĩ Văn Trục...

Đàn Bầu: nhạc sĩ Xuân Lôi, nhạc sĩ Đoàn Văn Linh, nhạc sĩ Trọng Lễ.

Đàn Tranh: Giáo sư Trần Văn Khê, giáo sư Phương Oanh, giáo sư Quỳnh Hạnh, giáo sư Nguyễn Thanh Vân, giáo sư Hồ Thụy Trang, giáo sư Trần Quang Hải, bác sĩ Thu Thảo.

Nếu trong giới đồn ca tài tử ở quê nhà họ gặp nhau trong những buổi hòa nhạc đồn hát để thưởng thức tài nghệ chứ không phải để kiếm tiền mưu sống, thì những nghệ sĩ cải lương ở Paris vì yêu nghề họ đã bỏ tiền, bỏ thì giờ để tập dượt tuồng cải lương, cố xây dựng một sân khấu nghệ thuật phục vụ người đồng hương nhằm bảo tồn văn hóa dân tộc nhưng ước nguyện đó không thành! Kể từ sau năm 1975 đến nay người Việt dù sinh sống ở khắp nơi hải ngoại nhưng vẫn giữ được một số truyền thống dân tộc, những thế hệ sau vẫn tiếp tục học tiếng Việt và nói tiếng Việt. Những thế hệ sinh ở Pháp hoặc qua Pháp lúc còn bé nếu nói được tiếng Việt thì đã quý, hát được tiếng Việt và trình diễn cho những người đồng hương thưởng thức thì càng quý hơn. Đó là công việc góp phần bảo tồn văn hóa dân tộc nơi xứ người mà Học giả Phạm Quỳnh ngày trước đã nói : «Truyện Kiều còn thì Tiếng Ta còn, Tiếng Ta còn thì Nước Ta còn».

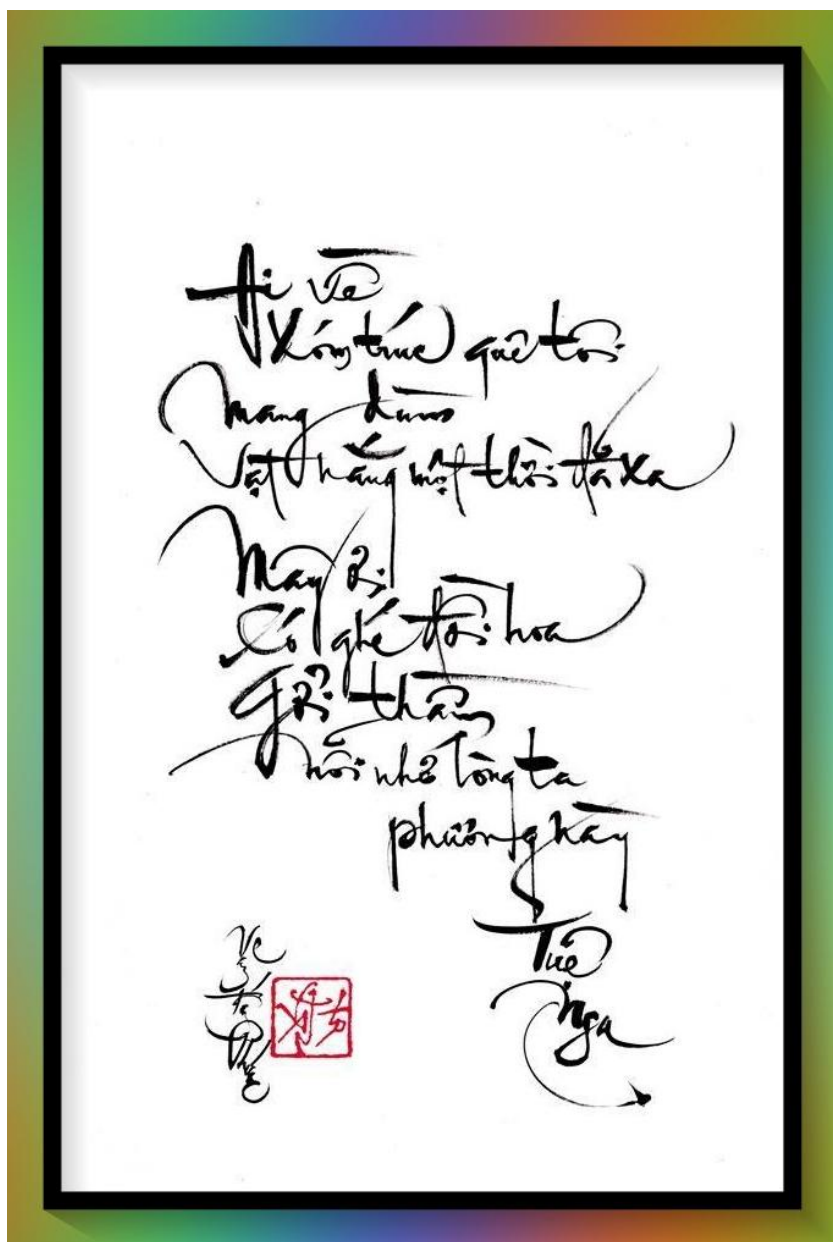
Nghệ sĩ Trúc Tiên thuộc thế hệ tiếp nối qua Pháp tuổi còn quá nhỏ nên ngôn ngữ chính sử dụng hàng ngày trong trường vẫn là Pháp ngữ. Để nói và viết được tiếng Việt thông thạo không phải là điều dễ, thế mà Trúc Tiên không những nói mà còn nói hay nên thường được giao làm MC cho các chương trình văn nghệ đòi hỏi người dẫn chương trình ngoài tài ăn nói, kiến thức rộng còn phải biết biên soạn những đoạn văn. Ngoài ra cô còn có năng khiếu hội họa, trình bày bìa sách. Trúc Tiên có giọng hát truyền cảm, chất giọng trời cho mà đồn ca tài tử gọi là giọng ca mùi. Phải chăng trong con người của Trúc Tiên đã có sẵn máu nghệ sĩ nên thích văn nghệ. Lòng đam mê văn nghệ đã thúc dục cô tìm kiếm, nghiên cứu sách tự học hát để thỏa mãn sự yêu thích của mình, nhưng chất giọng đó lại giúp cô đạt được một số thành quả nhỏ trong lãnh vực văn nghệ trong sinh hoạt cộng đồng. Vì muốn tiến xa hơn trên con đường nghệ thuật, cô đã tìm học một số thầy giỏi trong ngành đồn ca tài tử để học luyện thanh. Nhờ năng khiếu văn nghệ bẩm sinh Trúc Tiên lại thấm nhuần thêm nghệ thuật từ các bậc nghệ sĩ tiền bối như nữ nghệ sĩ Bích Thuận, nữ nghệ sĩ Kiều Lệ Mai mặc dù không phải là học trò, các nghệ sĩ tài danh này thường hay đến sân khấu của giáo xứ Việt Nam Paris trình diễn vào những Ngày Văn Hóa và dịp Tết Nguyên Đán. Những câu hát trầm bổng, luyến láy, nhấn chữ, hay lối diễn xuất từ điệu bộ cách đưa tay lên, hạ tay xuống trong khi hát, đến những chi tiết rung vai, lắc đầu, xê dịch, đổi bước chân... của các bậc nghệ sĩ tiền bối đã được thu vào đôi mắt của

cô bé Trúc Tiên. Những hình ảnh đó đã nhập tâm cô bé Trúc Tiên từ bao giờ, nên đến khi Trúc Tiên bước ra sân khấu trình diễn cách ra bộ rất tài tình đầy sáng tạo, có những lúc xuất thần như một nghệ sỹ lâu năm trên sân khấu màn nhung. Nghệ sỹ Trúc Tiên đã phát hành 2 CD nhạc cổ. CD đầu phát hành 2017 mang tên: Trúc Tiên Đàn Ca Tài Tử, gồm 10 bài ca qua các thể điệu: *Song Ngâm, Phụng Cầu, Đại Oán, Xàng Xê, Nam Xuân, Nam Ai, Nam Đảo Song Cước, Ngũ Đối Hạ*. Tiếp theo năm 2018 Trúc Tiên cho phát hành CD Trúc Tiên Đàn Ca Tài Tử có tựa là Thương gồm những bài ca: *Dạ Cổ Hoài Lang, Hòn Vọng Phu, Trọng Thủy Mỹ Châu, Điệu Buồn Phương Nam, Khúc Biệt Ly, Thiếu Phụ Nam Xương, Cung Đàn Nước Mắt, Tiếng Sáo Đêm Trăng, Tình Nghĩa Vợ Chồng*. Đầu tháng 6 năm 2019 Trúc Tiên và các bạn nghệ sỹ cùng thế hệ đã cho trình diễn trên sân khấu Raspail Paris màn: Nhạc Kịch Đàn Ca Tài Tử LỤC VÂN TIÊN. Đây là vở nhạc kịch đàn ca tài tử mà nhiều năm qua Trúc Tiên vẫn miệt mài bỏ công sức góp nhặt, biên soạn.

«Truyện Lục Vân Tiên là một tác phẩm truyện thơ Nôm nổi tiếng của Nguyễn Đình Chiểu, được sáng tác theo thể lục bát vào đầu những năm 50 của thế kỷ 19 và được Trương Vĩnh Ký cho xuất bản lần đầu tiên vào năm 1889. Đó là một trong những sáng tác có vị trí cao của văn học miền Nam Việt Nam. Tác phẩm được dịch giả Abel des Michels chuyển ngữ sang tiếng Pháp với tên gọi *Lục Vân Tiên cổ tích truyện - Histoire de Luc Van Tien* năm 1899.» Cụ Nguyễn Đình Chiểu là một nhà Nho đã can đảm dám đứng lên chống thực dân Pháp, cùng thời với những hào kiệt như Huỳnh Mẫn Đạt, Thiên Hộ Dương, Nguyễn Trung Trực, Trương Công Định. Công sứ tỉnh Bến Tre nhiều lần đến nhà thuyết phục dụ dỗ cụ theo Pháp nhưng Cụ luôn luôn quyết liệt từ chối. Mặc dù bị khiếm thị nhưng ý chí vẫn kiên cường. Truyện Lục Vân Tiên là một cuốn tiểu thuyết về luân lý, đề cao tính nghĩa khí của dân Nam Bộ, xây dựng lại đạo làm người với quan niệm *văn dĩ tải đạo*. Tác giả muốn đem gương người xưa mà khuyên người ta về cương thường đạo nghĩa.

Đỗ Bình (France)





AI VỀ ... Thơ: **TUỆ NGÀ**

Thư họa: **VĂN TẤN PHƯỚC** (France)

ĐÔI MẮT HUYỀN OI!



Trong thân thể người ta chia ra làm ba phần - gọi thể
thời chứ có chia chác gì đầu - đầu, mình và tay chân
thì hình như phần đầu quan trọng hơn cả vì nó là đầu não tham mưu chỉ
huy mọi chuyện.

Lại bàn đến trên đầu, có nhẽ đôi mắt được chú ý đến nhiều nhất. Người
ta bàn ngang tán dọc - cũng như tán dóc - rất ư là cụp lạt mê ly tình tứ.

Mắt, trước tiên về phương diện quang học, nó là một cái máy hình,
truyền các hình ảnh bên ngoài vào màn ảnh bên trong cho ta thấy cảnh
thấy người. Nếu ta nhìn thấy rõ ràng, đó là mắt thường. Ai nhìn đời
không rõ, ngó gần đọc sách khỏi cần mang kính mà lái xe thấy đường xá
mịt mờ dù trời không mưa gió, tất phải đeo kính cận. Ngược lại, những ai
nhìn xa trông rộng tinh tường mà đọc sách thấy chữ lơ mờ nhàn ảnh thì
phải đeo kính viễn. Lại có người bị những bệnh tai quái về mắt như loạn
thị, loạn sắc thì cần đeo kính đặc biệt, có trục khác nhau để điều chỉnh
cho chính xác, ngó đời mới thấy tươi vui.

Về phương diện hình thể, mắt ai cũng được cấu tạo giống nhau, nhưng
về chi tiết có nhiều vẻ khác lạ. Cho nên người ta mới bày đặt ra lắm thứ
kiểu cách, lắm tên, lắm sắc, lắm hình và từ đó cũng sinh ra lắm khối
tình...

Mắt có nhiều kiểu:

Mắt lé là mắt nhìn không đều, một mắt nhìn thẳng, một mắt nhìn nghiêng.
Đánh bốc mà gặp ông này thì chắc chắn là đo ván vì không biết ông ấy
nhìn đâu, nhắm đâu cả.

Mắt ốc nhồi là trông mắt nhô ra hơi ló. Nom không dữ dằn hay xấu xí gì
nhưng coi vẻ không được bình thường.

Mắt dán nhắm là viền mắt - chỗ lông mi - như có răng cưa. Kiểu mắt này
ít người có. Tuy hiếm thể nhưng nó lại không được mấy ai ưa chuộng.

Mắt toét là mắt bệnh hoạn ướm nhèm, cứ phải quệt luôn cho đỡ kèm
nhèm. Ai bị nặng thì kêu là Mắt toét ba vành sơn son, nghe rất ngại.

Mắt lợn luộc là mắt trắng bệch, trắng dã không có tinh thần.

Mắt gà mờ là mắt nhìn gà hóa cuốc, chẳng có gì gọi là tinh tường, bảo đảm nữa.

Mắt lươn là mắt ti hí, không mở được cho to ra một cách bình thường...

Có lẽ kiểu này nguy hiểm lắm hay sao mà thiên hạ có câu trù ẻo:

Những người ti hí mắt lươn

Trai thì trộm cướp, gái buôn chồng người.

Thời buổi bây giờ, muốn giải quyết dứt khoát vụ này cũng dễ thôi: Cứ đi thẩm mỹ viện là xong ngay!

Mắt cú vọ là mắt soi mói, nhìn vào đời tư con nhà người ta như mật thám vậy.

Mắt ếch là mắt cứ trơ ra, nhìn đời mà như chẳng trông thấy gì cả, để cho kẻ khác hưởng, còn mình thì trơ mắt ếch!

Mắt cặp bà lòi là mắt nhấp nháy nhìn vợ nhìn vãn, không nhận định được tình hình.

Một vài loại mắt kể trên, hầu hết là mắt dành cho đàn ông, tất nhiên xấu ỏm rồi. Chẳng hay ho gì mà kể nữa cho thêm dài dòng văn tự.

Ngược lại, khi ta bàn đến đôi mắt của phụ nữ thì y như rằng, đôi mắt được tôn ngay lên ngôi thần tượng!

Cô nào có đôi mắt no tròn thì gọi là mắt bồ câu, nom vừa ngây thơ đáng huyền, vừa hòa bình hạnh phúc.

Cô nào có đôi mắt không tròn cho lắm nhưng coi bộ cũng ngồ ngộ thì gọi là đôi mắt nai vàng ngơ ngác đập trên lá vàng khô. Nếu mắt này để lâu ngày sẽ thành... ngây thơ cụ!

Mắt ai đen lánh, kêu bằng mắt huyền, như kiểu đôi mắt huyền ơi, rung lên tim tôi đôi câu nhịp nhàng. Không những mắt huyền đã đẹp mà lại còn thông minh nữa cơ chứ! Nhìn ai là như muốn hớp hồn con nhà người ta ngay à!

Cô nào có cặp mắt hình lá dăm đi kèm với cặp lông mày lá liễu nữa thì ôi thôi, đẹp không thể tả được. Như các cụ nhà ta thường nói:

Những người con mắt lá dăm

Lông mày lá liễu, đáng trăm quan tiền.

Cô nào có cặp mày ngài và đôi mắt như chim phượng là quý tướng, kêu bằng mắt phượng mày ngài đẹp về quyền quý kiêu sa. Mắt cô nào mệnh mỏng thăm thẳm thì đó là mắt hồ thu, tha hồ cho thuyền tình của anh bơi lội trong vòng cấm địa. Mục này chỉ có trong trí tưởng tượng của chàng

traí đối tượng mà thôi. Thế là cuộc đời anh con trai đâm ra khổ, bởi cứ quần quanh trên dòng sông mịt mù tình ái. Êm đềm hơn, có mắt em như dáng thuyền soi nước, nghe nói vậy thì Cai tôi cũng chỉ biết vậy thôi, chứ quả tình chả thấy dáng thuyền nào cả. Chắc lại mấy ông văn sĩ, thi sĩ bày đặt ra để nịnh đầm đấy thôi.

Có lẽ vì cứ gán cho mắt em những là hồ thu, là biển sâu nên phía cái lương đã có soạn giả viết nên vở “*Mắt em là bể oan cừu*”, tất nhiên là ca tụng vẻ đẹp thần sầu của đôi mắt ác liệt, đồng thời cũng kết tội đôi mắt đầy ma lực ấy đã làm cho anh con trai thảm thương điều đứng. Kết luận là mắt em vẫn mắt em, còn chính anh đây mới là cái bể oan cừu!

Bên phía tân nhạc, đôi mắt đẹp được thần tượng hóa qua các bài: *Đôi mắt người Sơn Tây, Điều ru nước mắt, Những con mắt trần gian, Con tim và nước mắt, Nước mắt mùa thu, Nắng thủy tinh, Người yêu tôi khóc, Lệ đá...* Cả trăm bản nhạc có hình ảnh đôi mắt làm đề tài cho những khung cảnh cuộc tình trắc trở, cô đơn, oan trái, ngớ ngẩn.

Qua đến lãnh vực khác là khoa tướng pháp, chỉ bàn riêng về mắt đã là một mục đặc biệt, độc đáo rồi. Mắt thường đi cặp với lông mày. Nên trước khi bàn về mắt, ta thử ngó xem chân mày có chi đặc biệt.

“Mày ốc” là cánh trái chân mày xoáy vòng như vòng ốc, anh em xung khắc. Mày tựa con dao nhọn là hung hãn. “Mày cánh cung” giống như dấu mũ, tướng hao tài thất bại. “Mày chữ nhất” giống như chiếc gạch ngang nét đậm thì anh em phú quý. “Mày chổi sể” nom như...cái chổi, anh em đông mà khác nhau về tình ruột thịt.

Lại nói về mắt thì mắt có nhiều sắc thái khác nhau:

Mắt như mắt chó sói là lang nhãn, giàu có nhưng tính dữ dằn. Mắt tựa mắt heo là trư nhãn tính bạo, chết yểu. Mắt giống mắt cá là ngư nhãn cũng tương tự như trên. Mắt hao hao mắt mèo là miêu nhãn thì tính tình ôn hòa, nhàn hạ, giàu sang. Mắt chim khách là thước nhãn được giàu sang và có lòng tín nghĩa. Mắt như chim uyên ương là uyên ương nhãn phú quý và có nhiều dục tính. Mắt như chim én là yến nhãn có tín nghĩa nhưng khó nhờ được con cái (?). Mắt gấu là hùng nhãn tính hung bạo. Mắt nhu nai tơ là lộc nhãn tính bộc trực nóng nảy nhưng là người có nghĩa. Mắt tựa mắt con công là khổng tước nhãn vợ chồng hòa hợp, nếu là đàn ông thì có uy quyền về chỉ huy quân sự (?). Mắt phượng là phụng nhãn được sang giàu và có uy danh, tính nét nhu hòa. Mắt có lòng trắng nhiều phía trên, con ngươi ở phía dưới là thượng bạch nhãn tính tình cương cường, sự nghiệp khi thăng khi giáng lúc huê, sung khắc vợ con. Mắt có lòng trắng nhiều phía dưới là hạ bạch nhãn tính tình không được lành, xa quê, khắc anh em bà con. Mắt trắng bốn góc, tức lòng đen đứng trơ trọi quanh vùng lòng trắng là tứ bạch nhãn tính hung độc, tuy giàu nhưng khó chơi. Ai chơi ráng chịu! Mắt trắng một bên, tức là con người

nằm góc kể chỗ chảy nước mắt, cạnh sống mũi là nhứt bạch nhãn tính ham sắc, sống lâu nhưng Con mắt lộ ra, sách tướng kêu bằng phong mục, bần tiện, ít gặp ma, khắc vợ con. Nếu hai mắt cùng như vậy, kêu bằng mắt đấu giác, ít thọ!

Vấn theo sách tướng pháp bàn về con mắt, nói thêm cho vui thì người hay ngó xa là kẻ có trí; người hay ngó xuống là kẻ mệt mỏi u buồn, có khi độc ác; người ngó ngay là kẻ đang hoang, có đức; người ngó trợn mắt là đũa đại gian đại ác; người ngó nhón nhác là kẻ gian manh; người ngó chăm chăm là kẻ thiếu thông minh; người ngó rụt rè là kẻ hay e thẹn, thiếu tự tin; người mắt la mày lét là kẻ thiếu thành thật, đáng nghi; người hay nhìn trời mây thì một là... thi sĩ, hai là thích đi... trên mây; người có nhận xét chín chắn tinh tường là người có mắt tinh đời; người hay nhìn trộm tuy không phải kẻ trộm nhưng không phải là kẻ lương thiện!

Ghi chú: Cai tôi đoán mò rằng bạn đọc đến đây - nhất là nữ giới - thể nào cũng ngưng lại, soi gương nhìn lại mình xem cặp mắt, lông mày, cách nhìn của mình giống chỗ nào mô tả phần trên để tự kiểm cũng như tự phê trước khi đọc tiếp! Riêng Cai tôi tự nhận xét thì thấy mắt mình có nhiều cái xấu, chẳng hạn như: Ngó rụt rè, hay nhìn trộm, mắt cặp bà lờ, gà mờ... Mời bạn đọc nốt.

Đàn ông mắt to thì được đàn bà yêu chuộng (!) còn đàn bà mắt to được đàn ông mê (!) nhưng cuộc đời tình ái cứ bị thất bại dài dài...

Phái nam có con mắt bên trái nhỏ là anh chàng sợ vợ kinh niên. Nếu mắt phải nhỏ thì lại là anh chàng hay ăn hiếp vợ !!! (Cai tôi hai mắt đều nhỏ, chắc là sợ vợ kinh niên?)

Phái nữ mắt trái nhỏ thì cuộc đời hơi vất vả vì chồng; còn như mắt phải nhỏ lại được chồng nâng như nâng trứng, hứng như hứng...dừa vậy đó!

Mắt có nhiều màu:

Mắt trắng ý nói là không có tình nghĩa gì cả. Còn nói ngược lại trắng mắt hàm ý là rốt cuộc xôi hồng bông không, chả ăn cái giải gì. Mắt đen như đã nói rồi, tức mắt huyền, đen như hạt nhãn.

Mắt nâu là mắt màu nâu, nhiều người mang màu này lắm. Mắt đỏ là mắt có nhiều gân máu. Còn đỏ mắt lại có nghĩa là trông chờ lâu lắm, đỏ cả mắt. Mắt xanh ý nói là người con gái đẹp. Mắt vàng là mắc bệnh gan. Còn như mắt biếc thì thú thực, Cai tôi không hiểu nó biếc ở chỗ nào, biếc như thế nào? Chỉ thấy các nhà thơ là hay ca tụng thôi!

Mắt liên can đến...gan. Mắt lớn gan lớn, mắt nhỏ gan nhỏ (?). Gan có huyết mắt mới sáng như đèn xe hơi. Gan yếu thì mắt yếu xiu, suy nhược.

Mắt được gọi là đẹp, cần trắng đẹp rõ ràng, như mắt phụng, mắt voi, mắt sư tử, mắt kỳ lân, mắt cọp, mắt hạc...là các đôi mắt có thần lực, sách

tướng kêu bằng hợp cách, đều ăn nên làm ra, công danh hiển đạt.

Mắt trâu sống dai, mắt công và uyên ương thì giàu có. Nếu là mắt rắn, mắt ong, mắt dê, mắt chuột, mắt cá, mắt ngựa, mắt gà...cuộc đời tất nhiên không thể thành công, hạnh phúc như ý đáng.

Đây là theo Thủy kinh tập trong cuốn Tướng pháp tinh hoa của Thiết Khẩu và Duy Thức biên dịch chữ Cai tôi đâu có hiểu mô tê chi về tướng pháp tướng số mà dám múa rìu qua mắt thợ?

Ngoài màu sắc hình dáng,ngay nay có loại mắt thần tinh vi không thể tưởng tượng nổi. Mắt thần có thể nhìn rõ đối tượng trong ban đêm tối thui, nhìn từ vệ tinh xuống dưới đất trong mọi thời tiết, thời gian mà biết hết mọi chuyện thế gian. Nó còn hơn là mắt thần ấy chứ lì!

Bàn về mắt, dù đã liệt kê theo tướng pháp, dù đã mô tả nhiều kiểu, nhiều loại mắt mà không nhắc đến công dụng, phản ứng của mắt thì kể như vẫn còn thiếu sót.

Mắt, ngoài công dụng trên còn dùng vào nhiều việc khác nữa.

Khi người con trai liếc ai một phát thì cái liếc ấy hình như rất yếu, rất ít ép phê. Ngược lại, người con gái mà liếc một cú thì đối tượng có thể lăn đùng ra, chết mê chết mệt. Cú liếc ấy chỉ là khế nghiêng đôi mắt, xoay cái đầu chứ không hề nói một tiếng nào cả. Mà nó như tiếng sét ái tình. Thành ra, so sánh đôi bên thì cái liếc của phái nam nhẹ hều hều hẳng.

Các cụ nhà ta đã rất chí lý khi bảo rằng mắt sắc như dao cau tức là sắc như con dao dùng để bổ trái cau vậy. Cai tôi cũng phải công nhận y chang như rựa mà còn xin thêm là sắc hơn dao cau nữa kia! Đôi mắt ấy là đôi mắt sắc sảo, không vừa. Lấy cô này về, đương nhiên nàng là người điều khiển chương trình gia binh, không chệch vào đâu được. Lôi thôi, nàng chỉ liếc một cú là chàng té bổ nhào.

Bên cạnh liếc là...lườm. Lườm là một cử chỉ gườ gườ đôi mắt không chớp, nhìn thẳng vào đối tượng rồi quay ngoắt đi. Đây là một lời cảnh cáo, bảo phải coi chừng, chớ có lơ mơ mà mang họa. Hành động coi bộ tiêu cực ấy mà lại có tác dụng rất tích cực khiến đối tượng phải thay đổi ngay thái độ kéo quá trễ. Vẫn so sánh giữa nam nữ thì cái lườm của phái nữ hung hãn, dễ sợ hơn nhiều.

Qua đến nháy, nếu được cô nào nháy một cái thì phải hiểu là nàng đã chịu đèn nhưng chưa chịu trận, nên bật đèn xanh để chàng tiến tới hẹn hò. Còn chàng mà nháy thì phải hiểu đó là những cú nháy phần lớn tiêu

cực, tán tỉnh vu vơ chứ chưa ăn thua gì sốt cả. Nháy hoài đâm ra nháy nhỏ, coi không mấy đẹp.

Khi con gái chớp chớp đôi mắt coi bộ ngây thơ thì người con gái đó phải trẻ đẹp mới ăn tiền. Chớp chớp thế như trao tín hiệu rằng em không biết tính sao bị chừ, em chưa quyết định, anh cứ tiến tới xem sao! Chứ già càng, mồm mòm rồi còn cười kiêu đó, liền ông sẽ đổ xô nhau chạy hết. Với Cai tôi thì mắt kiêu nào dáng nào cũng được, miễn là cứ liếc hay nháy cho một cái để liệu bề thu xếp hành trang, chuẩn bị tinh thần tiến chiếm mục tiêu.

Màu mắt xanh hay đen hoặc nâu, màu nào cũng đẹp miễn mắt em chỉ nhìn sâu thẳm vào mắt anh mà chẳng cần nói lời nào. Lại còn những đôi mắt mơ màng, mắt đắm đuối, mắt đa tình, mắt đa dâm, mắt thông minh, mắt nhớn nhác, mắt cú vọ... Tự nó đã mang sẵn một tính từ thích hợp rồi! Bạn đọc nào có kinh nghiệm về mắt làm ơn diễn tả, phụ họa thêm cho anh em bà con học tập.

Riêng Cai tôi có một kinh nghiệm đau thương như thế nì:
Hồi học lớp nhất tỉnh Hải Dương, trường chúng tôi có một nữ sinh rất đẹp. Nàng học dưới bọn tôi một lớp. Con nhà giàu nhưng đi bộ đến trường, nàng có đôi mắt huyền ời đẹp tuyệt vời. Tóc nàng dài buông xõa ngang vai, mặc quần trắng áo dài lụa đen, tay cắp cày, bước đi uyển chuyển như từ trên trời bước xuống hạ giới. Mỗi bước đi như có hoa sen nở...dưới gót ngài!!! Bọn con trai chúng tôi, đứa nào nhìn nàng cũng mê như điên đảo mà không dám nói ra vì tự biết mình thuộc loại lỏi tì cóc nhái! Người duy nhất dám tỏ tình, chính là thầy giáo chúng tôi. Thế là cả thầy lẫn trò, lẫn bao nhiêu liền ông con trai đều ngấm nghĩa, khen lầy khen để người con gái đẹp đó.

Hồi ấy, tôi cũng mê nàng lắm mà không dám tỏ cùng ai, sợ người ta cười là...đũa mốc mà chời mâm son! Tôi cứ thầm nghĩ, ao ước rằng phải chi mình được ôm hôn cô nàng một cái rồi thì có...chết cũng yên dạ!!!

Niềm mơ ước ấy cứ canh cánh bên lòng, theo tôi suốt mấy chục năm. Cho đến cách đây 3 năm, trong tiệc cưới của con bạn cũ Hải Dương, một anh bạn bảo tôi rằng:

- Này Phúc, cậu còn nhớ cô Lan hoa khôi ngày xưa ở tỉnh mình không?

Tôi đáp:

- Nhớ chứ! Bây giờ cô ấy ở đâu?

Bạn tôi nói:

- Cô ấy ở bên Cali. Mới sang đây ăn cưới này. Để tớ giới thiệu...

Khi người con gái ngày xưa đứng trước mặt tôi, tôi gần như muốn té xỉu!

Ôi người đẹp tỉnh Hải Dương ngày xưa, bây giờ rõ ra là một bà già trầu!

Bao nhiêu đường cong nét đẹp ngày xưa chạy trốn đi đâu hết cả. Chỉ còn lại một bà già. Tôi như Từ Hải chết đứng mà không thể chết cho đặng!

Thần tượng của tôi sụp đổ! May không rớt trúng ai, không gây tai nạn chết chóc nào cả! Ôi! thời gian sao tàn nhẫn thế!
Thế đó là chuyện người xưa. Tôi vỡ mộng thiên đường!

Lại xin trở về đề tài đang nói.

Mắt thường đi đôi với mũi hoặc với tai, như mắt mũi để ám chỉ diện mạo, tai mắt ám chỉ người đi dò xét, nghe ngóng để báo cáo. Mắt cũng thường được sự hỗ trợ hay yểm trợ của răng miệng hay tay chân nữa. Chẳng hạn như khi quắc mắt mà lại nhắm miệng lại, nghiêng răng hay nắm tay, dậm chân thì có thêm uy tín, có cái thế thượng phong, nom ra vẻ đẳng đẳng sát khí. Cái này thì chỉ đàn ông biểu diễn mới ngoạn mục, chứ đàn bà mà thị uy coi không mấy hấp dẫn, có khi lại bị coi là dữ dằn nữa không chừng!

Đôi mắt có nhiều cái hay cái lạ như thế, nhưng câu nói đẹp nhất: Đôi mắt là cửa sổ của tâm hồn thì thiệt là vừa đúng vừa hay, không chê vào đâu cho được. Đó là nơi thông đạt một phần tư tưởng của con người để sống hòa hợp với nhau, để thấy cuộc đời ngoài kia hoa lá dập dìu bát ngát hương thơm, để cõi lòng thanh thang rộng mở.

Đôi mắt đáng yêu là thế! Cho nên có nhiều đàn ông: *Chỉ vì yêu có mỗi đôi mắt mà đi cưới trọn cả một người đàn bà! thì kẻ cũng là lạ thật!*

Ghi chú: Cai tôi không dám có ý kiến gì cả. Chỉ xin trích câu ấy thôi. Coi như Cai tôi vô can!

Còn bạn đọc phê phán ra sao là tự ý quý vị đấy ạ!
Thôi nhá! Bai hỉ!



LÊ VĂN PHÚC

NHIẾP ẢNH NGHỆ THUẬT

**** Bài và ảnh: Lê Đức Tế ****

Vượt qua mọi ranh giới quốc gia, tôn giáo, chủng tộc và thể chế chính trị hiện nay trên thế giới đó là thể thao và nghệ thuật. *“Trong ý hướng tìm cái đẹp và làm đẹp, thì dù văn hoá, thể chế chính trị có khác nhau, nhưng người làm nghệ thuật vẫn chung mục tiêu. Giống tính tuy có khác, tuổi tác dù cách biệt, ý niệm làm đẹp vẫn là động lực đưa con người đến gần với nhau.”* (1)

Bản chất của NGHỆ THUẬT có liên quan với khái niệm như sự sáng tạo và diễn dịch được tìm thấy trong nhánh triết học, đó là MỸ HỌC. Nó bao gồm: 1- Văn học, 2- Âm nhạc, 3- Hội họa, 4- Điêu khắc, 5- Kiến trúc, 6- Sân khấu và Khiêu vũ. Sau đó có thêm điện ảnh (cinema) xuất hiện, thì nó được liệt vào nghệ thuật thứ 7. Càng về sau này nghệ thuật chia thành nhiều nhánh, chẳng hạn như ngành trang trí (decoration) đã tách rời khỏi hội họa thành một ngành riêng biệt. NHIẾP ẢNH (photography) cũng là một ngành sinh ra sau này được phổ cập và phát triển rất nhanh chóng.

Riêng về nhiếp ảnh, đi sâu vào ta tìm thấy nhiều thể loại: Portrait, Stillife, Landscape, Nature, Wildlife, Macro, Travel, Journalism v.v ... Từ khi có máy ảnh digital và photoshop ra đời, ta lại có thêm thể loại *“Creative”*. Mỗi thể loại có yêu cầu kỹ thuật và dụng cụ trợ giúp khác nhau.

Nói nhiếp ảnh là môn nghệ thuật bằng ánh sáng, bằng thị giác thì không sai, nhưng như thế chưa đủ, bởi trong khoảnh khắc hướng ống kính vào một chủ thể cho đến khi bấm máy, người ta có thể trình bày một quan điểm, một thái độ sống, nếu cao hơn là một triết lý. Do vậy, dù có một kỹ thuật tài giỏi đến đâu mà thiếu ý tưởng và sự trải nghiệm, thì bức ảnh không thể là một tác phẩm có giá trị. Người ta có thể học hỏi kỹ thuật từ trường lớp, sách vở hoặc bạn bè được tất cả, chỉ mau hay chậm mà thôi, chứ khó học hết cái nghĩ, cái nhìn và những rung động tinh tế của mỗi tâm hồn. Ngược lại, ta có ý tưởng tốt mà cách diễn đạt quá thô thiển thì khó lòng chinh phục được giới thưởng ngoạn.

Trong đời sống xã hội con người không chỉ có cái ăn, cái mặc là đủ, mà đời sống tinh thần đóng một vai trò quan trọng mà mỹ thuật đã góp phần không nhỏ. Nhưng nói đến nghệ thuật thì nó quá mênh mông không một quy chuẩn, không một công thức, cho nên mỗi nghệ sĩ có cách nhìn và sự diễn đạt khác nhau dù cùng một đề tài một chủ thể.

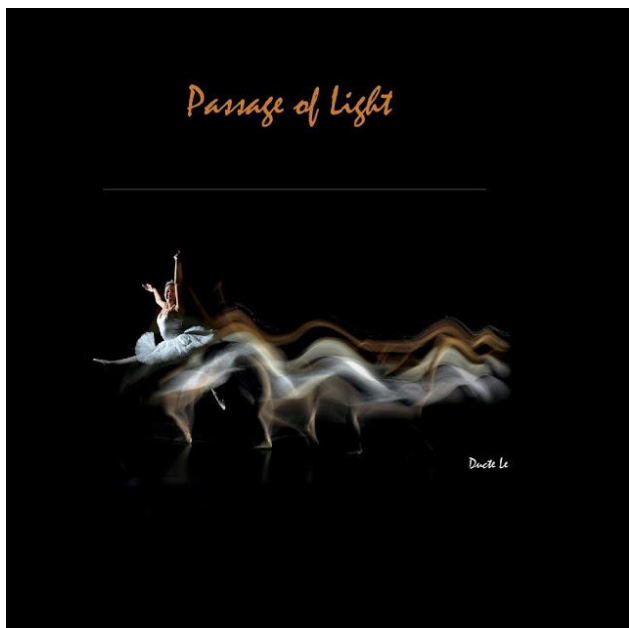
Những tác phẩm của tôi chỉ là sự tham gia nhỏ bé trong làng nghệ thuật mênh mông và còn hạn chế về trình độ nghệ thuật lẫn phương tiện hiện có. Tuy vậy, không để cuộc sống trở nên nhàm chán, ngòai than thân trách phận, nhìn đời một cách khắt khe, méo mó, mà phải tạo cho mình

một niềm vui lành mạnh để hướng tới, “*Hạnh phúc vốn có từ hoạt động, là giòng suối chảy, chứ không phải ao nước tù*” (2)

Kính chúc độc giả luôn hạnh phúc, an khang, mọi sự như ý.

(Trích ý bài viết của Lê Đức Tế, Ducte Le, trong sách **PASSAGE OF LIGHT** do Amazon phát hành).

(1) Theo Gs. Lê văn Khoa / (2) theo triết gia John Mason Good



Với ảnh của 3 tác giả: **Ducte Le, Hung Quang Tran & Hien Cong Vu**

Passage of Light Paperback – April 30, 2019
by Ducte Le (Author), Hung Tran (Author), Hien Vu (Author)
[Be the first to review this item](#)

[See all formats and editions](#)

Paperback
\$50.00
2 New from \$46.00

Author's Preface: We are Ducte Le, Hung Quang Tran and Hien Cong Vu, friends who live near each other and share a passion for Photography. Over the years, we've enjoyed looking at each other's snapshots, taking during trips or captured at unforgettable moments. Now, we have published together our first books of images to share with our greater circle of friends. We welcome any feedback from our readers.



MOTHERHOOD

Phụ nữ người dân tộc thiểu số Bahna vùng Tây nguyên Việt Nam, bên bếp hồng cùng ngọn đèn trời xuyên qua lỗ thủng mái tôle, vừa cho con bú với vẻ đắm chiều trù mến vừa lo âu cho một tương lai phía trước.

- Silver Medal, VNPS international 2011, USA
- Gold Medal, Grand Canyon Int. Circuit 2012, USA
- Silver Medal, 8th Marzo Fotografia 2014, ITALY



NIGHT CLASS FOR ORPHANS

Lớp học đêm cho trẻ mồ côi, tại một ngôi chùa nhỏ ở tỉnh Phú Yên, do các sư cô trông nom. Ban ngày dạy kinh kệ, chiều tối dạy Việt ngữ.

- Silver Medal, ISF World Cup 2016, FRANCE.
- First Class, Gold Medal, Tokyo International Award 2018, JAPAN.
- Merit Award, Singapore International 2019, SINGAPORE.



CASTING NET IN THE RAIN

Một ngư thuyền đang tung chài giữa cơn mưa rào mùa Hạ, trên dòng sông Như Ý, Huế. Họ vẫn tiếp tục công việc kiếm sống dù mưa hay nắng.

- Bronze Medal, PSSNY International 2010, USA
- Gold Medal, VNPS International 2011, USA.
- Gold Medal cho bộ ảnh đẹp nhất, Holland Circuit 2010, HOLLAND
- Silver Medal, Budapest International Photography 2010, HUNGARY



FISHING IN CAVE

Tại động Sơn Trà, Hà Tiên Việt Nam, 2 ngư dân địa phương lặn lách trong hang động, người tay chài, người tay nôm, đánh bắt cá vào một buổi trưa hè oi ả.

- Gold Medal, Vojvodna Circuit 2018, SERBIA & MONTENEGRO



CROSSING THE RIVER IN FLOOD

Người nông dân gốc thiểu số Bahna làm ruộng rẫy, sáng sớm từ Kontum băng qua sông Dakla, chiều trở về với nông phẩm thu hoạch chở trên những chiếc thuyền, hay trên những cỗ xe bò băng lội qua sông, dù nắng mưa hay bão lụt.

- Gold Medal PCA International Circuit 2016, MACEDONIA
- Gold Medal AFG International Circuit 2017, BOSNIA



PASSAGE OF LIGHT

Một chuyển động thật nhuần nhuyễn rồi nhảy vung tay lên ở đoạn cuối, một nghệ sĩ trẻ trên đang diễn Ballet dancing.

- Bronze Medal, Tokyo International Foto Award 2018, JAPAN.

**Thân tàn: gạn đục, khơi trong
Là nhờ quân tử khác lòng người ta**
[Nguyễn Du: Kiều]

Tình Đầu và Tình Cuối -Trái Tim hay Lý Trí?

**** Hải Bằng.HDB & Bạch Cúc Nguyễn ****

*

**Mối tình đầu bao giờ cũng đẹp vì phát khởi từ sự lựa chọn của con tim.
Nhưng mối tình cuối lại rất quan trọng vì phát xuất từ lý trí.
Lý trí thắng hay con tim thắng?**

Trong lãnh vực tình yêu, người ta thường nhắc câu “Tình chỉ đẹp khi còn dang dở”, ý muốn nói: những va chạm thực tế trong cuộc sống chung lứa đôi thường dẫn tới những thất vọng nào nề. Câu chuyện dưới đây là những kinh nghiệm để chia sẻ.

Dưới thời Hitler (1889 - 1945), khoảng 6 triệu người Do thái đã bị tàn sát trong thời gian từ 1933 đến 1941.

Gia đình cô Betty và cậu Richie nằm trong số nạn nhân đó. Họ đã sống sót trong các trại tập trung khủng khiếp của Đức Quốc Xã và đã được Hoa Kỳ giải thoát vào năm 1945. Đôi trẻ yêu nhau từ thuở thiếu thời và đã bắt tin nhau từ 1944. Mãi tới 1975, tình cờ họ gặp lại nhau tại chính Khách Sạn Hoàng Gia, nơi hai người đã từng ôm giấc mơ làm hôn lễ. Trong những cảnh huống thật éo le, Betty chỉ còn có vài giờ để quyết định lựa chọn người chồng hiện tại hay người yêu thuở ban đầu.

Tạp chí Reader's Digest (7/01, tr. 29) có đăng bài “Two Great Men” của Joyce Gabriel. Câu chuyện: mô tả tình trạng rất éo le khi phải quyết định lựa chọn một trong hai người đàn ông để chung sống: một người đang là chồng và một người là người yêu từ thuở còn ngây thơ. Đại ý câu chuyện như sau.

Cô bé Betty biết Richie lúc cô mới 9 tuổi. Hai người cùng học một trường. Richie yêu khoa học và âm nhạc. Cậu thường đưa Betty về nhà lúc tan trường.

Vào năm 1938, gia đình Betty trốn khỏi Tiệp Khắc trước khi Hitler xâm chiếm Budapest (thủ đô Hung), nơi gia đình Richie sinh sống. Hai trẻ lớn lên và yêu nhau. Mùa xuân 1944, Đức quốc xã đã gieo giông tố ở Hung lúc hai trẻ đang ôm giấc mơ tương lai chung sống với nhau và hoạch định sẽ làm lễ cưới tại Khách Sạn Hoàng Gia ở Budapest nơi mà Richie thường đánh trống trong một ban nhạc khiêu vũ trước khi Đức Quốc Xã tràn chiếm. Rồi Betty, mẹ, và anh chị em đã bị bắt và lừa đi cùng với 5000 người Do Thái gốc Hung khác vào một nhà máy gạch bùn lầy. Ở

đó, họ sống trong đói, lạnh và mưa gió trước khi bị lừa đi khỏi Hung trong mùa đông tuyết giá. Sau 6 tuần lễ lao khổ, đoàn người chỉ còn chừng 500 người sống sót tại trại Mauthausen, một trại tập trung trên một ngọn đồi nhìn qua một thành phố cổ kính của Áo quốc. Trại đầy mùi chết chóc và đau thương. Trong vài tháng đầu, Betty bị mê sảng, cố chống bệnh thương hàn.

Người Mỹ đã cứu Betty khi họ giải phóng trại vào 1945: Betty rất sung sướng nhưng cũng rất đau khổ vì không biết Richie ở đâu, còn sống hay chết. Lúc đó cô vừa tròn 16 tuổi. Trong khoảng nửa năm, chuyển từ trại này qua trại khác, cô tìm kiếm mà chỉ thấy bằng danh sách nói Richie đã chết. Mẹ cô lo lắng cho tương lai của cô, đã dục cô đi tiếp xúc đây đó.

Có một người mà mẹ cô ngưỡng mộ là Otto đã đem lòng yêu cô nhưng cô từ chối phát nhiều lần. Otto cũng là người đã bị mất hết những người thân tại Auschwitz và đã yêu và quyết lấy cô cho bằng được. Cuối cùng cô chấp nhận lấy ông ta dù cô vẫn còn yêu Richie và có nói điều đó với Otto. Otto hứa để cô ta tự do nếu gặp lại Richie.

Gia đình di cư sang Hoa Kỳ: Otto buổi đầu làm phụ bồi trong tiệm ăn, rồi kiếm được việc làm trong xưởng da, nghề cũ của Otto ở Hung, cố trau dồi tiếng Anh và tay nghề. Betty sinh hạ được hai trai và một gái. Otto đã vươn lên và làm chủ một xưởng; gia đình di sang Pennsylvania và rồi Arizona: họ có ngôi nhà và cuộc sống đã mơ ước. Nhưng Betty vẫn còn mang nhiều xúc cảm về những gì đã mất mát trong những năm chiến tranh, và đã bị suy nhược thần kinh. Cô nói: "Bởi vì tôi hãy còn chưa thật hạnh phúc. Tôi cảm thấy trái tim tôi còn bỏ lại tại Âu Châu."

Thời gian trôi qua, và vào năm 1975 mẹ của cô rất mong muốn nhìn lại Hung. Bà yêu cầu cô đưa về đó và họ lên kế hoạch. Nhưng bà mẹ bị bạo bệnh và qua đời. Buồn bã và như là một định mệnh, Betty quyết định thực hiện điều ước của mẹ và lên đường.

Tuần đầu ở Budapest, cô cảm thấy thật khó rời khỏi khách sạn vì những kỷ niệm còn tràn đầy. Bạn hữu khuyên cô đi ra ngoài ăn uống và tình cờ cô đi tới Khách Sạn Hoàng Gia - đúng nơi cô và Richie đã một lần dự tính làm đám cưới. Cuối bữa ăn, cô bất chợt liếc qua căn phòng, và nhận ra từ đằng sau lưng dường như đúng là Richie.

Cô bước tới và nắm lấy cánh tay chàng và nói: "Tôi nghĩ là chúng ta biết nhau chứ?" Richie quay lại và khi chàng nhận ra Betty thì nước mắt dàn giụa. Betty nhớ lại: "*Khi Richie ôm tôi thì dường như thời gian ngưng đọng. Nhưng đấy là tối cuối cùng tôi lưu lại Budapest, và trong thời cộng sản, bạn không thể gia hạn chiếu khán. Còn chàng thì đây là đêm đầu tiên ở Budapest.*"

Chàng đã trở thành một nhà khoa học và đang có bài thuyết trình tại một hội nghị. Như vậy là chỉ trong vòng vài giờ thôi, họ phải nhìn lại dĩ vãng và quyết định cho tương lai. Richie kể cho nàng nghe chuyện của chàng:

*Chàng đã bị Đức Quốc Xã bắt và gửi tới một trại lao động cưỡng bách ở Hungary. Khi được giải thoát, chàng sục sạo tìm nàng khắp Âu Châu ở Đức, Áo, Pháp. Khi chàng và mẹ di cư qua Canada, chàng tiếp tục tìm nàng. Sự thật chàng đã tìm được nàng: vài năm trước, chàng đã dò ra chỗ nàng ở New York và tới căn phố nàng ở. Nàng và Otto lúc đó mới có một con đầu lòng. Otto đã tiếp chàng ở cửa và đã đuổi chàng đi. **Otto đã không nói lại chuyện đó với nàng.** Hiện giờ thì Richie sinh sống tại Mỹ, có gia đình và được 3 con. **Chàng cầu xin Betty trở lại với chàng.***

Đêm đó ở Budapest, trời mưa, Betty đi bộ với Richie. Nàng nhìn sâu vào đôi mắt xanh đẹp của Richie ở đó như còn phản chiếu những chuyến đi chơi trên dòng sông Danube và tình yêu họ đã từng chia xẻ với nhau. Nàng nói với Richie rằng nàng sẽ trả lời chàng vào sáng hôm sau.

Rồi sau đó nàng gọi điện thoại cho Otto. **Otto khóc và cầu xin nàng tha thứ.** Nàng rất đau đớn và cúp ngang điện thoại. **Nhưng đồng thời nàng như nghe thấy lời mẹ nàng nhắc nhở về ý nghĩa quan trọng của gia đình; và nàng nhớ lại những hình ảnh của Otto vất vả làm việc 18 giờ mỗi ngày vì lòng yêu thương vợ con.**

Bước tới bước lui trong căn phòng khách sạn, cuối cùng nàng đã lựa chọn xong: **nàng để lại cho Richie một thư vắn từ giã**, và nàng đã khóc trong suốt cuộc hành trình trở lại Paris.

Tại Paris, Otto đã có mặt để đón nàng và trông vẻ vô cùng thiếu ngủ. Nàng nói với Otto rằng nàng trở về nhà với chàng, **và đó là lần đầu tiên nàng cho phép nàng yêu chỉ mình chàng.**

Sau này làm lễ ăn mừng 54 kết hôn, **Betty nhận định là nàng đã làm một quyết định đúng:** đã một lần trong thuở thiếu thời, nàng có một tình yêu non trẻ kéo dài từ lúc lên 9 cho tới tuổi 15, và đó là tình yêu cho Richie. Rồi sau đó nàng may mắn đã có một tình yêu chín chắn, và đó là tình yêu cho Otto.

*



Chắc phần lớn bạn đọc cũng đồng ý là Betty đã có một suy nghĩ và lựa chọn đúng vì đã dựa vào yếu tố hạnh phúc con cái và lòng biết ơn đối với người chồng đầu gối, tay áp trong nhiều năm cuộc sống tha hương còn đầy cơ cực. Quyết định dứt khoát từ chối lời cầu xin của người tình thuở ban đầu là một quyết định thật khó khăn, bởi vì mỗi tình đầu bao giờ cũng là một cái gì thiêng liêng mãnh liệt nhất như có thi sĩ đã viết:

*Cái thừa ban đầu lưu luyến ấy
Ngàn năm chưa dễ đã ai quên*

Nhưng ở đây thì có lẽ nó lại đúng với câu: “Tình chỉ đẹp khi còn dang dở”.

Vâng, tình yêu chân chính đồng nghĩa với hiến dâng, là chung thủy, là chuyên nhất và hy sinh. ***Tình yêu là con đường dẫn nhân loại đến giai đoạn thăng hoa.***

*

Tình tiết câu chuyện trên đây nhắc nhở đến truyện *Thúy Kiều* của Nguyễn Du, đoạn “Tái Hồi Kim Trọng”: Chàng Kim, sau nhiều năm tìm kiếm mới gặp lại được người yêu thừa ban đầu và cũng muốn kết hợp vợ chồng, nhưng Kiều đã cố gắng khước từ.

Kiều và Kim cũng yêu nhau từ thuở còn niên thiếu. Chẳng may tai họa giáng xuống, Kiều phải chịu bán mình để có tiền chuộc cha khỏi vòng lao lý. Từ đó là cả một quãng đời gian truân: hai lần bị buộc làm ca kỹ (thanh lâu), hai lần phải làm phận tôi đòi (thanh y), và Nguyễn Du viết:

*Hết nạn nợ, đến nạn kia
Thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần*

Sau hơn 15 năm luân lạc, truân chiên, Kiều đã kết liễu cuộc đời nàng trên sông Tiền Đường sau khi đã vô tình làm Từ Hải phải chết đứng. Kiều tự vẫn và mong dòng nước trong rửa sạch hết những vết đời ô nhục:

*Rằng "Từ Công hậu đãi ta
Chút vì việc nước mà ra phụ lòng
Giết chồng mà lại lấy chồng
Mặt nào còn đứng ở trên cõi đời?
Thôi thì một thác cho rồi!
Tắm lòng phó mặc trên trời, dưới sông
Trông vơi con nước mênh mông
Đem mình gieo xuống giữa dòng trường giang ...*

Chàng Kim khi trở lại tìm gặp Kiều mới hay tai họa đã giáng xuống cho gia đình họ Viên:

*Đầy vườn cỏ mọc lau thưa
Song trắng quạnh quẽ, vách mưa rã rời
Trước sau nào thấy bóng người?
Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông ...*

Nhưng rồi Kim Trọng cũng dò ra được chỗ ở của gia đình Viên Ngoại. Trong đau đớn và xót thương cho thân phận người yêu, chàng đã quyết định tiếp tục ra đi tìm Kiều:

*Rằng "tôi chót quá chân ra
Để cho đến nỗi trôi hoa, dạt bèo!
Cùng nhau thề thốt đã nhiều
Những điều vàng đá, phải điều nói không!
Chưa chẵn gổ cũng vợ chồng
Lòng nào mà nỡ dứt lòng cho đang?
Bao nhiêu cửa, mấy ngày đàng
Còn tôi, tôi một gặp nàng mới thôi!*

Rồi Kim kết duyên với Thúy Vân (em Thúy Kiều), nhưng lòng vẫn không lúc nào quên được Thúy Kiều:

*Khi ăn ở, lúc ra vào
Càng âu duyên mới, càng dào tình xưa
Nỗi nàng nhớ đến bao giờ?
Tuôn châu đòi trận, vò tơ trăm vòng ...*

Về phần Thúy Kiều, sau khi gieo mình xuống sông Tiền Đường tự vẫn, nàng được sư Giác Duyên cứu sống và từ đó nương dựa nơi cửa Bồ Đề.

Sau đó nàng gặp lại được cha mẹ, hai em và chàng Kim. Cuộc tái hợp thật là vô cùng sung sướng cho tất cả mọi người.

*Trông xem đủ mặt một nhà:
Xuân già còn trẻ, huyên già còn tươi
Hai em phương trưởng hòa hai
Nọ chàng Kim đó là người ngày xưa
Tưởng bây giờ là bao giờ
Rõ ràng mở mắt còn ngờ chiêm bao!
Giọt châu thánh thót quện bào
Mừng mừng tủi tủi, biết bao là tình!*

Trong khung cảnh đoàn viên kỳ ngộ ấy, mọi người ai nấy đều ngỡ ý muốn cho Kim và Kiều kết hợp phu thê cho đúng với lời giao ước. Chính Thúy Vân (em Kiều) là người đầu tiên mở lời thật là chân tình:

*Rằng: “Trong tác hợp cơ trời:
Hai bên gặp gỡ một lời kết giao
Gặp cơn bình địa ba đào
Vây đem duyên chị buộc vào duyên em
Cũng là phận cải, duyên kim
Cũng là máu chảy, ruột mềm chứ sao?
Những là rầy ước, mai ao
Mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình!
Bây giờ gương vỡ lại lành
Khuôn thiêng lựa lọc đã dành có nơi
Còn duyên, may lại còn người
Còn vừng trăng bạc, còn lời nguyên xưa
Quả mai ba bảy đương vừa
Đào non sớm liệu xe tơ kịp thì*

Tuy nhiên, Kiều đã gạt phắt ngay lời đề nghị của em:

*Dứt lời, nàng vội gạt đi:
Sự muôn năm cũ kể chi bây giờ?
Một lời tuy có ước xưa
Xét mình dãi gió, dầm mưa đã nhiều
Nói càng hổ thẹn trăm chiều
Thà cho ngọn nước thủy triều chảy xuôi*

Nhưng chàng Kim đã vội nhảy ngay vào cuộc tranh luận, và cũng dựa vào lời giao kết để buộc Kiều chấp nhận chung sống vợ chồng:

*Một lời đã trót thâm giao
Dưới đây có đất; trên cao có trời!*

*Dẫu rằng vật đổi, sao dời
Tử sinh phải giữ lấy lời tử sinh!
Duyên kia có phụ chi tình
Mà toan sẽ gánh chung tình làm hai?*

Nhưng Kiều vẫn còn mang nặng mặc cảm về thân phận hoen ố của mình nên đã quyết lòng phản bác rằng:

*Thiếp từ ngộ biến đến giờ
Ong qua bướm lại đã thừa xấu xa
Bấy chầy gió táp, mưa sa
Mấy trắng cũng khuyết, mấy hoa cũng tàn
Còn chi là cái hồng nhan
Đã xong thân thế, còn toan nỗi nào!*

Và:

*Từ rầy khép cửa phòng thu
Chẳng tu thì cũng như tu mới là
Chàng dù nghĩ đến tình xa
Đem tình cầm sắt đổi ra cầm cờ
Nói chi kết tóc, xe tơ!
Đã buồn cả ruột, lại dơ cả đời!*

Nhưng Kim đã vội đem hết khả năng biện thuyết của mình về vấn đề chữ trinh để thuyết phục Kiều:

*Xưa nay trong đạo đàn bà
Chữ trinh kia cũng có ba bảy đường
Có khi biến, có khi thường
Có quyền nào phải một đường chấp kinh?
Như nàng lấy hiếu làm trinh
Bụi nào cho đục được mình ấy vay?*

Đến khi cha mẹ Kiều tóm kết phần tranh luận, bày tỏ ý muốn Kiều Kim kết hợp vợ chồng, thì Kiều không còn lý lẽ nào để từ chối, và đành phải cúi đầu chấp nhận:

*Nghe chàng nói đã hết điều
Hai thân thì cũng quyết theo một bài
Hết lời khôn lẽ chối lời
Cúi đầu nàng những vẫn dài thở than*

Tuy nhiên, sự ưng thuận của nàng chỉ là để làm vừa lòng mọi người lúc đó thôi. Ngay trong đêm “động phòng diu dặt chén mời”; chàng còn đang say sưa “bâng khuâng duyên mới”, còn nàng thì vẫn “ngậm ngùi tình CỎ THƠM

xưa”, Kiều một lần nữa đưa ra lời từ chối “hoa dinh cấm trện” với người chàng Kim:

*Nàng rằng: Phận thiếp đã đành
Có làm chi nữa cái mình bỏ đi!
Nghĩ chàng nghĩa cũ, tình ghi,
Chiều lòng gọi có xướng tùy mây may
Riêng lòng đã thẹn lắm thay
Cũng đà mặt dạn, mày dầy khó coi!”*

Và:

*Khéo là giờ nhuốc, bấy trò
Còn tình đâu nữa là thù đấy thôi!
Người yêu ta xấu với người
Yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau*

Đến giai đoạn này thì Kim trọng đành phải chịu thua và chấp nhận cuộc chung sống “chẳng trong chăn gối, cũng ngoài cấm, thơ.” với người yêu thừa ban đầu.

Như vậy, sự quyết định của nàng Kiều như thế cũng tương tự như sự quyết định của Betty đối với Richie: đó là một sự quyết định không bị áng mây muôn màu của trí tưởng tượng và con tim làm mờ đi sự khôn ngoan của lý trí.

Học giả Ứng Hòe Nguyễn Văn Tố có viết một câu về Truyện Kiều là: “Truyện Kiều còn, nước ta còn”; ý hẳn cụ muốn nói đến tính trong sáng của tiếng Việt mà Thi Hào Tiên Điền Nguyễn Du đã chứng tỏ qua áng văn nôm tuyệt tác “Truyện Kiều”.

Từ lâu, tôi đã nghĩ rằng người Việt cũng như là người ngoại quốc muốn mau giỏi cách sử dụng tiếng Việt, không gì hơn là chọn đọc những áng thơ hay, và đặc biệt là áng thơ Kiều Nôm của Nguyễn Du! ...



**Hải Bằng.HDB
& Bạch Cúc Nguyễn**



HAI THIẾU NỮ và HOA MỘC LAN

Tranh: **Nguyễn Thị Hợp**

MẸ CON BẦY XÊ

**** TT-Thái An ****

Bà Điệp cúi xuống nhặt số tiền bảy trăm do chồng bà, ông Hai Chường, thầy cho.

Ông Hai Chường đã công khai đuổi hai mẹ con bà ra khỏi nhà. Lý do vì ông không muốn tiếp tục ở với bà nữa, ông đã có người đàn bà khác.

Bà Điệp khóc lóc van xin chồng cho bà ở lại, rồi ông muốn đi với ai thì đi, ông có tự do của ông. Nhưng ông Hai Chường nhất định không là không. Vì người đàn bà đến sau đã giao hẹn với ông như vậy.

Thời đó, dưới quê bà, cứ dọn vào ở chung có con cái với nhau thì thành vợ chồng, ít ai biết đến tờ hôn thú nó ra làm sao. Thành thử ra, hết muốn làm vợ chồng thì cứ ra đi là xong.

Nhưng bà đâu muốn bị đuổi như thế này. Thằng con bà còn nhỏ quá, nó cần có cả cha lẫn mẹ, một mình bà làm sao nuôi nó đây? Nhưng đã đến nước này, bà không còn cách nào khác, phải ôm con và bọc một túi quần áo cho hai mẹ con mà ra đi.

Bà không dám về nhà cha mẹ, vì đã theo không Hai Chường, bây giờ mặt mũi nào ẵm con về gặp cha mẹ, xóm làng. Bà bế thằng con hai tuổi ra bến xe đò, kiếm đường lên Sài Gòn. Đó là năm 1958.

Bà có người quen ở gần chợ Trương Minh Giảng, bà cầm theo địa chỉ để lên đó ở nhờ rồi kiếm việc làm. Đến nơi, người kia cũng nghèo khó, chật vật, đang ở trọ trong một căn nhà vách ván. Họ cho bà ở nhờ rồi chỉ đường cho bà mua quang gánh, đi lấy mỗi trứng vịt về bán.

Nhờ bảy trăm của Hai Chường thầy cho mà bà có vốn buôn trứng vịt. Bà thầm cảm ơn Trời đã phù hộ cho bà kiếm được người quen và có được một cái nghề tạm nuôi nổi hai mẹ con bà.

Mỗi ngày bà gánh trứng vịt ra chợ bán, một bên thúng đựng trứng vịt, một bên thúng gánh con. Đứa bé thật ngoan, nó không khóc lóc quấy mẹ. Khi nào buồn ngủ thì nó ngã vào cái gối và đắp cái chăn bà để sẵn trong thúng cho nó.

Được ít lâu bà thuê được một căn nhà nhỏ, vách ván ở gần đó để hai mẹ con dung thân.

Cho đến bây giờ bà mới làm giấy khai sanh cho con. Nghĩ mãi chẳng biết đặt tên cho nó là gì. Chợt bà nhớ đến bảy tờ giấy trăm của Hai Chường thầy cho bà, mà thời đó người miền Nam gọi theo tiếng Tây tờ giấy một trăm là tờ “xăng” (Cent), vì thế bà hoan hỷ đặt tên nó là Xê, vì bà nghĩ “Cent” viết bằng chữ “C” trước. “C” phát âm theo tiếng Việt là “Xê”.

Vì thế, đối với bà, “Xê” có nghĩa là “Cent”, là “một trăm”. Vì lúc trước bà cũng được học hết hai năm bậc tiểu học (lớp hai thời nay) trường xã nên còn nhớ sơ sơ chút tiếng Pháp.

Một hôm, tan chợ chiều, bà đi ngang qua cái nhà thờ nhỏ ở góc ngã tư, bà đứng lại đọc cái bảng bên ngoài, bà biết được giờ thờ phượng mỗi Chúa Nhật, tự dưng bà muốn đem con đến đây mỗi tuần.

Chúa Nhật sau đó trong nhà thờ có hai mẹ con người lạ đến nhóm. Từ đó họ đến nhóm mỗi tuần. Họ hay ngồi ở hàng ghế gần chót hay hàng ghế sau cùng. Người mẹ luôn mặc chiếc áo dài màu nâu nhạt, tóc búi tó. Đứa con trai khoảng năm hay sáu tuổi, luôn mặc cái quần cụt màu xanh dương và cái áo sơ mi trắng.

Người mẹ trông thật gầy gò, xanh xao, lại ít nói. Tan lễ xong, bà dắt con ra về ngay. Hình như bà không muốn nói chuyện nhiều.

Được vài tuần, có người đến chào hỏi bà và đề nghị bà cho đứa con trai vào học lớp nhi đồng. Lúc đó người ta mới biết tên của bà là Điệp, đứa con trai tên Xê, Nguyễn Văn Xê.

Một thời gian sau, người ta lại biết thêm bà đang ở căn nhà thuê gần xóm chợ. Bà bán trứng vịt ở chợ mỗi ngày để nuôi con. Đứa con cũng ít nói như bà, nhưng vì có sinh hoạt với lớp nhi đồng nên nó có vẻ hoạt động đôi chút. Người ta thường nghe bà gọi nó là Bảy Xê, trong khi bà chỉ có mỗi mình nó là con, tại sao lại gọi nó thứ bảy? Hỏi bà thì bà kể lại sự tích bảy trăm của chồng bà thầy cho rồi đuổi hai mẹ con bà ra khỏi nhà. Bà kể với giọng bình thản, chẳng có tí tức giận nào.

Bảy Xê có vẻ hiền lành và ít nói như mẹ. Nó chịu khó học hành và rất thương mẹ. Bà Điệp kể nó không làm gì cho bà buồn cả.

Bà Điệp đã ít nói thì chớ, mà có mở miệng ra nói thì cũng yếu xìu, gần như nói không ra hơi. Vì thế, bà chỉ nói khi cần.

Hai mẹ con ở nhà chỉ nói với nhau khi cần, chẳng bao giờ nghe thấy người mẹ nói lớn tiếng với con, nên đứa con cũng trở thành người yên lặng, ít nói, nếu có nói thì cũng nhỏ nhẹ như mẹ.

Bà Điệp chẳng đánh đòn con bao giờ. Nếu nó có gì sai quấy, bà chỉ cần nói nhỏ nhẹ cho nó hiểu là nó đã xin lỗi bà rồi.

Nhưng Bảy Xê biết nhận xét về mẹ, biết quý sự gian nan của mẹ để nuôi mình và nó biết thân phận nghèo hèn của hai mẹ con nên quyết chí học hành từ nhỏ. Nó cố gắng thi đậu vào trường công vì biết mẹ không có khả năng đóng tiền cho nó học trường tư.

Bà Điệp mừng lắm, bà đã dành dụm được một số tiền nhỏ để mua cho nó chiếc xe đạp để nó đi học mỗi ngày.

Bà may cho Bảy Xê một chiếc quần tây xanh và một cái áo sơ mi trắng theo đồng phục của trường. Bà may dài trừ hao để nó có thể mặc vài năm. Quanh năm nó chỉ có bộ quần áo này để mặc đi học và đi nhà thờ. Nó lớn nhanh và cao hơn nhiều đứa con trai cùng tuổi. Cái quần tây chỉ hai năm là đã ngắn hẳn, bà phải xuống lai cho đủ chiều dài. Bảy Xê cũng vẫn mặc cái quần do mẹ xuống lai mà không mặc cảm gì. Nó chẳng đòi hỏi mẹ phải may cái quần mới cho nó vì nó biết mẹ nó nghèo, gầy gò ốm yếu mà vẫn tần tảo nuôi nó nên nó thấy thương mẹ quá.

Nhìn Bảy Xê cao ráo, khỏe mạnh, trong khi bà luôn gầy gò hom hem trông giống như người bị bệnh lao; vì thế ai cũng đoán rằng bà Điệp luôn nhường phần ăn cho con có sức lớn; riêng bà, bà chỉ ăn vừa đủ cảm hơi để sống thôi.

Bảy Xê càng lớn càng hoạt động nhiều trong nhà thờ, nó lo sinh hoạt thiếu niên rồi đến thanh niên. Khi nó đang học đệ nhất thì căn nhà vách ván má nó thuê bị lấy lại để chủ xây nhà gạch. Hai mẹ con không còn chỗ ở, phải đi ở nhờ người quen trong nhà thờ. Hai mẹ con ở hai nhà khác nhau, vì nhà người ta cũng chật hẹp, không đủ chỗ cho hai người ở.

Trong hoàn cảnh như thế mà Bảy Xê vẫn cố gắng học. Rồi nó thi đậu tú tài, vào đại học. Nó đang học năm thứ hai thì xảy đến ba mươi tháng tư, 1975. Nhiều người trong nhà thờ có điều kiện ra đi thì đã đi gần phân nửa. Những người không có cơ hội đi thì đành ở lại, trong đó có mẹ con Bảy Xê.

Những người chạy ra được nước ngoài từ 30 tháng Tư, 1975 mỗi khi nhớ đến mẹ con Bảy Xê đều lo lắng, không biết họ sống ra sao. Riêng bà Điệp ốm yếu quá, làm sao còn sức sống khi mà cả nước ăn cơm độn bo bo, buôn bán ở chợ bị cấm đoán, giới hạn.

Hơn hai mươi năm sau, tình cờ có người từ Việt Nam qua Mỹ báo tin mẹ con bà Điệp và Bảy Xê còn sống và sống sung túc nữa. Lạ quá!

Họ kể rằng sau tháng Tư 1975 Bảy Xê vẫn tiếp tục học cho xong đại học. Có một cụ già trong nhà thờ qua đời, con cháu đã đi vượt biên hết, nên trước khi chết, cụ gọi Bảy Xê đến sang tên căn nhà lại cho mẹ con Bảy Xê. Thế là mẹ con Bảy Xê tự nhiên có căn nhà khang trang để ở, chấm dứt những ngày sống nhờ, ở đậu.

Bảy Xê ra trường đi làm cho công ty nước ngoài, sau đó làm mặt dịch xuất nhập cảng, càng ngày càng phát lên. Bảy Xê xây căn nhà lên ba tầng. Bảy Xê cũng lập gia đình và sanh được một đứa con gái. Khi con lớn lên, Bảy Xê cho con qua Mỹ du học. Bản thân Bảy Xê cũng từng qua Mỹ khảo sát thị trường vài lần.

Ngoài việc buôn bán làm ăn, Bảy Xê còn viết cả thánh nhạc để ca tụng Chúa nữa. Cái này cũng lạ!

Bảy Xê lúc còn ở ban thiếu niên trong nhà thờ, có lẽ học nhạc với mấy anh lớp thanh niên chỉ cho. Học qua loa vậy mà Bảy Xê viết nhạc được. Đúng là năng khiếu Chúa cho. Bảy Xê nhớ ơn Chúa đã ban phúc cho mẹ con mình mà cảm hứng viết thánh ca.

Vợ Bảy Xê chỉ sanh được một đứa con gái rồi thôi, nhưng Bảy Xê đã cưới vợ trước mặt Chúa và hội thánh nên không bỏ vợ đi kiếm người khác để sanh con trai cho mình. Hơn nữa Bảy Xê theo Chúa nên không cần phải có con trai nối dõi để thờ cúng mình hay mẹ mình. Bảy Xê còn làm một bản thánh ca cảm tạ Chúa đã ban hôn nhân cho loài người. Như thế, vợ chồng Bảy Xê chắc là hạnh phúc lắm.

Người Việt Nam có câu: “Con không chê cha mẹ khó, chó không chê chủ nghèo” rất đúng trong trường hợp của Bảy Xê đối với mẹ.

Nhìn cuộc đời của mẹ con Bảy Xê, rõ là có bàn tay nâng đỡ của Chúa vì Ngài không bỏ kẻ mồ côi và người góa bụa bao giờ.

Nhạc sỹ Y Vân viết được bài Lòng Mẹ vì ông thực sự cảm nhận được tình mẫu tử từ nơi người mẹ của ông. Ông không có cha, mẹ ông phải buôn bán tảo tần ở chợ để nuôi mấy anh em ông, gia cảnh thật nghèo khó. Bởi cảm nhận được sự vất vả của mẹ mà ông cố gắng học và phải làm việc từ khi 15 hay 16 tuổi để phụ giúp mẹ.

Người ta thường nói “Con không cha như nhà không nóc” cũng đúng. Vì con không cha, nhất là con trai, lúc bước vào tuổi thiếu niên nếu không có một người cha để hướng dẫn tinh thần thì rất dễ theo bạn bè xấu.

Nhưng không có cha mà có được một người mẹ nhân từ, lúc nào cũng nhỏ nhẹ với con, nhường ăn nhường mặc cho con, dù nghèo khó cách mấy cũng vẫn bung hết sức ra lo cho con, đùm bọc con mà không quát tháo kẻ công, kẻ lao, thì chắc chắn nhờ tình mẫu tử đó mà đứa con sẽ nên người. Và đứa con sẽ luôn yêu thương và kính trọng mẹ. Thủa bé, Bảy Xê cảm nhận được sự nghèo khó của hai mẹ con mình. Ăn và mặc lúc nào cũng thiếu thốn. Nhưng tình mẫu tử thì lúc nào cũng dư dật. Nhất là sự bình an luôn phủ trùm căn nhà, dù là nhà tranh vách ván.

Nếu như ngày xưa bà Điệp không can đảm ra đi khi bị chồng đuổi ra khỏi nhà, cứ lì ra ở lại chịu đủ thứ hành hạ, chửi rủa và đánh đập của chồng mỗi ngày miễn sao vẫn còn thấy mặt chồng thì thôi, thì tuổi thơ của Bảy Xê tràn ngập sự khủng hoảng và sợ hãi, chưa chắc Bảy Xê trở thành người đàn ông vững vàng và tự tin như ngày nay.

Cuộc đời Bảy Xê gắn liền với ba người phụ nữ. Người thứ nhất là mẹ: Mẹ nuôi Bảy Xê nên người, biết tôn trọng mẹ và tôn trọng phụ nữ.

Người thứ hai là vợ: Bảy Xê biết tôn trọng mẹ, nên cũng biết tôn trọng vợ.

Vợ Bảy Xê biết công lao khó nhọc của mẹ chồng đã nuôi dưỡng chồng mình nên người, nên cũng kính trọng mẹ chồng như Bảy Xê kính trọng mẹ vậy. Vì thế vợ Bảy Xê luôn sống hòa hợp với mẹ chồng và chung sức xây dựng một mái ấm gia đình với Bảy Xê.

Điều này Bảy Xê rất cảm ơn vợ. Người thứ ba là đứa con gái: Đứa con được nuôi dưỡng trong một gia đình đầm ấm, mọi người đều nói chuyện với nhau ôn tồn, nhỏ nhẹ, và tôn trọng lẫn nhau. Nó luôn cảm thấy được cha mẹ và bà nội yêu thương, nâng đỡ, làm sao nó không thành công được chứ? Vì thế nó là niềm hãnh diện cho cha mẹ và bà nội nó.

Riêng bà Diệp, bà luôn xem con dâu như con gái, vì bà mong muốn con trai bà và con dâu suốt đời sống trong an lành, hạnh phúc, lúc nào cũng thuận thảo với nhau. Vì thế con dâu và bà không có cảnh mẹ chồng nàng dâu.

Bảy Xê luôn cảm thấy mình là cột trụ trong gia đình, và hãnh diện đã làm tròn bổn phận của một người đàn ông cột trụ đó. Đối với mẹ, Bảy Xê là đứa con có hiếu. Đối với vợ, Bảy Xê là người chồng tốt. Đối với con, Bảy Xê là người cha tốt. Nhưng trước hết phải nhìn nhận rằng, nhờ có một người mẹ như bà Diệp mà mới có được người con và người đàn ông như Bảy Xê.

Ngày Mẫu Thân (Mother's Day) ở Mỹ người ta làm long trọng lắm, quà cáp và hoa đem biếu mẹ thật rộn rịp. Các cơ sở thương mại kiếm khá nhiều tiền trong dịp này. Nhiều nhà thờ làm Mother's Day cho các bà mẹ, hôm đó các bà không cần nấu ăn, mà con cái và các ông chồng phải lo phần ẩm thực để các mẹ được nghỉ ngơi một ngày. Các mẹ tận hưởng nhé vì một năm mới được phục vụ một ngày thôi đấy!

Các nước Á châu cũng tập tành học theo lập ra Ngày Mẫu Thân, ngày đó ở Đài Loan hay Đại Hàn, Nhật Bản muốn mời mẹ đi ra nhà hàng thì phải đặt trước cả tháng, nếu không thì phải xếp hàng cả hơn một giờ là ít. Nhiều bà mẹ than phiền rằng được các con mời đi ăn mà phải xếp hàng cả hai tiếng đồng hồ, mỏi cả chân, mệt cả người. Dù là ở mấy nước đó nhà hàng nhiều vô số kể.

Hình thức lúc nào cũng phải có, nhưng khi ngày Lễ Mẹ đã qua, những đứa con có còn giữ được tình cảm cho mẹ trong lòng không, điều đó mới đáng kể.

TT-Thái An - 5/12/2017

LTS: “Mẹ Con Bảy Xê” là một trong 15 truyện ngắn trong tập “MAI RỤNG TÔI BỜÌ 1975”, vừa được ra mắt ngày 23 tháng 6, 2019. Liên lạc với tác giả: jadethai03@yahoo.com

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:



BIÊN KHẢO GIA NGUYỄN VĂN NHIỆM

Sinh ngày 25-01-1943 tại Long Điền, tỉnh Phước Tuy (Bà Rịa)
Qua đời ngày 4-7-2019 tại Spaichingen, Cộng hòa liên bang Đức

Hưởng thọ: 77 tuổi

Cựu học sinh Trường Tiểu Học Bà Rịa (1951-1956), Trường Trung Học Châu Văn Tiếp - Bà Rịa (1956-1963), Cựu sinh viên Đại Học Khoa Học Sài Gòn (1963-1967), Cựu giáo sư Trung Học Đệ Nhị Cấp Bán Công Huỳnh Tinh Của - Bà Rịa (1967-1969), Cựu sinh viên Sĩ Quan Trù Bị Thủ Đức (Khóa 3/69), Cựu Sĩ Quan Quân Lực VNCH (1969-1975).
Đã trải qua các trại tù Cộng Sản: Xuân Lộc, Long Bình, Văn Chân, Yên Bái, Tân Kỳ (1975-1981)

Tác phẩm đã xuất bản:
Đường vào Triết học Việt Nam (2008)
Ca Dao - Con đường văn hóa Việt (2013)

*Nguyện cầu hương linh Ông NGUYỄN VĂN NHIỆM
sớm được tiêu điều nơi miền cực lạc.
Xin thành kính phân ưu cùng bà quá phụ Nguyễn Thị Tư
và toàn thể tang quyến*

Ban Điều Hành Cơ Sở Cỏ Thơm và một số văn thi hữu:
Phan Anh Dũng, Phan Khâm, Trần Bích San, Đỗ Tràng Mỹ Hạnh,
Nguyễn Thị Ngọc Dung, Phong Thu, Vũ Nam, Nguyễn Quý Đại, Đỗ Bình ...



Kiếp Mộng Đời

chiều tiễn vợi dưới cơn mưa mờ gió
nhìn thấy đời trên hai chữ Đến Đi
một kiếp người như cảnh hoa trước ngõ
hạt rơi nhòa tiếc nuối để mà chi

ước mơ xưa xin một lần hẹn cuối
vòng tay yêu để mở cửa chia phôi
lời giã biệt giữa biển đời trơ trụi
rời ngày mai dấu mặt khóc lẻ loi

kỷ niệm đầy như dòng sông mơ ảo
đưa sóng buồn về lại đất quê hương
ngày chia tay, nắng mưa còn trên áo
chợt trở về cùng bụi cát vẩn vương

dĩ vãng sâu đã là điều xa vợi
tình cho nhau vẫn muôn thuở bình bồng
gió trên vai thổi hoài cơn đau nhớ
thoáng dật dờ chợt Có để mà Không

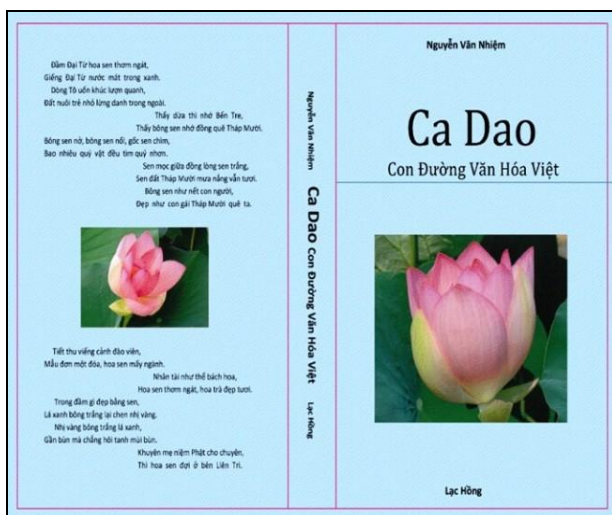
sông biển vui vỗ vào bờ mệt mỏi
yêu muộn màng cũng là bến u mê
ráng rữ sạch những gì đang buộc trói
cho thanh thang đường mộng trước nẻo về

bóng hàng cây nhìn theo ngày nở vợi
lá hoa xinh cũng rơi xuống dịu dàng
rồi chợt tỉnh dưới nắng chiều hư dối
bước diu qua thảnh thót mảnh địa đàng

Trường Đình

(Xin gửi lời chia buồn cùng thân quyến gia đình anh Nhiệm. Mong chúc anh Nhiệm mãi là những phúc hạnh an bình nơi miền sáng Tịnh Độ)





SỨ MỆNH VIỆT QUA CA DAO

Trích từ “Ca Dao, Con Đường Văn Hóa Việt”

(Đã đăng trong tạp chí Cỏ Thơm số 60 - tháng 9 năm 2012)

**** Nguyễn Văn Nhiệm ****

Do chính sách đồng hóa khắc nghiệt trong thời gian dài trên ngàn năm Bắc thuộc của đế quốc phong kiến Tàu, văn hóa Việt truyền thống phải tìm cách ẩn mình qua những hình thức truyền khẩu như ca dao, truyện cổ, huyền thoại ngắn gọn với nhiều hình ảnh biểu tượng, ẩn dụ. Trong khi đó, giới hủ Nho chịu ảnh hưởng lâu đời văn hóa nô dịch, coi khinh ca dao dân tộc qua câu: “*Nôm na mách qué*”. Đến như Vua Tự Đức mà còn không thừa nhận giá trị của huyền thoại và đã phê bình huyền thoại là “*ma trâu thần rắn*” thì nói chi đến thời văn minh vật chất, duy lý, duy vật về sau. Những người theo quan điểm duy kiến phủ nhận giá trị của huyền sử, còn những người theo quan điểm triết học duy lý Tây học thì chuộng lý luận phân minh, những bản văn mạch lạc, chứ không chịu để ý đến những tư tưởng uyên nguyên cô đọng bằng nguyên ngôn của ca dao, hay sơ nguyên tượng của truyện cổ, huyền thoại. Chưa khai quật được kho tàng văn hóa truyền thống Việt thì vận mệnh đất nước bấp bênh, dễ bị lôi cuốn, bị đồng hóa, không bao giờ xác định được sứ mệnh của dân tộc.

Ở đây, trên “*Con đường văn hóa Việt*”, lịch sử và sứ mệnh được trình bày qua ca dao, là tiếng nói của dân gian phản ánh những tư tưởng uyên nguyên từ tiềm thức cộng đồng của dân tộc, cho thấy sứ mệnh đã có từ lâu rồi. Những sự kiện được ca dao nêu lên thường có ẩn tượng sâu sắc vì nó là nguồn cảm hứng thật sự của những thi sĩ bình dân. Ngay những truyện tích,

truyện cổ, thường người ta cho rằng rời rạc, ấy vậy mà có những truyện rất sâu sắc, ví dụ truyện “ Con cóc là cậu ông Trời “:

Xưa, có năm Trời làm hạn hán đã lâu, mọi loài không có nước nhao nhao muốn làm loạn. Có con cóc tức giận quyết lên tận Trời hỏi cho ra lẽ. Cùng đi có ong vè, gà, cọp.

Lên đến cửa nhà Trời, cóc liền nhảy vào trước. Cóc thấy Trời đang ngồi đánh tổ tôm với mấy ông Tiên, cóc phùng mang trợn mắt, nhảy ngay vào giữa đĩa nọc ngồi chồm hổm. Trời thấy vậy, giận lắm, thét lên, ra lệnh cho lính ra đánh cóc. Cóc ra hiệu cho ong vè bay vào chích. Lính đau bỏ chạy tán loạn. Rồi Thần Sấm, Thần Sét được lệnh, bèn gầm thét thị uy. Gà liền nhảy vào mổ, Sấm, Sét cũng bỏ chạy. Trời càng tức giận, truyền cho Thần Thiên Cầu xông vào sửa cần lung tung. Cọp liền nhảy vào vùng móng vuốt, Thần Thiên cầu chạy trốn chết. Tới đây, Trời đành chịu phép, xuống nước nhỏ nhẹ và thỏa mãn yêu sách của cóc. Trời bèn gọi Thần Vũ Sủy lo việc làm mưa cho kịp thời. Trời cam kết làm đúng, bọn cóc mới chịu về. Quả thật ngày hôm ấy và mấy ngày sau đó, trời mưa đều đặn.

Trời mê đánh tổ tôm bỏ phế chăm sóc việc trần gian là trái Đạo, vì đã làm mất mối giao hòa Trời-Đất tự căn cơ. Truyện tuy đơn giản, nhưng lại là cái đơn giản chứa sơ nguyên tượng Trời-Đất cho nên vượt thời gian. Cóc là hình ảnh người dân, Trời là hình ảnh triều đình, nhà cầm quyền. “ Con cóc là cậu ông Trời “, nghĩa là cóc quý hơn Trời, dân quý hơn vua, hơn nhà cầm quyền. “ Con cóc là cậu nhà Nho “, cóc đã quý hơn Trời thì đương nhiên quý hơn nhà Nho, nghĩa là dân quý hơn quan, cho nên mới có câu: “ Quan nhất thời, dân vạn đại “.

Trời quả thật không bằng cóc vì không tự giác làm tròn chức năng của mình. Giả sử cóc cứ ngồi trong hang, thấp cổ bé miệng không kêu thấu đến Trời thì chỉ chết khô. Hoặc giả cóc đi một mình đến cửa Trời thì cũng bị bọn lính nhà Trời xua đuổi, Thiên Lôi đập dẹp lép như con tép, rồi còn bị Thiên Cầu xé xác. Nói là Thiên Cầu cho ra phong cách nhà Trời chứ theo nhận xét của cóc thì chúng chỉ là loài chó có khác gì ở trần gian, chỉ chờ chực lệnh Trời rồi cắn bậy sửa cần, gắp cọp thứ thiệt rừng Châu Pha thì riu riu cụp đuôi. Cóc khôn ngoan, biết giá trị của sự hợp quần gây sức mạnh, biết rõ cái thế, cái thời cơ, nên Trời cũng phải chịu thua. Cóc tuy nhỏ, mà thật không nhỏ chút nào, cóc đã buộc Trời phải làm đúng sứ mệnh của mình là *Thiên mệnh*, như vậy, cóc đã vạch ra được *Sử mệnh* cho mình và đồng loại rồi chứ còn gì nữa.

“ Con cháu Rồng Tiên “ đã trở thành biểu tượng cao quý về nguồn gốc, dòng giống của dân tộc. Biểu tượng đó đã nói lên cái nguyên lý uyên nguyên của Đạo Việt là nguyên lý Âm Dương lưỡng hợp thái hòa. Rồi cái *bọc Trăm trứng*, biểu tượng cho nhóm *Bách Việt*, đã ghi ấn dấu trong ngôn ngữ mà cho

mãi tới bây giờ khắp mọi miền đất nước ai cũng biết là chữ *đồng bào*, để chỉ những con người cùng một bọc mà ra. Đây là chữ rất thường dùng đối với các chính khách trong những lời kêu gọi: “*Hỡi quốc dân đồng bào!*”

Nòi Rồng, giống Tiên tương sinh, tương khắc, cho nên có sum họp thì cũng có lúc phân ly. Nhưng ngay liền sau đó lại vang lên lời kêu gọi tha thiết từ tình nghĩa thâm sâu: “*Dù cho lên núi , xuống nước, nhưng có việc thì cùng nghe, không được bỏ nhau...*” và để rồi “*gặp nhau nơi Tương Dã*” (Truyện Hồng Bàng Thị). Chữ *Tương* (Tương Dã) là nét đặc trưng của Triết lý lưỡng hợp thái hòa.

Truyện bánh dày bánh chưng đưa đến câu phương ngôn: “*Mẹ tròn con vuông*” đã đi vào huyền sử. Vuông tròn là hình tượng biểu thị Đất Trời, nguyên lý Âm Dương lưỡng hợp. Lang Liêu đã thấu hiểu Đạo Việt, có khả năng mang lý tưởng vào cuộc sống hiện thực, thể hiện Đạo Trung Hiếu, đem lại cảnh Thái Hòa cho muôn dân. Cho nên trong cuộc thi gia chánh thời Hùng để chọn người kế nghiệp, Lang Liêu xứng đáng được truyền ngôi. Chọn người kế nghiệp như vậy là truyền Hiền theo đường lối nhân trị rất lý tưởng.

Đến đời Hùng Vương 18, Sơn Tinh, Thủy Tinh xung khắc cực độ, nguyên lý lưỡng hợp thái hòa không còn được trân trọng nữa, khiến triều Hùng đến sụp đổ hoàn toàn.

Dưới triều Thục Phán An Dương Vương, do âm mưu chính trị bất chánh của Triệu Đà, Trọng Thủy đánh tráo lấy nỏ thần gây ra thảm cảnh: My Châu bị cha chém, Trọng Thủy nhảy xuống giếng tự tử. Âm dương chia cách từ đây. Tình yêu hóa thành căm hờn:

“*Căm hờn giếng ngọc tràn đầy,
Máu pha thành lũy, ngàn cây bóng tà.*”

Tương truyền rằng máu của My Châu chảy xuống nước, những con trai ăn vào hóa thành ngọc. Đem ngọc ấy đến rửa với nước giếng, nơi Trọng thủy trầm mình thì sắc ngọc trở nên rực rỡ.

Từ đó trở về sau, nước Việt Nam còn trải qua nhiều lần phân chia: mười hai sứ quân, Nam Bắc triều, Trịnh Nguyễn phân tranh. Thời kỳ này kéo dài khiến dân tình thật là khổn khổ, đất nước kiệt quệ, cho nên ca dao kêu gọi:

“*Khôn ngoan đối đáp người ngoài,
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.*”

Tệ hại hơn nữa, những kẻ vì quyền lợi cá nhân hay dòng tộc, bè đảng cam tâm rước ngoại nhân về dày xéo Tổ quốc như Trần Di Ái, Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống ... để tiếng xấu muôn đời. Về điều này, tục ngữ có câu:

“*Rước voi dày mả Tổ*”
“*Cống rắn cắn gà nhà*”

Ca dao cũng chỉ cho thấy cái nguyên nhân phản quốc trên là do căn bệnh lú lẫn, bả danh lợi:

*“ Thương ai chân giả không phân,
Mà đem danh lợi cách ngăn đồng bào.”*

Lấy nỏ thần được đặc chế từ móng rùa thần, là biểu tượng tinh hoa văn hóa Việt, Đạo lương hợp thái hòa. Từ khi lấy nỏ thần bị tráo, văn hóa ngoại lại nô dịch tràn ngập, giếng ngọc bỏ hoang cho rêu phủ, cho nên vận nước long đong, hết nạn ngoại xâm đến nội chiến, hết nội chiến lại đến ngoại xâm. Đạo đã hồng, đất nước như con tàu thiếu la bàn, người ta đã quên hết lời dạy của Tổ tiên là: *“ Gặp nhau nơi Tương Giã ”*. Gặp gỡ làm sao được khi đã quên mất chữ *Tương*, cứ một chiều mà đi. Ca dao là tiếng nói từ tiềm thức cộng đồng thâm sâu của dân tộc, tiết lộ chân lý uyên nguyên, mà ít ai chịu để ý:

*“ Phụng hoàng chặt cánh đuổi đi,
Bắt con bìm bịp đem về mà nuôi.”*

Hết Tàu rồi lại đến Tây, thời nào cũng đều rước cái văn hóa một chiều bên ngoài vào, chỉ loanh quanh ở *vòng ngoài đầy mâu thuẫn*, mà thiếu *chiều sâu tâm linh thông hội*, cho nên chỉ chạy theo danh lợi, bỏ đường Trung nghĩa:

*“ Góm thay thời buổi Tây Tàu,
Bỏ đường trung nghĩa, ham cầu lợi danh.”*

Dĩ nhiên đây cũng là chủ trương văn hóa nô dịch của đế quốc nhằm tiêu diệt ý thức độc lập dân tộc, tạo ra tầng lớp nô lệ dễ để thống trị và đồng hóa.

Nho giáo cho đến thời vua Tự Đức mà thực chất là Hán Nho đã cạn kiệt sức sống, vì chỉ chuộng hình thức, thiếu chiều sâu tâm linh, mất hẳn tính lương hợp thái hòa truyền thống Đạo Việt. Hai câu chót trong bài thơ *“ Thú nhàn ”* của Cao Bá Quát, một nhà Nho bất đắc chí thời này đã nói lên tình cảnh đó:

*“ Quân bắt kiến Hoàng Hà chi thủy,
Thiên thượng lai, bôn lưu đảo hải bất phục hồi*.
Làm chi cho mệt một đời.”*

(Anh không thấy nước sông Hoàng Hà, từ trời rơi xuống, chảy tuôn ra biển không quay trở lại)

Tác giả phát biểu một hiện tượng thuộc vật lý không đúng với sự thật, rồi lại đi đến kết luận tiêu cực, chán đời. Tại sao? Xin thưa là ở chỗ *không quay trở lại*, nghĩa là chỉ biết có một chiều. Đánh rằng:

*“ Thời giờ thấm thoát trôi đưa,
Nó đi đi mãi không chờ đợi ai.”*

Nhưng đặc tính của thế giới hiện tượng là cứ đảo đi đảo lại tuần hoàn theo nghĩa tương đối, chứ không theo đường thẳng.

Trong khi giới Nho sĩ (ngoại trừ rất hiếm những bậc đạt Nho) khư khư ôm cứng giáo điều “*Nam nữ thụ thụ bất thân*” thì người bình dân có thái độ như thế nào? Hãy nghe cuộc đối đáp sau đây của đôi nam nữ:

“*Tiếng anh ăn học cựa trào,
Chị dâu té giếng anh nắm chỗ nào kéo lên?*”

1- *Nắm đầu thì sợ tội trời,
Nắm ngang khúc giữa sợ lòi thể gian.
Giếng sâu anh phải thông thang,
Kéo chị dâu lên đặt kéo chết oan linh hồn.”*

2- *Nắm đầu thì khổ
Nắm cổ lại không nên
Nắm chân tay thì lỗi niềm huynh đệ
Vậy anh cứ ‘bớ làng’ là hơn.”*

Đến khi Pháp đặt nền móng đô hộ thì nền văn minh cơ khí, vật chất tràn vào Việt Nam, lại có cuộc đối đáp phản ảnh khuynh hướng nghiêng về ích dụng vật chất:

“*Thấy anh hay chữ, em hỏi thử đôi lời,
Thằng Tây nó giăng dây thép giữa trời làm chi?
- Tây giăng dây thép giữa trời,
Chờ anh có việc trao lời em hay.”*

“*Thằng Tây ngồi nghĩ cũng tài,
Sinh ra đèn máy thấp hoài năm canh.
Thằng Tây ngồi nghĩ cũng sành,
Sinh ra tàu điện chạy quanh phố phường.
‘La ga’ thì ở Thụy Chương,
Dây đồng cột sắt tìm đường kéo lên.
Bồi bếp cho chí bồi bàn,
Chạy tiền ký cược đi làm sơ-vơ.
Xưa nay có thể bao giờ,
Có cái tàu điện đứng chờ ngã ba.
Đàn ông cho chí đàn bà,
Hễ tàu vừa đến lấy đà nhảy lên.
Ba xu ghé gỗ rẽ tiền,
Năm xu ngồi ghế đệm bông.
Hỏi mình có sướng hay không hờ mình?”*

Cơ khí thì sanh ra cơ tâm, nền văn minh vật chất của Tây phương xem ra hấp dẫn, nhưng xét về văn hóa thì triết học duy lý nhị nguyên chọn một bỏ một, rồi duy vật cũng không ra ngoài luận lý hình thức này, cho nên càng thiếu

phần tâm linh, là yếu tố giúp con người thăng tiến theo hướng *thành Nhân*. Cho nên con người lâm vào cảnh *vong thân* trầm trọng:
“*Bỏ đường trung nghĩa, ham cầu lợi danh*”

Lịch sử Việt Nam là lịch sử đấu tranh toàn diện, đấu tranh với thiên nhiên, đấu tranh chống giặc ngoại xâm, đấu tranh cho tự do, độc lập về chính trị cũng như văn hóa, thứ văn hóa có *minh triết “vuông tròn”* làm định hướng cân đối. *Vuông* xây dựng đời sống vật chất, nay được tăng cường bằng khoa học kỹ thuật, trong khi vẫn duy trì và phát huy truyền thống tâm linh (*tròn*), cho nên *cơ khí hóa* công nghiệp để phục vụ nhân sinh *mà không sợ bị cơ tâm hóa*.

Nếu thừa nhận tính “*bất phục hồi*” như Cao Bá Quát thì đương nhiên phủ nhận tính tuần hoàn của Cổ Loa pháp xoắn ốc của Đạo Việt, Triết Việt. Nguyên lý tuần hoàn theo Cổ Loa pháp không lặp lại y nguyên một cách máy móc như theo chu kỳ ở mặt phẳng, nhưng ở đây thuộc lãnh vực không gian, nên nó bao hàm ý nghĩa lưỡng tính: vừa hằng, vừa chuyển. Hằng là vì những sự kiện với những đặc tính tương tự hình như tái diễn, nhưng lại trong một thời không khác, nghĩa là có chuyển. Chính vì vậy, người ta mới có thể học hỏi lịch sử, noi gương tốt, tránh điều xấu, rút kinh nghiệm và điều chỉnh hướng tiến. Như vậy những sự kiện lịch sử dù quan trọng như thế nào đi nữa, cũng chỉ được xem là một trong những cột mốc chỉ đường, chứ chưa phải là cái cùng đích, cho nên đừng để bị cột chặt vào đó (Cổ Loa pháp với đường biểu diễn hình sin sẽ được trình bày ở phần Việt lý chương cuối)

Những gương anh hùng dân tộc chống ngoại xâm, cứu dân, cứu nước, muôn đời được ghi ơn:

“*Vững vàng tháp cổ ai xây?*

Bên kia Thủ Thiện, bên này Dương Long.

Nước sông trong dòng dẫu bể,

Tiếng anh hùng tạc để nghìn thu.

Xa xa con én liệng mù,

Tầm long hỏi chốn vân du đợi ngày.”

(Tháp Chàm, Thủ Thiện, Dương Long ở Bình Khê, nơi có cuộc khởi nghĩa của Tây Sơn và về sau là khu kháng chiến của Mai Xuân Thưởng chống Pháp.)

Anh hùng không phải chỉ có nam nhi, mà cả nữ nhi cũng có mặt, nhiều khi còn đi tiên phong nữa như gương Hai Bà Trưng và Bà Triệu. Trong dân gian có châm ngôn: “*Giặc đến nhà, đàn bà phải đánh*”

Và ca dao đã ca tụng phụ nữ như sau:

“*Phấn son tô điểm sơn hà,*

Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.”

Câu nói lịch sử bất hủ của Bà Triệu là một trong những ngọn đuốc soi sáng và hâm nóng dòng sử mệnh muôn đời, là tấm gương cho hậu thế: “*Tôi muốn*

cưỡi cơn gió mạnh, đạp đường sóng dữ, chém cá tròng kinh ở biển Đông, quét sạch bờ cõi để cứu dân ra khỏi nơi đẫm máu, chứ không thèm bắt chước người đòi cúi đầu còng lưng làm tì thiếp cho người ta.” (Việt Sử Tân Biên-Phạm Văn Sơn)

Ngược lại, cũng có những kẻ theo chân đế quốc, rước giặc về giày xéo quê hương, sát hại đồng bào để tiếng xấu mãi mãi về sau. Những hành vi nhơ nhuốc đó, ca dao ghi là:

“ Cống rắn cắn gà nhà “

“ Rước voi giày má tổ “

Thế hệ trẻ *học lịch sử* với *ý thức sử mệnh* trước hết là noi gương anh hùng, liệt nữ, duy trì và phát huy *Tính Việt*, sau đó là tránh và ngăn ngừa mầm mống phản dân, hại nước.

Người ta thường hay nói: *“ Lịch sử luôn luôn tái diễn “*, cho nên mọi công dân phải học hỏi lịch sử để rút kinh nghiệm mà đấu tranh, hành động sao cho sử mệnh không trở thành định mệnh nghiệt ngã. Nạn ngoại xâm là quốc nạn, hết Tàu đến Tây, hết Tây lại đến Tàu. Trong những giai đoạn không may này của dòng sử mệnh, thường xảy ra những *“ chuyện lạ đời ”*:

“ Chuyện đâu có chuyện lạ đời,

Quân đi theo giặc bắt người lành ngay.

Nghìn năm nhớ mãi nhục này,

Theo Tây được thả, đánh Tây bị tù.”

Đó là thiếu số ham bã lợi danh theo giặc, còn đại đa số giữ lòng trung nghĩa, chính trực, không nao núng, ngã lòng:

“ Chớ dung kẻ gian, chớ oan người ngay,

Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.”

“ Chẳng lo đuổi hổ săn hươu,

Rồng còn uốn khúc ở ao đọi thì.

Kinh nghệ vui thú kinh nghệ,

Tép tôm thì lại vui bè tép tôm.

Xem loài bán thả buồn hùm,

Thấy mỗi như trĩ bởi tham mắc dò...”

Đất nước có địa hình *“ rồng uốn khúc “* là đất nước có nhiều anh hùng, liệt nữ, cho nên có thuyết *“Địa linh nhân kiệt “* từ thời Định Không, La Bảo để củng cố, nêu cao hào khí cho dân tộc thì liền bị Cao Biền ra tay trấn yểm. Thật ra, đó chỉ là mặt trận chiến tranh tâm lý nhằm đề bẹp ý chí quật cường và ý thức tự chủ của dân ta để dọn đường cho tham vọng xâm lược lâu dài của đế quốc, gây ra bao nỗi thống khổ, chia ly:

“ Cao Biền ời hỡi Cao Biền,

Biền cao chi lắm cho phiền lòng ta.

*Bức tường giảng cách ly xa,
Chàng Nam thiếp Bắc kêu la thấu trời.”*

Tương truyền rằng Cao Biền theo lệnh vua Đường sang nước Nam (865) tìm phá các thế đất có long mạch. Biền cỡi điều vẽ bằng bút phù phép bay đi khắp nơi để thực hiện mưu gian. Dân chúng oán hận. Do gấp rút, âm binh do Biền làm phù phép sai khiến còn non nớt, nên mọi mưu gian không thành. Do đấy mà có ca dao như sau:

*“ Lò rò như cua bò đất cát
Lấy bẫy như Cao Biền dẫy non.”*

Lại cũng có ca dao:

*“ Bước chân lên đèo Cả
Thấy mả ông Cao Biền
Có đôi chim hạc đang chuyển nhành mai.”*

Mả ở đây là mả giả, chứ thật ra Cao Biền khi thất bại, đã chạy về Tàu. Cho nên đất ở đèo Cả vẫn là đất lành, mà đã là đất lành thì chim đậu: *“ Có đôi chim hạc đang chuyển nhành mai.”* (Chim hạc là vật biểu của dòng giống Lạc Hồng, hoa mai là tiêu biểu cho người quân tử)

Nỗ lực của Cao Biền không có tác dụng, khí thiêng của nước Nam vẫn còn ghi nhận mãi về sau:

*“ Ngó vô Linh Đồng mây mờ
Nhớ Mai nguyên soái dựng cờ đánh Tây
Sông Côn khi cạn khi đầy
Khí thiêng đất nước nơi này còn ghi.”*

(Sông Côn chảy ra cửa Thị Nại ở Bình Định. Mai nguyên soái: Mai Xuân Thưởng khởi nghĩa chống Pháp)

Song song với công cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, dân Việt còn phải vất vả chống thiên tai. Câu chuyện huyền thoại *“ Sơn Tinh, Thủy Tinh ”* cho thấy sự đấu tranh ấy rất cam go, dai dẳng:

*“Ông tha mà bà chẳng tha
Đánh nhau một trận hăm ba tháng mười.”*

(Ở Việt Nam vào khoảng 23 tháng mười hàng năm thường có bão lụt lớn) Tục ngữ có nói: *“ Cái khó bó cái khôn ”* cho nên người Việt đã từ lâu biết thuật trị thủy: đê điều, dẫn thủy nhập điền, tưới tiêu.

Việc đê điều:

*“ Cây cao chẳng quản gió lay
Đê cao chẳng quản nước sông tràn vào.”*

*“ Con chim xanh đậu nhành đu đủ
Nhắc dân làng nhiệm vụ hộ đê
Quản chi công việc nặng nề*

Cốt sao bảo vệ được đê vững vàng
Hộ đê có tổng có làng
Hộ đê đâu phải một làng mà thôi
Dù mưa dù nắng mặc trời
Làng trên xóm dưới người người quyết tâm
Khó khăn cũng phải dấn thân
Lo xong bốn phận công dân mỗi người.”

Việc tưới tiêu:

“ Trồng trâu thì phải khai mương
Làm trai hai vợ phải thương cho đồng.”

“ Thương em anh cũng muốn thương
Nước thì muốn chảy nhưng mương chẳng đào
Em về lo liệu thế nào
Để cho nước chảy lọt vào trong mương.”

“ Bí lên ba lá
Trách ba với má chưa chịu thả giàn
Tức mình bò dọc bò ngang
Trách hồng nhan vô duyên bạc phận
Duyên nợ ở gần sao chẳng đặt xứng đôi.”

Thuật trị thủy, tưới tiêu là phần áp dụng của nguyên lý quân bình của Đạo thái hòa. Những cái lý lẽ ấy lại thường thấy trong ca dao pha lẫn với tình tự trai gái. Thuật trị thủy không phải chỉ có việc be bờ không thôi, mà còn gồm cả việc khai thông nữa, nếu không thì hãy coi chừng hiện tượng: “ *Tức nước vỡ bờ*” như bài ca dao trên:

“Trách ba với má chưa chịu thả giàn
Tức mình bò dọc bò ngang “

Trong tình trạng “*ngăn sông cấm chợ*” bắt minh của vua quan, muốn nói mỗi lương duyên thì phải bắt cầu thôi:

“ Anh về xẻ gỗ cho dày
Bắc cầu sông cái cho thầy mẹ sang
Thầy mẹ sang em cũng theo sang
Đò dọc quan cấm đò ngang không chèo.”

Nền Minh triết của Đạo Việt xây dựng trên *nguyên lý lưỡng hợp thái hòa Tiên- Rồng*, cho nên ngay từ buổi đầu của huyền sử, dù phải chia ly vì tương khắc, kẻ lên miền núi, người xuống vùng biển, nhưng lại có lời khuyên rằng nhớ gặp nhau nơi *Tương Dã* . Có đi thì phải có về mới là Đạo (luật tán-tụ)

Đi ra có cái lợi của việc đi ra, cho nên trong dân gian từ lâu đã có châm ngôn: “*Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.*” Nhưng đừng quá say mê cảnh đẹp quyến rũ của các loại kỳ hoa dị thảo mà quên lối về thì sẽ mất vợ như gương Đế Lai trong huyền sử. Cuộc ra đi của Nguyễn Hoàng là cuộc phân ly đau thương, nhưng lại mở ra thông lộ mới cho dòng sử mệnh tiến mạnh về hướng Nam với công cuộc khai phá những vùng đất mới đầy gian khổ, nguy hiểm. Đây là những vùng đất xa lạ không có người hoặc rất ít người ở, được mệnh danh là vùng “*ma thiêng nước độc*”, cho nên gia đình nào có người mạo hiểm đi khai phá, người thân cũng lo lắng:

“*Hai tay bụm gạo vô rừng*

“*Đồng Cam nước độc anh đừng ở lâu.*”

Đồng Cam thuộc Phú Yên và Bình Thuận thời đó chính là vùng rừng sâu, nước độc, lại có rất nhiều muỗi gây ra bệnh sốt rét rừng chết người. Vì chưa có thuốc trừ sốt rét hữu hiệu, chưa có ý thức khoa học, cho nên người ta cho rằng nguyên nhân cái chết là do ma thiêng ở rừng gây ra. Ngoài ra trong rừng còn có cọp dữ nữa: “*Cọp Khánh Hòa, ma Bình Thuận.*”

Đó chỉ mới là bước đầu trên con đường khai phá, càng đi sâu xuống phía Nam, còn có đĩa, cá sấu nữa cũng rất đáng ngại:

“*U Minh, Rạch Giá, Thị Quá, Sơn Trường*

“*Dưới sông sấu lội, trên rừng cọp đua.*”

“*Chèo ghe sợ sấu cắn chân*

“*Xuống bưng sợ đĩa, lên rừng sợ ma.*”

Tuy nguy hiểm như vậy, nhưng công cuộc khai phá lại rất hứa hẹn cho tương lai ấm no, hạnh phúc, cho nên vẫn có hàng hàng lớp lớp người dân thân, mà ca dao còn ghi lại dấu tích ở nhân vật gọi là “*Ông Lữ*”:

“*Cắm thương Ông Lữ dãi dầu,*

“*Cái ve, cái bút, cái bầu sau lưng.*”

“*Chiều chiều Ông Lữ đi cày,*

“*Trâu lôi gãy ách, khoanh tay ngồi bờ.*”

“*Chiều chiều Ông Lữ đi câu,*

“*Bà Lữ tát nước, con dâu đi mò.*”

“*Chiều chiều Ông Lữ đi câu,*

“*Sấu ăn Ông Lữ chúi đầu xuống sông.*”

“*Chiều chiều Ông Lữ đi câu*

“*Sấu ăn Ông Lữ biết đâu mà tìm.*

“*Tìm vàng tìm bạc dễ tìm,*

“*Tìm cha tìm mẹ khó tìm em ơi!*”

Ra đi làm cuộc phiêu lưu là tán ra vòng ngoài để phong phú hóa bằng
thâu hóa sáng tạo (có thể tìm được vàng bạc), nhưng cũng đừng quên quay
về nguồn tâm linh nội tại là trung tâm qui chiếu, là Tổ tiên, là quê hương nhất
quán (Tìm cha tìm mẹ). Có nền tảng văn hóa dân tộc vững chắc thì khi giao
lưu với những nền văn hóa lạ mới có ý nghĩa tích cực, mới có khả năng tiếp
thu cái hay, loại trừ cái dở, nếu không sẽ có kết quả ngược lại.

Sử mệnh là vấn đề có liên quan đến quan niệm thời gian, con người và
Tính mệnh, cho nên ngoài hình ảnh “ *Con đường* ” như ở “ *Con đường văn
hóa* ”, còn có thể lấy hình ảnh dòng sông để biểu tượng cho sử mệnh luôn
luôn trôi chảy, biến động. Nhưng dòng sông thuộc nhiên giới, là cái đã an
bài, mọi sự lưu chuyển theo dòng sông như vậy mà thiếu phần ý chí của con
người thì hầu như có ý nghĩa định mệnh. Ca dao đưa ra *hình ảnh con
thuyền* đi ngược xuôi trên dòng sông đó và còn có tác động tích cực của con
người nữa, nào là “ *chèo chống* ”, “ *đứng mũi, chịu sào* ”, “ *lên thác, xuống
ghềnh* ”. Con thuyền không những chỉ đi trên sông, mà còn qua hồ, biển nữa
và hướng về một bến bờ:

“ *Lênh đênh đã quá lênh đênh,
Chiếc thuyền đại hải dằng dênh giữa trời.* ”

“ *Thuyền sao không chọn bến bờ,
Như khách thương hồ khi đến khi đi.* ”

“ *Sông hồ một dải con con,
Gặp cơn sóng gió chớ non tay chèo.
Yêu nhau sinh tử cũng liều,
Thương nhau lặn suối, qua đèo có nhau.* ”

“ *Chớ thấy sóng cả mà lo,
Sóng cả mặc sóng chèo cho có chèo.
Làm người phải biết đắn đo,
Phải cân nặng nhẹ, phải dò nông sâu.* ”

“ *Chẳng giậm thì thuyền chẳng đi,
Giậm ra ván nát thuyền thì long đanh.
Đôi ta lên thác xuống ghềnh,
Em ra đứng mũi để anh chịu sào.
Sông Bờ, sông Mã, sông Thao,
Ba ngọn sông ấy đổ vào sông Gâm.* ”

*“Biển Thị Nại ùn ùn sóng gập,
Đá Phương Mai khẳng khăng lòng trung.
Nước non là nước non chung,
Rửa thù non nước ta cùng phải lo.
Thuyền nhỏ gió to,
Anh đừng e ngại,
Anh chèo, em lái,
Cuối bãi đầu ghềnh,
Quần gù sóng gió lênh đênh,
Ngọn rau tác đất miễn đền ơn nhau.”*

*“Trên trời có sao Tua Rua,
Ở dưới hạ giới đang mùa chiến tranh.
Máu rơi thịt nát tan tành,
Máu trên đồng ruộng, máu tranh, bến đò.
Em thương dân tộc xin hò,
Hò rằng dân Việt phải lo giữ gìn.
Lạy Trời cho máu về tim,
Máu đừng chảy nữa trên miền quê hương.”*

Máu tỏa ra khắp châu thân để nuôi sống cơ thể, nhưng đừng để “*máu rơi thịt nát tan tành*”, mà hãy giữ gìn “*cho máu về tim*” mới đúng là Đạo Việt hợp đủ ngoại nội, vừa *thành công* mà cũng *thành nhân*: chẳng những thành công ở lãnh vực xã hội, mà còn hướng dẫn con người càng ngày càng trở nên người hơn nữa, nghĩa là “*tận kỳ tính*”, là đạt *Tính thể* con người.

Sau đây là vài điều phụ chú, bổ túc cho đề mục sử mệnh:

1- Nếu một dân tộc không có nền tảng văn hóa vững chắc thì sử mệnh của dân tộc đó thật bấp bênh, không thể nào biết được nơi đâu sẽ là bến bờ, mà hoàn toàn bị cuốn hút theo chiều gió. Trường hợp Việt Nam sau trên một ngàn năm bị Tàu đô hộ mà vẫn giữ được bản sắc riêng của mình, vậy là phải nhờ có một nền tảng nào đó. Theo giáo sư Kim Định trong Việt Lý Tổ Nguyên thì Việt Nho gốc văn hóa nông nghiệp của Viêm Việt có tính triết lý Vương Đạo khác với Hán Nho về sau có pha trộn tính Đế Đạo. Cho nên thời Bắc thuộc, người Việt chống đế quốc Tàu quyết liệt về chính trị hơn là văn hóa. Họ chỉ chống phần văn hóa nô dịch xa lạ, còn phần tinh hoa của Nho giáo thì lại quen thuộc với Việt Nho tích lũy nơi tiềm thức.

Trong thời kỳ Tam giáo đồng nguyên, thời kỳ nước Đại Việt hoàn toàn tự chủ, sự tổng hợp ba nguồn tư tưởng lớn, mà thực ra chỉ là sự tổng hợp giữa Phật giáo (nguyên thủy) và Nho Việt, bởi vì Nho và Lão thật ra cũng cùng một gốc văn hóa nông nghiệp của Viêm Việt, Bách Việt, Lạc Việt cả. Trong

sự tổng hợp này, một bên là Phật giáo với biểu tượng vòng tròn tâm linh (con rắn quấn tròn), một bên là Đạo Việt với biểu tượng vuông tròn (bánh chưng bánh dày) dung hợp cả vật chất lẫn tinh thần, đời và đạo. Kết quả của sự tổng hợp này đương nhiên giữ nguyên biểu tượng vuông tròn của truyền thống văn hóa dân tộc, nhưng phần tròn tâm linh được vun bồi thêm. Kết quả cụ thể là sự ra đời của Thiền phái Thảo Đường đời vua Lý Thánh Tông và Thiền phái Trúc Lâm đời vua Trần Nhân Tông. Sự khác biệt giữa hai Thiền phái ở chỗ Thiền phái Thảo Đường chủ yếu giành cho giới vua quan, còn Thiền phái Trúc Lâm thì chẳng những giành cho vua quan, mà còn cho cả dân chúng nữa, trong phạm vi rộng lớn hơn. Như vậy là trong thời Tam giáo đồng nguyên, nước Đại Việt đã chủ trương và thực hiện phương châm: “*Nửa tu thân chính, nửa tề quốc gia*”.

2- Thử tìm hiểu ý nghĩa của sự đại đoàn kết qua hình ảnh con thuyền, biểu tượng cho sự mệnh: Chúng ta hãy hình dung có một chiếc thuyền đang lâm nguy, nghiêng hẳn về một bên, mọi người lại đổ xô về phía đó gọi là đoàn kết thì thuyền bị lật úp ngay, mà thật ra phải phân tán về phía đối diện để lấy lại quân bình. Tuy nhiên, sau khi thoát nguy, mà làm tưởng đây là nơi đáng qui tụ sự đoàn kết, lại cứ dồn tất cả về phía này thì cũng sẽ bị lâm nguy như phía bên kia. Như vậy sự đại đoàn kết chỉ có thể có được thực sự với những thế lực có quan điểm quân bình, chứ không với quan điểm cực đoan.

Thiền Sư Vạn Hạnh nói: “*Không lấy chỗ trụ để trụ, không nương vào chỗ không trụ để trụ.*” “*Không nương vào chỗ không trụ để trụ*” thì đã quá rõ, đó là những phía cực đoan. Còn “*Không lấy chỗ trụ để trụ*” thì sao? Chỗ đáng trụ là chỗ Trung, tuy nhiên thế giới hiện tượng luôn luôn biến động, cho nên có mâu thuẫn, và khi mâu thuẫn phân hóa cực độ, mà vẫn cứ chấp cứng vào chỗ Trung đó, không biết quyền biến, vận dụng đối lập thì còn lâu mới có thể tái lập quân bình.

Tinh hoa Triết Việt là ở nguyên lý lưỡng hợp thái hòa, hướng về thế quân bình chứ không chủ trương nguyên lý đồng nhất, triệt tam.

NGUYÊN VĂN NHIỆM



**CHÚC MỪNG SINH NHẬT 86
CỦA COMPOSER LÊ VĂN KHOA**



**Buổi họp mặt do “Nhân Văn Nghệ Thuật & Tiếng Thời Gian”
tổ chức ngày 23/6/2019**



Lê Văn Khoa & Ngọc Hà

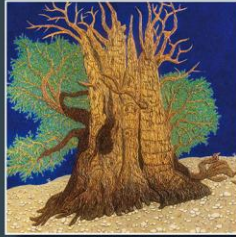
Triển lãm mỹ thuật "Hồi Tưởng"

Với 6 Họa sĩ: **Ann Phong, Nguyễn Việt Hùng, Nguyễn Khai, Nguyễn Thị Hợp, Nguyễn Đồng, Dương Văn Hùng,**
tại Nhật Báo Người Việt

15/06/2019 – Nguồn: Việt Báo



ANN PHONG



NGUYỄN VIỆT HÙNG



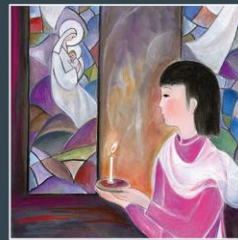
DƯƠNG VĂN HÙNG



NGUYỄN KHAI



NGUYỄN ĐỒNG



NGUYỄN THỊ HỢP

DANCHI ART GALLERY presents

“REMINISCENCE” ART EXHIBIT

ANN PHONG
NGUYỄN VIỆT HÙNG
NGUYỄN KHAI
NGUYỄN THỊ HỢP
NGUYỄN ĐỒNG
DƯƠNG VĂN HÙNG

You are cordially invited to attend
the Artists' Reception:

3:00 PM - 6:00, Saturday June 22, 2019

NGƯỜI VIỆT Daily News

14771 Moran Street Westminister CA 92683

SHOW RUNS:

Saturday June 22, 2019 from 11:00 AM to 7:00 PM

Sunday June 23, 2019 from 11:00 AM to 7:00 PM

Sponsored by NGUOI VIET Daily News

WESTMINSTER - Triển lãm mỹ thuật "Reminiscence" (Hồi Tưởng) sẽ mở cửa trong hai ngày Thứ Bảy 22 và Chủ Nhật 23 tháng 6 năm 2019 tại Nhật báo Người Việt, mỗi ngày từ 11:00 AM tới 7:00 PM. Cuộc triển lãm này được tổ chức với sự bảo trợ của Nhật báo Người Việt, trưng bày những tác phẩm chọn lọc của các họa sĩ Ann Phong, Nguyễn Việt Hùng, Nguyễn Khai, Nguyễn Thị Hợp, Nguyễn Đồng, Dương Văn Hùng.



ANN PHONG: Một họa sĩ có nét vẽ thiên về sự tinh tế nhưng không kém phần mạnh mẽ trong việc diễn đạt ý tưởng của mình. (Trích bài viết của nhà phê bình Dainella Walsh. Visual Art Source 2012). Các cuộc triển lãm của Ann Phong được những nhà phê bình hội họa Mỹ chú ý và viết nhận xét như tờ VoiceofOC:

<https://voiceofoc.org/2018/11/arts-chang-20181119-feat-phong>

VoyageLA: <http://voyagela.com/interview/meet-ann-phong>

Ann Phong tốt nghiệp Thạc sĩ hội họa tại Đại Học Cal State Fullerton. Đến nay, Ann đã tham dự hơn 150 cuộc triển lãm solo và nhóm, từ gallery đến một vài viện bảo tàng tại Quận Cam, Los Angeles, Bangkok, Seoul, Stuttgart, và Tokyo. Hiện cô là giáo sư hội họa tại trường đại học Cal Poly Pomona.



NGUYỄN VIỆT HÙNG: sinh năm 1957 tại Sài Gòn, Việt Nam. Học ngành Sinh Vật Học tại Đại Học Khoa Học Sài Gòn. Định cư ở Hoa Kỳ năm 1982, chuyển sang lãnh vực họa sĩ minh họa, đồ họa và thiết kế.

Có tranh được galleries đại diện và triển lãm tại các hội chợ nghệ thuật

Art Fairs Los Angeles, Miami, New York, San Francisco, Palm Springs, Houston, San Diego,...

Hai lần liên tiếp giải nhất trong triển lãm Quốc Tế Lương Niên do hội Văn Hóa Nghệ Thuật San Diego tổ chức 2013 và 2015 (Juror's Choice Awards at the San Diego Art Institute Biennial International Award Exhibition 2013 and 2015). Sống và làm việc tại thành phố Los Angeles.



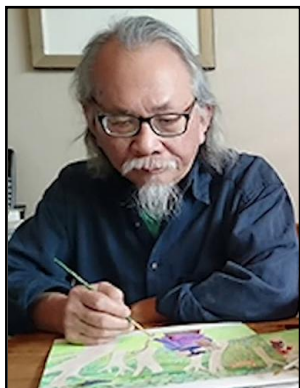
NGUYỄN KHAI: Tốt nghiệp trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Sài Gòn năm 1963 và là sáng lập viên Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam tại Sài Gòn, mà những hoạt động triển lãm từ cuối thập niên 1960 tới năm 1975 rất được giới yêu chuộng mỹ thuật Việt Nam thời bấy giờ tán thưởng. Trước đó, ông cũng đã từng được Huy Chương Đồng (Bronze Medal) tại

một cuộc Triển Lãm tranh mùa xuân tại Sài Gòn. Tháng Hai năm 1981, họa sĩ Nguyễn Khai vượt biển sang Nam Dương và chọn tiểu bang California làm nơi định cư. Tranh của ông đã triển lãm ở Việt Nam và tại nhiều quốc gia như Paris, Tokyo, Tunis, Sao Paolo, New Delhi và Hoa Kỳ: Houston, Florida, Tustin, Garden Grove, Westminster, Irvine, Costa Mesa, Cypress, Torrance, Los Angeles, Burbank và San Diego. Tham dự triển lãm An Ocean Apart do Viện Smithsonian ở Washington DC tổ chức, lưu động đến 7 Viện Bảo Tàng ở Hoa Kỳ. Chuyên về tranh sơn dầu và tranh hỗn hợp.



NGUYỄN THỊ HỢP: Tốt nghiệp trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Sài Gòn năm 1964. Triển lãm cá nhân lần đầu tiên năm 1966 ở Taipei, Đài Loan. Từ 1968, tham dự triển lãm với nhóm Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam, Sài Gòn. Từ 1979, triển lãm ở Bonn, Stuttgart, Munich và nhiều thành phố khác ở Đức. Từ 1982-1985: triển lãm hằng năm tại Paris. Sang Mỹ năm 1985, đã bày tranh tại Orange Coast

College, đại học UCLA, đại học Minnesota, CSU Long Beach, Pacific Asia Museum, L.A. Artcore, dự triển lãm An Ocean Apart do Viện Smithsonian ở Washington DC tổ chức, lưu động đến 7 Viện Bảo Tàng ở Hoa Kỳ. Đặc biệt chuyên về tranh lụa. Đã minh họa nhiều sách xuất bản ở Việt Nam, Nhật Bản, Tây Ban Nha, Thụy Sĩ, Pháp, Đức, Anh và Hoa Kỳ. Có 2 bức tranh trong Viện Bảo Tàng Mỹ Thuật Hà Nội.



NGUYỄN ĐỒNG: Theo học mỹ thuật tại một xưởng họa tư, sau đó là một thời gian ngắn nơi Trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Sài Gòn. Tốt nghiệp Đại Học Đà Lạt năm 1965 và triển lãm tranh lần đầu tiên tại Sài Gòn trong cùng năm đó. Từ đó tranh của họa sĩ Nguyễn Đồng tiếp tục xuất hiện tại nhiều nước trên thế giới. Năm 1968, ông gia nhập Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam, nơi hội tụ của nhiều họa sĩ trẻ nổi danh và năng động. Ngoài ra, ông cũng còn là một cây viết bình luận và phê bình nghệ thuật cho một vài tờ báo tại thủ đô. Năm 1979, Nguyễn Đồng đến Tây Đức sinh sống, và năm 1981 đã đảm trách tổ chức một cuộc triển lãm mang tên “Vietnamesische Kunst” (Nghệ Thuật Việt Nam) tại Trung Tâm Văn Hóa của thành phố Bonn, lúc đó là thủ đô của Cộng Hòa Liên Bang Đức. Từ đó, Nguyễn Đồng thường xuyên triển lãm tranh tại Paris, Đức và từ 1985, Hoa Kỳ.



DƯƠNG VĂN HÙNG: Tốt nghiệp trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Sài Gòn năm 1962, và sau đó đã đi dạy hội họa một thời gian ở các trường trung học Hiếu Thiện và Tây Ninh. Năm 1973, Dương Văn Hùng tham dự triển lãm của nhóm Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam tổ chức tại phòng triển lãm La Dolce Vita, bên cạnh khách sạn Continental ở

Sài Gòn. Năm 1974, ông dạy môn điêu khắc trong trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật và đã được Huy Chương Vàng Giải Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa trong cùng năm. Trong những năm đầu thập niên 1990, trước khi sang định cư tại Hoa Kỳ, ông có tham dự nhiều sinh hoạt triển lãm tại Sài Gòn.

Tác phẩm mới của nhà thơ Ngô Tăng Giao:

AUTUMN WOODS - RỪNG THU

50 bài thơ chuyển ngữ Anh Việt

Xuất bản: June 2019

LIÊN LẠC: giaongo@msn.com

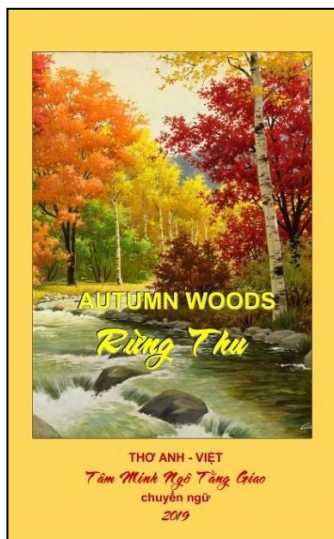
Ấn phí: \$ 20 (kể cả bưu phí)

Chi phiếu: ghi tên Giao Ngo

Địa chỉ:

45481 Caboose Terrace

STERLING, VA 20166



Tác phẩm mới của nhà văn T T- Thái An:

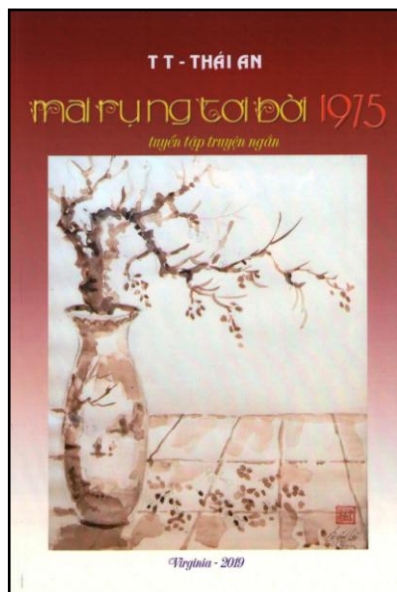
MAI RỤNG TƠI BỜ 1975

Tuyển tập truyện ngắn

Xuất bản: June 2019

LIÊN LẠC: jadethai03@yahoo.com

Ấn phí: \$ 15 (kể cả bưu phí)



PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO

(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)

Họ và tên (Reader's Name):

Địa chỉ (Address):

Phone, Fax, Email:

Ngày đặt mua (Order date): Từ số (From issue #): tới số (To issue #):

Kèm theo chi, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #)

Số tiền (US dollar amount) \$

GIÁ MỘT NĂM 4 SỐ BÁO CỎ THƠM, kể luôn cước phí media mail

PRICE OF 4 ISSUES, including media mail cost

Nội địa Hoa Kỳ (In USA): US \$40.00 - Gia Nã Đại (In Canada): US\$50.00

GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ

Trên Tạp Chí Cỏ Thơm (7 x 8.5")

1/2 trang trong: US \$30.00

1 trang trong: US \$60.00

Trang trong bìa trước: US \$100.00

Trang trong bìa sau: US \$100.00

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về:

(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):

COTHOM FOUNDATION

9020 CARDIFF RD

RICHMOND, VIRGINIA 23236

USA

**QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÝ THÂN CHỦ CHO QUẢNG CÁO
LÀ ÂN NHÂN YẾM TRỢ TAM CÁ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỎ THƠM.**



TỦ SÁCH CỎ THƠM

9020 CARDIFF ROAD

RICHMOND, VA 23236

Tel. (804) 276-7960 / dathphan1@gmail.com

TAM CÁ NGUYỆT SAN CỎ THƠM (Từ năm 1996)

ĐIỂM TRANG LÂM ĐẮNG CUỘC ĐỜI (1999) - Thơ Nguyễn Thị Ngọc Dung

TRĂNG NHỚ ĐÊM RẼM (2000) - Thơ Bùi Thanh Tiên

NHƯ GIẤC MỘNG SAY (2000) - Thơ phổ nhạc Ngô Thy Vân

TÁC PHẨM ĐẸP CỦA BẠN (2000) - Nhận định văn học của Hồ Trường An

VẤN KHẢO (2000) - Trần Bích San; GIẤC MƠ ĐỜI (2002) - Thơ Bùi Thanh Tiên

MỘT THOÁNG MÂY BAY (2001) Tập truyện Nguyễn Thị Ngọc Dung

TÌNH ANH NHƯ THỂ ĐÁY (2001) - Thơ Kim Vũ; KHI YẾU EM (2002) - Thơ Kim Vũ

BÊN DÒNG THẠCH HÂN (2002) - Thơ Phan Khâm; SÔI NỔI (2002) - Tập Truyện Nguyễn Lân

HOÀI CẢM (2003) - Thơ xướng họa của Hồ Trường An, Cao Mỹ Nhân, Phan Khâm,
Nguyễn T. Ngọc Dung, Văn Nương, Trần Quốc Bảo, Vi Khuê, Huệ Thu, Ngô Tăng Giao.

VƯỜN CAU QUÊ NGOẠI (2003) - Thơ Hồ Trường An

ĐÃ KHỎI DÒNG LỆ (2004) - Thơ Đăng Nguyên; HÌNH ẢNH TRÔI ĐI (2005) - Thơ Việt Bằng

PHƯỢNG VẪN NỞ BÊN TRỜI HÀ NỘI (Tái bản lần II 2005) - Hồi ký Nguyễn T. Ngọc Dung

SÀI GÒN NẮNG NHỚ MƯA THUỞNG (Tái bản 2005) - Hồi ký Nguyễn Thị Ngọc Dung

GIẢI THOẠI VĂN CHƯƠNG (2006) - Bút đàm của HỒ TRƯỜNG AN với Việt Bằng,

Dư Thị Diễm Buồn, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Phan Khâm, Vi Khuê, Vũ Nam, Trần Bích San, Tiểu Thu.

DÒNG SÔNG THAO THỨC (2007) – Thơ Phan Khâm

NON NƯỚC ĐÁ VÀNG (2007) - Bút ký Nguyễn Thị Ngọc Dung

NÁO NÚC HỘI TRĂNG RẼM (2007) - Bút khảo của Hồ Trường An về các tác giả:

Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội, Bình Nguyên Lộc, Vi Khuê, Nguyễn Thị Thụy Vũ,
Trương Anh Thụy, Trần Bích San, Nguyễn Thị Ngọc Dung.

KHÚC VÔ THANH (2008) , 90 bài thơ - Bùi Thanh Tiên (2010)

ĐÀ LẠT NGÀY THÁNG CŨ (2010) - Biên soạn của Ngô Tăng Giao

GIỮ MÃI GIỮM ANH (2011) - Thơ Uyên Phương Minh Nguyệt

CA DAO - CON ĐƯỜNG VĂN HÓA VIỆT (2012) - Biên khảo của Nguyễn Văn Nhiệm

NỮ SINH VIÊN HÀ NỘI VƯỢT TUYẾN QUA RỪNG 1958 - Hồi ký Tô Bạch Tuyết (2013)

DANH NHÂN TRONG LỊCH SỬ & KIẾN THỨC KHOA HỌC & TÌM HIỂU SỬ ĐỊA THỂ GIỚI

& NHÀ VĂN & NHÀ THƠ VÀ TÁC PHẨM 2018: Biên khảo của Phạm Văn Tuấn

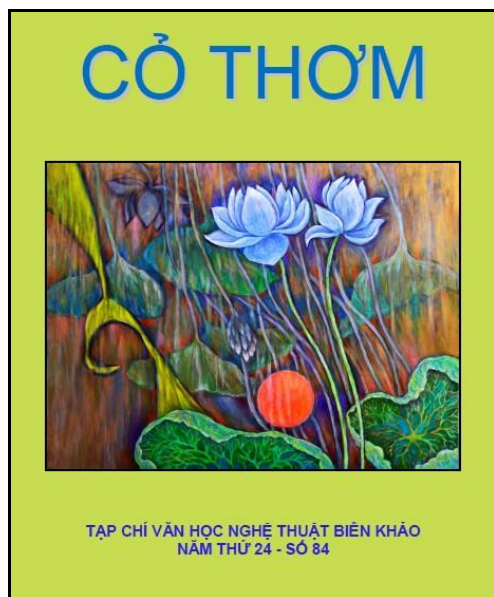
MƯA XUÂN/ SPRING RAIN - Thơ song ngữ Tâm Minh Ngơ Tăng Giao

MONG MANH & TỰ NHIÊN - Thơ Ý Anh

BƯỚC LẠ QUÊ HƯƠNG - Bút ký Nguyễn Thị Ngọc Dung

LUẬT PHÁP VÀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT - Biên khảo của Nguyễn Văn Thành

TỪ MỘT VÙNG KÝ ỨC - Ý Nguyễn; BÊN KIA BỜ NHỎ - Bút ký Phạm Bá & Ý Nguyễn



Tạp chí Cỏ Thơm số 84
 đã phát hành ngày 21 tháng 4, 2019

MUA ỦNG HỘ TẠP CHÍ CỎ THƠM (BẢO IN)
 Một năm 4 số, 40 USD, gởi tận nhà - xin liên lạc: dathphan1@gmail.com /
 Phan Anh Dũng, 9020 Cardiff Rd, Richmond VA 23236

Tạp Chí Cỏ Thơm có bán tại tiệm Washington Music trong Eden Center
 6795 Wilson Blvd. #26 - Falls Church, VA 22044 / Tel. (703) 538-4979

CỎ THƠM
TẠP CHÍ & ĐẶC SAN ONLINE
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIỂN KHẢO

CHỦ NHIỆM: **PHAN ANH DŨNG** <dathphan1@gmail.com>
 PHÓ CHỦ NHIỆM: **PHAN KHÂM** <phanvyle@yahoo.com>
 TỔNG THƯ KÝ: **ĐỖ TRĂNG MỸ HANH** <hanhbang@hotmail.com>
 CỐ VẤN DANH DỰ: **NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG** <dsenser@yahoo.com>

TÒA SOẠN: 9020 CARDIFF RD
 RICHMOND, VA 23236 USA
 TEL. (804) -387- 8773

